



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : TỤC NGŨ PHONG DAO-1-TẬP TRÊN
PHƯƠNG NGÔN TỤC NGŨ

Tác giả : ÔN-NHƯ NGUYỄN-VĂN-NGỌC

Nhà xuất bản : VĨNH-HƯNG-LONG THƯ-QUÁN
49-51, Phố Hàng Đường, Hà-nội.

Năm xuất bản : 1928, In lần thứ nhất

Nguồn sách : vanghiep.vn

Nguồn sách bổ sung : Trần Hải

Đánh máy : Teszine, Tuyết Linh, N_imalone, Tuyet Anh, rito_1522, yeuhoatigone, nhnhien, Quách Châu, thuythaolien, chip_mars, kimtientang, Bellchan, yuubui, satsukiphan, Uyên Bùi, lovelysnake289, minhnn.ictc, ngoctinhpham, LiemNT, thao nguyen, linling, minhf, mopie, Ha_nhanh, suongkt

Kiểm tra chính tả : lotus, Phuongdung1104, Anfu, Socnho, be_coi, Trần Lê Hương, Thư Võ

Biên tập chữ Hán : Đỗ Văn Huy

Biên tập ebook : Thư Võ

Ngày hoàn thành : 25/11/2017

Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận « SỐ HÓA 1000 QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG BÓNG » của diễn đàn TVE-4U.ORG

Cảm ơn tác giả ÔN-NHƯ NGUYỄN-VĂN-NGỌC đã chia sẻ kiến thức đến người đọc.

Ghi chú của nhóm làm ebook :

- Nhằm lưu giữ vết tích của sách xưa, nhóm làm ebook sao y bản chính những chữ có chính tả khác với chính tả ngày nay như : **rồi rào, chinh-đinh, lộn** đủ, **dịp dằng**, cắt **ghính** đè vai, ngon **thậm** là ngon, có tật **dật** mình, **chàng** sợ chết đường, **cổ** áo, củ ráy **rưa** hành, nhà **giột**, chôn **rau** cắt rốn, cửa nhà đơn **chích, cặm** cùi đêm ngày, nước **chấy, dủ** nhau **gièm** sém, ngựa **sô** xuống bến, thuyền **chèo** lên non, môn **đang** hộ đối, mưa **rầm** lâu cũng lụt, miệng chào **giời** lạy trời đừng ăn, **rầm** thánng giêng, nói như **dựa** chém xuống đất, **dong** chơi, tay **nưng** chén, đánh cồng **hót** phân, gói **chếch** lè-loi, **dện** vương tở, **rỏ** nhà ai quai nhà nấy, nghiệp **trướng**, ngôi nhà **gianh**, mặt **giăng**, mặt **giời**, nước chảy **suôi**, mắt trâu lại **tậu** trâu, ...

MỤC LỤC

TỰA

TỤC NGỮ PHONG ĐẠO

A

Ă

Â

B

C

CH

D

Đ

E

Ê

G

GI

H

I

Y

K

KH

L

M

N

NG

NH

O

Ô

Ơ

PH

QU

R

S

T

TH

TR

U

Ư

V

X

VIỆT VĂN THƯ-XÃ

TỤC-NGŨ PHONG-DAO

TẬP TRÊN

NGUYỄN VĂN-NGỌC

Ôn-Như

Thanh-tra các Trường Sơ-Học

Sưu-tập

« BẤT HỌC THI, VÔ DĨ NGÔN »

(Luận-ngữ)

IN LẦN THỨ NHẤT

VĨNH-HƯNG-LONG THƯ-QUÁN

49-51, Phố Hàng Đường-HÀ-NỘI

-1928-

Người làm sách giữ bản-quyền

Giá 0\$50

TỰA

Những sách Tục ngữ, Phong dao chúng tôi đã được biết là :

a) Sách chữ Nôm :

1. *An Nam phong thổ hoạ* 安南風土話 của cụ Thiên-bản cư-sĩ Trần-tất-Văn,
2. *Thanh-hóa quan phong sử* 清化觀風史 của cụ Vương-duy-Trinh,
3. *Việt-Nam phong sử* 越南風史 không có tên người làm,
4. *Đại-Nam quốc túy* 大南國粹 của cụ Sự-sự-traí Ngô-giáp-Đậu.

b) Sách chữ Nôm dịch ra chữ Hán : *Nam phong giải trào* 南風解嘲 của cụ Liễu-am Trần tiên-sinh và Ngô-hạo-Phu.

c) Sách chữ Nôm có phụ chữ Quốc-ngữ :

1. *Quốc phong Thi tập hợp thái* 國風詩集合採 của cụ Mộng-liên-đình Hi-lượng Phủ,
2. *Nam-quốc phương-ngôn, tục ngữ bị lục* 南國方言俗語備錄 không có tên người làm.

d) Sách chữ Quốc-ngữ dịch ra chữ Pháp : *Tục-ngữ An-Nam ba quyển* : thứ nhất, thứ nhì, thứ ba của cụ Triệu-hoàng-Hòa.

đ) Sách chữ Quốc-ngữ :

1. *Nam ngôn trích cảm* 南諺摘錦 của ông Phạm-quang-Sán.
2. *Gương phong tục* của ông Đoàn-duy-Bình đăng trong Tạp-chí Đông-Dương.

Những sách này làm hoặc không theo trật-tự nào, hoặc đối nhau hai câu một, hoặc chia ra từng mục : *Giời đất, Năm tháng, Tiên của, Văn học*, từng thiên : *Sơn tây, Lạng sơn, Tuyên-quang, Thừa-thiên*, từng chương : *Tống-sơn, Nga-Sơn, Hoằng-mỹ, Hậu-lộc*, hoặc lại xếp theo từng thời-đại các Triều Vua, tự Kinh-dương-Vương, đến bản Triều. Những câu chép trong sách thường không có chú-thích, phê-bình. Tự trung, một đôi quyển cũng gọi có cắt nghĩa qua từng câu hoặc kê cứu lai-lịch của cả các câu mà ghép cho câu nào cũng như có can-thiếp đến Lịch sử nước nhà.

Kể như thế, thì những sách Tục-ngữ Phong-dao thực không phải là hiếm. Nhưng đáng tiếc rằng hiện có nhiều quyển chỉ mới là sách viết bỏ quên trong một thư-viện nhà nào, chớ chưa từng đem công-bổ, ấn-hành cho thiên-hạ dùng bao giờ. Còn một hai quyển đã xuất bản, cứ như chúng tôi xem, thì góp nhặt chưa có phần rời-rào chắc-chắn, mà xếp-đặt cũng chưa lấy gì làm tinh-tế hoàn-hảo.

Bởi vậy chúng tôi mới dám cho in quyển **Tục-ngữ Phong-dao** này.

Sách của chúng tôi chia làm hai tập : **Tập trên** thì tự ba chữ đến hai-mươi-ba chữ và thuộc về thể *phương-ngôn, tục-ngữ*, **Tập dưới** thì tự bốn câu giờ lên và thuộc về thể *phong-dao* lại có phụ thêm các *Câu đố* ở cuối tập. Chúng tôi cho in rời hai tập như thế, là vì in cả làm một sợ bề bộn nhiều quá.

Các câu xếp đặt thì vừa theo *số chữ* tự ít đến nhiều, vừa theo *trật-tự mẫu-tự la-tinh* như lối các từ-điển. Chúng tôi sờ-dĩ xếp như thế là vì lúc góp nhặt được tiện mà sau này hoặc có thêm, bớt câu nào cũng dễ.

Cuối *Tập dưới*, chúng tôi sẽ có cái biểu liệt riêng ra từng mục để ai muốn cần dùng xem đến mục nào, cứ theo *chữ đầu câu* và *số câu* mà tra là khắc thấy.

Cách thức chúng tôi làm quyển **Tục-ngữ Phong-dao** này đại-để là như thế.

Còn mục-đích quyển sách, thì cốt ở một điều là cứ theo như cái phong-trào « *Có mới nói cũ* » ngày nay, ai là người đã lưu tâm đến *quốc văn quốc túy* mà không lo sợ rằng những câu lý-thú tối cổ của ông cha để lại, mà tức là cái kho vàng chung cho cả nhân-loại, nếu không chịu mau mau thu nhặt, giữ gìn lấy, thì rồi tất mỗi ngày một sai-suyễn, lưu-lạc đi thực rất là đáng tiếc.

Cho nên chúng tôi quả không dám kén chọn lựa lọc, *san Thi* gì.

Chúng tôi chỉ vụ thu-thập, cho được nhiều câu không phân biệt thể nào là thành-ngữ, tục-ngữ, lý-ngữ, sấm-ngữ, mê ngữ, phương-ngôn, đồng-dao, ca-dao hay phong-dao gì cả. Đối với công việc sưu tập bây giờ, thiết tưởng ta còn phải *quí hồ đả* trước rồi nhiên hậu mới có nơi khảo-cứu mà *quí hồ tinh* được.

Chúng tôi lại chỉ cốt xếp mỗi câu vào được một mục đã cho là đủ chớ không dám chú-thích, bình-luận, giảng-giải nghĩa đen hay nghĩa bóng. Một câu tục-ngữ còn có thể đem làm đầu-đề cho cả một bài văn dài bao nhiêu trang còn chưa hết ý, thì trong quyển sách này, chỉ một *Tập-trên* đã có những hơn *sáu nghìn năm trăm câu* dù cho có muốn chua qua nghĩa cũng không tài nào xuể được.

Chúng tôi vẫn biết rằng tự trung hoặc có câu biên chép hay bỏ mục còn lỗ-mổ chưa được đúng lắm.

Xin để đợi sau này, để tra-cứu vào đâu được cẩn-thận, chắc-chắn hơn, thì chúng tôi sẽ chinh-định lại. Hiện nay, trong câu nào có một và chữ, mỗi nơi nói một khác, không giống nhau, thì chúng tôi đã ghi cả xuống dưới cuối trang để độc-giả được rộng đường mà cân nhắc, so sánh lấy.

Chúng tôi lại hay rằng dù chúng tôi có công góp nhặt thể nào cũng còn bỏ sót mất nhiều câu. Nhưng chúng tôi xin quyết nói không ai dám tự-phụ rằng mình đã thu-thái được hết cả những câu tục-ngữ, phong-dao trong nước. Cứ kể muốn cho lộn đủ thực vô cùng. Nên lại xin đợi về sau, để tìm kiếm được câu nào hay nhờ các độc-giả làm ơn mách bảo giúp, thì chúng tôi sẽ dần-dần điền thêm vào cũng không muộn.

Nếu chúng tôi làm quyển Tục ngữ Phong-dao này, trên đối với Tổ-tiên mà giữ được cái nghĩa-vụ tồn cổ, dưới đối với quốc-dân mà giúp được ít tài-liệu trong khoa ngôn ngữ, trong bài văn thi, thì cái công chúng tôi sưu tầm và biên tập trong mấy năm nay cũng không uổng mà chúng tôi đã tự lấy làm hân-hạnh vui lòng rồi.

Tại Hà-nội ngày mồng một đầu năm Mậu-Thìn.

N.V.N.

TỤC NGỮ PHONG DAO

A

4 chữ

- 1-Ác giả, ác báo.
- 2-Ai khảo mà xưng.
- 3-Anh hùng đa nạn.
- 4-Ao sâu tốt cá.
- 5-Ao cá, lừa thành.
- 6-Áo gấm đi đêm,
- 7-Áo đơn đợi hè.
- 8-Áo rách, quần manh.
- 9-Áo mặc qua đầu.

5 chữ

- 10-Ai làm, người ấy chịu.
- 11-Ai ăn cướp cơm chim.
- 12-An phận, thân vô nhục.
- 13-Anh hùng thức anh hùng.
- 14-Anh em như chân tay.
- 15-Áo đơn lồng áo kếp.
- 16-Áo bào gặp ngày hội.

6 chữ

- 17-Ai dám thi hơi với giải.
- 18-Ai dám đánh đu với tinh.
- 19-Ai ưa dưa khú, bầu già.
- 20-Ai bảo giới không có mắt.
- 21-Ai biết ngựa đâu mà gãi.
- 22-Ai biết đâu ma ăn cỗ.
- 23-Ai có, mát mặt người nấy.
- 24-Ài thâm không bằng dầm ngấu.
- 25-Anh em gạo, đạo ngãi tiền.
- 26-Anh em như chông, như mác.
- 27-Ao không cá, đá không mầu.
- 28-Ao có bờ, sông có bến.
- 29-Áo dài, chớ ngại quần thưa.
- 30-Áo ngắn cũ chẳng nên dài.
- 31-Áo cứ chàng, làng cứ xã.

7 chữ

- 32-Ai ăn giàu, thì nấy đo môi.
- 33-Ai đội mũ lệch, người ấy xấu.
- 34-Ai đội đá mà sống ở đời.
- 35-Ai đem giùi đục đi hỏi vợ.
- 36-Ai biết mót đá mà hạ võng.
- 37-Ai chết trước, thì được ấm mồ.
- 38-Ai có giở áo mở thì loạn.
- 39-Ấm con chồng hơn bằng cháu ngoại.
- 40-Anh khốn khó gặp chị trở giới.

8 chữ

- 41–Ai hỏi mà nói, ai gọi mà thưa.
42–Ai hay mặc ai, ai dở mặc ai.
43–Ai thân, thân với, lọ cầu ai thân.
44–Anh em khinh trước, làng nước khinh sau.
45–Áo rách khéo vá hơn lành vụng may.
46–Áo rách thay vai, quần rách đổi ống.

9 chữ

- 47–Ai ở trong chẵn, mới biết chẵn có rận.
48–Ai từng đo miệng cá mà uốn lưỡi câu.
49–Ai trông thấy ma, biết đàn bà ăn bớt.
50–Anh ngủ, em thức ; em chực, anh đi nằm.

10 chữ

- 51–Anh đóng đanh lỗ đít, chị sách bị đầu hè.
52–Anh em chém nhau đẳng đống, ai chém đẳng lưỡi.
53–Anh có sừng trâu bạc, tôi có giác trâu đen.
54–Áo năng may, năng mới ; người năng tới, năng thường.

13 chữ

- 55–Ai cũng muốn phẩn đòi mặt, chớ ai muốn phẩn đòi gót chân.

14 chữ

- 56–Ai ơi ! đã quyết, thì hành,
Đã dẫn, thì vác cả cành lẩn cây.
- 57–Ai ơi ! đã quyết, thì hành,
Đã đan, thì lặn tròn vành mới thôi.
- 58–Ai ơi ! giữ chí cho bền.
Dù ai soay hưởng, đổi nền mặc ai.
- 59–Ai ơi ! đừng chóng, chớ chày,
Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- 60–Ai ơi ! hãy ở cho lành,
Kiếp này chẳng gặp, để dành kiếp sau.
- 61–Ai ơi ! đừng lấy làm lo,
Bóng son rồi cũng soi cho gương mờ
- 62–Ai ơi ! đừng lấy làm lo,
Dương xuân rồi cũng soi cho âm, hàn.
- 63–Ai ơi ! bưng bát cơm đầy,
Đéo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.
- 64–Ai ơi ! chớ vội cười nhau,
Cây nào là chẳng có sâu chặm cành.
- 65–Ai ơi ! chớ vội cười nhau,
Ngắm mình cho tỏ, ¹ trước sau *hãy* ² cười.

66–Ai ơi ! chớ vội cười nhau,³
Cười người hôm trước, hôm sau người cười.

67–Ai ơi trẻ mãi ru mà !
Càng so sắn lăm, càng già mất duyên.

68–Ai ơi ! chơi lấy kéo chày,
Xem hoa bốn mắt, đi giày ba chân.

69–Ai về, ai ở mặc ai,
Tan như dầu đượm thấp hoài năm canh.

70–Ai về nhắn họ Hi, Hòa,
Nhuận năm sao chẳng nhuận và trống canh.

71–Ai về, tôi gửi bức thư,
Cô Tám ở lại, cô Tư lấy chồng.

72–Ai về, tôi gửi buồng cau,
Buồng trước kính mẹ, buồng sau kính thầy.

73–Ai về, tôi gửi đôi giày,
Phòng khi mưa gió để thầy mẹ đi.

74–Ai kêu veo-véo bên sông,
Tôi đương vá áo cho chồng tôi đây.

75–Ai kêu vôi-vọi bên tai,
Ta đang bắt chấy cho người tình nhân.

76–Ai mà nói dối cùng ai,
Thì giờ giáng hạ cây khoai giữa đồng.

77–Ai mà nói dối cùng chồng,
Thì giờ giáng hạ cây hồng bờ ao.

78–Ai mua con quạ bán cho,
Đen lông, đen cánh, bộ giò cũng đen.

79–Ai đem con sáo sang sông,
Để cho con sáo sổ lồng nó bay⁴.

80–Ai mà phụ nghĩa quên công,
Thì đeo trăm cánh hoa hồng chẳng thơm.

81–Ai nhất, thì tôi thứ nhì,
Ai mà hơn nữa, tôi thì thứ ba.

82–Ai chẳng muốn đẹp, muốn giòn,
Muốn đi tháo dạ cho mòn lỗ tròn.

83–Ai lên nhắn chị hàng cau,
Chiếu buồm rấp nước giữ màu cho tươi.

84–Ai ăn cau cưới thì đến,
Tuổi em còn bé, chưa nên lấy chồng.

85–Ai đi đâu đấy hỏi ai ?
Hay là trúc đã nhớ mai đi tìm.

86–Ai đưa em đến chốn này :
Bên kia thì núi, bên này thì sông.

87–Ao cho sen, ruộng một bờn,
Ai từng tranh, kẻ sánh cùng lựu, lê.

88–Ai rằng ta chẳng khôn này,
Đến khi nói dại, mặt ngay cán tàn.

89–Anh đừng chê thiếp xấu-xa,
Bởi chưng bác mẹ sinh ra thế này.

90–Anh trông thân thể tôi này,
Có ăn, có mặc nó bày ra đây.

91–Anh đánh thì tôi chịu đòn,
Tính tôi hoa nguyệt mười con chẳng chừa.

92–Anh này có tính hoang toàng,
Rượu chè cờ bạc làm ngang không chừa.

93–Anh này rõ khéo làm ăn,
Đi cày chẳng biết, chít khăn mượn người.

94–Anh này số phận ra trò,
Về nhà, cả cạo, cả mò trong niêu.

95–Anh em như chân, như tay,
Vợ chồng như áo cởi ngay *nên lia* ⁵.

96–Anh em thật thậm là hiền,
Bởi một đồng tiền, làm mất lòng nhau.

97–Anh hùng rắp phải khúc lươn,
Khi gấp thì ngắn, khi vươn thì dài.

98–Anh hùng gì ? Anh hùng rơm,
Tôi cho nằm lửa hết cơn anh hùng.

99–Anh ơi ! anh đợi tôi cùng,
Tôi còn đốt mã cho chồng tôi đây.

100–Anh khôn, nhưng vợ anh đần,
Lấy ai *lo liệu* ⁶ xa gần cho anh ?

101–Anh về, em nọ dám đưa,
Hai hàng châu lệ như mưa tháng mười.

102–Anh em bất nghĩa chi tồn,
Anh đánh miếng l..., em đánh miếng gh...

103–Anh em bất nghĩa chi khoèo,
Anh thì đ... mè, em lại cầm đuôi.

104–Áo người mặc đoạ, cởi ra,
Chồng người ắp mượn, canh ba lại hoàn.

105–Áo anh đứt cúc, đứt khuy.
Quần anh đứt đũng lấy chi hoa hòe ?

106-Áo cũ để vụn trong nhà,
Áo mới để vụn đi ra ngoài đường.

107-Áo mặc chẳng khỏi qua đầu,
Làm sao mày cũng chẳng hầu khỏi ta.

15 chữ

108-Anh thấy em, anh cũng muốn thương,
Sợ lòng bác mẹ soi gương chẳng tưởng.

109-Anh thấy em, anh cũng muốn chào,
Sợ lòng bác mẹ cây cao lá dài.

110-Anh tưởng chị có tiền đầy cửa,
Chị tưởng anh có bạc đầy cong.

16 chữ

111-Ai giống cây sen cho nàng ăn quả,
Ai giống cây và cho nàng hái hoa ?

20 chữ

112-Anh vỗ trống đất kêu vang,
Em thổi sáo trúc dịp-dàng với anh.
Gọi là xanh lá điểm cành.

Ă

4 chữ

- 1-Ăn cháo lá đa.
- 2-Ăn cháo, đái bát.
- 3-Ăn nhịn, để dành.
- 4-Ăn không, nói có.
- 5-Ăn nói một dống.
- 6-Ăn mặn, già đào.
- 7-Ăn thúng, già đấu.
- 8-Ăn đấu, già bồ.
- 9-Ăn lằm, già nhiều.
- 10-Ăn só, mó niêu.
- 11-Ăn ít ngon nhiều.
- 12-Ăn bốc, đái đứng.
- 13-Ăn no, ngủ kỹ.
- 14-Ăn no, giậm chuông.
- 15-Ăn xưa, chữa sau.
- 16-Ăn hờn, hờn thiệt.
- 17-Ăn xối, ở thì.
- 18-Ăn chẳng bỏ nhà.
- 19-Ăn cá bỏ vây.
- 20-Ăn sóng, nói gió.
- 21-Ăn sống, nuốt tươi.
- 22-Ăn vóc, học hay.
- 23-Ăn quả nhà hột.
- 24-Ăn no, vác nặng.
- 25-Ăn ngay, nói thật.
- 26-Ăn vật quen mồm.
- 27-Ăn mà quen ngỗ.
- 28-Ăn no tức bụng.
- 29-Ăn trắng, mặc trơn.
- 30-Ăn chó cả lông.
- 31-Ăn canh cả cặn.
- 32-Ăn trên, ngồi trốc.
- 33-Ăn xung, già ngái.
- 34-Ăn gửi, nằm nhờ.
- 35-Ăn như phát tấu.
- 36-Ăn cá, bỏ lờ.
- 37-Ăn cổ nằm phần.
- 38-Ăn bơ làm biếng.
- 39-Ăn vụng chóng no.
- 40-Ăn to, nói nhớn.
- 41-Ăn được, nói nên.
- 42-Ăn hại, đái nát.
- 43-Ăn tanh, ở bẩn.
- 44-Ăn lông, ở lổ.
- 45-Ăn thật, làm dối.
- 46-Ăn dối, làm thật.
- 47-Ăn chung, mừng riêng.
- 48-Ăn mướp, bỏ sơ.
- 49-Ăn mật, già gừng.
- 50-Ăn ốc, nói mò.

5 chữ

- 51-Ăn rồi lại nằm mèo.
- 52-Ăn mà đòi xôi gấc.
- 53-Ăn ngập mặt, ngập mũi.
- 54-Ăn như *tằm ăn rỗi* ⁷.
- 55-Ăn như gấu ăn giăng.
- 56-Ăn nhỏ nhè như mèo.
- 57-Ăn như hùm đồ đồ.
- 58-Ăn cá dễ bưng tai.
- 59-Ăn cơm thừa, cá *gạn* ⁸.
- 60-Ăn gói không lá me.
- 61-Ăn xôi chùa, ngọng miệng.
- 62-Ăn gấp năm, vợ mười.

6 chữ

- 63-Ăn như Hộ-Pháp cắn chặt.
- 64-Ăn cho đều, kêu cho sòng.
- 65-Ăn cây nào, rào cây ấy.
- 66-Ăn lỗ miệng, tháo lỗ tròn.
- 67-Ăn có nhai, nói có nghĩ.
- 68-Ăn bớt bát, nói bớt nhời.
- 69-Ăn miếng chả, già miếng bù.
- 70-Ăn như hủi ăn thịt mỡ.
- 71-Ăn không rau, đau không thuốc.
- 72-Ăn chữa no, lo chữa đến.
- 73-Ăn sau là đầu cất giọn.
- 74-Ăn có nơi, làm có chỗ.
- 75-Ăn có mời, làm có khiễn.
- 76-Ăn *đưa* ⁹ xuống, uống *đưa* ¹⁰ lên
- 77-Ăn lúc đói, nói lúc say.
- 78-Ăn trông nôi, ngồi trông hướng.
- 79-Ăn bữa sáng, lần bữa tối.
- 80-Ăn mà đánh đổ cầu ao.
- 81-Ăn đàn anh, làm đàn em.
- 82-Ăn xứ Bắc, mặc xứ Kinh.
- 83-Ăn giỗ, nói chuyện đào ao.
- 84-Ăn chẳng hết, thết chẳng khắp.
- 85-Ăn cơm mới, nói chuyện cũ.
- 86-Ăn bát mè, nằm chiếu manh.
- 87-Ăn quả, nhớ kẻ giồng cây.
- 88-Ăn mà cầm tinh bị gậy.
- 89-Ăn mà, chả tẩy giữ bị.
- 90-Ăn một miếng, tiếng *một* ¹¹ đời.
- 91-Ăn cháo, để gạo cho vay.
- 92-Ăn của ngon, mặc của tốt.
- 93-Ăn có chỗ, đồ có nơi.
- 94-Ăn chuối, không biết lột vỏ.
- 95-Ăn cơm chúa, múa tối ngày.
- 96-Ăn tám lạng, già nửa cân.
- 97-Ăn cơm nhà, *vác ngà voi* ¹².
- 98-Ăn như Nam-Hạ vác đất.
- 99-Ăn như trắng, làm như lão.
- 100-Ăn chẳng có, khó đến mình.
- 101-Ăn thì tù, thua thì chạy.
- 102-Ăn tham chắc, mặc tham đầy.
- 103-Ăn lấy đặc, mặc lấy bền.

- 104-Ăn quen chồn, rồn mắc bầy.
105-Ăn lấy đời, chơi lấy thời.
106-Ăn cơm nguội, nằm nhà ngoài.
107-Ăn no, trách cả nôi cơm.
108-Ăn tham, thàm làm chốc mép.

7 chữ

- 109-Ăn nhạt, mới biết thương đến mèò.
110-Ăn treo hai, ngồi dai treo một.
111-Ăn cùng chó, nói só cùng ma.
112-Ăn cây táo, rào cây *soan đầu*¹³.
113-Ăn cơm, không biết gỡ đầu đũa.
114-Ăn muối, còn hơn ăn chuối chát.
115-Ăn đã vậy, múa gậy làm sao.
116-Ăn miếng ngon, chõng con già người.
117-Ăn hết nhiều, ở hết bao nhiêu.
118-Ăn đi trước, lội nước đi sau.
119-Ăn cướp dở không bằng ăn trộm.
120-Ăn tại phủ, ngủ tại công đường.

8 chữ

- 121-Ăn gió giọ trấu, ia cút ra than.
122-Ăn uống tìm đến, đánh nhau tìm đi.
123-Ăn cơm nhà nọ, khát cà nhà kia.
124-Ăn chẳng nên đọi, nói chẳng nên nhời.
125-Ăn cháo đòi ói, ăn rau xanh ruột.
126-Ăn một bát cháo, chạy ba quãng đồng.
127-Ăn cơm, lửa thóc ; ăn cóc, bỏ gan.
128-Ăn cơm nhà, thổi tù-và hàng tổng.
129-Ăn cá nhả xương, ăn đường nuốt chậm.
130-Ăn bát cơm dẻo, nhớ nẻo đường đi.
131-Ăn kỹ no lâu, cày sâu tốt lúa.
132-Ăn ít no lâu, ăn nhiều chóng đói.
133-Ăn giàu có tốt, bà cốt lên tiên.
134-Ăn như con tằm, lại rút ruột ra.
135-Ăn ngay ở thật, mọi tạt mọi lành.
136-Ăn ớt sút-sít, ăn quít ghê răng.
137-Ăn thì hà-hà, già thì hi-hi.
138-Ăn lắm hay no, cho lắm hay phiền.
139-Ăn trộm có tang, chơi ngang có tích.
140-Ăn no ngủ kỹ chống tỹ lên giời.

9 chữ

- 141-Ăn mặn nói ngay, hơn ăn chay nói dối.
142-Ăn lấy vị, chứ ai lấy bị mà mang.
143-Ăn thì cúi trốc ; đấy nóc, thì van làng.
144-Ăn nôi bầy quăng ra, nôi ba quăng vào.
145-Ăn miếng xôi, lôi miếng chả, già miếng bánh.

10 chữ

- 146-Ăn một chắc thời tức, làm một chắc thời bực.
147-Ăn mảy đòi xôi gấc, ăn chực đòi bánh chưng.

- 148-Ăn giàu không có rể, như rể nằm nhà ngoài.
149-Ăn như rỗng cuộn, làm như cà-cuống lội ngược.
150-Ăn như thuyền chở mã, làm như ả chơi giăng.
151-Ăn mày nơi cả thể, làm rể nơi nhiều con.
152-Ăn nôi bầy thì ra, ăn nôi ba, thì mất.

11 chữ

- 153-Ăn, ngồi tựa bức vách ; có khách, bảo tôi ngụ cư.

12 chữ

- 154-Ăn hơn, hờn thiệt, đánh biệt cất đi, làm chi thời làm.
155-Ăn cơm không có rau, như nhà giàu chết không kèn trống.
156-Ăn lấy thơm tho, chứ không ai ăn lấy no, lấy béo.
157-Ăn ốc nói mò, ăn măng nói mọc, ăn cò nói leo.
158-Ăn nhiều ăn ít, ăn bằng quả quít cho nó cam lòng.

14 chữ

- 159-Ăn quả nhớ kẻ giống cây,
Ăn gạo nhớ kẻ đơm, xay, giã, sàng ¹⁴.

- 160-Ăn lắm thì hết miếng ngon,
Nói lắm thì hết nhời khôn hóa rồ.

- 161-Ăn chanh ngồi gốc cây chanh,
Lấy anh thì lấy, về Thanh không về.

- 162-Ăn chanh, ngồi gốc cây chanh,
Ăn rồi lại ném ngũ hành tứ tung.

- 163-Ăn chanh ngồi gốc cây chanh,
Bác mẹ ép gả cho anh học-trò.

- 164-Ăn cam ngồi gốc cây cam,
Lấy anh thì lấy, về Nam không về.

- 165-Ăn sung ngồi gốc cây sung,
Ăn rồi lại ném tứ tung ngũ hành.

- 166-Ăn sung ngồi gốc cây sung,
Lấy anh thì lấy, nằm chung không nằm.

- 167-Ăn, thì ăn những miếng ngon,
Làm, thì chọn việc con-con mà làm.

- 168-Ăn no, rồi lại nằm quèo,
Thấy giục trống chèo, bể bụng đi xem.

- 169-Ăn rồi, *nằm ngả nằm nghiêng* ¹⁵,
Có ai lấy tớ thì *khiêng* ¹⁶ tớ về.

- 170-Ăn sao cho được mà mời,
Thương sao cho được vợ người mà thương.

- 171-Ăn xin cho đáng ăn xin,

Lấy chồng cho đáng bờ-nhìn giữ dứa.

172-Ăn dưa cho đáng ăn dưa,
Lấy chồng cho đáng việc vua, việc làng.

173-Ăn đong cho đáng ăn đong,
Lấy chồng cho đáng hình dong con người.

174-Ăn được ngủ được là tiên,
Không ăn, không ngủ, mất tiền thêm lo.

175-Ăn giàu, thì *giở*¹⁷ giàu ra,
Một là *thuốc độc*¹⁸, hai là mận vội.

176-Ăn chơi cho thỏa-thỏa-thỏa,
*Có bốn bức vách, sẽ tỏ làm năm.*¹⁹

177-Ăn mận, uống nước đỏ da,
Năm đất năm cát cho ma nó hờn.

16 chữ

178-Ăn mày là ai ? - Ăn mày là ta,
Đói cơm rách áo hóa ra ăn mày.

179-Ăn trộm ăn cướp, thành Phật, thành Tiên,
Đi chùa đi chiền, bán thân bắt tội.

180-Ăn cơm với mắm, thì ngấm về sau ;
Ăn cơm với rau, *ngấm sau ngấm trước*²⁰.

181-Ăn cơm với cáy, thì ngáy o o ;
Ăn cơm với bò, thì lo ngay-ngáy.

Â

4 chữ

- 1-Ấn ác, dương thiện.
- 2-Ấm hà, tư nguyên.

6 chữ

- 3-Ấu nhi học, tráng nhi hành
- 4-Ấu bất học, lão hà vi.

7 chữ

- 5-Ấm âm như sét đánh lỗ tai.

10 chữ

- 6-Ấm no vua bếp hay,
- Đắng cay Bà Gừng chịu.

B

3 chữ

- 1-Bạc như rận.
- 2-Bé hạt tiêu.

4 chữ

- 3-Ba mặt một nhời.
- 4-Ba cọc, ba đồng.
- 5-Ba bà, bốn truyện.
- 6-Ba vuông, bảy tròn.
- 7-Ba bè, bảy bồi.
- 8-Ba làng, bảy chợ.
- 9-Ba ba ấp bóng.
- 10-Bà cốt che mặt.
- 11-Bá²¹ nhân bá²² khẩu.
- 12-Bạc đầu còn dại.
- 13-Bán mồm, nuôi miệng.
- 14-Bán tròn, nuôi miệng.
- 15-Bán kẹo mua đường.
- 16-Bán ruộng, kiện bờ.
- 17-Bán vợ, đợ con.
- 18-Bán rao, chào khách.
- 19-Bán hàng chiều khách.
- 20-Bắc chỗ nghe hơi.
- 21-Bắn Binh, sang Hộ.
- 22-Bằng mày bằng mặt.
- 23-Bằng chân như vại.
- 24-Bắt cá đôi tay.
- 25-Bắt cua, đợc ếch.
- 26-Bắt cua bỏ giọ.
- 27-Bắt nhái bỏ đệp.
- 28-Bắt chạch đặng đuôi.
- 29-Bắt chạch trong chum.
- 30-Bắt bò cầy triều.
- 31-Bắt khoan, bắt nhật.
- 32-Bầy đường, chuột chạy.
- 33-Bắt trị chi chứng.
- 34-Bè ai nấy chống.
- 35-Bé người chơi trò.
- 36-Bé sé ra to.
- 37-Bé hành bẻ tỏi.
- 38-Béo ngầy, gầy tanh.
- 39-Bến đò, lò rên.
- 40-Bĩ cực thái lai.
- 41-Bích trung hữu nhĩ.
- 42-Biết giờ mấy tuổi.
- 43-Biểu chính, ảnh tòng.
- 44-Bịt mắt bắt chim.
- 45-Bịnh quỳ, thuốc tiên.
- 46-Bò què tháng sáu.
- 47-Bọ chó múa bắc.
- 48-Bóc ngăn, cắn dài.
- 49-Bóc áo, tháo cầy.

50-Bói ra khoa thấy.
51-Bòn gio, đãi sạn.
52-Bồ còn thóc hết.
53-Bồ nhìn giữ dưa.
54-Bốc mũi bỏ lái.
55-Bồi ở, lở đi.
56-Bội nghĩa, vong ân.
57-Bớ bèo ra bọt.
58-Bớ lông tìm vết.
59-Bớ đất, nhật cỏ.
60-Bỡn quá hóa thật.
61-Bớt bát, mát mặt.
62-Bớt giận làm lành.
63-Búa đánh không ra.
64-Búng người, tươi đ...
65-Bụng đói, cật rét.
66-Bụng như tang trống.
67-Bụng làm, dạ chịu.
68-Bụng như bàn mai.
69-Buộc chỉ cổ tay.
70-Buộc chỉ chân voi.
71-Buôn thúng, bán mẹt.
72-Buôn mây bán gió.
73-Buôn vụn, bán nghìn.
74-Buôn may, bán đất.
75-Buôn phần, bán hương.
76-Buôn Tần, bán Sở.
77-Buồn như châu cấn.
78-Buông dầm, cấm chèo.
79-Buông quăng bỏ vãi.
80-Buông rộng thả dài.
81-Buốt như kim châm.
82-Bút sa, gà chết.
83-Bụt nhiều, oản ít.
84-Bưng tai giả điếc.

5 chữ

85-Ba xôi nhồi một chõ.
86-Bà cô bóp con cháu.
87-Bạc đầu hầy còn đại.
88-Bạch ốc khởi công khanh.
89-Bán giờ không văn tự.
90-Bán chịu mất mỗi hàng.
91-Bán bò tậu ãnh-ương.
92-Bắc thang cho con nít.
93-Bắc nước, chờ gạo người.
94-Bằng mặt, chẳng bằng lòng.
95-Bầy-nhầy như thịt bụng.
96-Bắt độc, bắt anh hùng.
97-Bé người, to con mắt.
98-Bé tay Bụt ngày rằm.
99-Bị đấm, lại thêm đá.
100-Biết mùi, chùi chẳng sạch.
101-Bìm bịp bắt gà con.
102-Bò chết chẳng khỏi rơm.
103-Bọ nẹt, có giẻ cùi.

- 104–Bóc bánh cũng trông gặm.
- 105–Bóp mắt trẻ mà lấy.
- 106–Bớ nát đám cò gà.
- 107–Bụng đói thì tai điếc.
- 108–Bụt chùa nhà không thiêng.

6 chữ

- 109–Ba thương cũng vào một đầu.
- 110–Ba vợ, ba bát canh bầu.
- 111–Bà cốt ngữi mùi tàn hương.
- 112–Bà cô thập thò đầu ngõ.
- 113–Bà dì sù sù số bếp.
- 114–Bạc trách kỷ, hậu trách nhân.
- 115–Bạc đầu phải lừa con trẻ.
- 116–Bách văn bất như nhất kiến.
- 117–Bàn tay ếch, mặt điều hâu.
- 118–Bán gia tài, mua danh diện.
- 119–Bán ruộng nhà, kiện ruộng chùa.
- 120–Bán rẻ còn hơn để lãi.
- 121–Bán thịt cho kẻ ngâm gạo.
- 122–Bánh sáp đi, bánh chì lại.
- 123–Bao giờ hến mới mở mồm.
- 124–Bào một đường, đi một nẻo,
- 125–Bát mồ hôi đổi bát cơm.
- 126–Bào giờ thấp, phải đi khom.
- 127–Bát mẻ, đánh con sao đành.
- 128–Bát nước giải bằng vại thuốc.
- 129–Bắn bụi tre, dè bụi hóp.
- 130–Bằng cái sậy, nấy cài ung.
- 131–Bắt ruồi không đủ miệng cóc.
- 132–Bẫy bồ cá, tám bồ bèo.
- 133–Bắc đến đâu, dầu đến đấy.
- 134–Bất kiến pháp, bất tri ân.
- 135–Bé chẳng vin, cả gãy cành.
- 136–Bệ chưa nặn, đã nặn Bụt.
- 137–Biết một mà chẳng biết hai.
- 138–Bình con, lon-xon mắng người.
- 139–Bo-bo như thần giữ cửa.
- 140–Bỏ thì thương, vương thì tội.
- 141–Bóc bánh, chẳng được dính tay.
- 142–Bói chẳng ra, sà chẳng thấy.
- 143–Bối rẻ còn hơn ngồi không.
- 144–Bòn như Định-Công bòn vàng.
- 145–Bối rối như bà sư đẽ.
- 146–Bơ bài *chẳng bằng phải thì* ²³.
- 147–Bỡ ngỡ như bợ vào rừng.
- 148–Bớ đầu cá, vạch đầu tôm.
- 149–Bợm già mắc bẫy cò ke.
- 150–Bụng bàn mai, chân ống sậy.
- 151–Bụng thúng cái, lưng cánh phàn.
- 152–Buộc cổ mèo, treo cổ chó.
- 153–Buôn có bạn, bán có phường.
- 154–Buôn quan tám, bán quan tư.
- 155–Buôn đầu chợ, bán cuối chợ.
- 156–Buôn gặp châu, câu gặp chổ.

- 157–Buồn tênh như đĩ về già.
158–Bút Ngọc-Thân, gan Tràng Cốc.

7 chữ

- 159–Ba chìm, bảy nổi, chín lênh-đênh.
160–Bà vải chẳng khỏi lần lên chùa.
161–Bạc thì dân, bắt nhân thì lính.
162–Bánh chưng xanh vừa hành vừa mỡ.
163–Bắn sẻ, chưa thuận tay giương ná.
164–Bắn súng chẳng nên, phải đèn đạn.
165–Bằng-nhắng như nặng vào chuồng tiêu.
166–Bắt chuột chẳng hay, hay ia bếp.
167–Bảy mươi không bằng đũa lên bảy.
168–Bảy mươi còn học bảy mươi mốt.
169–Bầu leo, thì dây bí cũng leo.
170–Bầu-dục chẳng đến bàn thứ năm.
171–Biết sự giỏi, mười đời chẳng khó.
172–Biết đâu mà há miệng chờ ho.
173–Bìm bịp lại muốn leo nhà gạch.
174–Bò ăn mạ, thì dạ bò hay.
175–Bói ra ma, quét nhà ra rác.
176–Bỏ nông dài mỏ khó kiếm ăn.
177–Bỡ-ngỡ như chim chích vào rừng.
178–Bụt *Nam-sang*²⁴ lại từ *oản*²⁵ chiêm.
179–Bụt trên tòa, gà nào mổ mắt.

8 chữ

- 180–Ba mươi được ăn, mồng một tìm đến.
181–Ba con đang chạy, bảy con đang cường.
182–Ba tháng còn được, nửa là ba đông.
183–Bà tiền, bà thóc, bá cóc gì ai.
184–Bạc tình Tuyên, ai có duyên thì được.
185–Ban ngày ngồi lê, tối về về sồi.
186–Bán anh em xa, mua láng-diềng gần.
187–Bán gà ngày gió, bán chó ngày mưa.
188–Bán bò tậu ruộng, mua dê về cày.
189–Bán hàng nói thách, làm khách giả rẻ.
190–Bạng duật tương trì, ngư ông đắc lợi.
191–Bánh dày nếp cái, con gái họ Ngô.
192–Bao dung hạt cải, rộng rãi tròn kim.
193–Bảo xôi ừ xôi, bảo thịt ừ thịt.
194–Bát cơm Siếu-Mẫu, giã ơn nghìn vàng.
195–Bắt mạch người trong, bong ra người ngoài.
196–Bắt nhập hổ huyết, bắt đặc hổ tử.
197–Bè ngộ đi trước, bè dùa đi sau.
198–Bên cha cũng kính, bên mẹ cũng vái.
199–Bệnh tùy khẩu nhập, họa tùy khẩu xuất.
200–Bọ người thì nhấm, bọ mắt thì chê.
201–Bóc áo Bụt nọ, mặc cho Bụt kia.
202–Bòn nơi khổ *cạnh*²⁶, đãi nơi quần hồng.
203–Bố thí giờ thì, ăn xin giờ tị.
204–Bốn chín chữa qua, năm ba đã tới.
205–Bống có gan bống, bớp có gan bớp.
206–Bớ tóc củ hành, đàn anh thiên-hạ.

207–Bởi tin nên mắc, bởi chắc nên nhằm.
208–Bụng trâu làm sao, bụng bò làm vậy.
209–B... lằm lông, mà đòi đóng khổ lượt.
210–Buồn thủy buồn vĩ chẳng đã hà tiện.

9 chữ

211–Ba tháng mười ngày, hết tuần chay gái đê.
212–Bà chúa dứt tay, bằng ăn mày số ruột.
213–Báng đầu thẳng trục, không nề lòng ông sư.
214–Bắc cầu mà noi, ai bắc cầu mà lợi.
215–Biết thưa thốt, không biết dựa cột mà nghe.
216–Bối nát đám cò gà, không được đồng kẽm.
217–Bụng bí rợ, ăn như báo, làm như khi.
218–Bụt nhà không cầu, cầu Thích-Ca ngoài đường.

10 chữ

219–Ba chiếc sóng cồn, mấy cái lông l... rụng sạch.
220–Ba tháng trông cây, chẳng bằng một ngày trông quả.
221–Ba năm được bận vua vời, phải ngày kinh nguyệt.
222–Bấm chẳng lổ, bổ chẳng vào, ném ao chẳng chìm.
223–Bắt người bỏ giỗ, không ai bắt người cổ bé.
224–Bày mười chữa đui, chữa què, chớ khoe rằng tốt.
225–Bé người con nhà bác, nhớn xác con nhà chú.
226–Biết thì thưa thốt, không biết dựa cột mà nghe.
227–Biết tội đâu mà tránh, biết *phúc*²⁷ đâu mà *cầu*²⁸.
228–Buồn tàu bán bè, chẳng bằng ăn dè hà tiện.
229–Buồn thì đi ngủ, chớ có *bầu chủ mà chết*²⁹.

11 chữ

230–Bắt chấy cho mẹ chồng, trông thấy bồ nông dưới biển.
231–Bè ta, gỗ chú nó, mẹ thẳng chó, vợ anh em.
232–Bé đi câu, nhớn đi hầu, già đi ăn cơm nợ.
233–Bên được dâu, bên được rể, mình ở giữa nhẽ nhạt.
234–Bưng miệng vò, miệng lọ, ai bưng được miệng thiên hạ.

12 chữ

235–Ba bị, chín quai, mười hai con mắt, hay bắt trẻ con.
236–Bà con vì tổ vì tiên, không phải vì tiền, vì gạo.
237–Bác xác, bác xơ, bác chết bao giờ, bác chẳng bảo tôi.
238–Bán mướp đắng giả làm bầu ; bán mặt cưa giả làm cám.
239–Bách đức bẻ ba, mắt tôm quệt ngược, cửa nhà tan hoang.
240–Bấm bầu, bấm bí, bấm chị thẳng Ngô, bấm cô cái ả.
241–Bần cùng bất đắc dĩ, lòi tí mới phải dịt lá vông.
242–Bé thì con mẹ, con cha, nhớn thì con vua, con chúa.
243–Bì phẩn với vôi ; bì con ông lái với tôi chân sào.
244–Bì phẩn với vôi ; bì l... con đĩ với môi thợ kèn.
245–Bưởi Đại-Trà, cam Đồng-Dụ, gà Văn-cú, vú Đò-sơn.

13 chữ

246–Ba vợ bày nàng hầu,
Đêm nằm chuồng trâu, gối đầu bằng chổi.

247–Bà chết, thì khách đầy nhà ;
Ông chết, thì cỏ gà đầy sân.

248–Bà khoe con bà tốt,
Đến tháng mười một, bà ³⁰ xem con bà.

249–Bổ dĩ giàu, bổ dĩ tiên,
Ông tổng không tiền, ông tổng tênh.

14 chữ

250–Ba tháng biết lấy, bảy tháng biết bò,
Chín tháng lò-dò biết đi.

251–Ba đời bảy họ nhà khoai,
Dù ngọt, dù bùi, cũng phải lăn-lăn.

252–Ba đời bảy họ nhà tre,
Hễ cất lấy ghính, nó đề lên vai.

253–Ba năm ở với người đần,
Chẳng bằng một lúc ghé ³¹ gần người khôn.

254–Ba đồng một bát nước chè,
Tuy rằng em đẹp, nhưng què một chân.

255–Ba mươi sáu cái nỡn nường,
Cái gối đầu giường là ba mươi bảy.

256–Bà gì ? Bà già, bà gia,
Bà ra kẻ chợ, con ma bắt bà.

257–Bà già đã tám mươi tư,
Ngồi trong cửa sổ gửi thư lấy chồng.

258–Bà còn đi chợ giờ mưa,
Cái tôm, cái tép đi đưa bà còn.

259–Bà già ơi hỡi bà già !
Có con không gả, đốt nhà bà đi.

260–Bà lão đi bán rau khoai,
Đồng một chẳng bán, đồng hai gặt gù.

261–Bà cốt đánh trống long-tong,
Nhảy lên, nhảy xuống con ong đốt l...

262–Bạc ba quan tha hồ mở bát,
Cháo ba đồng, ché đất chẳng ăn.

263–Ban ngày còn dở đi chơi,
Tối lặn mặt trời, đổ thóc vào rang.

264–Bán hàng ăn những chũm cau,
Chồng con có biết cơ màu này chẳng.

265–Bạn bè là nghĩa tương-tri,
Sao cho sau trước một bề mới nên.

266–Bạn vàng lại gặp bạn vàng,
Long, lân, qui, phượng một đoàn tứ linh.

267–Bao giờ cho đến tháng năm,
Thối nổi cơm nếp vừa nằm vừa ăn.

268–Bao giờ cho đến tháng mười,
Thối nổi cơm nếp vừa cười vừa ăn.

269–Bao giờ cho được thành-thời,
Tay tiêm thuốc cống, miệng mời lang-quân.

270–Bao giờ đồng ruộng thành-thời,
Nằm trâu thối sáo, vui đời Thuấn, Nghiêu.

271–Bao giờ Mang-hiện đến ngày,
Cày bữa cho chín mạ này đem gieo.

272–Bao giờ lấp Ngã-ba Chanh,
Đề ta gánh đá xây thành Cổ-loa.

273–Bao giờ bắt được giặc Khôi,
Cho yên việc nước, chông tôi được về.

274–Bao giờ cho khí đeo hoa,
Cho voi đánh sập, cho gà nhuộm răng.

275–Bao giờ cạn lạch Đồng-nai,
Nát chùa Thiên-mộ mới phai nhời nguyên.

276–Bao giờ cá lý hóa long,
Đền ơn cha mẹ ăm bồng ngày xưa.

277–Bao giờ Thạch-mã quá giang,
Tứ-kỳ, Vĩnh-lại nghênh-ngang công hầu.

278–Bao giờ Nhân-lý có đình,
Trạm Chay có chợ, Ngọc-đình có vua.

279–Bao giờ rông đến nhà tôm,
Rông leo cây ngải, thì ôm rông vàng.

280–Bắc thang lên hái hoa vàng,
Vì ai cho thiệp biết chàng tử đây.

281–Bắc thang lên gọi ông giăng,
Hỏi rằng chị Nguyệt đã chùng mấy con.

282–Bắc thang lên hỏi ông gười,
Những tiền cho gái có đòi được không ?

283–Bắc nam lòng chẳng thương tình,
Để anh gấn bó một mình sao đang.

284–Bây giờ mới ra thân hèn,
Khi xưa tôi cũng cầm đèn hai tay.

285–Bấy lâu vắng mặt khát khao,
Bây giờ thấy mặt, tình sao hời tình ?

286–Bấy lâu vắng mặt khát khao,
Bây giờ thấy mặt muốn trao lạng vàng.

287–Bấy lâu vắng mặt khát khao,
Bây giờ thấy mặt muốn cào mặt ra.

288–Bầu ơi thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

289–Bầu già thì ở trên cây,
Bầu non bứt xuống, làm dây kéo thuyền.

290–Bầu già thì *ném xuống ao*³²,
Bí già đóng cã làm cao lấy tiền.

–Bầu già thì mướp cũng sợ,
Nạ dòng trang điểm gái tơ mất chồng.

292–Bé nhưng mà bé hạt tiêu,
Bé cay, bé đắng, bé xiêu lòng người.

293–Bên sông thanh vắng một mình,
Có ông ngư phủ biết tình mà thôi.

294–Biết tay ăn mặn thì chừa,
Đừng trêu mẹ mướp mà sợ có ngày.

295–Biết đâu là tổ chuồn-chuồn,
Biết đâu cú đậu, biết đâu lươn nằm.

296–Biết rằng chồng ai, vợ ai,
Bao giờ ra bảng, ra bài sẽ hay.

297–Biết nhau từ thuở buôn thừng,
Trăm chấp, nghìn nỡ, xin đừng quên nhau.

298–Biết nhau tự ấy mà thôi,
Bây giờ kẻ ngược, người xuôi, mặc lòng.

299–Biểu về nói với ông câu,
Cá ăn thì giật, để lâu mất mối.

300–Bộ Binh, bộ Hộ, bộ Hình,
Ba bộ đồng tình bóp vú con tôi.

301–Bờ sông lại lở xuống sông,
Đàn bà mà lấy đàn ông thiệt gì.

302–Bơi Đắm, rước Giá, hội Thầy.
Vui thì vui vậy, chẳng tầy Giã-La.

303–Bởi anh tham việc nông công,
Cho nên mới có bồ trong bịch ngoài.

304–Bớt đồng, thì bớt cù-lao,
Bớt ăn, bớt uống thì tao bớt làm.

305–Buồn ngủ lại gặp chiếu manh,
Hay ăn, làm biếng, gặp anh đứng đường.

306–Buồn tênh cháu rể khóc đưa bà,
Một tiếng khóc là ba tiếng à.

307–Bực mình chẳng muốn nói ra,
Muốn đi ăn cỗ chẳng ma nào mời.

308–Bướm-bướm mà đậu cành hồng,
Đã yêu con chị, lại bông con em.

309–Bướm bay, bướm cũng bạc đầu,
Thấy hoa thiên lý cúi đầu làm tôi.

15 chữ

310–Bầu dục đậu đến bàn thứ năm,
Chè đậu đến chú, chú lăm ăn chè.

16 chữ

311–Bà đội cho chí bà cai,
Bà nào hay đổ chữ cũng l...ngoài, váy trong.

312–Bánh tráng nhân đường ngon thậm là ngon,
Đến cơn đánh đòn, đau thậm là đau.

313–Bắt chân chữ ngũ, đánh củ khoai lang,
Bớ hời cô hàng ! Cho anh bát nước.

314–Buồn chẳng muốn nói, gọi chẳng muốn trông,
Tưởng sự lấy chồng, tình như con sáo.

18 chữ

315–Bố chồng như lông con phượng,
Mẹ chồng như tượng mới tô,
Nàng dâu là bồ nghe chửi.

316–Bố vợ là vợ cọc chèo,
Mẹ vợ là bèo trôi sông,
Chàng rể là ông Ba-vì.

20 chữ

317–Bố chồng là lông con lợn,
Mẹ chồng là trợn mắt lên,
Nàng dâu mới về là bà Hoàng-hậu.

C

3 chữ

- 1-Cá hóa rồng.
- 2-Câm như hến.
- 3-Cóc vái giới.
- 4-Cửa thập phương.
- 5-Cửa Tam Bảo.
- 6-Cửa bất đẳng.
- 7-Cửa thợ mộc.

4 chữ

- 8-Cà tỏi cà riềng.
- 9-Cà cuống lợi ngược.
- 10-Cá diếc ao bè.
- 11-Cá mè ao chua.
- 12-Cá đầu, cau cuối.
- 13-Cá khô gập nước.
- 14-Cá lú, chim đàn.
- 15-Cá bể, chim ngàn.
- 16-Cá nằm chốc thốt.
- 17-Cá mổ đặng lưng.
- 18-Cá sống vì nước.
- 19-Cá cả, lợn nhớn.
- 20-Cá mè một lúa.
- 21-Cá đối bằng đầu.
- 22-Cá vàng bụng bọ.
- 23-Cả thuyền, cả sóng.
- 24-Cả gió tắt đuốc.
- 25-Cả ăn cả lo.
- 26-Cả xốc cả vác.
- 27-Cả vốn, nhớn lãi.
- 28-Cải ác, vi thiện.
- 29-Cải ác, hoàn lương.
- 30-Cải tử, hoàn sinh.
- 31-Cạn tàu, ráo máng.
- 32-Càng già, càng cay.
- 33-Cành thấp, cành cao.
- 34-Cao thành, nở ngọn.
- 35-Cao mũ, dài áo.
- 36-Cao tấp, rập mưa.
- 37-Cắm sào đợi nước.
- 38-Cắt tóc đi tu.
- 39-Cày sâu, tốt lúa.
- 40-Cày thuê, cuốc mướn.
- 41-Cày sâu, cuốc bẫm.
- 42-Cây nhà, lá vườn.
- 43-Cây cao, lá dài.
- 44-Cây cao, bóng cả.
- 45-Cây gió, chịu bão.
- 46-Cậy thể, cậy thần.
- 47-Cầm dao đặng lưỡi.
- 48-Cầm dù mất cán.
- 49-Cầm lửa đốt giới.

- 50-Cầm cân, nẩy mực.
51-Cầm mực, cầm chững.
52-Cầm khoán, bẻ măng.
53-Cầm dang chịu đối.
54-Cần bắt như chuyên.
55-Cẩn tắc vô ưu.
56-Cắt lúa, rụng thóc.
57-Câu chuôm, bỏ ao.
58-Cầu được, ước thấy.
59-Có giảng, phụ đèn.
60-Có tật, dật mình.
61-Có thịt, đòi xôi.
62-Có cháo, đòi chè.
63-Có mới, nới cũ.
64-Có nanh, có mỏ.
65-Có mắt như không.
66-Có nếp, có tẻ.
67-Có ngăn, có nắp.
68-Có người, có ta.
69-Có mình thì giữ.
70-Có nước, ³³ có cá.
71-Cỏ rậm, vườn hoang.
72-Cóc xương, lòi da.
73-Cốc mò, cò ăn.
74-Coi giời bằng vung.
75-Con đại, cái mang.
76-Con mống, sống mang.
77-Con ngô, con khoai.
78-Con lon, con chày.
79-Con mà, cái nuôi.
80-Con tiên, cháu rồng.
81-Con tông, gà nòi.
82-Con cà, con kê.
83-Con học, thóc vay.
84-Con khó có lòng.
85-Con ông, cháu cha.
86-Con công thành tàn.
87-Con độc, cháu đàn.
88-Còn ăn, hết nhịn.
89-Còn ấp vú mẹ.
90-Còn nước, còn tát.
91-Cổ đấm ăn xôi.
92-Công như công cốc.
93-Công nợ khất quanh.
94-Công cha, nghĩa mẹ.
95-Cốt nhục tương tàn.
96-Cờ gian, bạc lận.
97-Cờ bạc về sáng.
98-Cờ bạc khát nước.
99-Cờ bí, nhắc xe.
100-Cơm vua, áo chúa.
101-Cơm chằm, mắt chườm.
102-Cơm nhà, việc người.
103-Cơm no, bò cưỡi.
104-Cơm vua nợ dân.
105-Cơm và cháo húp.

- 106–Cơm tẻ mẹ ruột.
- 107–Cơm thừa, gạo thiếu.
- 108–Cơm nặng, áo dày.
- 109–Cơm sung, cháo rền.
- 110–Cơm bạc, đũa ngà.
- 111–Cơm hàng, cháo chợ.
- 112–Cơm ráo, cháo nát.
- 113–Cơm cá, chả chim.
- 114–Cơm gà, cá gói.
- 115–Cơm đen, vận túng.
- 116–Cú đọ với tiên.
- 117–Cú dòm nhà bệnh.
- 118–Cú kêu ra ma.
- 119–Cú có, vọ mừng.
- 120–Cú đói ăn con.
- 121–Cũ người, mới ta.
- 122–Củ tỏi giắt lưng.
- 123–Cửa người, phúc ta.
- 124–Cửa chồng, công vợ.
- 125–Cửa thiên giả địa.
- 126–Cửa đời, người thế.
- 127–Cửa trọng hơn người,
- 128–Cửa ăn, ngăn để.
- 129–Cửa Bụt già Bụt.
- 130–Cửa chợ bỏ chợ.
- 131–Cửa chìm, cửa nổi.
- 132–Cửa là nuốm ruột.
- 133–Cửa ruộng đắp bờ.
- 134–Cửa bền tại người.
- 135–Cửa giới giả giới.
- 136–Cửa mồn, con nhớn.
- 137–Cửa đau, con xót.
- 138–Cửa gian, cửa độc.
- 139–Cùng nước, khác lọ.
- 140–Cứ mềm thì đục.
- 141–Cửa tây, vạc đốn.
- 142–Cửa sừng, xẻ tai.
- 143–Cửa cấm, lầu son.
- 144–Cửa cấm, thành cao.
- 145–Cửa đóng, then cài.
- 146–Cửa cao, nhà rộng,
- 147–Cực lạc sinh ai,
- 148–Cứng như sắt nguội.
- 149–Cứng cổ như chày.
- 150–Cười như nắc nẻ.
- 151–Cười đầu voi dữ.
- 152–Cướp cháo lá đa.
- 153–Cút lộn lên đầu.

5 chữ

- 154–Cá nhớn nuốt cá con.
- 155–Cá mè đê cá chép.
- 156–Cà bè hơn cây nứa.
- 157–Cà vú lấp miệng em.
- 158–Cà sóng, ngã tay chèo.
- 159–Cái khó bó cái khôn.

- 160–Cái sảy nảy cái ung.
161–Cái tôm chật gì bể.
162–Cạn ao, bèo đến đất.
163–Cành dưới đỡ cành trên.
164–Cắm sào sâu khó nhổ.
165–Cẩn chẳng vỡ hột cơm.
166–Cây trong rừng ai giồng.
167–Cầm đuốc soi chân người.
168–Cò gỗ mổ cò thịt.
169–Có tiếng, không có miếng.
170–Có ít xít ra nhiều.
171–Có bột, gột nên hồ.
172–Có của giỗ được người.
173–Có phúc, thì có phần.
174–Có chuông chùa, niệm Phật.
175–Có trông không được cậy.
176–Cóc lại có lông nách.
177–Coi người nửa con mắt.
178–Con ai, cha mẹ ấy.
179–Con ai, người ấy xót.
180–Con hát xem bao bì.
181–Con chị cũng con em.
182–Con em lên con chị.
183–Con gái là cái bòn.
184–Con đâu, cha mẹ đấy.
185–Con cũ rủ con mới.
186–Con mẹ đẻ con con.
187–Con cha pha chì nốt.
188–Cống rắn cắn gà nhà.
189–Cơ thâm, họa diệt thâm.
190–Cởi được khổ, thì sáng.
191–Cơm tẻ là mẹ ruột.
192–Cơm kê miệng chẳng ăn.
193–Cơm treo, mèο nhin đối.
194–Cú kêu cho ma ăn.
195–Của anh như của chú.
196–Của Bụt thiếu cho Bụt.
197–Của đồng quyến của nhà.
198–Cửa lằm càng sây vấy.
199–Cười, hờ mưởi cái răng.
200–Cứt cá hơn lá rau.
201–Cửu bạn phùng cam vũ.

6 chữ

- 202–Cá kể đầu, rau kể mớ.
203–Cá chuối chết đuối về con.
204–Cái nết đánh chết cái đẹp.
205–Cái trước đau, cái sau rái.
206–Cái hèo là cần câu cơm.
207–Càng quen, càng lèn cho đau.
208–Cao không tới, thấp không thông.
209–Cát kê yên dụng ngưư đao.
210–Cây ngay chẳng sợ chết đứng.
211–Cây muốn lặng, gió chẳng dừng.
212–Câm hay ngóng, ngọng hay nói.
213–Câm hay nói, què hay đi.

214–Cầm đầu có hông ướn tay.
215–Cầm dù chẳng được vượt cán.
216–Cần nấu tái, cải nấu dừ.
217–Cắt đố người, giữ thời ta.
218–Cò vạc kiếm ăn từng thung.
219–Có cứng mới đứng đầu gió.
220–Có thân phải khổ về thân.
221–Có của thời có người làm.
222–Có đứt tay mới hay thuốc.
223–Có tiếng mà chẳng có tăm.
224–Có tích mới dịch nên tuồng.
225–Có sùng thì đừng hàm trên.
226–Có vỏ mà nọ có ruột.
227–Có cá đố vạ cho cơm.
228–Có vốn rồi mới có lãi.
229–Có thực mới vực được đạo.
230–Có một ngày, một ngày không.
231–Có của làm chẳng nên ăn.
232–Có bụng ăn, có bụng lo.
233–Có rể thì đỡ bồng tay.
234–Coi giờ bằng nửa con mắt.
235–Coi vàng bạc như đất bùn.
236–Coi đồng tiền như cái tán.
237–Con gái cửa gài then đóng.
238–Con heo kén ăn khó nuôi.
239–Con khôn nở mặt cha mẹ.
240–Con ruồi đậu nặng đồng cân.
241–Con giun séo lằm cũng quẩn.
242–Con gái đái lở đầu hè.
243–Con không học, thóc không vay.
244–Con ông Cống, cháu ông Nghè.
245–Con ông Sấm, cháu ông Sét.
246–Con ông Thánh, cháu ông Thần.
247–Con ăn một, mẹ ăn hai.
248–Con nhà lính, tính nhà quan.
249–Con hờn cha, nhà có phúc.
250–Con đóng khố, bố cời trường.
251–Con trước mặt, con sau lưng.
252–Con mắt là mặt đồng cân.
253–Con cháu khôn hơn ông vải.
254–Con như con ngô, con khoai.
255–Còn cho biết, hết cho hay.
256–Còn rằng nào, cào rằng ấy.
257–Cổ tầy cong, mặt tầy *lính*³⁴.
258–Cởi áo cho người xem lưng.
259–Cơm Văn-Giáp, tấp Cầu Rền.
260–Cơm kể ngày, cày kể buổi.
261–Cơm có bữa, chợ có chiều.
262–Cơm là gạo, áo là tiền.
263–Cơm nhà chúa, múa tối ngày.
264–Cơm ba bát, áo ba manh.
265–Cơm chẳng ăn, gạo còn đó.
266–Củ-rủ đuổi ruồi không đi.
267–Cua thâm càng, nàng thâm môi.
268–Cua có óc, cóc có gan.
269–Của dễ được thì dễ mất.

- 270-Cửa một đồng, *công một nén* ³⁵.
 271-Cửa kho, không lo cũng hết.
 272-Cửa mạch nào, đứt mạch ấy.
 273-Cửa chẳng qua, nhà chẳng đến.
 274-Cút ³⁶ ai vừa mũi người ấy.
 275-Cứu nhất nhân, đặc vạn phúc.

7 chữ

- 276-Cà cưỡng chết đến đít còn cay.
 277-Cấp cổ nôi, không đổ thì vỡ.
 278-Cây vạy hay ghét mực tàu ngay.
 279-Cầm đũa, chẳng biết giờ đầu đũa.
 280-Có thờ thầy mới được làm thầy.
 281-Có cơm ăn, hãy hết đồng mắt.
 282-Có hoa sói, tình phụ hoa ngâu.
 283-Có tre mới cho vay hom gianh.
 284-Con lên ba mới ra lòng mẹ.
 285-Con không khóc, mẹ chẳng cho bú.
 286-Con sông có khúc chày, khúc vắt.
 287-Con cá sẩy là con cá nhớn.
 288-Con bò cạp có nọc nơi đuôi.
 289-Con lên ba cả nhà học nói.
 290-Con có mẹ như măng ấp bẹ.
 291-Còn nụ cà, hoa mướp gì nữa.
 292-Còng lưng làm cho ngồng lưng ăn.
 293-Cối làng Tông, chuông đồng làng Đống.
 294-Cống làng Tò, trâu bò làng Hệt.
 295-Cơm ba bát, tắm mát *hôm mai* ³⁷.
 296-Cơm mùa treo chái chùa cũng chín.
 297-Cơm ăn, tiền lấy, giã già quan.
 298-Cua Phụng-Pháp, rau muống Hiên-Ngang.
 299-Của phù vân không chân hay chạy.
 300-Của đời, người thế, nước non tiên.
 301-Của đời ông ăn không cũng hết ³⁸.
 302-Của phù vân sớm hạp, tối tan.
 303-Của ngon đưa đến miệng ai từ.
 304-Cui đánh đục, thì đục đánh sãng.
 305-Cùng một nhà l... bà, l... cháu.

8 chữ

- 306-Cá ao ai vào ao ta, ta được.
 307-Cá thia quen chậu, chồn đền quen hang.
 308-Cả sông, đông chợ ; lắm vợ, nhiều con.
 309-Cái sống đã hết, cái chết đã đến.
 310-Cái đầu sù-sụ như mụ ăn mày.
 311-Cái răng, cái tóc, một góc con người.
 312-Cái lưng thước một, cái giò thước hai.
 313-Cái vung vỡ mảnh, cái bát vỡ tan.
 314-Cái tép cũng nhảy, cái cua cũng bò.
 315-Cái cú, cái cáo cũng nháo về rừng.
 316-Cái ách giữa đàng đem quàng vào cổ.
 317-Canh một chứa năm, canh năm đã dậy.
 318-Cáo chẳng chịu cáo, mèo lại hoàn mèo.
 319-Cáo chết ba năm quay đầu về núi.

320-Cây chọn mất lá, cá chọn mất vẩy.
321-Cấy lúa được lạ, gieo mạ được quen.
322-Cây gần hàng nòi, đút b... vào lọ.
323-Cầm đũa tay chiêu, đệp niêu không vỡ.
324-Căn ăn cần đi, sề ăn sề mắc.
325-Cò kiểm cò ăn, cốc kiểm cốc ăn.
326-Có mặt ông sứ, vắng mặt thẳng ngô.
327-Có mặt thì cô, vắng mặt thì đĩ.
328-Có mồm thì cặp, có nấp thì đậy.
329-Có chí làm quan, có gan làm giàu.
330-Có rau ăn rau, có cháo ăn cháo.
331-Có con không dạy, để vậy mà nuôi.
332-Có mười mà tốt, có một vô duyên.
333-Có cấy có trồng, có giồng có ăn.
334-Có nuôi con mới biết lòng cha mẹ.
335-Có hoa mừng hoa, có nụ mừng nụ.
336-Có thóc cúng thóc, có tiền cúng tiền.
337-Có tiền buôn Đông, không tiền buôn Thái.
338-Có ăn, có chơi mới gọi là trâu.
339-Có ngon chẳng đến mẹ con nhà mày.
340-Có đi, có lại mới toại lòng nhau.
341-Có thờ có thiêng, có kiêng có lành.
342-Có gan ăn cướp, có gan *chịu tù*³⁹.
343-Có nửa thùng gạo khẩn giới làm mưa.
344-Có công mài sắt, có ngày nên kim.
345 Có giữ có lành, có dành có lúa.
346-Có nhân nhàn nở, vô nhân nhân chằm.
347-Có mặt thì mắng, vắng mặt thì thương.
348-Có đầu có đuôi, nuôi lâu thì nhờn.
349-Có ông tướng giờ, đỡ ông tướng hay.
350-Có con mắt mà không có con người.
351-Coi vợ già như chó nằm nhà gác.
352-Coi đồng tiền như cái tàn, cái tán.
353-Con *đen*⁴⁰ thì bỏ, con đỏ thì *tìm*⁴¹.
354-Con đẹn, con sài chớ hoài bỏ đi.
355-Con rô cũng tiếc, con riếc cũng muốn.
356-Con đi nên bà, bỏ già nên ông.
357-Con gái tháng hai, con giai tháng tám.
358-Con gái mười bảy bẻ gãy sừng bò⁴².
359-Con giàu một bó, con khó một nén.
360-Con nít may ra, mụ gia may vào.
361-Con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ.
362-Con cóc lắt-lẻo lại đòi trèo thang.
363-Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà.
364-Con đã mọc răng nói năng gì nữa.
365-Con nuôi cha không bằng bà nuôi ông.
366-Con có mạ như thiên hạ có vua.
367-Con chị nó đi, con dì nó nhờn.
368-Con chú, con bác có khác gì nhau.
369-Còn thuyền còn chèo, còn nước còn tát.
370-Còn da lông mọc, *còn chồi nên cây*⁴³.
371-Còn răng, răng nhai, hết răng, lợi gặm.
372-Cô cũng như cha, dì cũng như mẹ.
373-Cô đi chín tháng, cô về một năm.
374-Công ai nấy nhờ, tội ai nấy chịu.
375-Công danh bánh vẽ, sang giàu chiêm bao.

- 376-Công nợ giả dần, cháo nóng húp quanh.
377-Cờ đến tay ai thì người ấy phất.
378-Cơm nem đã trải, tay tranh đã từng.
379-Cơm vua ngày giờ, tối rày còn mai.
380-Cơn ông chữa qua, cơn bà đã tới.
381-Củ năn bụi nghịt có ngày mất trâu.
382-Của vua có thần, của dân có ma.
383-Của l... l... đòi, của b... b... quên.
384-Của người Bồ-tát, của ta lạt buộc.
385-Của rề-rề không bằng nghề trong tay.
386-Của anh anh mang, của nàng nàng xách.
387-Của đi rề-rề, của về nghều-nghện.
388-Của làm ăn no, của cho ăn thềm.
389-Của thể gian đãi người ngoan thiên hạ.
390-Của vào nhà quan như than đở⁴⁴ lò.
391-Của đồng làm ra, của nhà làm nên.
392-Của giới vạ, ngăn tay với không đến.
393-Của ngang chẳng góp, nhờ tà chẳng thừa.
394-Của chẳng ngon, nhà nhiều con cũng hết.
395-Của mình thì để, của rể thì bòn.
396-Cùng nghề đan thúng, tủng nghề đan nia.
397-Cùng nghề đi tát, mặt nghề đi câu.
398-Cùng bạn ăn mày mắng nhau dầy chiếu.
399-Cười ba tháng, không ai cười ba năm.
400-Cưới vợ tháng hè, bỏ què tháng sáu.
401-Cứt rớt có chóp, quạt mo có nhài.
402-Cứu nhân nhân oán, cứu vật vật ơn.
403-Cứu được một người phúc đặng hà sa.

9 chữ

- 404-Cá dưới sông, vợ chồng thuyền chài đánh nhau.
405-Cả cái dù mà che không được cái cán.
406-Cáo⁴⁵ chết để da, người ta chết để tiếng.
407-Cày ruộng tháng năm, xem giăng rằm tháng tám.
408-Cấy thưa, thừa thóc, cấy dày có được ăn.
409-Có của thêm vào, chẳng có của bào ra.
410-Có thì ăn, không có bả bụng mà chịu.
411-Có thân thì khổ, có khổ mới nên thân.
412-Có con tội sống, không có con tội chết.
413-Có má ở nhà, mới có cá mà ăn.
414-Có tật giặt mình, có tình kinh trong bụng.
415-Có ghen thì đê, có ghê đầu mà lây.
416-Cóc làm tội nhái, nhái làm tội ình-ương.
417-Con gái nhờ thì, gặp quan Tri hóa vợ.
418-Con nhà tông, chẳng giống lông cũng giống cánh.
419-Con gái chỉ ăn xó bếp, chết gằm chạn.
420-Còn gà sống, gà mái, thì còn gà dò.
421-Cờ phải nước bí, như bị phải giới mưa.
422-Của mình chẳng hay, của lảng diềng chẳng biết.

10 chữ

- 423-Cả vú lấp miệng em, cả hèm lấp miệng hũ.
424-Canh điền, bất kiến điều ; hoa thực, điều phi lai.
425-Cây khô không có lộc, người độc không có con.

426-Cây không giồng không tiếc, con không đẻ không thương.
427-Có chú, chê anh hèn, không chú rèn lấy anh.
428-Có học thì mới biết, có đi thì mới đến.
429-Có xôi nói với xôi, có thịt nói với thịt.
430-Có l... thì giữ, b... ông Chử hay đi đêm.
431-Có độc mới có, có phũ như chó mới giàu.
432-Con mày con nuôi chẳng bằng con b... làm ra.
433-Con so nằm nhà mạ, con dạ nằm nhà chông.
434-Con chẳng chê mẹ khó, chó chẳng chê chủ nghèo.
435-Con vua tốt, vua dẫu, con tôi xấu, tôi yêu.
436-Cứ người có tóc, chẳng ai cứ người trọc đầu.

11 chữ

437-Cơm sống là cơm thảo,
Cơm nhão là cơm hà-tiện.

438-Cút cũng như rươi,
Ba bốn mươi cũng như hai tiền.

439-Cú có cú ăn,
Vọ không có, vọ lẩn vọ chết.

12 chữ

440-Cá không ăn muối cá thối,
Người không ăn nhời người hư.

441-Cà giận mất khôn,
Bây giờ cần rồn lại còn được ru !

442-Cái tôm có chặt gì sông,
Cái lông có chặt gì lỗ.

443-Cắt dây bầu, dây bí,
Chẳng ai cắt dây chị, dây em.

444-Cậu lậu bình vôi,
Bao giờ cậu chết cho tôi ăn phần.

445-Cậu lậu cây bàng,
Bao giờ cậu chết cả làng đi khiêng.

446-Có phúc lấy được dâu hiền,
Vô duyên lấy phải dâu đại.

447-Có phúc thợ mộc, thợ nề,
Vô phúc thầy đẽ, thầy thông.

448-Có của để lại cho con,
Không có, để nợ cho con.

449-Có tiền khôn như mày-mạ,
Không tiền dại như đồng-đong.

450-Có phúc đẻ con biết lợi,
Có tội đẻ con hay trèo.

451–Có tiền vợ vợ, chồng chồng,
Hết tiền chồng đông vợ đoài.

452–Có tiền mua tiên cũng được,
Không tiền mua lược cũng không.

453–Có của thì khôn như mại,
Không của thì dại như lú.

454–Có thóc thì róc ra gạo,
Có gạo thì nạo ra cơm.

455–Con có cha mẹ đẻ,
Không ai ở lỗ nẻ mà lên.

456–Con mắt lá răm, lông mày lá liễu đáng trăm quan tiền.

457–Con người mặt hoa, da phấn,
Con mình mặt cú, da lươn.

458–Con dòng thì bỏ xuống đất,
Con vất thì đem lên sàn.

459–Con gà béo bán bên Ngô,
Con gà khô bán lảng diềng.

460–Còn nợ, còn đòi,
Hết nợ vỗ đếch vỗ đôi mà về.

461–Cô lô cô lốc,
Một trăm ghính ốc đổ vào l... cô.

462–Cổ đấm ăn xôi,
Đấm thì vô hồi, xôi chẳng được ăn.

463–Cơm chín tới, cải vồng non, gà mái ghe.

464–Cơm chẳng lành, canh chẳng ngon, chín đụn mười con cũng lìa.

465–Của giời tám vạn nghìn tư, hễ ai có phúc thì gặp.

466–Của giàu tám vạn nghìn tư, chết hai tay cặp lỗ đít.

467–Của rẻ của ôi, tôi rẻ tôi trốn, vợ rẻ vợ lộn.

468–Của rẻ của ôi,
Của đầy nổi là của chẳng ngon.

469–Của giăng, giăng chơi,
Có phải của giời đâu mà giời giữ.

470–Cùi mực lành đun, chồng lành dễ khiến, chồng khôn khó chiều.

13 chữ

471–Có, không, mùa đông mới biết,
Giàu, nghèo, ba mươi Tết mới hay.

472–Có tiền khôn như con tép,
Không tiền dại như con đòng-đong.

473–Cong môi hay hớt, mòng môi hay hờn, dầy môi hay ăn vụng.

474–Cờ đến tay ai người ấy phất,
Đèn nhà ai người ấy rạng.

475–Của người thì đứng mà trông,
Của chồng thì cất lấy mà ăn.

14 chữ

476–Cà thâm bỏ góc chạn,
Đến khi hoạn nạn, lại hỏi đến cà thâm.

477–Cá tươi, thì xem lấy mang,
Người khôn xem lấy đôi hàng tóc mai.

478–Cá rô róc-rách ruộng cấy,
Ai gheo gì mày hời cá rô gion.

479–Cá chẳng ăn muối cá ươn,
Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư.

480–Cá nục nấu với dưa hồng,
Lờ-lờ có kẻ mất chồng như chơi.

481–Cà đời khốn khổ chua cay,
Ước sao chỉ được một ngày làm vua.

482–Cách sông, nên phải lụy đò,
Bởi chưng về tối, lụy cô bán hàng.

483–Cách sông, nên phải lụy đò,
Tối giờ, nên phải lụy cô bán dầu.

484–Cách sông mới phải lụy thuyền,
Những như đường liền, ai phải lụy ai.

485–Cái ngoảnh đi, thò tay móc lọ,
Cái ngoảnh lại đà đận chén say.

486–Cách bức chẳng được nói luôn,
Những người bên ấy có buồn cùng chẳng.

487–Cái cóc lặn lội bờ sông,
Muốn lấy vợ đẹp, nhưng không có tiền.

488–Cái cóc ăn giàu đỏ môi,
Có ai làm lẽ chồng tôi thì làm.

489–Cái cóc lặn lội bờ cừ,
Lấy sống lấy chết ta ư lấy mình.

490–Cái cóc lặn lội qua ngòi,
Ta chưa lấy nó, nó đòi lấy ta.

491–Cam ngon, quít ngọt đã từng,
Còn quả khế rụng trên rừng chưa ăn.

492–Cạn đằm, thì uống nước khe,
Hết người lịch sự, thời ve người đần.

493–Càng thắm thì lại càng phai,
Thoang-thoảng hoa nhài càng được thơm lâu.

494–Càng già, càng dẻo, càng dai,
Càng gầy như chóng, càng sai chân giường.

495–Canh suông khéo nấu thì ngon,
Mẹ già khéo tán thì con đắt chồng.

496–Canh rau cũng thể canh rau,
Để ai cậy thế, ý giàu mặc ai.

497–Cành đào, lá liễu phất-phơ,
Lấy ai thì lấy, đợi chờ làm chi.

498–Cào cào giã gạo bà ⁴⁶ xem,
Bà may áo đỏ, áo đen cho cào ⁴⁷.

499–Cau già, dao sắc, lại non,
Người già trang điểm phấn son vẫn già.

500–Cau già, dao sắc, lại non,
Nạ-dòng trang điểm lại giòn hơn xưa.

501–Cây cao thì gió càng lay,
Càng cao danh vọng, càng dày gian truân.

502–Cây cao chẳng quản gió rung,
Đê cao chẳng quản nước sông tràn vào.

503–Cây khô chưa dễ mọc chồi,
Mẹ già chưa dễ ở đời với con.

504–Cây cao, bóng mát không ngời,
Ra ngời chỗ nắng trách gười không râm.

505–Cây cao quả chín đòi mỗi,
Anh trông mỗi mắt, anh chòi mỗi tay.

506–Cây khô xuống nước cũng khô,
Phận nghèo đi tới chỗ mô cũng nghèo.

507–Cây đồng đương buổi ban trưa,
Mồ hôi thánh-thót như mưa ruộng cấy.

508–Cầm như bác mẹ chẳng sinh,
Thì em ra ở Vạn-Ninh cho rồi.

509–Cậu chết, mợ ra người đứng,
Chú tôi có chết, thím đừng lấy ai.

510–Cầm vàng mà lội qua sông,
Vàng trôi không tiếc, tiếc công cầm vàng.

511–Cầm bằng chẳng ngủ đêm nay,
Rồi mai ta sẽ lấy ngày làm đêm.

512–Cấm người giả lệnh giả thị,
Chẳng ai cấm người mang bị nói khoác.

513-Cậu đi, ba tháng cậu về,
Rừng thiêng, nước độc chớ hề ở lâu.

514-Có con *phải khổ về*⁴⁸ con,
Có chồng phải gánh *giang sơn*⁴⁹ nhà chồng.

515-Có con phải khổ vì con,
Có chồng phải ngậm bồ-hòn đắng cay.

516-Có chồng chẳng được đi đâu,
Có con chẳng được đứng lâu một giờ.

517-Có của thì có mẹ nàng,
Có bạc, có vàng thì có kẻ ưa.

518-Có vàng, vàng nó hay phô,
Có con con nói trăm chỗ mẹ nghe.

519-Có giàu chẳng để môi thâm,
Có chồng chẳng để *ôm nhằm*⁵⁰ cối xay.

520-Có tiên thì hậu mới hay,
Có giếng cây đức mới dầy nền nhân.

521-Có giàu, mà chẳng có cau,
Làm sao cho đỏ môi nhau thì làm.

522-Có giàu mà chẳng có vôi,
Có chần, có chiếu chẳng ai nằm cùng.

523-Có cây, mới có dây leo,
Có cột, có kèo mới có đòn tay.

524-Có cha, có mẹ thì hơn,
Không cha không mẹ như đờn *không*⁵¹ dây.

525-Có khó mới có miếng ăn,
Không nhưng ai dễ đem phần đến cho.

526-Có khó thì mới có sang,
Bỗng nhưng ai võng Bà Hoàng đến cho.

527-Có mới thì nơi cũ ra,
Mới để trong nhà, cũ để ngoài sân.

528-Có ai ta cũng thế này,
Không ai ta cũng như ngày có ai.

529-Có ai thêm bận về ai,
Không ai giường rộng chiếu dài dễ xoay.

530-Có răng thì để răng nhai,
Không răng, lợi gặm chẳng sai miếng nào.

531-Có ai nước cũng đứng bờ,
Không ai nước cũng đứng cơ mực này.

532-Có đ... thì cô có chồng,

Có chim sáo sậu, có lồng sơn son.

533-Có ăn thiếp ở cùng chàng,
Không ăn thiếp tếch, cơ hàn thiếp lui.

534-Có võng mà chẳng có đòn,
Có chồng mà chẳng có con mà bồng.

535-Có chồng mà chẳng có con,
Khác gì hoa nở trên non một mình.

536-Có chồng càng để chơi ngang,
Đẻ ra con thiếp, con chàng, con ai...

537-Có chồng thì mặc có chồng,
Còn đi chơi trộm kiếm đồng mua rau.

538-Có đỏ mà chẳng có thơm,
Như hoa dâm bụi nên cơm cháo gì.

539-Có ăn vất vả đã cam,
Không ăn ta nghỉ, ta làm làm chi.

540-Có giăng tình phụ lòng đèn,
Ba mươi mồng một đi tìm lấy giăng.

541-Có tiền chán vạn người hầu,
Có bạc, có dầu, chán vạn người khêu.

542-Có lòng thì giả ơn lòng,
Xa-xôi lằm lằm đèo bông được sao.

543-Có ông mới gọi là bà,
Không ông thì gọi là da cái đ...

544-Có phúc thì mới có lông,
Người nào vô phúc sạch không lâu-lâu.

545-Cóc kêu dưới rãnh tre ngâm,
Cóc kêu mặc cóc, tre dầm mặc tre.

546-Cóc chết lại có minh-tinh,
Thất nghiệp nằm đình có trống cầm canh.

547-Con cô, con cậu thời xa,
Con chú, con bác thật là anh em.

548-Con hư bởi tại cha dong,
Vợ hư bởi tại thằng chồng cả nghe.

549-Con cậu, cậu nuôi thầy cho,
Cháu cậu, cậu bắt chẵn bò, chẵn trâu.

550-Con tài, lo láo, lo kiêu,
Con ngu, thì lại lo sao kíp người.

551-Con ông mà lấy con bà,
Giời cho thuận hòa, bà lại lấy ông.

552–Con mẹ có thương mẹ dâu,
Để cho chàng rể nàng dâu thương cùng.

553–Con mẹ có thương mẹ thay,
Chín tháng mười ngày mang nặng đẻ đau.

554–Con gái là con người ta,
Con dâu mới thật mẹ cha mua về.

555–Con gái mới về nhà chồng,
Thối cơm nời đồng nửa sống, nửa khê.

556–Con mèo sán vỡ nồi rang,
Con chó chạy lại nó mang lấy đòn.

557–Con mèo con mèo con meo,
Muốn ăn thịt chuột thì leo xà nhà.

558–Con vua thời lại làm vua,
Con nhà kẻ khó bắt cua tối ngày.

559–Con vua thì lại làm vua,
Con nhà thầy *chùa*⁵² lại quét lá đũa.

560–Con quan thì lại làm quan,
Con nhà kẻ khó đốt than tối ngày.

561–Con ai là chẳng con cha,
Cháu ai là chẳng cháu bà, cháu ông.

562–Con người có cội, có ông,
Như cây có cội, như sông có nguồn.

563–Con tôi cứu phẩm chẳng màng,
Bao giờ đi chợ liếc ngang thẳng mù.

564–Con ơi học lấy nghề cha,
Một đêm ăn trộm bằng ba năm làm.

565–Con ơi ! chớ khóc mẹ rầu,
Bữa mai, bữa mốt, ghé bầu tới nơi.

566–Con gà tốt mã về lông,
Răng đen về thuốc, rượu nồng về men.

567–Con gái có hai bến nước,
Bến đục thì chịu, bến trong thì nhờ.

568–Con gái chơi với con giai,
Rồi sau cái vú bằng hai sọ dừa.

569–Con mèo, con chó có lông,
Bụi tre có mắt, nời đồng có quai.

570–Con chim mào ở trên cây,
Tao đứng dưới gốc mào bay đằng nào.

571–Con sóc mào treo cây nho,
Anh kia không vợ hay mò đi đêm.

572–Con ai đem bỏ chùa này,
Nam-vô đức Phật, con thầy thầy nuôi.

573–Con ông Đô-đốc, Quận-công,
Lấy chồng cũng phải gọi chồng bằng anh.

574–Con sâu bỏ rầu nổi canh,
Một người làm đĩ xấu danh đàn bà.

575–Con cóc nằm nép bờ ao,
Lăm-le lại muốn đớp sao trên gờ.

576–Còn gờ, còn nước, còn non,
Còn giăng, còn gió, hãy còn đó đây.

577–Còn gờ, còn nước, còn non,
Còn cô bán rượu, anh còn say sưa.

578–Còn cha, nhiều kẻ yêu vì,
Một mai cha thác, ai thì yêu con.

579–Còn duyên như tượng tô vàng,
Hết duyên như tổ ong tàn ngày mưa.

580–Còn duyên buôn cậy, bán hồng,
Hết duyên buôn mít cho chồng mặt sớ.

581–Còn duyên kẻ đón, người đưa,
Hết duyên đi sớm, về trưa mặc lòng.

582–Còn duyên kẻ đón người đưa,
Hết duyên vắng ngắt như chùa bà Đanh.

583–Còn duyên *đóng cửa kén chồng*⁵³,
Hết duyên ngồi gốc cây hồng nhật hoa.

584–Còn duyên kén cá, chọn canh,
Hết duyên củ ráy, rựa hành cũng trôi.

585–Còn duyên kén cá, chọn canh,
Hết duyên rốc đực, cua kênh cũng vợ.

586–Còn duyên kén cá, chọn canh,
Hết duyên dẫu nằm chày hành cũng xoay.

587–Còn duyên kén những giai tở,
Hết duyên ông lão cũng vợ làm chồng.

588–Còn duyên anh cưới ba heo,
Hết duyên anh đánh ba hèo đuổi đi.

589–Còn gờ, còn nước, còn mây,
Còn ao rau muống, còn đầy chum tương.

590–Còn đời người đẩy người ơi,
Nào người đã bày tám mươi người già.

591–Còn tiền chè chén cũng hay,
Hết tiền đi ngủ, lại hay giật mình.

592–Còng-còng đại lằm ai ôi,
Uổng công xe cát, sóng rồi lại tan.

593–Cô kia đen thúi đen thui,
Phần đánh vô hồi đen vẫn hoàn đen.

594–Cô kia má tựa hòn than,
Năm đầu ngủ đấy lại toan chề chổng.

595–Cổ công sống mấy nghìn năm,
Thử xem thừa ruộng mấy trăm người cày.

596–Công trình ân ái biết bao,
Gặp nhau lại thẹn, toan chào lại thôi.

597–Công cha như núi Thái-sơn,
*Công*⁵⁴ mẹ như nước *trong*⁵⁵ nguồn chảy ra.

598–Công đâu, công uổng, công thừa,
Công đâu mức nước tưới dừa tân quan.

599–Cờ đến tay ai người ấy phất,
Đất đến tay ai người ấy nên.

600–Cờ bạc canh đỏ, canh đen,
Nào ai có đại đem tiền vớt đi.

601–Cờ bạc anh đánh có chừng,
Hết khăn, đến áo, dây lưng cùng quần.

602–Cờ bạc là bác thẳng bản,
Ruộng nương bán hết, chôn chân vào cùm.

603–Cờ bạc là bác thẳng bản,
Áo bản bán hết, ngồi trần tô-hô.

604–Cơm ăn mỗi bữa một lưng,
Hơi đâu mà giận người dưng thêm phiền.

605–Cơm ăn mỗi bữa một niêu,
Tội gì bắt ốc cho rêu bám l...

606–Cơm ăn chẳng sớm thì trưa,
Nón đội trên đầu chẳng mưa thì nắng.

607–Cơm sôi cả lửa thì khô,
Việc làm hay hỏng là lẽ thế gian.

608–Cơm ăn một bát sao no,
Kẻ về người ở sao cho đành lòng.

609–Cơm ăn chẳng hết thì *treo*⁵⁶,
Việc làm chẳng hết thì *kêu*⁵⁷ lảng diềng.

610–Cơm ăn chẳng hết thì treo,
Việc làm chẳng hết thì meo mặt vào.

611–Cơm ăn còn có từng lưng,
Cháy ăn vô chừng chẳng biết đói no.

612–Cơm cha, áo mẹ ai ơi,
Chẳng ăn cũng thiệt, chẳng chơi cũng hoài.

613–Cơm cha, áo mẹ ăn chơi,
Cắt lấy cơm-người đổ bát mồ-hôi.

614–Cơn đặng đồng vừa trông vừa chạy,
Cơn đặng nam vừa làm vừa chơi.

615–Cơn bên Vang tìm đàn mà chạy,
Cơn bên Gộc đổ thóc ra phơi.

616–Củ lại chê vợ rằng hôi,
Giẻ cùi chê khách dài đuôi vật-vờ.

617–Của giời giời lại lấy đi,
Giương hai mắt ếch làm chi được giời.

618–Của Bụt mất một đèn mười,
*Bụt hãy còn cười Bụt chứa lấy cho*⁵⁸.

619–Của mình thì giữ bo-bo,
Của người thì chả cho bò nó ăn.

620–Của đời muốn sự của chung,
Hơn nhau một tiếng anh hùng mà thôi.

621–Của đời ông mẹ để cho,
Mần không, ăn có của kho cũng rồi.

622–Của rẻ thật là của ôi,
Lấy phải dâu dại khốn tôi trăm đường.

623–Củi mục bà để trong rương,
Hễ ai hỏi đến trầm hương của bà.

624–Cùng giọt máu bác sinh ra,
Khác giọt máu mẹ ai hòa thương ai.

625–Cũng vì một chút con thơ,
Cho nên giải chiếu đập dờ trăm đường.

626–Cũng thì con mẹ con cha,
Cành cao vun xới, cành la bỏ liều.

627–Cũng là con mẹ con cha,
Con thì chín rưỡi, con ba mươi đồng.

628–Cũng đòi ăn đếch với gừng,
Vừa cay vừa đắng, vừa sừng cả mồm.

629–Cũng đòi ăn đếch với chanh,
Vừa chua vừa chát, vừa tanh cả mồm.

630–Cuộc đời để mặc đời lo,
Vinh hoa thế sự phó cho mặc đời.

631–Cực lòng nên phải biến đời,
Biến đời lại gặp phải nơi cực lòng.

15 chữ

632–Có bát sứ, tình phụ bát đàn,
Nưng niu bát sứ vỡ tan có ngày.

633–Con có cha như nhà có nóc,
Con không cha như nòng-nọc đứt đuôi.

634–Con dao vàng dọc lá giàu vàng,
Mắt anh anh liếc, mắt nàng nàng đưa.

16 chữ

635–Cá rô tháng tám, chẳng dám bảo ai,
Cá rô tháng hai, bảo ai thì bảo.

636–Cái lá sen rủ, cái củ sen chìm,
Bao nhiêu quý vật lại tìm quý nhân.

637–Cái trống sơn đỏ, cái mõ sơn son,
Ông sư, bà vải⁵⁹ có con rõ ràng.

638–Cao thành nở ngọn thì phường nhớ lâu,
Chót-vót cành câu thì lâu thấy phường.

639–Có vả mà phụ lòng sung,
Có chùa bên Bắc, bỏ miếu bên Đông tồi tàn.

640–Con gái mười bảy chớ ngủ với cha,
Con giai mười ba đừng nằm với mẹ.

641–Con gái giống cha giàu ba mươi đụn,
Con giai giống mẹ khó lụn tận xương.

642–Còn cha, gót⁶⁰ đỏ như son,
Đến khi cha chết gót⁶¹ mẹ, gót⁶² con đen sì.

18 chữ

643–Của làm ra để trên gác,
Của cờ bạc để ngoài sân,
Của phù vân để ngoài ngõ.

19 chữ

644–Cũng thì làm lẽ,
Người ăn bát mẻ, nằm chiếu manh,
Người ăn bát Đại-Thanh, nằm chiếu miến.

CH

3 chữ

1-Chó cắn quanh.

4 chữ

2-Chà già, mẹ héo.

3-Cha sinh, mẹ dưỡng.

4-Cha hươu, mẹ vượn.

5-Cha lừa, mẹ ngựa.

6-Cha già, nhà giột.

7-Cha đưa, mẹ đón.

8-Cha chài, chú chóp.

9-Cha truyền, con nối.

10-Cha già, con *mọn*⁶³.

11-Cha nào, con ấy.

12-Chạch bỏ giỏ cua.

13-Chải gió, gọi mưa.

14-Cháy thành vạ lây.

15-Cháy nhà cùng sưởi.

16-Chạy buồm xem gió.

17-Chàng-màng thịt mỡ.

18-Chào mào đỏ đất.

19-Cháo đổ mặt mâm.

20-Chắc như cua gạch.

21-Chắc quá hóa lép.

22-Chẳng mạnh thì bạo.

23-Chẳng rượu, chẳng say.

24-Chặt to bung rử.

25-Chấy rụng chùm sung.

26-Chân bấn, tay lấm.

27-Chân cứng đá mềm.

28-Chân giày, chân dép.

29-Chân le, chân vịt.

30-Chân đi chữ bát.

31-Chân đi vòng kiềng.

32-Chân như ống đồng.

33-Chân lấm vẩy càn.

34-Chân giới, góc bể.

35-Chân răng, kẽ tóc.

36-Chân tâm tức Phật.

37-Chặt thầy ra ngoài.

38-Chặt chiều siêu bóng.

39-Châu-chấu đá voi.

40-Che mặt thể gian.

41-Chè tre, nghe dóng.

42-Chén chú, chén anh.

43-Chèo suốt mát mái.

44-Chèo bèo đánh quá.

45-Chê ý chê ôi.

46-Chê lê chẳng được.

47-Chê tôm ăn cá.

48-Chết đuối đọi đèn.

49-Chết ngải hại của.

50-Chết cha thẳng khoảng.
51-Chỉ tay năm ngón.
52-Chỉ nẻo đưa đường.
53-Chị bị lộc vừng.
54-Chị bị cút trâu.
55-Chị ngã em nâng.
56-Chiêng làng, rùi rợ.
57-Chiều người lấy của.
58-Chiều người lấy việc.
59-Chiếu miến chần đào.
60-Chim khô mùa héo.
61-Chim giời cá nước.
62-Chim mắc lưới hồng.
63-Chim chích vào rừng.
64-Chim sa, cá nhẩy.
65-Chín người mười làng.
66-Chín đụn mười trâu.
67-Chín non dú ép.
68-Chín nhịn mười ăn.
69-Chịu chầy chịu cối.
70-Chó già giữ xương.
71-Chó đen giữ mực.
72-Chó ngáp phải ruồi.
73-Chó có váy lĩnh.
74-Chó ngồi bàn độ.
75-Chó chui gầm chạn.
76-Chó chết hết cần.
77-Chó chết hết truyện.
78-Chó cùng rút giậu.
79-Chó khô mèo lặc.
80-Chó chạy đường quai.
81-Chó chạy chuồng chồ.
82-Chó cắn áo rách.
83-Chó cậy gấn nhà.
84-Chó đá vẩy đuôi.
85-Chó cái cắn con.
86-Chó treo, mèo đập.
87-Chỏ hươu chỏ vượn.
88-Chọc gậy xuống nước.
89-Chọn người gửi của.
90-Chỏi cùn, rẽ rách.
91-Chôn rau cắt rốn.
92-Chôn sắp liệm ngựa.
93-Chồng loạn, vợ phượng.
94-Chồng ma, vợ quỉ.
95-Chồng chung, vợ chạ.
96-Chồng hòa, vợ thuận.
97-Chồng khôn, vợ ngoan.
98-Chồng đường, vợ xá.
99-Chồng đông, vợ đoài.
100-Chồng đòi vợ ba.
101-Chống gối quá tai.
102-Chở củi về rừng.
103-Chơi giảng, quên đèn.
104-Chùa rách, Phật vàng.
105-Chúa Tàu nghe kèn.
106-Chuối sau, cau trước.

- 107–Chuông đeo cổ chó.
- 108–Chuột chù đeo đạc.
- 109–Chuột chù *nếm*⁶⁴ giẫm.
- 110–Chuột sa chính gạo.
- 111–Chuột đội vỏ trứng.
- 112–Chuột chạy cùng sào.
- 113–Chữ như gà bới.
- 114–Chữ như trâu chát.
- 115–Chưa nói đã cười.
- 116–Chưa ráo máu đầu.
- 117–Chữa rép ruộng dưa.
- 118–Chửi mè *măng*⁶⁵ chó.

5 chữ

- 119–Cha chung không ai khóc.
- 120–Cháy nhà ra mặt chuột.
- 121–Chạy giời không khỏi nắng.
- 122–Chán như cơm nếp nát.
- 123–Chàng-ràng hoa viên gỗ.
- 124–Chát như đấm vào cổ.
- 125–Chân nam đá chân chiêu.
- 126–Chẹt tay mới há miệng.
- 127–Chết trẻ càng khỏe ma.
- 128–Chết hai tay cặp đít.
- 129–Chết người không chết tật.
- 130–Chết đuối vợ phải bọt.
- 131–Chết trong hơn sống đục.
- 132–Chết no hơn sống thèm.
- 133–Chỉ đường cho hươu chạy.
- 134–Chị sách bị đầu hè.
- 135–Chiêm khôn hơn mùa đại.
- 136–Cho thầy bói ăn rươi.
- 137–Cho voi uống thuốc gió.
- 138–Chó dữ mất lảng diềng.
- 139–Chó chê mèo lắm lông.
- 140–Chọc cút ra mà người.
- 141–Chỗ cao cào chỗ thấp.
- 142–Chồng tới vợ phải lui.
- 143–Chơi chó, chó liếm mặt.
- 144–Chơi cò, cò mổ mắt.
- 145–Chuột cắn dây buộc mèo.
- 146–Chữ như cua bò sàng.
- 147–Chưa vật lông đã thui.
- 148–Chừa, mùa dưa lại chấy.
- 149–Chừa ăn đã lo đói.

6 chữ

- 150–Cha cầm khoán, con bẻ măng.
- 151–Cha làm thầy, con bán sách.
- 152–Cha sinh chẳng tầy mẹ dưỡng.
- 153–Chạy ông phù, phải ông mã.
- 154–Cháu bà nội, tội bà ngoại.
- 155–Cháu ngoại không đoái đến mồ.
- 156–Chắc như tên bắn đụn rạ.

- 157-Chẳng chê, mất lễ con gái.
158-Chẳng thiêng, ai gọi là Thần.
159-Chẳng thơm cũng thể ngâu Tàu.
160-Chẳng xanh cũng tựa màu chàm.
161-Chẳng ưa thì rủa hóa ròi.
162-Chẳng ai nhận chính mắt thối.
163-Chẳng lo trước, ắt lụy sau.
164-Chè Yên-Thái, gái Tiên-lữ.
165-Chè Quán-Tiên, tiền Thanh, Nghệ.
166-Chè vỏ vẫn thua vận đỏ.
167-Chém tre, chẳng dè đầu mặt.
168-Chém cây sống, giồng cây chết.
169-Chê chồng chẳng bỏ chồng chê.
170-Chẽm-chệ như rế bà hóa.
171-Chết chẳng muốn, muốn ăn xôi.
172-Chết kèn trống, sống dầu đèn.
173-Chết trẻ, còn hơn lấy lẽ.
174-Chiêm hơn dực, mùa hơn đêm.
175-Chiêm róc vỏ, mùa xô tay.
176-Chim có cánh, cá có vẩy.
177-Chim có tổ, người có tông.
178-Chim nhớ cây, tứ quên thầy.
179-Chín người cũng như một chực.
180-Cho trọ mà nọ cho ăn.
181-Cho xôi không tầy đòi đĩa.
182-Cho không lấy, tìm không thấy.
183-Chó ghè có mỡ đặng đuôi.
184-Chó cắn thì chia con ra.
185-Chó gầy hổ mặt người nuôi.
186-Chó tha đi, mèo tha lại.
187-Chó liềm da, gà liềm xương.
188-Chọc bát cơm, đơm bát cháo.
189-Chồng sang vì bởi vợ ngoan.
190-Chồng như đó, vợ như hom.
191-Chồng học trò, vợ con hát.
192-Chồng yêu xỏ chân lỗ mũi.
193-Chờ được vạ, má đã sưng.
194-Chợ có hàng rau, hàng vàng.
195-Chợ có lễ, quê có thói.
196-Chơi dao có ngày đứt tay.
197-Chơi no bỏ gio vào đ...
198-Chú khi ni, mi khi khác.
199-Chụm chân nhẩy qua hàng đội.
200-Chuột chù lại có xạ hương.
201-Chưa già cơm đã già áo.
202-Chưa nặn bột, đã nặn bệ.
203-Chưa nóng nước, đã đỏ gọng.
204-Chưa đánh đã sỏn nước đá.
205-Chưa qua cầu đã cất nhịp.
206-Chưa mua mã đã giã đám.
207-Chứa đặt tròn, đã đặt miêng.
208-Chứa giàu đã lo ăn trộm.
209-Chửi cha không bằng pha tiếng.

7 chữ

- 210-Cha hổ mang đẻ con thiu điu.

- 211–Cha thiu điu đẻ con hổ mang.
 212–Cha vàng, mẹ bạc, bác đồng đen.
 213–Cha mẹ sinh con, giới sinh tính.
 214–Cha bỏ con, đầy tớ bỏ thầy.
 215–Chẳng được ăn, cũng lẩn lẩy vốn.
 216–Chẳng cơm, chẳng cháo, mạnh gì thầy.
 217–Chậm chèo tới trước, bước bơi sau.
 218–Chấp-chới như thầy bói cúng Thánh.
 219–Châu chấu thấy đỏ lúa thì vào.
 220–Chê rau muống sống, lại ôm dưa già.
 221–Chê của nào, giới trao của ấy.
 222–Chê của dì lấy gì làm bữa.
 223–Chết một đồng hơn sống một người.
 224–Chị em dâu như bầu nước lã.
 225–Chim đậu chẳng bắt, bắt chim bay.
 226–Chim phượng-hoàng không màng tới muỗi.
 227–Chó giữ nhà, gà gáy trống canh.
 228–Chó nhà nào thì sửa nhà ấy.
 229–Chó nhà quê đòi ăn mắm mực.
 230–Chói-chói như mặt giới mới mọc.
 231–Chợ chưa họp, kẻ cắp đã đến.
 232–Chợ trần gian sớm họp, chiều tan.
 233–Chúa vắng nhà, gà mọc đuôi tôm.
 234–Chuông Trà, trống Trụ, mõ Phù-Lưu.
 235–Chưa học bò, đã lo học chạy.
 236–Chưa làm vòng, đã mong ăn thịt.
 237–Chưa có vàng, đã lo túi đựng.
 238–Chưa làm xã, đã học ăn bớt.
 239–Chưa đi chợ, đã lo ăn quà.

8 chữ

- 240–Cha hát, con khen, ai chen vô lọt.
 241–Cháy nhà hàng phố, bằng chân như vại.
 242–Chảy máu sáu quan, chảy mù đủ chục.
 243–Cháo tẩm cũng hỏng, cháo lòng cũng trơ.
 244–Cháu bà, cháu dì tù-tì lấy nhau.
 245–Chẳng cái đại nào giống cái đại nào.
 246–Chẳng ốm chẳng đau, làm giàu mấy chốc.
 247–Chẳng ai nắm tay trâu ngày đến tối.
 248–Chẳng được no lòng, cũng được mát ruột.
 249–Chầy là một tháng, kíp đôi mươi ngày.
 250–Chân không có rễ, đất không nể ai.
 251–Chân tốt về hài, tai tốt về hoãn.
 252–Chè ngon ngọt giọng, thuốc ngon quyển đờm.
 253–Chê thẳng một chai, lấy thẳng hai nậm.
 254–Chết đi, sống lại, chẳng đại thì ngây.
 255–Chết trẻ khỏe ma, chết già ma mệt.
 256–Chiêm thừa cấy nỏ, gié thừa bỏ đi.
 257–Chiều người lấy *của*⁶⁶ chiều chồng lấy con.
 258–Chim khôn tiếc lông, người khôn tiếc nhời.
 259–Chim giới, cá nước ai được thì ăn.
 260–Chim ra khỏi lồng khôn trông trở lại.
 261–Chín tháng ăn rươi, mười tháng ăn *ruốc*⁶⁷.
 262–Chín đụn chẳng coi, một loi ăn dè.
 263–Chín đụn, còn muốn đụn nữa là mười.

264-Chó *cậy găn*⁶⁸ nhà, gà *cậy găn chuồng*⁶⁹ .
265-Chó đại có mùa, người đại quanh năm.
266-Chỗ ứt mẹ năm, ráo sê con lại.
267-Chồng khôn, vợ ngoan ; chồng quan, vợ bợm.
268-Chồng tới vợ lui, chồng hòa vợ thuận.
269-Chớ thấy sóng cả, mà ngã tay chèo.
270-Chớp đông nhay-nháy gà gáy thì mưa.
271-Chú đánh cha tôi, tôi tha gì chú.
272-Chung nhau thì giàu, chia nhau thì khó.
273-Chúng khẩu đồng từ ông sư cũng chết.
274-Chữ tốt xem tay, ngựa hay xem xoáy.
275-Chưa tập bắt chuột, đã tập ỉa bếp.
276-Chưa vỡ bọng cứt, đã đòi *bay bổng*⁷⁰ .
277-Chưa đổ ông Nghè, đã đe hàng tổng.
278-Chửa ráo máu đầu, đã miệng nói láo.
279-Chửa đui, chữa què, đã khoe răng tốt.
280-Chửa được ăn bánh, bóc lá đã từng.
281-Chửa được bệnh, không ai chữa được mệnh.
282-Chường qua đặc qua, chường đậu đặc đậu.

9 chữ

283-Chẳng làm thời dói, làm thời chói xương hom.
284-Chẳng ăn chẳng chơi, nửa đời cũng ra ma.
285-Chẳng ai giàu ba họ, ai khó ba đời.
286-Chấp-cha chấp-chơi, như quạ vào chuồng lợn.
287-Chồng ghét thì ra, mẹ gia ghét thì vào.
288-Chớp mắt bắt quạ, giả thông manh xem để.
289-Chưa chọc được đui, đã đòi bó ra sự.

10 chữ

290-Cha muốn cho con hay,
Thầy muốn cho trò khá.

291-Chẳng có của thêm vào, lại có của bào ra.

292-Chẳng ngon cũng thể sốt,
Chẳng tốt cũng thể mới.

293-Chết sông, chết suối, không ai chết đuối đẹn.

294-Chó ghét đứa gặm xương,
Mèo thương người hay nhử.

295-Chó ba quanh mới năm,
Người ba lăm mới nói.

296-Chuông có⁷¹ gõ mới⁷² kêu,
Đèn có⁷³ khêu mới⁷⁴ rạng.

297-Chứng chết không chừa, vẫn giữ cùi dứa bánh đa.

11 chữ

298-Chê lê chẳng được, rồi ngui-ngủi như lợn ăn khoai.

299–Chim khôn ai nở bần,
Người khôn ai nở nói nặng.

300–Chồng chết chưa héo cái cỏ, đã bỏ đi lấy chồng.

301–Chồng đánh, chồng đẩy, không bỏ hai mươi bảy chợ Nông.

302–Chẳng đê, chẳng thương, chẳng mất tiền cưới, chẳng thương cái đ...

303–Chẳng đủ cho dì, cho o,
Lấy đâu mà cho người ngoài.

304–Chê mẹ chồng trước đánh đau,
Gặp mẹ chồng sau mau đánh.

305–Chết trước được mồ, được mả,
Chết sau nằm ngả, nằm nghiêng.

306–Chiêm gon, tim đòn mà gánh,
Mùa gon cống con lên rừng.

307–Chính chuyên lấy chồng thợ giác,
Đĩ rạc lấy chồng quận công.

308–Chồng chung chồng chạ, ai khéo hầu hạ thì được chồng riêng.

309–Chồng thấp vợ cao, như đôi đũa lệch biết bao giờ bằng.

310–Chú bạo chú khốn, tôi rát, tôi trốn, tôi hãì còn đây.

311–Chúa thẩn lẫn, cái cần cật, bà La-sát, con sư tử.

312–Chuồn-chuồn được mấy hột thịt,
Chim chích được mấy hột lông.

313–Chữ thầy giả thầy, bút giả hàng sén, giấy nay phất diều.

31–Chửa được, thì hứng bằng rá ;
Đã được, thì đá bằng chân.

14 chữ

315–Cha đời cái áo rách này,
Mất chúng, mất bạn vì mảy áo ơi !

316–Chàng về Vạn-Hoạch chàng ơi,
Con thơ bỏ đói ai nuôi cho chàng.

317–Chàng về, thiếp một trông mây,
Con thơ bỏ đói chốn này ai nuôi.

318–Chàng ơi ! phải lính thì đi,
Cửa nhà đờn chích đã thì có tôi.

319–Chàng ơi ! Phụ thiếp làm chi !
Thiếp như cơm nguội đỡ khi đói lòng.

320–Chàng đừng chê thiếp vụng về,
Có tiền, thiếp cũng biết thuê mượn người.

321–Chàng về, thiếp cũng xin đưa,
Xin gởi đừng nắng, chớ mưa trơn đường.

322–Chanh chua, thì kẻ cũng chua,

Chanh bán có mùa, khế bán quanh năm.

323–Cháu cậu mà lấy cháu cô,
Thóc lúa đầy bồ giống má nhà ta.

324–Chẳng làm, người bảo rằng ươn,
Làm, thì sương sống, sương sườn phơi ra.

325–Chẳng tư túi, chẳng giăng hoa,
Cớ sao lại thiết việc nhà người đứng.

326–Chẳng đi thì dạ chẳng đành,
Đi ra mang tiếng đổ dành nhau đi.

327–Chẳng đi, thì nhớ, thì thương,
Đi ra dãi nắng, dầu sương khó lòng.

328–Chẳng nên tình trước, nghĩa sau,
Có con, ta gả cho nhau thiết gì.

329–Chẳng thiêng, ai gọi là Thần,
Lối ngang, đường tắt chẳng gần ai đi.

330–Chẳng ưa dưa khú, bầu già,
Trước còn đắm thắm, sau ra nhạt-nhùng.

331–Chẳng xinh cũng thể đôi ta,
Chẳng thơm, cũng thể là hoa ngâu Tàu.

332–Chẳng thơm cũng thể hoa nhài,
Chẳng lịch cũng thể là người *Trương An* ⁷⁵.

333–Chẳng được miếng thịt, miếng xôi,
Cũng được nhờ nói, cho nguôi tấm lòng.

334–Chẳng chua cũng thể là chanh,
Chẳng ngọt cũng thể cam sành chín cây.

335–Chẳng tham nhà ngói ba tòa,
Tham vì một nỗi mẹ cha hiền lành.

336–Chẳng tham nhà ngói rung-rinh,
Tham về một nỗi anh xinh miệng cười.

337–Chẳng tham vừa lúa anh đầy,
Tham năm ba chữ cho tày thế gian.

338–Chẳng tham ruộng cả, ao liền,
Tham vì cái bút, cái nghiên anh đồ.

339–Chẳng tham *ruộng cả, ao sâu* ⁷⁶,
Tham vì anh tú rậm râu mà hiền.

340–Chẳng qua cái số muộn màng,
Buồn giàu gặp nắng, buồn đàng gặp mưa.

341–Chân mình những *lấm* ⁷⁷ mê mê,
Lại cầm bó đuốc mà dê chân người.

342–Chém cha cái nước sông Bờ,
Nghĩ rằng báng nước, ai ngờ báng con.

343–Chê tôm lại phải ăn tôm,
Chê rau muống héo lại ôm dưa ⁷⁸ già.

344–Chê tôm ăn cá lù đù,
Chê thẳng ống bụng, lấy thẳng gù lưng.

345–Chê chổng chẳng bỏ chổng chê,
Chê chổng thì ít, chổng chê thì nhiều.

346–Chê chổng, rồi lại chổng chê,
Tôi ăn cho béo, tôi về nhà tôi.

347–Chi bằng cần trúc, áo tơ,
Danh cương, lợi tủa, mặc đời đua tranh.

348–Chì khoe chì nặng hơn đồng,
Sao chì chẳng đúc nên công, nên chuông.

349–Chi đầu mà buộc ngang giới,
Thuốc đầu mà chữa con người lẳng-lơ.

350–Chi đầu mà buộc ngang giới,
Tay đầu mà đập miệng người thể gian.

351–Chị thời quần lĩnh hoa tranh,
Chúng em tôi khó quần quanh lụa đẽu.

352–Chị giàu, chị đánh cá mè,
Chúng em tôi khó buôn bè gỗ lim.

353–Chị giàu chị lấy ông Nghè,
Chúng em tôi khó, gở về lấy vua.

354–Chị gì, chị bị cứt trâu,
Chị ra đầu cầu, chị ìa chị ăn.

355–Chị em năm nem ba đồng,
Muốn ăn, thì giả sáu đồng mà ăn.

356–Chị kia có quan tiền dài,
Có bị gạo nặng coi ai ra gì.

357–Chiều chiều ra đứng bờ sông,
Kẻ kéo cho chết, người không động mình.

358–Chim khôn đậu óc nhà quan,
Giai khôn tìm vợ, gái ngoan tìm chổng.

359–Chim khôn tránh lưới, tránh đồ,
Người khôn tránh chốn xô-đồ mới khôn.

360–Chim khôn, tiếng kêu rảnh-rang.
Người khôn nói tiếng dụ dằng để nghe.

361–Chim khôn khôn cả từ lông,
Khôn cả tận lông, người gánh cũng khôn.

362–Chim khôn chưa bắt đã bay,
Người khôn chưa nói dang tay đỡ nhời.

363–Chim chích mà gheo bồ nông,
Đến khi nó mổ, lạy ông tôi chừa.

364–Chim sa, cá nhẩy, chớ chơi,
Những người lông bụng chớ chơi bạn cùng.

365–Chim, gà, cá, lợn, canh cau,
Mùa nào thức ấy, giữ mầu nhà quê.

366–Chính chuyên chết cũng ra ma,
Lẳng-lơ chết cũng *đem*⁷⁹ ra ngoài đồng.

367–*Chính chuyên*⁸⁰ xuống đất ăn giun,
Anh-hùng nhờ vận lên nguồn đốt than.

368–Chó đầu có *sủa*⁸¹ chỗ không,
Chẳng thẳng *kẻ trộm*⁸², thời ông ăn mày.

369–Chối cùn cặp nách khăng-khăng,
Hể ai hỏi đến thời văng nghìn vàng.

370–Chốn ước mơ lắt lơ mà hồng,
Nơi tình cờ mà đóng nhân duyên.

371–Chồng thấp mà lấy vợ cao,
Nồi tròn, vung méo úp sao cho vừa.

372–Chồng hen lại lấy vợ hen,
Đêm nằm cò-cử như kèn thổi đôi.

373–Chồng còng lấy vợ cũng còng,
Năm phàn thì chặt, năm nông thì vừa.

374–Chồng què lấy vợ khiêng chân,
Nuôi được đứa ở đứt chân cũng què.

375–Chồng khôn thì nổi cơ đồ,
Chồng dại, luống tổn công phu nhọc mình.

376–Chồng khôn vợ được đi hài,
Vợ khôn, chồng được nhiều bài cạy trồng.

377–Chồng sang, vợ được đi giày,
Vợ sang, chồng được ghé ngày cạy trồng.

378–Chồng chài, vợ lưới, con câu,
Sông Ngô, bể Sở biết đâu là nhà.

379–Chồng ăn chả, vợ ăn nem,
Đứa ở có thềm, mua thịt mà ăn.

380–Chồng đánh bạc, vợ đánh bài,
Chồng hai ba vợ, vợ hai ba chồng.

381–Chồng giận, thì vợ làm lành,

Miệng cười hớn hở rằng : Anh giận gì ?

382–Chồng giận, thì vợ bớt nhời,
Cơm sôi, nhỏ lửa một đời không khê.

383–Chồng giận, thì vợ bớt nhời,
Chồng giận, vợ giận, thì giúi nó quăng.

384–Chồng dữ, thì em mới sâu,
Mẹ chồng mà dữ, giết trâu ăn mừng.

385–Chồng dữ, thì em mới lo,
Mẹ chồng mà dữ *mổ bò ăn khao* ⁸³.

386–Chồng già, vợ trẻ là tiên,
Vợ già, chồng trẻ là duyên nợ nần.

387–Chồng nhớn, vợ bé thì xinh,
Chồng bé, vợ nhớn ra tình chị em.

388–Chồng chèo thì vợ cũng chèo,
Hai đàng đã nghèo lại đụng lấy nhau.

389–Chồng người chẳng mượn được lâu,
Mượn được hôm trước, hôm sau người đòi.

390–Chồng người đi ngược, về xuôi,
Chồng tôi nằm bếp thò đuôi ra ngoài.

391–Chồng con là cái nợ nần,
Thà rằng ở vậy nuôi thân béo mồm.

392–Chồng chết còn chưa hết tang,
L... đà ngấm-ngáp như mang cá mè.

393–Chồng yêu cái tóc nên dài,
Cái duyên nên đẹp, cái tài nên khôn.

394–Chồng ta áo rách, ta thương,
Chồng người áo gấm xông hương, mặc người.

395–Chồng cô, vợ cậu, chồng dì,
Trong ba người ấy chết thì không tang.

396–Chồng cô với lại chồng dì,
Tiếng kêu bằng dượng, tình thì lẳng-lênh.

397–Chớ thấy sóng cả mà lo,
Sóng cả mặc sóng, chèo cho có chùng.

398–Chớ chê chùa Tích rằng xa,
Mà đem xôi oản cúng nhờ gốc cây.

399–Chớ lo chớ lẳng mà gầy,
Bao nhiêu lo lẳng để thầy nó lo.

400–Chớ nghe quân tử nói òn,
Mà rồi có lúc ẵm con một mình.

401-Chớ chê em xấu, em đen,
Em như nước đục, đánh phèn lại trong.

402-Chớ thấy duyên muộn mà phiền,
Tuy rằng duyên muộn, có tiên đợi chờ.

403-Chớ thấy hùm ngủ vuốt râu,
Đến khi hùm dậy, đầu lâu chẳng còn.

404-Chớ vội ăn nóng mà hư,
Để lâu càng nguội, càng nhừ, càng ngon.

405-Chơi hoa cho biết mùi hoa,
Hoa lê thì trắng, hoa cà thì xanh.

406-Chơi hoa, cho biết mùi hoa,
Cắm cần, cho biết cần già, cần non.

407-Chơi xuân, nọ nhớ đến hoa,
Mời cậu về nhà, xuân lại thêm xuân.

408-Chơi giăng tử thưở giăng tròn⁸⁴,
Chơi hoa tử thưở hoa còn trên cây.

409-Chơi thì chơi chốn cho thanh,
Tuy rằng lộ tiết, nhưng danh để đời.

410-Chơi thì chơi chốn thập-thành,
Nhời ăn tiếng nói nhẹ mình như tên.

411-Chuồn-chuồn có cánh thì bay,
Kèo thẳng ổng bụng bắt mày đem chôn.

412-Chuồn-chuồn có cánh thì bay,
Kèo thẳng be-bé thò tay bắt mày.

413-Chuồn-chuồn mắc phải dện vương,
Đã chót⁸⁵ quẩn-quít thì thương nhau cùng.

414-Chuông già đồng điệu, chuông kêu,
Anh già nhời nói, em xiêu tấm lòng.

415-Chuột chù chê khi răng hôi,
Khi lại già nhời : Cả họ mày thơm.

416-Chuột chê xó bếp chẳng ăn,
Chó chê nhà dột ra lẩn bụi tre.

417-Chữ « Nhẫn » là chữ tương vàng,
Ai mà nhẫn được thì càng sống lâu.

418-Chưa mua, thì nói rằng hèn,
Đến khi mua được, vừa khen, vừa mừng.

419-Chưa được khăn bà một trâu,
Được rồi thì có trâu đâu cho bà.

420-Chưa tối đã vội đi nằm,
Em coi giấc ngủ đáng trăm quan tiền.

421–Chửa buôn thì vốn còn dài,
Buôn thì vốn đã theo ai mất rồi.

15 chữ

422–Chị chẳng muốn cho em vàng đui,
Em đi mua nghệ, em bôi cho vàng.

423–Chửa đánh được người, mặt đỏ như vang,
Đánh được người, mặt vàng như nghệ.

424–Chửa đánh được người, mày xanh mắt tía,
Đánh được người, hồn vía lên mây.

16 chữ

425–Cha lươn chẳng đào mà cho lươn ở,
Mẹ lươn chẳng làm tổ cho lươn nằm.

426–Chồng đánh chẳng chừa, cùi dứa bánh cháng,
Mẹ đành chẳng chán, bánh cháng cùi dứa.

427–Chè la, chè lít, bà cho quả quít,
Bà đánh đau tay, chắp tay lạy bà.

18 chữ

428–Chấn tằm hái dâu, cũng bồ nâu áo vá ;
Đứng đường đứng xá, cũng áo vá bồ nâu.

D

3 chữ

- 1–Dai như chão.
- 2–Dầy như mo.
- 3–Dính như *sơn*⁸⁶.
- 4–Dọi bà cốt.
- 5–Dốt có chuôi.
- 6–Dữ như *beo*⁸⁷.

4 chữ

- 7–Da mỗi tóc bạc.
- 8–Da trắng như ngà.
- 9–Dạ cá, lòng chim.
- 10–Dai như rẻ rách.
- 11–Dai như đĩa đói.
- 12–Dài lung tổn vải.
- 13–Dãi nắng, dầu sương.
- 14–Dạy khi leo dây.
- 15–Danh ô nan thực.
- 16–Danh cương, lợi tủa.
- 17–Dao chém đẳng dộng.
- 18–Dao cùn Phó Đế.
- 19–Dáo-dở bàn tay.
- 20–Dắt nhau xuống giếng.
- 21–Dây mơ, rể mái.
- 22–Dầy như ván xẻ.
- 23–Dầu mỡ chó liếm.
- 24–Dấu đầu hở đuôi.
- 25–Dấu hoa vun cây.
- 26–Để người để ta.
- 27–Dện chằng ô thuốc.
- 28–Dĩ trường kích đoản.
- 29–Dĩ hòa vi quý.
- 30–Dĩ nông vi bản.
- 31–Diện thị bối phi.
- 32–Do tiểu chí đại.
- 33–Dọc ngang giới rộng.
- 34–Dòng-dòng theo nạ.
- 35–Dối trên, hại dưới.
- 36–Dốt đặc cán mai.⁸⁸
- 37–Dở khóc dở cười.
- 38–Dở *ngọng*⁸⁹ dở *ngịu*⁹⁰.
- 39–Dở ông dở thẳng.
- 40–Dời gót dật dờ.
- 41–Du thủ du thực.
- 42–Dục tốc bất đạt.
- 43–Dục hà dục hĩ.
- 44–Dưỡng hổ di hoạn.
- 45–Dưỡng lão, khất ngôn.

5 chữ

- 46–Da nọ ấp da kia.
47–Đại, dễ bán mà ăn.
48–Đại bày hơn khôn độc.
49–Danh lợi bất như nhàn.
50–Dao năng liếc thì sắt.
51–Dắt trâu chui qua ống.
52–Dây cà ra dây muống.
53–Dân chí ngu nhi thần.
54–Dân như cây gỗ tròn.
55–Dốt đặc như cán mai.
56–Dột từ óc dột xuống.

6 chữ

- 57–Da trắng như trứng gà bóc.
58–Dao sắc chẳng gọt được chuối.
59–Dây che mưa, sưa che gió.
60–Dâm vô tang, đạo vô tích.
61–Dấm-dẫn như chó cắn ma.
62–Dâu là con, rể là khách.
63–Dầu vôi, chẳng lội qua sông.
64–Dầu đắt, nhưng cắt nên miếng.
65–Dốc một lòng, tròng một đạo.
66–Dốt đặc hơn hay chữ lỏng.
67–Dốt như bò vục chưa thành.
68–Dở chân khỏi áng phong trần.
69–Dựa hơi hùm, vênh râu cáo.
70–Dứt dây ai nỡ dứt chồi.

7 chữ

- 71–Dâu vô nhà, mụ già ra ngõ.
72–Dụng tâm, mạc nhược vô tâm hảo.
73–Dửng-dưng như bánh chưng ngày tết.

8 chữ

- 74–Dạ sâu hơn bể, bụng kín hơn buồng.
75–Đại làm cột con, khôn làm một cái.
76–Dao thử giàu héo, kéo thử lụa xô.
77–Dâu dâu rể rể, cũng kể là con.
78–Đĩ ăn vi thủ, đĩ ngủ vi tiên.
79–Dọi theo ống thẳng, lặn theo bầu tròn,
80–Đốt Đông-Ngàn bằng người ngoan thiên-hạ.
81–Dốt nát tìm thầy, bóng bầy tìm thợ.

9 chữ

- 82–Dâu dũ mất họ, chó dũ mất láng diềng.

10 chữ

- 83–Dao năng liếc thì sắc, người năng chào thì quen.
84–Dâu hiền hơn con gái, rể hiền hơn con giai.

13 chữ

85–Dì thâm sì lỗ đít, bắt con bọ-xít bỏ lỗ đít dì.

14 chữ

86–Dạy đĩ vén sống,
Dạy ông cống vào tràng,
Dạy bà lang bốc thuốc.

87–Dạy con từ thuở còn thơ,
Dạy vợ từ thuở bỡ-vơ mới về.

88–Dạy con, con chẳng nghe nhời,
Con nghe ông hểnh đi đời nhà con.

89–Dáng chú mày coi cũng xinh,
Cơm ngày ba bữa còn rình cơm em.

90–Dấu ngòi cửa sổ trạm rồng,
Chiếu hoa, nệm gấm không chõng cũng hư.

91–Dấu xây *chín bực*⁹¹ phù đồ,
Chẳng bằng làm phúc cứu cho một người.

92–Dấu mà nợ bắt, nợ đòi,
Phong lưu ta cũng cứ nòi phong lưu.

93–Dễ-dàng là thói hồng nhan,
Càng cay nghiệt lắm, càng oan trái nhiều.

94–Dì ruột thương cháu như con,
Rủi mà không mạ, cháu còn cậy trông.

95–*Dơ*⁹² đậu, *dơ*⁹³ chẳng có ngăn,
*Ruốc*⁹⁴ đâu, *ruốc*⁹⁵ chẳng để phần cho ai.

96–Dù anh buôn đâu bán đâu,
Cũng không tránh khỏi tuần Châu, Vân Sàng⁹⁶.

97–Dù ai buôn đâu bán đâu,
Mồng mười tháng tám trại trâu thì về.

98–Dù ai buôn bán trăm nghề,
Gặp ngày con nước cũng về tay không.

99–Dù ai cho bạc cho vàng,
Chẳng bằng trông thấy mặt chàng hôm nay.

100–Dù chàng năm thiệp bảy thê,
Cũng không tránh khỏi gái sè này đâu.

101–Dù rách mới ra thân tàn,
Xưa kia nó cũng hồng nhan hơn người.

102–Dù em lấy được chồng khôn.
Như lọ vàng cốm anh tròn đầu giường.

103–Dù ai xấu-xí như ma,
Tắm nước Đồng-Lãm cũng ra con người.

104–Dù ai nói ngược nói xuôi,
Ta đây vẫn giữ đạo giờ khăng-khăng.

105–Dù em mặt ủ dầu đầu,
Họ hàng thân thích rủ nhau mà nhìn.

106–Dù ai sang cả mặc ai,
Thân này nước chảy, hoa trôi sá gì.

107–Dưỡng nam bắt giáo như dưỡng lữ,
Dưỡng nữ bắt giáo như dưỡng trư.

108–Duyên sao cắc-cớ hời duyên,
Cầm gương gương tối, cầm vàng vàng phai.

16 chữ

109–Dưa La, cà Láng, *nem*⁹⁷ Báng, tương Bần,
Nước nắm Vụn-Vân, cá rô Đầm Sét.

110–Day tay mắt miệng cũng phẩm oản quả chuối,
Từ-bi cũng phẩm oản quả chuối.

Đ

4 chữ

- 1-Đa nhân hiếp quả.
- 2-Đa hư, thiếu thực.
- 3-Đa đa ích thiện.
- 4-Đa giả vi thị.
- 5-Đa thư loạn mục.
- 6-Đa ngôn, đa quá.
- 7-Đá thủng đựng nia.
- 8-Đá đưa đầu lưỡi.
- 9-Đá dẫn ngọn cỏ.
- 10-Đái tội lập công.
- 11-Đám hội nhà chay.
- 12-Đan gầu tát biển.
- 13-Đan chả tẩy giặm.
- 14-Đàn bà kiến tha.
- 15-Đàn ngọt, hát hay.
- 16-Đàn gãy tai trâu.
- 17-Đanh đá cá cày.
- 18-Đánh trống, bỏ giùi.
- 19-Đánh chó, ngó chúa.
- 20-Đánh rần giữa khúc.
- 21-Đánh rần rập đầu.
- 22-Đánh đu với tinh.
- 23-Đánh đổ cầu ao.
- 24-Đánh cờ lấy nước.
- 25-Đánh mộc lấy miếng.
- 26-Đánh phấn, đeo hoa.
- 27-Đánh đồng, dẹp bắc.
- 28-Đào giả vi gian.
- 29-Đào ngã, mận thay.
- 30-Đáo xứ sinh huy.
- 31-Đạo vợ, nghĩa chồng.
- 32-Đạp sỏi giầy sành.
- 33-Đau răng ăn cốm.
- 34-Đau chóng, đã chầy.
- 35-Đau thiết, thiệt van.
- 36-Đặng cao viển chiểu.
- 37-Đặng như bồ-hòn.
- 38-Đặt lo, ể mừng.
- 39-Đâm lao, theo lao.
- 40-Đâm đầu vào bụi.
- 41-Đập niêu không vỡ.
- 42-Đất lành chim đậu.
- 43-Đất thơm cò đậu.
- 44-Đất khách quê người.
- 45-Đất vua, cớm giới.
- 46-Đất vua, chùa làng.
- 47-Đầu đi đuôi lọt.
- 48-Đầu Ngô, mình Sở.
- 49-Đầu voi, đuôi chuột.
- 50-Đầu tròn gót vuông.
- 51-Đầu đội, vai mang.
- 52-Đầu tắt, mặt tối.

53–Đầu ráo, áo ướt.
54–Đầu bò, đầu bấu.
55–Đầu bạc, răng long.
56–Đầu xanh, tuổi trẻ.
57–Đầu cua, tai ếch.
58–Đầu rỗng, đuôi tôm.
59–Đầu trộm, đuôi cướp.
60–Đầu thử kỵ khí.
61–Đầu gối tay ấp.
62–Đầu gối quá tai.
63–Đầu sông, ngọn nguồn.
64–Đầu dẫn, cuối dậu.
65–Đầu chảy, váy rận.
66–Đầu mắt thất nghiệp.
67–Đầu gà, má lợn.
68–Đầu ai, chảy nấy.
69–Đầu chày, đít thớt.
70–Đầu như trái ké.
71–Đè đầu, chặt đuôi.
72–Đem muối bỏ bể.
73–Đem con bỏ chợ.
74–Đèn xuôi, đóm ngược.
75–Đếm Phật đóng oản.
76–Đến chậm gậm xương.
77–Đi mưa, về nắng⁹⁸.
78–Đi buôn nước dãi.
79–Đi guốc trong bụng.
80–Đi đời nhà ma.
81–Đi ngang, về tắt.
82–Đi sớm, về trưa.
83–Đi nhớ về thương.
84–Đi xa về gần.
85–Đi đây về đó.
86–Điếc thì dạn súng.
87–Điều nặng tiếng nhẹ.
88–Điếc kêu tổn thuốc.
89–Đò nát đụng nhau.
90–Đỏ như hòn son.
91–Đói khóc, no cười.
92–Đòn xóc⁹⁹ hai đầu¹⁰⁰.
93–Đong đầy, bán vơi.
94–Đồ nào thức ấy.
95–Đổ lại vào ngàm.
96–Đổ nào, ngàm ấy.
97–Đổ rớt cho nheo.
98–Đổi phúc cùng giờ.
99–Đổi trắng, thay đen.
100–Đội váy nát mẹ.
101–Đồng như miếng tiết.
102–Đồng the, hè đụp.
103–Đồng trắng, nước trong.
104–Đồng ra, đồng vào.
105–Đồng tử vô tri.
106–Đồng tâm, hiệp lực.
107–Đơm đó ngọn tre,
108–Đơm vào miệng cá.

- 109–Đục nước béo cò.
- 110–Đụn vàng hang tiền.
- 111–Đút cổ vào tròng.
- 112–Đừng làm mụ chị.
- 113–Đứng mũi chịu sào.
- 114–Được voi đòi tiên.
- 115–Được cá quên nơm.
- 116–Được cau đau lúa.
- 117–Được người, được nết.
- 118–Đưỡi ưỡi giữ ống.
- 119–Đường xa, vật nẻo,
- 120–Đường đi ở miệng.
- 121–Đường xa đậm thẳng.
- 122–Đút, nổi ; tối, nằm.
- 123–Đút tay hay thuốc.

5 chữ

- 124–Đá trôi, lãng không trôi.
- 125–Đã chót, thì phải chét.
- 126–Đã khó, chó cắn thêm.
- 127–Đãi nàng hầu về sáng.
- 128–Đại Thánh đánh giả giời.
- 129–Đan lỏi hóa miếng chám.
- 130–Đánh lệnh giết bò nhà.
- 131–Đánh rắn không rập đầu.
- 132–Đánh cờ phải xuất tướng.
- 133–Đánh đòn không so gậy.
- 134–Đánh chó đá vãi cứt.
- 135–Đánh điệu thuốc cầm hơi.
- 136–Đẳng như mặt cá mè.
- 137–Đắt cá hơn rẻ thịt.
- 138–Đắt chè hơn rẻ nước.
- 139–Đâm đầu vào hang hổ.
- 140–Đấm chuông giữa mặt thầy.
- 141–Đất sỏi có trạch vàng.
- 142–Đất bứt ném chim giời.
- 143–Đất cũ dãi người mới.
- 144–Đầu đã hai thứ tóc.
- 145–Đầu gối tranh trướng nam.
- 146–Đầu chằng phải, phải tai.
- 147–Đầu như cối chày máy.
- 148–Đen đầu kể là người.
- 149–Đẻo đòn gánh đè vai.
- 150–Đẹp chằng mài mà uống.
- 151–Đẹp độn đàng mà đi.
- 152–Đẹp người, hơn đẹp nết.
- 153–Đẹp nết không đẹp người.
- 154–Đẹp như ông sao băng.
- 155–Để giành tra vào rỏ.
- 156–Đi không lướt ngọn cỏ.
- 157–Đĩa bát có khi xô.
- 158–Điểm như con mày-mạ.
- 159–Đỏ như mặt giời mọc.
- 160–Đói bụng ăn rau má.
- 161–Đói, đầu gối phải bò.
- 162–Đom-đóm sáng đặng đít.

- 163–Đóng tí ngọ mới xong.
 164–Đóng cửa đi ăn mày.
 165–Độc có lông trong bụng.
 166–Đông tay hơn hay làm.
 167–Đông như cửa Lại Bộ.
 168–Đồng tiền liền khúc ruột.
 169–Đồng trên đê đồng dưới.
 170–Đũa mốc chòi mâm son.
 171–Đũa bếp khuấy nổi bung.
 172–Đuổi con vào đám giỗ.
 173–Đức trọng, quỷ thần kinh.
 174–Đừng để sau khôn trước.
 175–Được thể để nói phét.

6 chữ

- 176–Đa hư bất như thiếu thực.
 177–Đá có khi chảy mồ hôi.
 178–Đài các giả, phong lưu mượn.
 179–Đại nhân năng dụng tiểu nhưn.
 180–Đại lẫn năm gốc cây xung.
 181–Đàn ông như con dao pha.
 182–Đạn ăn lên, tên ăn xuống.
 183–Đánh như táo đổ mặt mâm.
 184–Đánh trống qua cửa nhà sấm.
 185–Đánh mõ không bằng gõ thớt.
 186–Đánh nhau rồi mới nhận họ.
 187–Đánh bẫy, lại chê đực, cái.
 188–Đánh ruồi không đủ miệng cóc.
 189–Đánh cửa trước, vào cửa sau.
 190–Đánh chằng đực, tha làm phúc.
 191–Đánh như kết, thét như lời.
 192–Đào chả thấy, lấy chả đực.
 193–Đào ngạch gập phải nhà thờ.
 194–Đảm đồ nhân thể *giặt mẹt*¹⁰¹.
 195–Đắt lúa tẻ, rẻ lúa nếp.
 196–Đắt *ra*¹⁰² quế, ế *ra*¹⁰³ củi.
 197–Đâm bị thóc, chọc bị gạo.
 198–Đất có tuần, dân có vận.
 199–Đất cam thảo, dân lão thần.
 200–Đất Thổ-Công, sông Hà-Bá.
 201–Đất chằng dây, cây dựng sào.
 202–Đất có lẽ, què có thói.
 203–Đậu nành là anh nước lã.
 204–Đen thua lặn, trắng thua mòn.
 205–Đen đầu cũng kể làm người.
 206–Đèn nhà ai, nhà ấy rạng.
 207–Đẹp vàng son, ngon mật mỡ.
 208–Đi cầu nào, biết cầu ấy.
 209–Đi đến nơi, về đến chốn.
 210–Đi đêm, có ngày gặp ma.
 211–Đi lên năm, về lên mười.
 212–Đi cưới không tày lại mặt.
 213–Đĩ chết có văn tế nôm.
 214–Điếc tai cây, sáng tai họ.
 215–Đình đám người, mẹ con ta.

- 216–Đó đầu đen, đây máu đỏ.
 217–Đói chẳng chết, rét chẳng gãy.
 218–Đói thì rau, đau thì thuốc.
 219–Đói ăn vụng, túng làm càn.
 220–Đói cho sạch, rách cho thơm.
 221–Đói nằm, không ai đói bữa.
 222–Đòn dưới đất cất lên lưng.
 223–Đón cửa trước, rước cửa sau.
 224–Đồ tể đánh nhau nong thịt.
 225–Đông có mây, tây có sao.
 226–Đời người được mấy gang tay.
 227–Đua hơi với giải thời thua.
 228–Đũng-đỉnh như chính trôi sông.
 229–Đừng khinh khó, chớ cậy giàu.
 230–Đừng chờm có ngày chấn móng.
 231–Đừng thái quá, chớ bất cập.
 232–Đứng núi này, trông núi nọ.
 233–Đứng ngoài, mắt áo dài ¹⁰⁴ thâm.
 234–Được *bữa* ¹⁰⁵ nào, sào *bữa* ¹⁰⁶ ấy.
 235–Được thể cũng dễ nên khôn.
 236–Được mùa, thầy chùa no bụng.
 237–Được lòng rảnh, mất lòng ngóe.
 238–Được đầu voi, đòi đầu ngựa.
 239–Được con *em* ¹⁰⁷, *thèm* ¹⁰⁸ con *chị* ¹⁰⁹.
 240–Được đăng chân, lân đăng đầu.
 241–Được mùa lúa, úa mùa cau.
 242–Được mùa cau, đau mùa lúa.
 243–Được cãi cãm ¹¹⁰, thua cãi cố.
 244–Được làm vua, thua làm giặc.
 245–Đường chẳng đi, đường còn lại.
 246–Đường mòn, nhân nghĩa không mòn.

7 chữ

- 247–Đa nhân duyên, nhiều đường phiền não.
 248–Đánh đĩ, không đủ tiền phấn sáp.
 249–Đánh đĩ, lại gặp năm toi b...
 250–Đánh cho chết, nết cũng chẳng chừa.
 251–Đánh chó, không ngó đến chúa.
 252–Đau thương thân, lành thời tiếc của.
 253–Đất có gấu, thì gấu lại mọc.
 254–Đất vua, chùa làng, phong cảnh Bụt.
 255–Đầu ngoài sân, sau lần vào bếp.
 256–Đẽo đòn gánh, đòn gánh đè vai.
 257–Để hòn đất, nặn nên ông Bụt.
 258–Đi buôn có bạn, bán một mình.
 259–Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ.
 260–Đi đầu ghe, đá té xuống bể.
 261–Đi đến đâu, chết trâu đến đấy.
 262–Đĩ có tông, ai giống nên đi.
 263–Đĩa bắm chân ai, người ấy gỡ.
 264–Độc đàn cho mọi ăn trộm trâu.
 265–Đói cho chết, *ngày Tết* ¹¹¹ cũng no.
 266–Đói chữa qua, xít-xa đã đến.
 267–Độc dược khổ khẩu, lợi ư bệnh.
 268–Đổi bát mồ hôi lấy bát cơm.

- 269–Đội vào chợ, gánh cũng vào chợ.
 270–Đùn–đờn như dĩ được cái đanh.
 271–Đùng–đỉnh như ĐỀ Lĩnh vào kho.
 272–Đưa có tình rình thẳng có ý.
 273–Được lòng ta, xót xa lòng người.
 274–Được tiếng khen, ho hen chẳng còn.
 275–Đường quang chẳng đi, đi đường rậm ¹¹².

8 chữ

- 276–Đại mộc lưu giang bất đắc hồi cố.
 277–Đại phú đo thiên, tiểu phú do cần.
 278–Đàn ông như rõ, đàn bà như hom.
 279–Đàn ông như nước, đàn bà như rơ.
 280–Đàn ông cặp chà, đàn bà làm tổ.
 281–Đàn ông cụ-kệ, đàn bà tẻ-lậu.
 282–Đàn anh có mả, kẻ cả có dòng.
 283–Đàng cửa vạy, trách lười cửa không ngay.
 284–Đánh chuông ra mặt, đánh giặc ra tay.
 285–Đánh giặc họ Hàn, làm quan họ Đặng.
 286–Đánh nhau chia gạo, mời nhau ăn cơm.
 287–Đánh ghen gái dại, cấm nêu ruộng chùa.
 288–Đào hồ thả sen, làm men ủ bột.
 289–Đặc xích thủ xích, đặc thốn thủ thốn.
 290–Đặt lửa lửa đỏ, đặt cỏ cỏ cháy.
 291–Đất chẳng chịu giời, giời phải chịu đất.
 292–Đất thiếu giồng rựa, đất thừa giồng cau.
 293–Đầu đàn quan một, đầu rớt quan hai.
 294–Đầu năm sương muối, cuối năm gió nồm.
 295–Đầu năm buôn muối, cuối năm buôn vôi.
 296–Đầu bằng con ruồi, đuôi bằng cái đĩa.
 297–Đầu bằng quả quít, đít bằng cái thúng.
 298–Đầu chếp, mép chôi, môi mè, lườn chằm.
 299–Đen đầu thì bỏ, đỏ đầu thì nuôi.
 300–Để một thời giàu, chia nhau thời khó.
 301–Đêm bảy, ngày ba, vào ra không kể.
 302–Đi nói dối cha, về nhà dối chú.
 303–Đi buôn lỗ vốn, làm ruộng mất mùa.
 304–Đi xem đến hội, đi chơi đến chùa.
 305–Đi giác sấm bầu, đi câu sấm giò.
 306–Đi chợ ăn quà, về nhà đánh con.
 307–Đi cấy mỗi gổ, đi cuốc đau tay.
 308–Đi một quãng đàng, học một sàng khôn.
 309–Đi một buổi chợ, học một mớ khôn.
 310–Đi vắn mình xà, mặt sa chữ « nãi ».
 311–Đi đến nước Lào, phải ăn mắt *ngóe* ¹¹³.
 312–Điều lành thì nhớ, điều dở thì quên.
 313–Điều lành mang lại, điều dại mang đi.
 314–Đo sông đo bể, dễ đo lòng người.
 315–Đỏ thì vàng son, ngon thì mật mỡ.
 316–Đỏ như hoa vông, đông như miếng tiết.
 317–Đòi nợ tháng ba, đốt nhà tháng tám.
 318–Đói thời sang Bắc, chạy giặc xuống Nam.
 319–Đói không ai tha, giàu ra có phận.
 320–Đói thì ăn vất, mất thì nói quàng.
 321–Đòn gánh giữa đàng, vác ngang lên cổ.

322–Đón người cửa trước, rước người cửa sau.
323–Đổm đầu thì nuôi, đổm đuôi thì thit.
324–Đông Kỳ, tây Lạc, bắc Dũng, nam Chân.
325–Đông sao thời nắng, vắng sao thời mưa.
326–Đồng bắc thì qua, đồng quà thì nhớ.
327–Đồng nổi trôi gio, đồng bể no lòng.
328–Đời cha ăn mặn, đời con khát nước.
329–Đời cha vo tròn, đời con bóp bẹp.
330–Đời trước đắp nấp, đời sau ấm mồi.
331–Đời cua, cua máy ; đời cáy, cáy đào.
332–Đứa ở ba mùa, thầy chùa ba năm.
333–Đừng chóng chó lâu, đừng mau chó chậm.
334–Đừng ăn cây táo, mà rào cây sung.
335–Đừng thấy ông Huyện to bụng mà sợ.
336–Được ăn, được nói, được gói đem về.
337–Được mỗi hàng, mẹ chẳng nhường cho con.
338–Được bạc thì sang, được vàng thì độc.
339–Được chim bẻ ná, được cá quên nơm.
340–Được vài đầu thóc, khẩn giới *làm mưa* ¹¹⁴.
341–Đường đi hay tối, nói dối hay cùng.

9 chữ

342–Đàn ông như nước rửa ai người ấy sạch.
343–Đàn ông như cái nơm bọ đầu úp đấy.
344–Đánh kẻ chạy đi, ai đánh kẻ chạy lại.
345–Đâm đi đâm lại, gái dại cũng làm nên.
346–Đầu chày máy nói, cuối chày máy không thật.
347–Đầu gối đi đâu, thì lặc-lè đi đó.
348–Đẹp thì chỉ có ông sao băng trên trời.
349–Đẹp như giới, chẳng có mối cũng không xong.
350–Đi buôn nói ngay bằng đi cày nói dối.
351–Đói ra kẻ trợ, đừng nên rợ mà chết.
352–Đói ông ở nhà, không đói bà đi chợ.
353–Động biển Đại Bàng, bắc nổi rang cho sẵn.
354–Đứa ở xét công, vợ chồng xét nhân nghĩa,
355–Được như nhờ nói làm nhà ngói mà ở.

10 chữ

356–Đàng dài hay sức ngựa,
Nước loại biết tôi ngay.

357–Đi cúi mặt xuống đất,
Về cất mặt lên trời.

358–Đói trẻ chó vộ lo,
Giàu trẻ chó vộ mừng.

359–Đói ăn rau má,
Chó ăn bậy-bạ mà chết.

360–Đồng có lán giềng đồng,
Nhà có lán giềng nhà.

361–Được một bữa cơm người,
Mất mười bữa cơm nhà.

11 chữ

362–Đãi cút sáo lấy hạt đa,
Đãi cút gà lấy tấm.

363–Đọc không đi, ăn như đổ,
Làm như gỗ trôi sông.

12 chữ

364–Đã gian, lại ngoan,
Đã đi làm đĩ, lại toan cáo làng.

365–Đã xấu lại đen,
Đã kém nhan sắc, lại hèn chân đi.

366–Đánh bạc quen tay, ngủ ngày quen mắt, ăn vật quen mồm.

367–Đi buôn gặp năm hồng thủy,
Làm đĩ gặp năm *vắng khách*¹¹⁵.

368–Đi ia không biết đường lại,
Đi đái không biết đường về.

369–Đĩ rày, đĩ rạc, đĩ khoác áo tơ, đĩ ơi là đĩ.

370–Đĩ đại, đĩ dột, đĩ không có hột, là đĩ vô nhân.

371–Được mùa, buôn vải, buôn vóc,
Mất mùa buôn thóc, buôn gạo.

372–Được mùa thì chê cơm hẩm,
Mất mùa thì lăm cơm thiu.

373–Được kiện, mười bốn quan năm,
Thua kiện mười lăm quan chẵn.

374–Được miếng mô, nhắm miếng mô ;
Được miếng nớ, nhắm miếng nớ.

13 chữ

375–Đẻ con khôn mát như nước,
Đẻ con dại thì dát như hơ.

14 chữ

376–Đã chết, mà nết không chừa,
Đến mai đi chợ, chợ dứa lại ăn.

377–Đã sinh ra kiếp đàn ông,
Đèo cao, núi thẳm, sông cùng quàn chi.

378–Đã có một lượt thì thôi,
Lượt này, lượt khác, người đời khinh chê.

379–Đã sinh ra kiếp hay chơi,
Thì giờ lại đọa vào nơi *không tiền*¹¹⁶.

380–Đã giàu, thì lại giàu thêm,
Đã khó, lại khó cả đêm lẫn ngày.

381–Đã từng ăn bát cơm đầy.
Đã từng nhịn đói bấy ngày không ăn.

382–Đã lòng đùm bọc yêu vì,
Thời anh đắp điếm trăm bề đại khôn.

383–Đã thành gia-thất thì thôi,
Đèo bồng chi lắm, tội giời ai mang.

384–Đãi bơi kia hỡi đãi bơi.
Có một đấu tằm đãi mười khúc sông.

385–Đàn ông rộng miệng thì tài,
Đàn bà rộng miệng điếc tai lảng diềng.

386–Đàn ông miệng rộng thì sang,
Đàn bà rộng miệng tan hoang cửa nhà.

387–Đàn ông học sậy, học sàng,
Đến cơn vợ để phải làm mà ăn.

388–Đàn ông một trăm lá gan,
Lá ở cùng vợ, lá toan cùng người.

389–Đàn ông không râu bất nghì,
Đàn bà không vú, lấy gì nuôi con.

390–Đàn ông nông-nổi giếng khơi,
Đàn bà sâu-sắc như cơi đưng giầu.

391–Đàn ông chớ kể Phan-Trần,
Đàn bà chớ kể Thúy-Vân, Thúy-Kiều.

392–Đàn ông đóng khổ đuôi lươn,
Đàn bà mặc yếm hở lườn mới xinh.

393–Đàn ông quan *tắt*¹¹⁷ thì chày,
Đàn bà quan *tắt* nửa ngày, nên quan.

394–Đàn ông năm bảy đàn ông,
Vợ dạn mua hồng, đi mua cậy con.

395–Đàn bà năm bảy đàn bà,
Chồng dạn mua gà, đi mua cuốc con.

396–Đàn bà yếu chân, mềm tay,
Làm ăn chẳng được, lại hay nỏ mồm.

397–Đàn bà như hạt mưa sa,
*Hạt rơi xuống giếng*¹¹⁸, *hạt ra ngoài đồng*¹¹⁹.

398–Đàn bà tốt tóc thì sang,
Đàn ông tốt tóc thì mang nặng đầu.

399–Đàn bà lạnh-lãnh tiếng đồng,
Một là sát chồng, hai là hại con.

400–Đàn đầu mà gãy tai trâu,
Đạn đầu bắn sè, gươm đầu chém ruồi.

401–Đánh cờ nước bí không toan,
Dù anh khéo liệu, trăm bàn cũng thua.

402–Đánh giặc, mà đánh tay không,
Thà về xó bếp giương cung bắn mèo.

403–Đào thắm thì đào lại phai,
Bồ nâu giải nắng, thì mài chẳng đi.

404–Đau bụng thì uống nước sông.
Đau mắt lấy giữa xương rồng mà bôi.

405–Đau bụng, lấy bụng mà chườm,
Nhược bằng không khởi, hắc hương với gừng.

406–Đăm-đăm tưởng dạng ngân hà,
Bóng sao tinh đầu đã ba năm tròn.

407–Đảng cay cũng thể ruột già,
Ngọt ngào cho lắm cũng là người dưng.

408–Đắt hàng gặp ả, cùng anh,
Ế hàng gặp những thông manh quáng gà.

409–Đây ta như cây giữa rừng,
Ai lay chẳng chuyển, ai rung chẳng rời.

410–Đầy vàng, đây cũng đồng đen,
Đầy hoa *sói trắng*¹²⁰, đây sen Tây Hồ.

411–Đầy song, đây cũng mây liền,
Đầy có một tiền, đây cũng sáu mươi.

412–Đất tốt giống cây rườm-rà,
Những người thanh lịch nói ra qui quyền.

413–Đất xấu giống cây ngắng-nghiu,
Những người thô tục nói điều phàm phu.

414–Đất Bụt lại ném chim giời,
Chim thời bay mất, đất rơi xuống đầu.

415–Đầu cha lấy làm chân con,
Mười bốn năm tròn, hết số thì thôi.

416–Đầu trọc lông-lốc bình vôi,
Mẹ ngồi mẹ ỉa, mẹ bôi lên đầu.

417–Đầu trọc lông-lốc bình đào,
Nhà ai có cổ, thì vào gậm xương.

418–Đẻ con khôn, mát l... rời-rợi,
Đẻ con dại, thâm hại cái l...

419–Đẻ con chẳng dạy, chẳng răn,
Thà rằng nuôi lợn cho ăn lấy lòng.

420–Đem chuông đi đấm nước người,
Chẳng kêu, cũng đấm ba hồi *cho kêu* ¹²¹ .

421–Đem chuông đi đấm nước người,
Chẳng kêu, tôi vác chuông tôi, tôi về.

422–Đèn giới, giới sáng bốn phương,
Đèn tôi sáng tỏ đầu giường nhà tôi.

423–Đèn nhà ai, rạng nhà ấy,
Khách đi qua đường biết đấy là đâu.

424–Đeo bầu mang tiếng thị phi,
Bầu không có rượu, lấy gì làm say.

425–Đẹp như cái tép kho tương,
Kho đi, kho lại, nó chương phềnh-phềnh.

426–Đêm qua có ngủ xin thề,
Một giấc đến sáng, chớ hề vấy tai.

427–Đêm qua có ngủ xin thề,
Phần thì muối đốt, phần mê sự tình.

428–Đêm nằm tàu chuối có đôi,
Hơn nằm chiếu miến lè loi một mình.

429–Đêm khuya thiệp mới hỏi chàng,
Cau khô ăn với giàu vàng xứng không ?

430–Đêm qua chung bóng, chung hơi,
Bây giờ kẻ ngược, người xuôi mặc lòng.

431–Đêm qua mới gọi là đêm,
Ruột xót như muối, dạ mềm như dưa.

432–Đêm nằm, nghĩ lại mà coi,
Lấy chồng hay chữ như soi gương vàng.

433–Đêm nằm nghĩ lại mà coi,
Lấy chồng đánh bạc như voi phá nhà.

434–Đêm qua chớp bể mưa nguồn,
Hỏi người *tri-thức* ¹²² có buồn hay chẳng ?

435–Đêm qua đốt đỉnh hương trầm,
Khói lên nghi-ngút, âm thầm lòng ai.

436–Đêm qua ngỏ cửa chờ ai ?
Đêm nay cửa đóng then cài khăng-khăng.

437–Đêm qua ngỏ cửa chờ chồng,
Đêm nay ngỏ cửa gió đông lọt vào.

438–Đêm đêm vượt bụng thở dài,
Thở ngắn bằng chạch, thở dài bằng lươn.

439–Đêm tháng năm, chưa năm đã sáng,
Ngày tháng mười chưa cười đã tối.

440–Đến ta mới biết của ta,
Nghìn trăm năm trước biết là của ai.

441–Đến đây nhạt miệng thềm chanh,
Khi về đã có cam sành chín cây.

442–Đi cho biết đó biết đây,
Ở nhà với mẹ, biết ngày nào khôn.

443–Đi đâu, cho thiếp đi cùng,
Đói no thiếp chịu, lạnh-lùng thiếp cam.

444–Đi đâu có anh, có tôi,
Người ta mới biết là đôi vợ chồng.

445–Đi với Phật mặc áo cà-xa,
Đi với ma thì mặc áo giấy.

446–Đi đã ba bảy chín chu,
Giở về đến ngõ, chuột chù gặm *chân* ¹²³.

447–Đi ra gặp bạn giữa đường,
Cũng bằng Tiến-sĩ trong trường mới ra.

448–Đi cho lang tạ làm chi,
Ở nhà thì cũng như đi lấy chồng.

449–Đi đâu chẳng lấy học trò,
Thấy người ta đổ thập-thò mà nom.

450–Đi đâu mà bỏ mẹ già,
Gối nghiêng ai sửa, chén trà ai nâng ?

451–Đi đâu mà chẳng ăn re,
Đến khi hết của, thì rè chẳng ra.

452–Đi đâu mà vôi mà vàng,
Mà bỏ túi bạc, mà mang túi chì.

453–Đi đâu mà chẳng năm co,
Để cho nó đút sừng bò vào sau.

454–Đi ra đàn soi gương đánh sáo,
Khi về nhà liếm láp nôi niêu.

455–Đi ra, chơi nước, nghiêng gờ,
Về nhà không có một nơi cúi đầu.

456–Đi bộ thời khiếp Ái-Vân,
Đi thuyền thì khiếp sóng Thần, hang Giới.

457–Đi trước thời sước cỏ gà
Về nhà đọc kinh ra đình chết chém.

458–Đi lâu mới biết đường dài,
Ở lâu mới biết con người phải chẳng.

459–Đi sau, ăn rau bà đẻ,
Ăn giẻ chùi tròn, ăn l... chấm muối.

460–Đĩ đại làm hại thẳng tù,
Nó cho cái kẹo, nó cù cả đêm.

461–Đò đưa cô Tấn, cô Tần,
Cô Tấn xuống huyện, cô Tần sang sông.

462–Đó đây trước lạ sau quen,
Chẳng gần, qua lại đôi phen cũng gần.

463–Đò sao đò có không đưa,
Tại người đi sớm về trưa không chùng.

464–Đói thì nặng mặt sa mày,
No thời tức bụng giời hay chẳng giời.

465–Đói thời ăn ráy, ăn khoai,
Chớ thấy lúa rổ tháng hai mà mừng.

466–Đói thì ăn khế, ăn sung,
Trông thấy mẹ chồng, thì nuốt chẳng trôi.

467–Đói lòng ăn nắm lá sung,
Chồng một thì lấy, chồng chung thì đừng.

468–Đói no một vợ, một chồng
Một niêu cơm tấm, đầu lòng ăn chơi.

469–Đói thì thềm thịt, thềm xôi,
Hễ no cơm tẻ, thì thôi mọi đường.

470–Đói thì ăn cơm lại no,
Từ ngày có vợ chẳng dò đi đâu.

471–Đói thì đầu gối phải bò,
No cơm ấm cật, chẳng dò đi đâu ¹²⁴.

472–Đói lòng ăn nửa trái sim,
Uống lượm bát nước đi tìm người thương.

473–Đòng-đòng đi đạo đòng-đòng,
Trẻ vui đạo trẻ, già dong đạo già.

474–Đỡ ai bắt chạch đàng đuôi,
Bắt chim đầu cánh, bắt người trong giếng.

475–Đỡ ai nằm võng không đưa,
Ru con không hát, anh chửa nguyệt-hoa.

476–Đỡ ai biết lúa mấy cây !
Biết sông mấy khúc, biết mây mấy tầng ?

477–Đỡ ai quét sạch lá rừng,
Để ta khuyen gió, gió đừng rung cây.

478–Đỡ ai biết đá mấy hòn,
Tua rua mắt chiếc, giếng tròn mấy đêm ?

479–Đỡ ai tát bể Đông-khê,
Tát sông Bờ-Đề, nhổ mạ cấy chiêm ?

480-Đố ai lượm đá quặng giời,
Đan gầu tát biển, gheo người trong giếng ?

481-Đố ai lặn xuống vực sâu,
Mà đo miệng cá uốn câu cho vừa ?

482-Đôi ta là nghĩa tao khang,
Xuống khe bắt ốc, lên đàng hái rau ?

483-Đôi ta như ngãi Phan Trần,
Khi xa ngàn dặm, khi gần nên đôi.

484-Đôi ta như dĩa nòng-nòng,
Đẹp duyên nhưng chẳng đẹp lòng mẹ cha.

485-Đôi ta như lúa phơi mầu,
Đẹp duyên thì lấy, tham giàu làm chi.

486-Đôi ta như rắn thiu-điu,
Nước chảy mặc nước, ta chèo lấy ta.

487-Đôi tay cầm đôi ống tơ,
Dù năm ba mối, cũng chờ mỗi anh.

488-Đôi tay cầm đôi quả hồng,
Quả chát phần chông, quả ngọt phần giai.

489-Đôi tay cầm đôi dao cau,
Chỉ gời vạch đất lấy nhau phen này.

490-Đồn rằng kẻ Trọng lắm cau,
Kẻ Cát lắm lúa, kẻ Mau lắm tiền.

491-Đồng tiền đi trước đồng tiền khôn,
Đồng tiền đi sau đồng tiền dại.

492-Đồng tiền không phẩn không hồ,
Đồng tiền khéo điếm, khéo tô mặt người.

493-Đốt than, nướng cá cho vàng,
Lấy tiền mua rượu cho chàng uống chơi.

494-Đời cha cho đến đời con,
Có muốn nặn tròn, thời phải nặn vuông.

495-Đời người sống mấy gang tay.
Hơi đâu cầm-cụi cả ngày cả đêm.

496-Đời người có một gang tay,
Ai hay ngủ ngày chỉ được nửa gang.

497-Đời người tắm mắt, đeo hoa,
Đời người ỉa chịn cũng qua một đời.

498-Đời xưa kén những con dòng,
Đời nay ấm cật, no lòng thì thôi.

499-Đời vua Vĩnh-tộ lên ngôi,
Cơm nguội đầy nôi trẻ chẳng ăn cho.

500. Đừng khôn ngoan chớ vụng về,
Đừng cho ai lận, chớ hề lận ai.

501–Đừng có chết mất thì thôi,
Kìa như cái cóc bôi vôi lại về.

502–Đừng có chết mất thì thôi.
Sống thì có lúc no xôi, chán chè.

503–Đừng chê tôi xấu, tôi già,
Tôi đi bán thị mọi bà mọi hôn.

564–Được mùa chớ phụ môn khoai,
Đến năm thân-dậu không ai bạn cùng.

505–Được mùa cớm những Tám-xoan,
Đến khi cơ hàn gié cũng như chiêm.

506–Đường đi những lách cùng lau,
Cha mẹ tham giàu ép uống duyên con.

507–Đường xa đi gấp lại gần,
Mẹ đi lấy vợ Thanh-Thần cho tôi.

508–Đường dài ngựa chạy biết tằm,
Người thương có nghĩa trăm năm cũng về.

15 chữ

509–Đấy song, đây cũng mày già,
Đấy con Đô-Đốc, đây cũng cháu bà quận-công.

510–Đục đến chạm, thì chạm đến khăng,
Đòn đánh lý-trưởng thời vắng cả làng.

511–Được bạn, thì lại bỏ bè,
Được con trâu trộm, lại chê me không cày.

16 chữ

512–Đã có con mắt thì xem đàn,
Có phải cận thì mà ngó quàng ngó quơ.

513–Đàn ông vượt bể, có chúng, có bạn,
Đàn bà vượt cạn chỉ có một mình.

514–Đĩ xơ đĩ xác, đĩ xạc đĩ xờ,
Đĩ ở trên bờ, đĩ lận xuống ao.

515–Động biển Đại-Bàng, vác nồi rang thóc,
Động biển bên Sóc, đổ thóc ra phơi.

516–Đom-đóm bay ra, giồng cà, cho đố,
Tua-rua bằng mặt, cất bát cớm chằm.

19 chữ

517–Đàn bà không biết nuôi heo, đàn bà nhác,

Đàn ông không biết cột nược lạt, đàn ông hư.

518–Đôi ta đã trót nhờ thề,
Con dao lá trúc đã kề tóc mai
Dặn rằng : « Ai chớ quên ai ».

E

4 chữ

1-Em ngã, chị nưng.

6 chữ

2-Ép quả thì nước chảy ra.

8 chữ

3-Em thuận anh hòa, là nhà có phúc.

4-Ép dầu, ép mỡ, ai nỡ ép duyên.

12 chữ

5-Em khôn cũng là em chị.

Chị dại cũng là chị em.

14 chữ

6-Em ngã thì chị phải nưng,
Đến khi chị ngã, em bưng miệng cười.

7-Em về hỏi mẹ cùng cha,
Có cho em lấy chồng xa hay đừng.

8-Em về hỏi mẹ cùng thầy,
Có cho anh cưới tháng này thì cho.

9-Em là con gái kẻ Đàng,
Bên Tề, bên Sở biết rằng theo ai ?

10-Em thời trưởng gấm quần là,
Chị thời tan-tát như hoa giữa đường.

11-Em như cục cứt trôi sông,
Anh như con chó đứng trông bên bờ.

12-Em đừng cậy sắc, khoe hay,
Khéo thay nổi thùng về tay thợ hàn.

13-Em ơi ! Anh bảo em này :
Trúng chọi với đá có ngày vỡ tan.

14-Em ơi, anh bảo đây này :
Sông sâu chớ lội, đò đầy chớ đi.

15-Em ngoan lấy phải chồng đàn,
Cho giỏi mười phần ai biết rằng ngoan.

16-Én bay thấp, mưa ngập bờ ao,
Én bay cao, mưa rào lại tạnh.

15 chữ

17-Em chính chuyên anh cũng được nhờ,
Lẳng-lờ nào biết cỡi bờ là đâu.

16 chữ

18-Em trông thấy anh, em cũng muốn theo,
Sợ mẹ anh nghèo, bán váy em đi.

17 chữ

19-Em thấy anh, em cũng muốn chào,
Sợ anh chổng cũ nó đứng bờ rào nó trông.

20-Em đừng bỏ tiếng bắc chì,
Anh đỡ chân vui bạn cũng nhớ khi em nhẹ lòng.

19 chữ

21-Em chớ thấy anh bé mà sấu,
Kìa con ong nó bao nhiêu tuổi, nó châm bầu, bầu thui.

20 chữ

22-Em nay khăn-khăn một lòng,
Muốn cho phu xướng, phụ tòng cùng nhau,
Lòng em như ý số cầu,

Ê

4 chữ

- 1-Ếch mọc lông nách,
- 2-Ếch ngồi đáy giếng,

5 chữ

- 3-Ếch nào chẳng là thịt,
- 4-Ếch thấy hoa thì vỗ.

6 chữ

- 5-Ếch tháng ba, gà tháng bảy.

7 chữ

- 6-Ếch ngồi trong hang cũng còn lo chết.

8 chữ

- 7-Ếch ngồi đáy giếng coi giờ bằng vung ¹²⁵.

G

3 chữ

- 1-Gan cóc tía.
- 2-Gàn bát sách.
- 3-Gãy đàn môi.
- 4-Gương kê cổ.
- 5-Gương tẩy liếp.

4 chữ

- 6-Gà sổng nuôi con.
- 7-Gà mọc lông măng.
- 8-Gà mái gáy gờ.
- 9-Gà sổng còn giò.
- 10-Góc kéo, đầu kim.
- 11-Gái đĩ già mồm.
- 12-Gái tơ ngựa nghè.
- 13-Gái mạnh về chồng.
- 14-Gan già, ma mọi.
- 15-Gan chai, phổi đá.
- 16-Gan sành, dạ sỏi.
- 17-Gan vàng, dạ sắt.
- 18-Gan liền tướng-quân.
- 19-Gan đục, lòng trong.
- 20-Gan cóc, mật công.
- 21-Gánh vĩa, buôn thuyền.
- 22-Gánh nặng, vác nhẹ.
- 23-Gánh vàng vào kho.
- 24-Gáo dài *quá*¹²⁶ chuôi.
- 25-Gạo muối ném theo.
- 26-Gạo châu, củi quế.
- 27-Gạo chợ, nước sông.
- 28-Gặp sao hay vậ.
- 29-Gặp chãng, hay chớ.
- 30-Gặp phải hang hùm.
- 31-Gãy gối, tối mặt.
- 32-Gậy *làng đập làng*¹²⁷.
- 33-Gần nhà, xa ngõ.
- 34-Gần lửa rát mặt.
- 35-Gần đất, xa giời.
- 36-Ghé đầu chịu báng.
- 37-Ghét người, yêu của.
- 38-Gỏi thềm, nem thừa.
- 39-Góp gỗ nên rừng.
- 40-Góp gió làm bão.
- 41-Góp của thập phương.
- 42-Gót chân, đỉnh đầu.
- 43-Gối rơm, nằm đất.
- 44-Gục đầu vai vế.
- 45-Gửi của làm tin.
- 46-Gửi trứng cho quạ.
- 47-Gương cầm đặng chuôi.
- 48-Gương gãy gà xác.

5 chữ

- 49-Gà ăn hơn công ăn.
- 50-Gà đẻ, gà cục tác.
- 51-Gà què bị chó đuổi.
- 52-Gái dờ thềm của chua.
- 53-Gặp lửa bỏ bàn tay.
- 54-Gậy ông đập lưng ông.
- 55-Gậy vông phá nhà gạch.
- 56-Ghét đào đất đổ đi.

6 chữ

- 57-Gà cò chở mỏ về rừng.
- 58-Gà nhà lại bới bếp nhà.
- 59-Gà cúng chuồng đá lẫn nhau.
- 60-Gà tức nhau về tiếng gáy.
- 61-Gái tham tài, giai tham sắc.
- 62-Gái hơn hai, giai hơn một.
- 63-Gái Xuân-Mai, giai Yên-Thái.
- 64-Gái hóa o việc Triều-đình.
- 65-Gái ngoan làm quan cho chồng.
- 66-Gạo da ngà, nhà gỗ lim.
- 67-Gạo đổ bốc chẳng đầy thùng.
- 68-Gạo đâu có đổ bằng thùng.
- 69-Gần chợ, để nợ cho con.
- 70-Gật gù tay đũa, tay chén.
- 71-Gò má làm khá người ta.
- 72-Gối rơm theo phận gối rơm.
- 73-Gông làng, vừa mang vừa hát.
- 74-Gươm hai lưỡi, miệng trăm hình.

7 chữ

- 75-Gà người gáy, gà nhà ta sáng.
- 76-Gai ở ngọn giòn hơn gai gốc.
- 77-Gái chậm chồng, mẹ cha khắc khoải.
- 78-Gái có công thì chồng chẳng phụ.
- 79-Gần chẳng trao để xa mà với.

8 chữ

- 80-Gái khôn, giai dồ lâu ngày cũng siêu.
- 81-Gái dờ một dành, gái lành một sọt.
- 82-Gái nhỡ thì gặp quan Tri hóa vợ.
- 83-Gạo để bồ dài, muối để bàn chân.
- 84-Gạo chợ, nước sông, củi đồng, giàu miếng.
- 85-Gặp cơn đại loạn mới hay trung thần.
- 86-Gặp thì buổi nào, theo kỷ cương ấy.
- 87-Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng ¹²⁸.
- 88-Gỡ cho hết chày, còn gì là niêu.
- 89-Gửi nhờ thì nói, gửi gỏi thì mở.

9 chữ

- 90-Gà ché thóc chẳng bới, người mới ché tiền.
- 91-Gái giết chồng, đàn ông ai giết vợ.

- 92-Gái ăn thụ thai, giai ăn làm lý-trưởng.
93-Gái chồng rầy phi trứng nọ, thì tạt kia.
94-Ghen vợ, ghen chồng không nòng bằng ghen ăn.

10 chữ

95-Gần tre che một phía, gần mía bẻ một cây.

11 chữ

96-Gần sông quen tính cá,
Gần núi không lạ tiếng chim.

12 chữ

97-Gần nhà có giỗ không được ăn cỗ cũng được liếm lá.

98-Gà béo thì bán bên Ngô,
Gà khô thì bán láng giếng.

13 chữ

99-Gà Tò, lợn Tó, vó Vạn Đồn, l... Cổ-Am, c... Hành-Thiện.
100-Gái Sơn-Đông ăn với chồng một bữa, nằm với chồng nửa đêm.

14 chữ

101-Gà què ăn quần cối xay,
Ăn đi ăn lại cối này một câu.

102-Gai trên rừng ai bứt mà nhọn,
Trái trên cây ai vo mà tròn.

103-Gái chê chồng đến Bông giờ lại,
Giai chê vợ đến Ngái giờ về.

104-Gái không chồng như thuyền không lái,
Giai không vợ như ngựa không cương.

105-Gái có chồng như gông đeo cổ,
Giai có vợ như rợ buộc chân.¹²⁹

106-Gái chưa chồng trông mong đi chợ,
Giai chưa vợ lơ-lửng đứng đàng.

107-Gái thương chồng đang đông buổi chợ,
Giai thương vợ nắng quái chiều hôm.

108-Gái mà chi ! Giai mà chi !
Sinh ra có ngãi có nghì là hơn.

109-Gái khôn tránh khỏi đồ đưa,
Giai khôn tránh khỏi vợ thừa người ta.

110-Gái đâu có gái lạ đời,
Chỉ còn thiếu một ông giờ không chim.

111-Gánh cực mà đổ lên non,

Cong lưng mà chạy cực còn theo sau.

112–Gáo *đồng*¹³⁰ mức nước giếng tà,
Khôn ngoan *cho lắm* *tớ thầy người ta*¹³¹.

113–Gạo chợ một tiền mười thương,
Mẹ con nhịn đói vì chưng không tiền.

114–Gắm xem thể sự nực cười,
Một con cá lội mấy người buông câu.

115–Gần thì rầy viếng, mai thăm,
Xa xôi cách trở một năm vài lần.

116–Gần chùa phong cảnh mọi đường,
Ở gần thợ ruộm vẻ vang mọi mẫu.

117–Gần chùa gọi Bụt bằng anh,
Thấy Bụt hiền lành, bể Bụt đi chơi¹³².

118–Gần thì chẳng hợp duyên cho,
Xa-xôi cách mấy lần dò cũng theo.

119–Gập ghềnh nước chảy qua đèo,
Ngựa sô xuống bến, thuyền chèo lên non.

120–Ghe bầu giở lại về đông,
Làm thân con gái thờ chồng, nuôi con.

121–Gỗ trặc đem lát ván cầu,
Yến sào đem nấu với đầu tôm khô.

122–Gối chần, gối chiếu chẳng êm,
Gối lụa chẳng mềm bằng gối đầu tay.

123–Gươm vàng rút xuống hồ Tây,
Công cha cũng trọng, nghĩa thầy cũng sâu.

15 chữ

124–Gái có chồng như rỗng có vôi,
Gái không chồng như cối xay chết ngóng.

125–Gần nhà giàu, đau răng ăn cốm,
Gần nhà kẻ trộm, ốm lưng chịu đòn.

16 chữ

126–Gà đen chân trắng, mẹ mắng cũng mua,
Gà trắng chân chì, mua chi giống ấy.

127–Gái có con như bồ hòn có rể,
Gái không con như bè gỗ trôi sông.

20 chữ

128–Gái phải hơi giai như thài-lài phải cút chó,
Giai phải hơi vợ như cò bợ phải giới mưa.

21 chữ

129-Gái một con trông mòn con mắt,
Gái hai con vú quặt đặng sau,
Gái ba con thì đâu ngồi đấy.

GI

4 chữ

- 1-Gia bản thân lão.
- 2-Già kè miệng lỗ.
- 3-Già hay trái chứng.
- 4-Già néo đứt dây.
- 5-Già kén *kẹn*¹³³ hom.
- 6-Già đòn, non nhẽ.
- 7-Già lừa nhỡ lừa.
- 8-Già giải, non hột.
- 9-Giá áo, túi cơm.
- 10-Giả tỉnh, giả say.
- 11-Giả điếc, giả đui.
- 12-Giả lệnh, giả thị.
- 13-Giả cầm, giả điếc.
- 14-Giả chết bắt quạ.
- 15-Giai lành, gái tốt.
- 16-Giai tở, gái mềm.
- 17-Giai tài, gái sắc.
- 18-Giáo đa thành oán.
- 19-Giây máu ăn phần.
- 20-Giấy người, nửa người.
- 21-Giận chồng vật con.
- 22-Giận cá chém thớt.
- 23-Giật gấu vá vai.
- 25-Giàu ăn, khó chịu.
- 25-Giàu trọng, khó khinh.
- 26-Giàu con, lắm của.
- 27-Giàu hời, khó phiền.
- 28-Giàu điếc, sang đui.
- 29-Giàu làng khó góp.
- 30-Giấu đầu hờ đuôi.
- 31-Giấu voi đụn rạ.
- 32-Giậu nát chó ỉa.
- 33-Giết người không dao.
- 34-Giòn cười, tươi khóc.
- 35-Giơ cao, đánh sể.
- 36-Giơ tay quá trán.
- 37-Giở may quay nồm.
- 38-Giời cao, đất dầy.
- 39-Giời cao, bể rộng.
- 40-Giời sâu, bể thẳm.
- 41-Giời nam, bể bắc.
- 42-Giời sinh, giời dưỡng.
- 43-Giời đánh, Thánh vật.
- 44-Giùi đục, cẳng tay.
- 45-Giùi trong tay áo.
- 46-Giữ đồ cho chủ.

5 chữ

- 47-Già còn chơi trống bỏi.
- 48-Già lừa đẻ con ngựa.
- 49-Già lừa đập rựa thối.

- 50–Giá thú bất luận tài.
- 51–Giả lễ bà Chúa Mường.
- 52–Giai tơ vợ nạ dòng.
- 53–Giáo nửa đâm vườn hoang.
- 54–Giấy rách giữ lấy lề.
- 55–Giận người dưng thêm phiền.
- 56–Giàu người ta tiếng mình.
- 57–Giấu kim trong tay áo.
- 58–Giấu như mèo giấu cứt.
- 59–Giậu đổ, bìm-bìm leo.
- 60–Giếng đầu thì ếch đó.
- 61–Gió thổi là chổi giờ.
- 62–Giòi trong xương giòi ra.
- 63–Giời cho hơn lo làm.
- 64–Giờ nách cho người cù.
- 65–Giở mặt như bàn tay.
- 66–Giữ gìn không đáy chốt.
- 67–Giữ nhau như miếng mỡ.

6 chữ

- 68–Già sinh tật, đất sinh cỏ.
- 69–Già quen việc, trẻ quen ăn.
- 70–Già sức khỏe, trẻ bình yên.
- 71–Giai xóm trại, gái *hàng cơm* ¹³⁴.
- 72–Giai trứng cá, gái má *đào* ¹³⁵.
- 73–Giai thì loạn, gái thì bình.
- 74–Giai thì mạnh, gái thì mềm.
- 75–Giai tay trái, gái tay mặt.
- 76–Giai anh hùng, gái thuyền quyên.
- 77–Giai tứ chiếng, gái giang hồ.
- 78–Giai Tam-Đái, gái Từ-Liêm.
- 79–Giang sơn nào, anh hùng ấy.
- 80–Giặc phá không bằng nhà cháy.
- 81–Giặc chẳng bắt, bắt thầy tu.
- 82–Giằng chẳng đứt, đứt chẳng ra.
- 83–Giấy con hàng xóm xuống ao.
- 84–Giận thì mắng, lặng thì thương.
- 85–Giận mất khôn, lo mất ngon.
- 86–Giận con rận, đốt cái áo.
- 87–Giật đầu cá vá đầu tôm.
- 88–Giàu là họ, khó người dưng.
- 89–Giàu giờ ngo, khó giờ mù.
- 90–Giàu làm kép, hẹp làm đờn.
- 91–Giàu út ăn, khó út chịu.
- 92–Giàu bán chó, khó bán con.
- 93–Giàu ruộng đợ, nợ ruộng thuê.
- 94–Giàu ăn uống, khó đánh nhau.
- 95–Giàu tân, không bằng khó cựu.
- 96–Giàu về-vang, sang lịch-sự.
- 97–Giàu lái buôn, khôn thẳng dốt.
- 98–Giàu chiều hôm, khó sớm mai.
- 99–Giàu lo bạc, đói lo cơm.
- 100–Giàu một lọ, khó một bát.
- 101–Giàu về bạn, sang về vợ.
- 102–Gieo mạ, còn phải kén giống.

- 103–Gió chiều nào, che chiều ấy.
104–Gió nam đưa xuân sang hè.
105–Giò nhà ai, quai nhà nấy.
106–Giồng mái tai, gài mái tóc.
107–Giỗ chữa làm, heo còn đó.
108–Giồng cây bí, thí cây tre.
109–Giồng cây, có ngày ăn quả.
110–Giở giốn cho thiên hạ dòm.
111–Giời đánh, còn tránh miếng ăn.
112–Giời còn rộng, đất còn dài.
113–Giời chẳng đóng cửa nhà ai.
114–Giời làm đất, đất làm giời.
115–Giời sinh voi, giời sinh cò.
116–Giùi đục chấm nước mắt cáy.
117–Giùi đánh đục, đục đánh chạm.
118–Giữ như ông thầy giữ ấn.

7 chữ

- 119–Giã một trăm chầy, gạo mới trắng.
120–Giai có vợ tề gia nội trợ.
121–Giai có vợ như giò có hom.
122–Giai có vợ như dợ buộc chân.
123–Giai năm trắng gập nàng bảy tróng.
124–Giặc đến nhà, đàn bà phải đánh.
125–Giàu có ba mươi tết mới hay.
126–Giàu làm chị, khó lụy làm em.
127–Giết một mèo mà cứu vạn chuột.
128–Gió heo may mía bay lên ngọn.
129–Giọt máu đào hơn ao nước lã.
130–Giở được mã, thì giã mất đám.

8 chữ

- 131–Giã ba buồm không nuôi câu một lưỡi.
132–Giã gạo thì ốm, giã cối thì khỏe.
133–Giăng quăng thì cạn, giăng tán thì mưa.
134–Giấy trắng mực đen làm quen thiên hạ.
135–Giàu thì dễ người, khó thì nói láo.
136–Giàu hai con mắt, khó hai bàn tay.
137–Giàu vền *nén*¹³⁶ chẳng giàu về sén bờ.
138–Giàu lúc còn son, giàu lúc con nhớn.
139–Giết một con cò, cứu trăm con tép.
140–Gió bắc hiu-hiu sếu kêu thì rét.
141–Giời không chịu đất, đất phải chịu giời.
142–Giời nắng tốt dưa, giời mưa tốt lúa.
143–Giời nắng chóng trưa, giời mưa chóng tối.
144–Giời đất hương hoa, người ta cớm rượu.
145–Giốn-giác như thẳng lác té xuống ao.
146–Giữ được đăng tròn, đăng l... quạ mổ.

9 chữ

- 147–Già được bát canh, trẻ được manh áo mới.
148–Già chẳng trót đời, mặc áo tươi mà chết.
149–Giai chở đò ngang, gái bán hàng giàu miếng.

150–Giai thấy l... lạ như quạ thấy gà con.
151–Giặc bên Ngô, không bằng bà cô bên chồng.
152–Giàu thú quê, không bằng ngồi lê kẻ chợ.
153–Giàu nuôi lợn đực, khó cực nuôi lợn cái.
154–Gió heo may chẳng mưa rằm thì bão giạt.

10 chữ

155–Giai anh hùng vô duyên,
Gái thuyền duyên phận bạc.

156–Giai khôn lắm nước đá,
Gái khôn lắm nước mắt.

157–Giai lính tuần, lính thú,
Gái cửa phủ, cửa đồn.

158–Giai Cầu Vòng, Yên-Thế,
Gái Nội-Duê cầu Lim.

159–Giăng đến rằm thì tròn,
Sao đến tối thì mọc.

160–Giăng mờ tốt lúa nõ,
Giăng tỏ tốt lúa sâu.

161–Giận đũa ngu quên ngủ,
Mê vận lú quên ăn.

162–Giàu chủ kho, no nhà bếp, chóng chết quản voi.
163–Giàu con út, khó con út, *chút sạch cửa nhà*¹³⁷.
164–Giời nào có dong kẻ gian, có oan người ngay.

11 chữ

165–Giàu ngày ăn ba bữa,
Khó cũng đồ lửa ba lần.

12 chữ

166–Giai ơn vua cưới thuyền rồng,
Gái ơn chồng bằng con thơ.

167–Giai chưa vợ, bạc đầy cong,
Gái chưa chồng, tiền đầy gác.

168–Giai khôn tránh khỏi đòn quan,
Gái khôn tránh khỏi đòn chồng.

169–Giàu đời nay lắm kẻ ưa,
Giàu đời xưa chẳng ai màng.

170–Gió đông là chồng lúa chiêm,
Gió bắc là duyên lúa mùa.

171–Giống cây chua, ăn quả chua,
Giống cây ngọt, ăn quả ngọt.

172–Giúp nhờ không ai giúp của,
Giúp đũa không ai giúp cơm.

14 chữ

173–Già thì già tóc, già tai,
Già răng, già lợi, đồ chơi không già.

174–Già thì mọi sự mọi hèn,
Giang sơn phó mặc¹³⁸ đàn em sau này.

175–Giai khôn kén vợ chợ đông,
Gái khôn kén chồng giữa chốn ba quân.

176–Giai tay không chẳng thêm¹³⁹ nhờ vợ,
Gái ruộng đợ phải ăn mày chồng¹⁴⁰.

177–Giai ba mươi tuổi đang xoan,
Gái ba mươi tuổi đã toan về già.

178–Giai ba mươi tuổi mà già,
Gái bốn mươi tám đang ra má hồng.

179–Giai tứ chiếng, gái giang hồ,
Gặp nhau ta nổi cơ đồ từ đây¹⁴¹.

180–Giai tứ chiếng hầu bao, dạ cá,
Gái giang hồ yếm vá, cổ sây.

181–Giai bất nhân phá quân thìn tuất,
Gái bạc tình tham sát nhàn cung.

182–Giai nuôi vợ đẻ gầy mòn,
Gái nuôi chồng ốm béo cùn cối xay.

183–Giai tân¹⁴² gái hóa thì chơi,
Đừng nơi có vợ, chớ nơi có chồng.

184–Giai hơn vua được lúc đua thuyền,
Gái hơn chồng được lúc bồng con.

185–Giai mồng một, gái hôm rằm,
Nuôi thì nuôi vậy, còn căm dạ này.

186–Giai làm nên năm thê, bảy thiếp,
Gái làm nên thủ tiết thờ chồng.

187–Giang sơn một gánh cắt ngòi,
Đầu con, đầu vợ, đầu nôi, đầu niêu.

188–Giang sơn phó mặc hàng mâm,
Sấm chớp ỳ-ầm phó mặc Thiên-lôi.

189–Giăng khuyết rồi giăng lại tròn,
Mụ già kén rể con còn hóa lâu.

190–Giăng chưa cho lúa vàng-vàng,
Cho anh đi cắt, cho nàng quấy cơm.

191–Giăng thanh, nguyệt rạng mái đình,
Chén son chưa cạn sao tình đã quên.

192–Giăng rằm vừa tỏ, vừa cao,
Cho nên ai cũng ước ao giăng rằm.

193–Giăng mờ còn tỏ hơn sao,
Dẫu rằng núi lở còn cao hơn đồi.

194–Giận chông mà chẳng bế con,
Cha mà làm mất cái giòn mẹ đi.

195–Giận mà nói lại cho hay,
Thay đồng hồ để khỏi tay thợ hàn.

196–Giàu không hà tiện, khó liềm tay,
Khó không hà tiện, khó ăn mày.

197–Giàu từ ¹⁴³ trong trứng giàu ra,
Khó từ ngã bảy ngã ba khó về ¹⁴⁴.

198–Giàu sơn lâm lắm kẻ tìm đến,
Khó giữa chợ chẳng ma nào nhìn.

199–Giàu sang nhiều kẻ tới nhà,
Khó khăn nên nổi ruột già xa nhau.

200–Giàu nhân ngã hải giữ cho giàu,
Khó tiền bạc mưa lo rằng khó.

201–Giàu về thể, nghèo về thể,
Mèo uống nước bể chẳng bao giờ cạn.

202–Giàu đâu đến kẻ ngủ trưa,
Sang ¹⁴⁵ *đâu đến kẻ say sưa* *rượu chè* ¹⁴⁶.

203–Giàu thì cơm cháo bỏ lao,
Khó thì đánh điệu thuốc Lào ngậm hơi.

204–Giàu ba mươi tuổi chớ mừng,
Khó ba mươi tuổi em đừng vội lo.

205–Giàu thì dãi vải tháng ba,
Khó khăn mua vải hồ la tháng mười.

206–Giàu thì cũng chẳng có thèm,
Khó khăn ta liệu ta làm, ta ăn.

207–Giàu trong làng trái duyên khôn ép,
Khó nước người phải kiếp cũng theo.

208–Giàu này coi nặng như chì,
Ăn thì đã vậy, lấy gì giả ơn.

209–Giẻ cùi tốt mã dài đuôi,
Hay ăn cứt chó, ai nuôi giẻ cùi.

210–Gió đưa ông đội vào kinh,
Bà đội thương tình cặp nón chạy theo.

211–Gió đưa cây cải về gờ,
Rau răm ở lại chịu nhời đắng cay.

212–Gió đưa tờ giấy lên mây,
Gió đưa cô tú vào đây ăn giầu.

213–Gió nồm là gió nồm nam,
Trách chàng quân-tử ăn tham không chào.

214–Gió nồm là gió nồm nôm,
Trách chàng quân-tử có mồm không ăn.

215–Gió bên Đông, động bên Tây,
Tuy rằng nói đẩy, nhưng đây biết rồi.

216–Giốc bồ thương kẻ ăn đong,
Có chồng thương kẻ nằm không một mình.

217–Giời ơi ! Sinh giặc làm chi,
Cho chồng tôi phải ra đi chiến trường.

218–Giời kia Khôn cũng thừa Càn,
Nước kia Tần cũng hợp Tần mới xong.

219–Giời mưa ướt lá đài-bì,
Con mẹ, mẹ xót, xót gì con dâu.

220–Giời nào có phụ ai đâu,
Hay làm thì giầu, có chí thì nên.

221–Giời làm một trận phong ba,
Chồng tôi như đứa bán gà chợ phiên.

222–Giời làm một trận lăng-nhăng,
Ông hóa ra thẳng, thẳng hóa ra ông.

223–Giời còn khi nắng, khi mưa,
Ngày còn khi sớm, khi trưa, nửa người.

224–Giời mưa, thì mặc giời mưa,
Tôi không có nón, giời chừa tôi ra.

225–Giời Phật thì ở trên mây,
Nhiều tiền đong đây, ít tiền đong với.

226–Giời sinh hùm chẳng có vây,
Hùm mà có cánh, hùm bay lên giời.

227–Giời sinh ra kiếp hay chơi,
Sao giời lại khép vào nơi không tiền.

228–Giời nắng rồi giời lại mưa,
Chứng nào tật ấy có chừa được đâu.

229–Giời sao giời ở chẳng cân,
Người ăn không hết, người lăn chẳng ra.

230–Giời sao giời ở chẳng công,
Người ba bốn vợ, người không vợ nào.

231–Giời mưa nước chảy qua ngòi,
Tôi chẳng lấy nó, nó đòi lấy tôi.

232–Giời mưa nước chảy qua đình,
Tôi chẳng lấy nó, nó đành lấy tôi.

233–Giời mưa nước chảy qua hè,
Tôi chẳng lấy nó, nó dè lấy tôi.

234–Giữa làng có cây đa xanh,
Gió đánh một cành, tươi vẫn hoàn tươi.

235–Giường rộng thì ghé lưng vào,
Nghìn năm ai có tơ hào với ai.

236–Giai chề vợ mất của tay không,
Gái chề chồng một đồng già thành bốn.

237–Giời quả báo ăn cháo gầy răng,
Ăn cơm gầy đũa, xỉa răng gầy chày.

17 chữ

238–Già ăn trẻ lại, gái ăn đắt chồng,
Nhờ nhờ nhùng nhùng, ăn được lúa đẻ thêm.

20 chữ

239–Giầu giầu giàu giầu kém mười trâu đầy một chục,
Lợn đẻ nhung-nhúc kém mười chục đầy một trăm.

H

3 chữ

- 1–Hiền như Bụt.
- 2–Hót như khuướu.
- 3–Hỗn như gấu.
- 4–Hùm mất thịt.

4 chữ

- 5–Há miệng, mắc quai.
- 6–Há miệng chờ ho.
- 7–Hai bàn tay trắng.
- 8–Hai sương, một nắng.
- 9–Hai năm rỗ mười.
- 10–Hai chín trông nhau.
- 11–Hái mú lặn hồ.
- 12–Hại nhân, nhân hại.
- 13–Hay, xoay vào lòng.
- 14–Hàm chó, vó ngựa.
- 15–Hàng văn đánh ngược.
- 16–Hàng cốt bằng nan.
- 17–Hao dầu, tốn bạc.
- 18–Hắn hoi lỗ miệng.
- 19–Hằng-hà sa-số.
- 20–Hầu cô, hầu cậu.
- 21–Hậu bạc tùy tình.
- 22–Hể chung thì chạ.
- 23–Hết nợ làm giàu.
- 24–Hết hương, còn khói.
- 25–Hết rên, quên thầy.
- 26–Hết khôn hóa rồ.
- 27–Hết thuốc, hết xôi.
- 28–Hết bột lên bổi.
- 29–Hết xôi, rồi việc.
- 30–Hỉ mũi chưa sạch.
- 31–Hiền giả quá ngu.
- 32–Họ đôi ba bề.
- 33–Hoa hòe, hoa sói.
- 34–Hoa đâu, bướm đấy.
- 35–Họa lai, thần ám.
- 36–Học tài, thi phận.
- 37–Học hay, cây biết.
- 38–Hỏi sư mượn lược.
- 39–Hom tranh bẻ hai.
- 40–Họp chợ lấy người.
- 41–Hộ-pháp ăn tép.
- 42–Hộ-pháp cắn chặt.
- 43–Hôi như *chuột chù* ¹⁴⁷.
- 44–Hồng nhan đa truân.
- 45–Hồng nhan bạc phận.
- 46–Hơn chẳng bỏ hao.
- 47–Hủi ăn thịt mỡ.
- 48–Hư thân mất nết.
- 49–Hương hỏa mà dài.

- 50-Hữu lao, vô công.
- 51-Hữu danh, vô hình.
- 52-Hữu thủy, vô chung.
- 53-Hữu cầu tất ứng.
- 54-Hữu chí cánh thành.

5 chữ

- 55-Hà địa bất sinh tài.
- 56-Hai thương vào một đấu.
- 57-Hai tay vun lỗ miệng.
- 58-Hay ác thì vạc sừng.
- 59-Ham ăn thì mắc bẫy.
- 60-Hàng thịt nguýt hàng cá.
- 61-Hết khôn dồn ra dại.
- 62-Hết quan thì hoàn dân.
- 63-Hết nạc, vạc đến xương.
- 64-Hết cái thì đến nước.
- 65-Hò voi bắn súng sậy.
- 66-Hoa thơm đánh cả cụm.
- 67-Hoàng kim hắc thể tâm.
- 68-Học như gà đá vách.
- 69-Hót như khướu-bách-thanh.
- 70-Hổ phụ sinh khuyển tử.
- 71-Huyết chó vào bụi rậm.
- 72-Hương Bụt thắp thờ Bụt.

6 chữ

- 73-Hay chữ chẳng bằng dữ đòn.
- 74-Hay ăn mà chẳng hay làm.
- 75-Hay nó ở, dở nó đi.
- 76-Hay của nào, chào của ấy.
- 77-Hay thì khen, hèn thì chê.
- 78-Hay ăn thì lặn vào bếp.
- 79-Ham một đĩa, bỏ cả mâm.
- 80-Hang hằm ai dám mó tay.
- 81-Hết cửa nhà, ra cửa người.
- 82-Hết gạo, thì nạo thêm khoai.
- 83-Hết duyên hồ để tìm duyên.
- 84-Hí-hửng như Ngô được vàng.
- 85-Ho ra bạc, khạc ra tiền.
- 86-Hoài phân đem đổ ruộng người.
- 87-Hoài cành mai cho cú đậu.
- 88-Học như cuốc kêu mùa hè.
- 89-Học thầy chả tầy học bạn.
- 90-Học mặc tài, thi mặc phận.
- 91-Học chả hay, cầy chả biết.
- 92-Hỏi thì nói, gọi thì thưa.
- 93-Hòn cút còn có đầu đuôi.
- 94-Hong-hóng như l... chực cưới.
- 95-Hông đăng nọ, vợ đăng kia.
- 96-Hồ vo tròn, lại bóp bẹp.
- 97-Hơn một ngày, hay một chước.
- 98-Hùm dữ chẳng ăn thịt con.
- 99-Húng mọc, tía-tô cũng mọc.

- 100–Hứng tay dưới, đỡ tay trên.
101–Hương trèo thì nai cũng trèo.

7 chữ

- 102–Ham cái nết, không hết chi người.
103–Hể nóng nước, thì toan vỡ rế.
104–Hiếm nghèo như gươm treo sợi tóc.
105–Họ nhà tôm cút lộn lên đầu.
106–Hoa mắt nhị, lấy gì làm thơm.
107–Hoa mai nở tối, chiều ra đi.
108–Hoài tiền mua pháo mượn người đốt.
109–Hoài thóc ta cho gà người bới.
110–Hoàng thiên bắt phụ hào tâm nhân.
111–Học thì dốt, vợ tốt thì muốn.
112–Học chọc bát cơm, đơm *bát cháy*¹⁴⁸.
113–Học chẳng hay, thi may thì đỗ.
114–Hung-hăng như nặng vào chuồng tiêu.

8 chữ

- 115–Hà tiện cùng Bụt, thí phát cùng ma.
116–Hà tiện mới giàu, cơ cầu mới có.
117–Hai tai một đầu, hai râu một cằm.
118–Hay ăn, hay uống là tướng giới sinh.
119–Hay ăn vào bếp, chóng chết quản voi.
120–Hay làm thì dối, hay nói thì no.
121–Hay ăn miếng ngon, chồng con già người.
122–Hàm huyết phún nhân, tiên ô tự khẩu.
123–Hàm chó, vó ngựa, cựa gà, ngà voi.
124–Hàng cát, băng nan, hàng rào, băng lũy.
125–Hát khi xay lúa, múa khi tắt đèn.
126–Hết quan tàn dân, thua quân *bán ruộng*¹⁴⁹.
127–Họa vô đơn chí, phúc bất trùng lai.
128–Họa tùng khẩu xuất, bịnh tùy khẩu nhập.
129–Học ăn, học nói, học gói, học mở.
130–Hòm rương nhiều ít mặc tài phát thân.
131–Hòn đất ném đi, hòn chì ném lại.
132–Hùm mất hươu tiếc hơn mèo mất thịt.
133–Hung chi hơn gạo, bạo chi hơn tiền.
134–Hững-hờ như hàng tổng đánh kẻ cướp.
135–Hữu thực hữu tác, vô tác vác mỏ.

9 chữ

- 136–Hà tiện mới có, phũ như chó mới giàu.
137–Hại bát cơm đầy, không hại thầy to tiếng.
138–Hay lam hay làm quanh năm chẳng lo đói.

10 chữ

- 139–Hai vợ chồng son, đẻ một con hóa bốn người.
140–Hơn một ngày chẳng ở,
Kém một ngày chẳng đi.

141–Hương năng thấp, năng khói,
Nhờ năng nói, năng lỗi¹⁵⁰.

142–Hữu xạ tự nhiên hương, hà tất đương phong lập.

11 chữ

143–Hay ăn đi ở vú,
Hay đụ đi làm nàng hầu.

12 chữ

144–Hay lam hay làm, chè lam bánh bồng, chẳng hồng miếng nào.

145–Hữu tật thì bá tử phương,
Vô tật đồng hương chẳng mất.

146–Hữu hằng sản, vô hằng tâm ;
Hữu hằng tâm, vô hằng sản.

13 chữ

147–Hay ăn thì lặn vào bể,
Chẳng ai khen cái nết hay làm.

148–Hàng say, hàng sáo, láo nháo gheo chồng con, bỏ còn thóc hết.

14 chữ

149–Hà tiện mà ăn cháo hoa,
Đồng đường, đồng đậu cũng ra ba đồng.

150–Hai bên tranh lấy quả cầu,
Dân yên, nước thịnh dài lâu vững bền.

151–Hai tay ôm lấy ngang lưng,
Tôi đau bụng lằm lẩy gừng cho tôi.

152–Hai mươi bốn giếng mọc còn nằm,
Hai mươi năm giếng mọc đã dậy.

153–Hay sóc đĩa ông mời về,
Gái này đang muốn ngựa nghề với ông.

154–Hay làm mà chẳng hay lo,
Làm chi cho lằm, làm cho nhọc mình.

155–Hay quần, hay áo, hay hơi.
Mà chẳng hay người là của bỏ đi.

156–Hãy cho bền chí câu cua,
Dù ai câu chạch, câu rùa mặc ai.

157–Hãy xin bớt giận làm lành,
Bắt con rận béo nấu canh rau rền.

158–Hán-Vương còn mặt mũi nào,
Đã nhổ lại liếm, làm sao cho đành.

159–Hạt tiêu nó bé, nó cay,
Đồng tiền, nó bé, nó hay cửa quyền.

160–Hầm duyên lấy phải chồng đàn,
Có rằm mẩu ruộng bán dần mà ăn.

161–Hiếu thuận hoàn sinh hiếu thuận tử,
Ngỗ nghịch hoàn sinh ngỗ nghịch nhi.

162–Hèn mà làm bạn với sang,
Chỗ ngồi, chỗ đứng có ngang bao giờ.

163–Hò không đi, ri không đứng,
Nhủ đi đằng ri, nó đi đằng tắc.

164–Hoa thơm mất nhị đi rồi,
Còn thơm đâu nữa mà người ước ao.

165–Hoa thơm mất nhị đi rồi,
Dù rằng trang điểm cũng người vô duyên.

166–Hoa thơm bán một đồng mười,
Hoa tàn nhị rữa bán đôi lạng vàng.

167–Hoa thơm ai chẳng nâng niu,
Người khôn ai chẳng kính yêu mọi bề.

168–Hoa thơm ai chẳng muốn đeo,
Người khôn ai chẳng nâng-niu bên mình.

169–Hoa thơm ai nữ bỏ rơi,
Người khôn ai nữ nặng nhời đến ai.

170–Hoa thơm, thơm nức cả rừng,
Ong chưa dám đậu, bướm đừng xông-xao.

171–Hoa sen mọc bãi cát đầm,
Tuy rằng lấm láp vẫn mầm hoa sen.

172–Hoa thơm, thơm lạ, thơm lòng,
Thơm cây đến rễ, người giồng cũng thơm.

173–Họa hổ, họa bì, nan họa cốt,
Tri nhân, tri diện, bất tri tâm.

174–Hoài tiền mua thuốc nhuộm răng,
Để tiền mua mía đánh khăng vào mồm. ¹⁵¹

175–Hoài tiền mua mía đánh khăng,
Để tiền mua thuốc nhuộm răng cho vàng.

176–Hoài tiền mua pháo đốt chơi,
Pháo nổ ra xác, tiền ôi là tiền !

177–Hoài nhờ nói kẻ vô-tri,
Một trăm gánh chì đúc chẳng nên chuông.

178–Hoài hơi mà đấm bị bông,
Đấm được bên nọ, nó phồng bên kia.

179–Hoàng-Cương ăn tắm cũng no,
Đông-Viên có thóc bán cho kẻ Hoàng.

180–Học chẳng biết chữ cu, chữ cò,
Nói những chữ như rỗng, như rỗ.

181–Học hành thì ích vào thân,
Chức cao, quyền trọng dần dần theo sau.

182–Học trò đi học đã về,
Cơm canh chưa nấu lại trễ môi ra.

183–Học trò thò lò lúi xanh,
*Cấm miếng*¹⁵² bánh đúc chạy quanh nhà thầy.

184–Hỏi vợ thì cưới liền tay,
Chớ để lâu ngày lắm kẻ dèm pha.

185–Hòn đất nó biết nói năng,
Thì thầy địa-lý hàm răng chẳng còn.

186–Hội chùa Thầy có hang Cắc-cớ,
Giai chùa vợ thì nhớ hội Thầy.

187–Hôm nay mười bốn, mai rằm,
Ai muốn ăn oản lên năm với sư.

188–Hồn rằng : Hồn thác ban ngày,
Thương cha, nhớ mẹ hồn rầy thác đêm.

189–Hồng nhan ai kém ai đâu,
Kẻ xe chỉ thắm, người xấu hạt vàng.

190–Hơi đâu mà giận người đứng,
Bắt sao được cái chim rừng nó bay.

191–Hỡi cô thắt giải lưng xanh,
Ngày ngày thấp-thoáng trong màn trông ai ?

192–Hỡi cô yếm thắm bùa đeo,
Chồng cô, cô bỏ, cô theo chồng người.

193–Hỡi ai vết chiếu rành-rành,
Chén son chưa cạn, mà tình đã với.

194–Hỡi con vịt nước kia ơi,
Sao mà vùng-vẫy ở nơi Ngân-hà.

195–Hơn nhau tắm áo manh quần,
Thả ra bóc trần ai cũng như ai.

15 chữ

196–Hoa thơm đánh cả cụm, mít ngon đánh cả sớ, mía ngọt bòn cả vỏ.

16 chữ

197–Hay lam, hay làm đầu quang, mặt sạch,

Chẳng hay làm đầu rếch, mặt dơ.

198–Hạt lúa vàng, hạt thóc cũng vàng,
Anh yêu em, bác mẹ, họ hàng cũng yêu.

199–Học trò học trệt ỉa phệt ra mo,
Chó chẳng liếm cho, học trò liếm vậy.

20 chữ

200–Hoài hồng ngâm cho chuột vọc,
Hoài hòn ngọc cho ngâu vầy,
Hoài bánh giầy cho thằn méo miệng ăn.

23 chữ

201–Hứng truyện non, thấy bà có cổ ẵm con cho bà,
Hứng truyện già, thấy bà sè thịt gà, đi hái lá chanh.

I

- 1-Ích kỷ hại nhân.
- 2-Im hơi lặng tiếng.
- 3-Ít thầy đầy đẫy.
- 4-Ít ngài dài dũa.

6 chữ

- 5-Ít bột không nặn nhiều bánh.

7 chữ

- 6-Ỉm-ỉm như gái ngồi phải cọc.
- 7-Ỉm-ỉm như gái đái gốc dâu.
- 8-Ỉm-ỉm như bà cốt uống thuốc.

Y

3 chữ

1-Yếu như sên.

4 chữ

2-Ý thể, ý thần.

3-Yêu thăm, dấu vụng.

4-Yếu chân, mềm tay.

5-Yếu chân chạy trước.

5 chữ

6-Yếu trâu bằng khỏe bò.

6 chữ

7-Yêu cây, nên dấu đến hoa.

8-Yêu con chị, vị con em.

9-Yêu nhau lắm, cắn nhau đau.

10-Yêu nhau, chín bỏ làm mười.

11-Yêu nên tốt, ghét nên xấu.

12-Yêu cho vọt, ghét cho chơi.

13-Yêu hoa, nên phải vin cành.

14-Yêu nhau rào giậu cho kín.

7 chữ

15-Yến tước khởi tri hồng học chí.

12 chữ

16-Yêu ai thì bốc lên giờ,

Ghét ai thì chìm xuống đất.

17-Yêu con cho roi, cho vọt,

Ghét con cho ngọt cho bù.

18-Yêu trẻ, trẻ hay đến nhà,

Kính già, già để ¹⁵³ tuổi cho.

14 chữ

19-Ý ai, thì mặc ý ai,

Ý tôi, tôi muốn canh khoai đầy nồi.

20-Yêu nhau, mọi việc ¹⁵⁴ chẳng nề,

Dù ¹⁵⁵ trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng.

21-Yêu nhau, cau bảy bổ ba,

Ghét nhau, cay bảy bổ ra làm mười.

22-Yêu nhau cố áo cho nhau,

Về nhà mẹ hỏi, qua cầu gió bay.

23–Yêu nhau chẳng quản đường gần xa,
Một ngày chẳng đến, thì ba, bốn ngày.

24–Yêu nhau chẳng quản làm than,
Mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng qua.

25–Yêu nhau quá đổi nên mê,
Rồi sau mới biết kẻ chê người cười.

26–Yêu nhau, giàu vỏ cũng say,
Ghét nhau, cau đậu đầy khay chẳng màng.

27–Yêu nhau sé lựa may quần,
Ghét nhau kể nợ kể nần nhau ra.

28–Yêu nhau bốc bãi dần sàng,
Ghét nhau đũa ngọc, mâm vàng *chớ thây*¹⁵⁶.

29–Yêu nhau, yêu cả đường đi,
Ghét nhau, ghét cả tông chi họ hàng.

30–Yêu nhau cũng chẳng cho vàng,
Ghét nhau cũng chẳng tránh đàng mà đi.

31–Yêu nhau, chữ *vị* là vì,
Chữ *dục* là muốn, chữ *tùy* là theo.

32–Yêu nhau xin quyết một lòng,
Đậu ngâm ra giá đãi đặng nhau chi.

33–Yêu nhau chẳng quản chiếu giường,
Dẫu rằng tàu lá che sương cũng tình.

34–Yêu ai thì nói quá ưa,
Ghét ai nói thiếu, nói thừa như không.

35–Yêu cây mới nhớ đến hoa,
Yêu dì thặng đỏ, mua quà nó ăn.

36–Yêu em gánh gạch về đây,
Chẳng đắp nên núi, cũng xây nên thành.

37–Yêu ta, ta cũng thế này,
Ghét ta, ta cũng như ngày mình yêu.

38–Yêu anh, tâm trí hao mòn,
Yêu anh đến thác cũng còn yêu anh.

16 chữ

39–Yên Dương : Tung-Hàng ; Kim-Thành : Quỳnh-Khê,
Từ-Liêm : Đông-Ngạc, Bạch-Hạc : Nhật-Chiêu.

18 chữ

40–Yêu nhau chị em gái, rái nhau chị em dâu,
Đánh nhau vỡ đầu là anh em rể.

20 chữ

41-Yêu nhau tam, tứ núi cũng trèo, thất, bát khe cũng lội, tứ cử tam-thập-lục đèo cũng qua.

K

4 chữ

- 1-Kẻ vai chông đống.
- 2-Kẻ thừa, người bầm.
- 3-Kẻ tung, người hứng.
- 4-Kẻ yêu, người nể.
- 5-Kẻ kính, người *nhường* ¹⁵⁷.
- 6-Kèn xuôi, giã ngược.
- 7-Kén cá, chọn canh.
- 8-Kéo cây giả nợ.
- 9-Kị hổ nan hạ.
- 10-Kiến cơ nhi tác.
- 11-Kiến bò miệng chén.
- 12-Kiền gian, bàn ngay.
- 13-Kim chỉ có đầu.
- 14-Kín cổng, cao tường.
- 15-Kín trên, bèn dưới.
- 16-Kinh thiên, động địa.
- 17-Kính chẳng bỏ phiền.
- 18-Kính lão đắc thọ.

5 chữ

- 19-Kẻ dát nát người bạo.
- 20-Kẻ cặp gặp bà già.
- 21-Kể gà, kể dê, ngỗng.
- 22-Kiểm ăn xa, độc nước.
- 23-Kim ngân phá lệ luật.
- 24-Kín gianh hơn lành gỗ.

6 chữ

- 25-Kẻ nói đơn, người nói kếp.
- 26-Kẻ nưng bị, người cắt quai.
- 27-Kẻ ăn rươi, người chịu bão.
- 28-Kẻ ham công, người *tiếc việc* ¹⁵⁸.
- 29-Kẻ-lễ con cà, con kê.
- 30-Kêu cho thầu, tấu cho đến.
- 31-Kỵ-cóp cho cọp *nó ăn* ¹⁵⁹.
- 32-Kiểm được một, muốn ăn mười.
- 33-Kiến tha lâu cũng đầy tổ.
- 34-Kiênng ăn nhắm ngày hết gạo.
- 35-Kính một đảng, thỉnh một đảng.

7 chữ

- 36-Kẻ cặp lại ché vải hẹp khổ.
- 37-Kẻ trước bắc cầu, người sau noi.
- 38-Kẻ có công đồng kẻ có của.
- 39-Kẻ một quan khinh kẻ chín tiền.
- 40-Kẻ có nhân mười phần chẳng khó.
- 41-Kẻ có tiếng chẳng mạnh thì bạo.
- 42-Kim bọc rẻ lâu ngày cũng ra.

8 chữ

43-Kẻ khó được vàng, người sang cất lấy.

9 chữ

44-Kiểm củi ba năm, thiêu không đầy một giờ.

14 chữ

45-Kẻ có tình thì rình trong bụi,
Kẻ vô tình lúi-thúi mà đi.

46-Kênh nghề vui thú kênh nghề,
Tép tôm thì lại vui bề tép tôm.

47-Kỳ này lúa mọc đầy đồng,
Giỗ vua Thái-Tổ, Thái-Tông mưa rào.

48-Kìa ai học sách Thánh Hiền,
Lắng tai nghe lấy cho chuyên ân cần.

49-Kiến leo cột sắt bao mòn,
Tò-vò xây tổ bao tròn mà xây.

50-Kiến bò miệng chấu thì chầy,
Kiến bò miệng chén chẳng rầy, thì mai.

51-Kim vàng ai nữ uốn câu,
Người khôn ai nữ nói nhau nặng nhời.

52-Kim đâm vào thịt thì đau,
Thịt đâm vào thịt nhớ nhau cả đời.

53-Kinh đô cũng có người rồ,
Man-di cũng có Sinh-đồ Trạng-nguyên.

4 chữ

- 1-Khác máu, tanh lòng.
- 2-Khai quyển hữu ích.
- 3-Khất chầy, khất cối.
- 4-Khẩu Phật, tâm xà.
- 5-Khẩu xà, tâm Phật.
- 6-Khẩu tụng, tâm suy.
- 7-Khẩu thuyết vô bằng.
- 8-Khẩu tâm bất nhất.
- 9-Khó lụn xương sườn.
- 10-Khó sạch, rách thơm.
- 11-Khó, chó cắn thêm.
- 12-Khóa nào, chìa ấy.
- 13-Khoái mã nhất tiên.
- 14-Khỏi vòng ¹⁶⁰, cong đuôi.
- 15-Khô chân gân mặt.
- 16-Khổ rách, áo ôm.
- 17-Khổ tăng gia khổ.
- 18-Khôn nhà đại chợ.
- 19-Khôn ngoan rùa mốc.
- 20-Khôn khéo vào nhòng.
- 21-Khôn ngoan có nọc.
- 22-Khôn sống, mống chết.
- 23-Khôn cậy, khéo nhờ.
- 24-Khuất mắt khôn coi.

5 chữ

- 25-Khác lọ, cùng một nước.
- 26-Khách ba, chúa nhà bảy.
- 27-Khẩn trâu, già lễ bò.
- 28-Khen phò-mã tốt áo.
- 29-Khen nhà giàu lắm thóc.
- 30-Khinh khi, mắc độc già.
- 31-Khó Khách hơn giàu An-Nam.
- 32-Khoét gạch phải nhà thờ.
- 33-Khỏi nhà ra thất nghiệp.
- 34-Khỏi họng ra bọt dơ.
- 35-Khỏi lỗ thì vỡ vế.
- 36-Khổ, đổ cho hàng vải.
- 37-Khôn lắm lại đại nhiều.
- 38-Không đứng phải vạ vịt.
- 39-Không làm thì đừng ăn.
- 40-Không voi, bò làm nhớn.
- 41-Khu nào, quan Lang ấy.

6 chữ

- 42-Khấp-khểnh như răng bà lão.
- 43-Khẩu thị phong, bút thị tung.
- 44-Khéo con mắt, vụng hai tay.
- 45-Khéo vá may, vụng chầy cối.
- 46-Khéo vá vai, tài vá nách.

- 47-Khéo để cái méo ra ngoài.
 48-Khi nên, giờ cũng chiều lòng.
 49-Khi nắng còn có khi mưa.
 50-Khó giữ đầu, giàu giữ cửa.
 51-Khó muốn giàu, đau muốn đã.
 52-Khó nổi đồng, giàu nổi đất.
 53-Khó mất mau, giàu được thưa.
 54-Khoai ruộng lạ, mạ ruộng quen.
 55-Khôn ăn cái, dại ăn nước.
 56-Khôn ăn người, dại người ăn.
 57-Khôn thì khỏi, dại thì mắc.
 58-Khôn ra miệng, dại ra tay.
 59-Khôn văn tế, dại văn bia.
 60-Khôn như giải, dại như voi.
 61-Khôn như mại, dại như lư.
 62-Khôn ba năm, dại một giờ.
 63-Khôn bây giờ, dại chốc nữa.
 64-Khôn làm lại, dại ở nhà.
 65-Khôn thì ngoan, gian thì nông.
 66-Khôn nên quan, gan nên giàu.
 67-Khôn khéo chẳng bằng léo bờ.
 68-Khôn độc không bằng ngốc đàn.
 69-Khôn tử trong trứng khôn ra.
 70-Không bóp cổ, chẳng lè lưỡi.
 71-Không lấy, cũng khuấy cho hôi.
 72-Không ăn ốc, phải đổ vỏ.
 73-Không ưa, thì rứa có ròi.
 74-Không ưa, đổ thừa cho xấu.
 75-Không thầy, đổ mày làm nên.
 76-Không bột sao *gột nên hồ* ¹⁶¹ .
 77-Không được ăn, thì đập đổ.
 78-Không mà cả, giả không hết.
 79-Không ngói thứ cũng có phần.
 80-Không muối, thì hành lạnh-chanh.
 81-Không tiền, nói chẳng ra khôn.
 82-Không chó, bắt mèo ăn cút.
 83-Không có mây, sao có mưa ?
 84-Không có tinh, lại có tướng.

7 chữ

- 85-Khách đến nhà, chẳng gà thì *vịt* ¹⁶² .
 86-Khi giận, ai bẻ thước mà đo.
 87-Khó ở làng, sang ở thiên hạ.
 88-Khó Huyện quan hơn giàu Tư-vụ.
 89-Khó nhịn *miệng* ¹⁶³ , mồm cô *nhịn nhời* ¹⁶⁴ .
 90-Khó chẳng tha, giàu ra có phận.
 91-Khóc hổ người, cười ra nước mắt.
 92-Khôn với vợ, dại với anh em.
 93-Khôn như tiên, không tiền cũng dại.
 94-Không ai đóng vai vật đùa què.
 95-Không sợ hẹp nhà, sợ hẹp bụng.
 96-Không có cá, lấy cua làm trọng.
 97-Không có trâu, bắt bò đi đằm.
 98-Khư-khư như ông từ giữ oản.

8 chữ

- 99-Khen người thì tốt, giệt người thì xấu.
100-Khéo ăn thì no, khéo co thì ốm.
101-Khi không gầy gánh giữa đường chẳng hay.
102-Khi kiến ăn cá, khi cá ăn kiến.
103-Khi măng không uốn, thì tre trở vòng.
104-Khi *ơ*¹⁶⁵ là khi, mèo vẫn hoàn mèo.
105-Khỏe thì nằm dọc, nhọc thì nằm ngang.
106-Khô chân gân mặt, đắt tiền cũng mua.
107-Khôn khi vô sự, thảo khi no lòng.
108-Khôn thì ngậm miệng, khỏe thì cặp tay.
109-Khôn khéo bánh dầy, vụng dại chày cối.
110-Khôn khéo vá may, vụng dại cày cấy.
111-Khôn đi làm lễ, khỏe đi ở mùa.
112-Khôn làm cột cái, dại làm cột *con*¹⁶⁶.
113-Khôn chẳng qua nhẽ, khỏe chẳng qua nhờ.
114-Khôn đâu có trẻ, khỏe đâu có già.
115-Khôn vừa chửi, khôn lắm lại chết non.
116-Không cầu mà được, không ước mà nên.
117-Không tiền, không gạo, mạnh bạo gì thầy.
118-Không có giới, ai ở được với ai.
119-Không đẻ không thương, không máu không xót.
120-Không ai nằm tay thâu ngày đến tối.
121-Không ai đuổi tay thâu ngày đến sáng.

9 chữ

- 122-Khách nhớ nhà hàng, nhà hàng không nhớ khách.
123-Khen nết hay làm, ai khen nết hay ăn.
124-Khéo làm tôi vụng, vụng chẳng làm tôi ai.
125-Khó giữa làng còn hơn chông sang thiên hạ.
126-Không có quân-tử, thì ai khiến tiểu-nhân.

10 chữ

- 127-Khi thương, bông co ruột,
Lúc ghét, mắng chó mèo.
- 128-Khó giúp nhau mới thảo,
Giàu trừ nợ không ơn.
- 129-Khôn cũng chết, dại cũng chết, ai biết thì sống.
- 130-Khôn ngoan kiếm ăn người,
Mặt đời kiếm ăn quanh.
- 131-Không ai giàu ba họ,
Không ai khó ba đời.
- 132-Không ai khen đám cưới,
Nỡ ai cười đám ma.
- 133-Không mảnh nào nó qua,
Không ma nào nó *nhìn*¹⁶⁷.
- 134-Không gặp đi đâu tối,

Không vội đi đâu đêm.

135–Khôn mỗi người một ý,
Lịch-sự mỗi vẻ một hay.

136–Khôn ngoan hiện ra mặt,
Què quặt hiện ra chân tay.

137–Khôn dại tại tâm, hay giận thềm là người ít có.

138–Không cho nói thì khóc, cho nói thì móc câu dại.

12 chữ

139–Khéo liệu, khéo lo, khéo bán con bò tậu lấy ình-ương.

140–Khi nóng, bắt lấy tai,
Khi nguội chẳng biết tai là gì.

141–Khi lành, quặt giấy cũng cho,
Khi dữ, quặt mo cũng đòi.

142–Khi lành, cho nhau ăn cháy,
Khi dữ, mắng nhau cậy nời.

143–*Khôn từ trong trứng khôn ra*¹⁶⁸,
Dại đầu đến già cũng dại.

14 chữ

144–Khác nào quạ mượn lông công,
Ngoài hình xinh đẹp, trong lòng xấu xa.

145–Khen ai khéo tạc bình phong,
Ngoài long, lân, phượng, trong lòng gạch vôi.

146–Khen ai khéo tạc giàn mui,
Tôi với không tới, tôi chui, tôi trèo.

147–Khen ai khéo đúc chuông chì,
Dạng thì có dạng, đánh thì không kêu.

148–Khi vui thì miệng lép-bép,
Khi buồn ruồi đậu bên mép không đòi.

149–Khi vui, non nước cũng vui,
Khi buồn sáo thổi, kèn đôi cũng buồn.

150–Khi vui, thì muốn sống dai,
Khi buồn, thì muốn thác mai cho rồi.

151–Khi vui thì vỗ tay vào,
Đến khi *tẻ ngắt*¹⁶⁹, thì nào thấy ai.

152–Khi chưa, cầu lữ trăm đàng,
Được rồi, thì lại phũ-phàng làm ngơ.

153–Khi xưa ai biết ai đâu,

Chỉ vì điều thuốc, miếng giàu nên quen.

154-Khi xưa ước những chân mây,
Bây giờ rớt xuống giữa dây bìm-bìm.

155-Khi xưa ăn những gạo vay,
Bây giờ mó đến cái chày giã hơi.

156-Khi ăn chẳng nhớ đến tai,
Đến khi phải bồng, lấy ai mà sờ.

157-Khi giàu chẳng có đỡ ai,
Đến khi hoạn nạn, lấy ai đỡ mình.

158-Khi nên vung phá cũng nên,
Khi suy, dù khéo giữ gìn, cũng suy.

159-Khi thương nhau ngóng trông lầu-lậu,
Khi ghét nhau mặt cạu làm ngơ.

160-Khi đi cửa Hội còn không,
Khi về cửa Hội đồn trong, điểm ngoài.

161-Khi đi trúc mọc le-te,
Khi về trúc đã cánh bè giữa sông.

162-Khó thì hết thảo, hết ngay,
Công cha cũng bỏ, nghĩa thầy cũng quên.

163-Khó khăn tôi rắp cậy ông,
Ai ngờ ông lại khốn cùng hơn tôi.

164-Khó khăn đắp đổi lẫn hồi,
Giàu thì chưa để em ngồi em ăn.

165-Khoan-khoan hỡi ả chèo đò,
Ởi anh cầm lái dặn dò trước sau.

166-Khôn thể-gian làm quan Địa-ngục,
Đại thể-gian làm quan Thiên-đường.

167-Khôn ngoan tâm tính tại lòng,
Lọ là uống nước giữa dòng mới khôn.

168-Khôn ngoan chẳng lọ là nhiều,
Người khôn mới nói nửa điều đã khôn.

169-Khôn ngoan thì bảo rằng ngoa,
Vụng dại thì bảo người ta rằng đần.

170-Khôn ngoan chẳng lọ thật thà,
Lường thương, tráo dấu chẳng qua đong đầy.

171-Khôn ngoan ở đất nhà bay,
Dù che, ngựa cưỡi, đến đày phải luồn.

172-Khôn ngoan cũng thể đàn bà,
Dẫu rằng vụng dại cũng là đàn ông.

173-Khôn ngoan qua cửa *sông La*¹⁷⁰,
Để ai có cánh bay qua *Lũy Thầy*¹⁷¹.

174-Khôn ngoan đá đáp người ngoài,
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

175-Khôn ngoan đá đáp người trong,
Gà cùng một mẹ chỉ trông nhau chơi.

176-Khôn thì trong trí lượng ra,
Dại thì học lỏm người ta bề ngoài.

177-Không tiền ngồi gốc cây đa,
Có tiền, thì sẽ lân-la vào hàng.

178-Không chồng mà chữa mới ngoan,
Có chồng mà chữa, thế-gian sự thường.

179-Không sơn mà gắn mới hèo,
Không bùa, không thuốc mà theo mới tình.

180-Không nghe tan cửa, hại nhà,
Nghe thì hay bảy, mười ba cực lòng.

181-Không thương đoái lại chút tình,
Nhẽ nào có nhẽ bắt bình cả hai.

182-Khuyên anh cờ bạc thời chừa,
Rượu chè, giai gái say-sưa mặc lòng.

183-Khuyên chàng đọc sách ngâm thơ,
Dầu hao thiếp rót, đèn mờ thiếp khêu.

184-Khuyên chàng nhóm lửa thui trâu,
Sôi kinh, nấu sủ, dao bầu thốt lim.

15 chữ

185-Khôn ngoan đến cửa quan mới biết,
Giàu có đến ba mươi Tết mới hay.

16 chữ

186-Khôn ngoan quỉ quyết chết lao, chết tù,
Lủ-khủ lủ-khủ chết già chết rử.

187-Khôn thì ăn cháo ăn chè,
Dại thì ăn đếch, ăn đác, ăn gh... cái l...

188-Khôn thì ăn trước, ngồi trên,
Dại thì đứng dựa cột đình, đánh trống cầm canh.

189-Khôn cho người dái, dại cho người thương,
Dở-dở ương-ương, tổ người ta ghét.

L

3 chữ

- 1–Lành như Bụt.
- 2–Lạnh như đồng.
- 3–Lặng như tờ.
- 4–Lý sự cùn.
- 5–Lịch quá niên.

4 chữ

- 6–Lá rụng về cội.
- 7–Làm phúc phải tội.
- 8–Làm bạn mất bạn.
- 9–Làm mướn không công.
- 10–Làm tốt, một đui.
- 11–Làm ơn nên oán.
- 12–Làm chẳng nên ăn.
- 13–Làm thừa, làm thiếu.
- 14–Làm nem, làm chạo.
- 15–Lành ăn, dễ khiến.
- 16–Lão lai tài tận.
- 17–Lão giả an chi.
- 18–Lão bạng sinh châu.
- 19–Lão mưu đa kế.
- 20–Lạt mềm buộc chặt.
- 21–Lắm duyên nhiều nợ,
- 22–Lắm người nhiều điều.
- 23–Lắm thầy *rầy*¹⁷² ma.
- 24–Lắm rể nhiều càn.
- 25–Lắm bạc nhiều tiền.
- 26–Lắm thóc, nhọc xay.
- 27–Lặn ngòi, noi nước.
- 28–Lặn hồ hái muống.
- 29–Lấy thịt đê người.
- 30–Lấy gậy chọc giời.
- 31–Lấy dây buộc mình.
- 32–Lấy công làm lãi.
- 33–Lấy thúng úp voi.
- 34–Lấy đầu làm lễ.
- 35–Lật như bàn tay.
- 36–Lâu ngày đầy kén.
- 37–Leo cây dò cá.
- 38–Lễ bạc tâm thành.
- 39–Lễ vô bất đáp.
- 40–Lễ do nghĩa khởi.
- 41–Lễ nghi tùy xứ.
- 42–Lễ như tế sao.
- 43–Lên bổng xuống chìm.
- 44–Lên ngược, xuống xuôi.
- 45–Lên ngàn, xuống bể.
- 46–Lên thác, xuống ghềnh.
- 47–Lên đồn, xuống phủ.
- 48–Lên mặt, xuống chân.
- 49–Lý vô tận sát.

- 50-Lý vô nhị thị.
51-Lý gian, bàn ngay.
52-Liệu¹⁷³ gió phất cờ.
53-Liệu oản đọc canh.
54-Liệu cơm, gắp mắt.
55-Liệu bò, đo chuồng.
56-Lo bò trắng răng.
57-Long giới, lở đất.
58-Lòng vàng, gan đá.
59-Lòng kiến dạ kiến.
60-Long chim dạ cá.
61-L... tù, c... *lính*¹⁷⁴.
62-Lông mày mũi mác.
63-Lộng giả thành chân.
64-Lợi bất cập hại.
65-Lợn nhà, gà chợ.
66-Lục diện bát phương.
67-Lừ-lừ mắt voi.
68-Lửa xe nước gáo.
69-Lựa dịp gieo cầu.
70-Lực bất tòng tâm.
71-Lực bất như mưu.
72-Lưng đen khổ cao.

5 chữ

- 73-Lá lành đùm lá rách.
74-Làm phúc như làm giàu.
75-Làm phúc lại được phúc.
76-Làm ơn được nên ơn.
77-Làm quan, sang cả họ.
78-Làm khách thì sạch ruột.
79-Làm như trò phượng phèo.
80-Lát-sát như bát vỡ.
81-Lão bất tử thành tặc.
82-Lắm mỗi tối năm không.
83-Lặp-cặp gặp là họa.
84-Lấy chõng ăn mày chõng.
85-Lấy chõng hơn ở hóa.
86-Lấy chỉ buộc chân voi.
87-Lấy đồng tiền làm lào.
88-Lấm-lét như chuột ngày.
89-Lần như ma lần mồ.
90-Lập-lòe như ma chơi.
91-Lè-nhè như chèn thiu.
92-Leo cây đã đến buồng.
93-Lính tuần là ao rươi.
94-Lội sông đã đến bờ.
95-Lơ-láo như bồ-nhìn.
96-Lụt thì lút cả làng.
97 Lương y đa kỳ tật.

6 chữ

- 98-Lạy ông tôi ở bụi này.
99-Làm hàng sảng chết bó chiếu.

- 100–Làm có ¹⁷⁵ chúa, múa có ¹⁷⁶ trống.
101–Làm phù-thủy *phải đến gà* ¹⁷⁷.
102–Làm như nhà trò giữ dịp.
103–Làm cỗ sẵn cho người ăn.
104–Làm cỗ không lo mất phần.
105–Làm biếng lấy miệng mà đưa.
106–Làm dĩ có văn tế nôm.
107–Làm tùy chủ, ngủ tùy chông.
108–Làm phúc không cầu được phúc.
109–Làm lớn thì làm cho lão.
110–Làm nên, một mình một cỗ.
111–Làm tôi ngay, ăn mày thật.
112–Lanh-chanh như hành không muối.
113–Lành cho đường, dữ thêm trượng.
114–Lành, rách đùm bọc lấy nhau.
115–Lành thì đỡ, dở thì đề.
116–Láo-nháo như cháo với cơm.
117–Lào-lạo như gạo trông giăng.
118–Lăn-lóc như cóc *bôi voi* ¹⁷⁸.
119–Lặng-xăng như thặng mất khố.
120–Lặng như ao, động như bể.
121–Lặng như nhà Thánh tế rồi.
122–Lập-cập như ông gặp bà.
123–Lâu ngày lá dâu thành lụa.
124–Lâu ngày cút trâu hóa bùn.
125–Lẩu-bầu như chó hóc xương.
126–Le-te như ghe vào khó.
127–Lễ thầy đạo, gạo thầy tu.
128–Lem-lém như thực ăn giăng.
129–Len-lét như rắn mòng năm.
130–Len-lét như quạt thàng mười.
131–Lép-bép như gà mổ tép.
132–Lệch-xệch như gà mang hòm.
133–Lỳ-lỳ như đi hàng thịt.
134–Lỳ như tiền chì hai mặt.
135–Lính ngộ trận mới nên công.
136–Lịnh ông không bằng công bà.
137–Lo ¹⁷⁹ bạc râu, *sầu* ¹⁸⁰ bạc tóc.
138–Lo như cá nằm trên thớt.
139–Lo nát gan, bàn nát trí.
140–Lò-rò như cò bắt tép.
141–Loanh-quanh như chó nằm chối.
142–Lon-son như con với mẹ.
143–Lọng máu cáo, áo hoa hiên.
144–Lỡ-sô như ngô vỡ bầu.
145–Lôi-thôi như dọi bà cốt.
146–Lôi-thôi đấm voi chả chết.
147–Lôi-thôi như mèo sổ ruột.
148–Lôi-thôi như con bạch tuột.
149–Lội nước còn sợ ướt chân.
150–Lộn con toán, bán con trâu.
151–Lơ-thơ như sáo buổi sớm.
152–Lơ-láo như chó thấy thóc.
153–Lờ-đờ như mắt chó giấy.
154–Lờ-đờ như đom-đóm đực.
155–Lờ-ngờ như gà mang hòm.

- 156–Lợi bốn tám, hại năm tư.
 157–Lợn lành chữa ra lợn *toi* ¹⁸¹.
 158–Lù-lù như mu mới mọc.
 159–Lúa ré là mẹ lúa chiêm.
 160–Luẩn-quẩn như chèo đò đêm.
 161–Lúng-túng như ếch mắc xiếc.
 162–Lút-lít như đũa có tịt.
 163–Lửa cháy lại tưới dầu thêm.
 164–Lưng chữ cụ, vú chữ tâm.
 165–Lươn bò để tanh cho rõ.
 166–Lướt-sướt như áo lễ sinh.

7 chữ

- 167–Làm giai nói phân hai *để chối* ¹⁸².
 168–Làm *kẻ cả* ¹⁸³ phải ngả mặt lên.
 169–Làm kiếp trâu kéo cày giả nợ.
 170–Làm đổ mồ-hôi, xót con mắt.
 171–Làm khi lành để dành khi đau.
 172–Làm thân lươn chẳng nề lấm mắt.
 173–Lang-làng như chó phải dùi đục.
 174–Lang-thang như Thành-hoàng làng khó.
 175–Lảng-vảng như Thành-hoàng xuất ngoại.
 176–Lành với Bụt, chẳng lành với ma.
 177–Lắm người yêu hơn nhiều người ghét.
 178–Lắm sãi không ai đóng cửa chùa.
 179–Lấy chồng nhờ hồng phúc nhà chồng.
 180–Lấy-bấy như Cao-Biên dạy non.
 181–Lắm-dầm như đi khấn Tiên-sư.
 182–Lắm-lắm như chó ăn vụng bột.
 183–Lắm-lét như quạ chui chuồng lợn.
 184–Lật-dật như *xa vật ống vại* ¹⁸⁴.
 185–Lèo-nhèo như mèo vật đồng rơm.
 186–Léo-nhéo như mõ réo quan viên.
 187–Lể vào quan như than vào lò.
 188–Lênh-đênh như bèo nửa trôi sông.
 189–Lính buổi mai, cai lính buổi *chiều* ¹⁸⁵.
 190–Loanh-quanh như thầy bói dọn cưỡi.
 191–Lóc-sóc không bằng một góc ruộng.
 192–Lòe tròn kim, ai lòe yếm thắm.
 193–Lòng người ai bẻ thước mà đo.
 194–Lôi-thôi như cá trôi sổ ruột.
 195–Lỗi-lỗi như cút trời đầu bèo.
 196–Lông-bông như ngựa chạy đường quai.
 197–Lờ-ờ như rợ xuống đồng bằng.
 198–Lợn trong chuồng thả ra mà đuổi.
 199–Lù-rù như chuột chù phải khói.
 200–Lú-nhú như chú nằm với cháu.
 201–Lụ-khụ như ông cụ bảy mươi.
 202–Lúa bông vang thì vàng con mắt.
 203–Lúi-thúi như hủi đi chợ trưa.
 204–Lúng-túng như thợ vụng mắt kim.
 205–Lừ-ừ như ông từ vào đền.
 206–Lừ-lừ như mèo nằm với người.
 207–Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén.
 208–Lửa thử vàng, gian nan thử đức.

- 209–Lửa đã đổ lại bỏ rơm thêm.
210–Lửa được con dâu, sâu con mắt.
211–Lướt-bướt như lễ-sinh dặt vờ.
212–Lướt-thướt như ông đồ chết vợ.

8 chữ

- 213–Làm quan có mã, kẻ cả có dòng.
214–Làm quan hay quân, làm chồng hay vợ.
215–Làm quan có dạng, làm dáng có hình.
216–Làm thầy địa-lý mất mã-táng cha.
217–Làm thầy thì dễ, thế chuộng thì khó.
218–Làm thầy nuôi vợ, làm thợ nuôi miệng.
219–Làm tôi nhà giàu hơn hầu quan lớn.
220–Làm sui một nhà, làm ra cả họ.
221–Làm giàu có số, ăn cỗ có phần
222–Làm ơn nên oán, làm bạn thiệt mình.
223–Làm không đụng xác, vác không đụng vai.
224–Làm ruộng không trâu, làm giàu không thóc.
225–Làm ruộng thì ra, làm nhà thì tốn.
226–Làm ruộng tháng năm, coi chăm tháng mười.
227–Làm ruộng có năm, nuôi tằm có lứa.
228–Làm vậy, làm vợ, làm nợ, làm khác.
229–Làm phúc quá tay ăn mày không kịp.
230–Làm phúc nơi nao cầu ao chẳng bắc.
231–Làm thần đất ta, làm ma đất người.
232–Lang đuôi thì bán, lang trán thì cày.
233–Lành ở một chỗ, lo ở một nơi.
234–Lao nhi vô công, dật nhi đắc thành.
235–Lắm ruộng thì thu, lắm trâu thì bán.
236–Lấy vợ không treo *quèo ngoèo không mẩu* ¹⁸⁶.
237–Lấy vợ xem tông, lấy chồng kén giống.
238–Lần trước bị đau, lần sau thì chữa.
239–Lấp sông lấp giếng ai lấp được miệng.
240–Lê tồn Trịnh tại, Lê bại Trịnh vong.
241–Lên thác xuống ghềnh, mày tao, mày tớ.
241–Liệu cơm gắp mắm, liệu con gả chồng.
243–Liệt hỏa thí kim, gian nan thí đức.
244–Lo co đầu gối, lo rối lông l...
245–Lòng sủng sủng nỏ, lòng gỗ gỗ kêu.
246–Lọt sàng xuống nia, đi đâu mà thiệt.
247–Lỗ miệng ky cóp, lỗ tròn tán tài.
248–Lỗ miệng khoan thai, lỗ chôn thông thả.
249–Lỗi thầy mặc sách, cứ mạch mà چرا.
250–Lội bùn lấm chân, vọc sơn phù mặt.
251–Lợi bất khả độc, mưu bất khả chúng.
252–Lúa chiêm bóc vỏ, lúa mùa sỏ tay.
253–Lựa tốt xem biên, người hiền xem tướng.
254–Lửa lò thét ngọn vàng càng nên trong.

9 chữ

- 255–Làm tôi thẳng hủi hơn chịu tủi anh em.
256–Làm dĩ chín phương để một phương lấy chồng.
257–Lắm-cắm lụi-cụi như mụ tra rút trạc.
258–Lộn thừng, lộn chảo quá như trâu lộn cày.

259–Lợn đói một bữa bằng người đói nửa năm.

10 chữ

260–Lạc đàn nằm đuôi chó,
Lạc ngõ nằm đuôi trâu.

261–Làm cho đầu rau phải mùa, chúa đất phải cười.

262–Làm ruộng ăn cơm năm,
Chăn tằm ăn cơm đứng.

263–Làm ruộng ba năm, không bằng chăn tằm một lứa.

264–Làm hoa cho người hái,
Làm gái cho người chồng.

265–Làm kiếp trâu ăn cỏ,
Làm kiếp chó ăn dơ.

266–Làm giai lấy vợ bé,
Nhà giàu tậu ghé hoa.

267–Làm đầy tớ thẳng khôn hơn làm thầy thẳng dại.

268–Làm bạn với sông giang, mất cả quang lẫn gánh.

269–Làng theo thể lệ làng,
Nước theo thể lệ nước.

270–Lành làm gáo, vỡ làm môi, *lôi thôi làm thìa* ¹⁸⁷.

271–Lắm con, lắm nợ, lắm vợ nhiều cái oan gia.

272–Lấy con mắt mà đưa, đừng lấy tay mà sờ.

273–Lấy của che thân, không ai lấy thân che của.

274–Lễ Phật quanh năm không bằng ngày rằm tháng giêng.

275–Lợn đói một năm không bằng tằm đói một bữa.

276–Lúa rổ thập thò, vợ chồng đánh nhau lòi mắt.

277–Lúa rổ, ngả mạ, vàng dạ thời mạ xuống rước.

11 chữ

278–Lấy chồng khó giữa làng, hơn lấy chồng sang thiên hạ.

279–Lấy con xem nạ, lấy gái hóa xem đời chồng xưa.

280–Lo trẻ mùa hè, không bằng lo bò què tháng sáu.

281–Lộc Phật hăng-hà sa số, đường nào lợi thời tu.

12 chữ

282–Là-lướt là vợ thông lại,
Nhể-nhại là vợ học-trò.

283–Làm nhà cạnh đường, kẻ rằng dùng dăng người rằng kéo co.

284–Làm rể nhà giàu, vừa được cơm no, vừa được bò cưỡi.

285–Làm rể chớ nấu thịt trâu,
Làm dâu chớ đồ xôi lại.

286–Láo-nháo cháo cũng như cơm,

Lớm-nhớm cơm cũng như cháo.

287–Lấy cợ kiêng tuổi đàn bà,
Làm nhà kiêng tuổi đàn ông.

288–Lịnh làng nào làng ấy đánh,
Thánh làng nào làng ấy thờ.

289–Lúc khôn đã già, lúc biết ăn bớt đã ra lão làng.

290–Luồn cửa tiền, cửa hậu chẳng thềm luồn bờ giậu chó chui.

13 chữ

291–Làm nên, một mình một cổ,
Chẳng làm nên, thì vỗ tay không.

292–Lúc thì chẳng có ai, lúc thì ông xã, ông cai đẩy nhà.

293–Lúc giận bẻ ngay hóa vạy,
Khi ưa tô vẽ méo nên tròn.

14 chữ

294–Lá khô mà hay treo ngành,
Giận thì nói vạy sao đành bỏ nhau.

295–Lá vàng còn ở trên cây,
Lá xanh rụng xuống, giời hay chẳng giời.

296–Lạ gì tính mụ cũng hay,
Phải năm ba chén, mụ say la-đà.

297–Lạ lòng anh mới tới đây,
Lạ thung lạ thổ, anh nay lạ nàng.

298–Lạ giời cho cả gió nồm,
Cho thuyền chúa Nguyễn thẳng buồm chầy ra.

299–Lạ giời cho cả gió nồm,
Cho kẹo tôi chầy, cho mồm tôi xơi.

300–Lạ giời cho cả gió đông,
Cho kẹo tôi chầy cho chồng tôi xơi.

301–Lạ Giời lạ Phật lạ vua,
Để tôi sức khỏe, tôi xua con ruồi.

302–Làm giai đã đáng nên giai,
*Đánh*¹⁸⁸ đông đông tĩnh, *đánh*¹⁸⁹ đoàn đoàn tan.

303–Làm giai chí ở cho bền,
Đừng lo muộn vợ, chớ phiền muộn con.

304–Làm giai có chí lập thân,
Rồi ra gặp hội phong vân có ngày.

305–Làm giai quyết chí tang bồng,
Sao cho tỏ mặt anh hùng mới cam.

306–Làm giai cờ bạc thì chừa,
Rượu làng thì uống, rượu mua thì đừng.

307–Làm giai rửa bát, quét nhà,
Vợ gọi thì dạ : « Bẩm bà tôi đây ».

308–Làm giai đã đáng nên giai,
Ăn cơm với vợ, lại nài vét niêu.

309–Làm giai có chí thì hơn,
Lấy vợ hay hờn nhiều bữa đánh no.

310–Làm giai cho đáng nên giai,
Vớt đũa cho dài ăn vụng cơm con.

311–Làm giai cho đáng nên giai,
Một trăm bữa cổ chẳng sai bữa nào.

312–Làm giai lấy vợ Sơn-Đông,
Thịt xôi chẳng có, tiền chồng như non.

313–Làm giai tập đánh tổ tôm,
Uống chè phương-thái, xem nôm Thúy-Kiều.

314–Làm thì chẳng muốn ¹⁹⁰ bằng ai,
Ăn thì thứ nhất, thứ hai trong làng.

315–Làm chẳng nên, lại trách gười cao,
Đã vụng múa, lại chê đất lệch.

316–Làm tôi thì ở cho trung,
Chở ở hai lòng mà hóa dờ-dang.

317–Làm anh, ăn trước, bước đầu,
Vẽ vờ em út ngỗ hầu thay cha.

318–Làm trên ở chẳng chính ngôi,
Khiến cho kẻ dưới chúng tôi hỗn hào.

319–Làm gì những thói đưa-đong,
Gái bắt nạt chồng, em chẳng có ngoan.

320–Làm người có miệng, có môi,
Khi buồn thì khóc, khi vui thì cười.

321–Làm người suy chín, xét xa,
Cho tường gốc ngọn, cho ra vắn dài.

322–Làm người phải đắn phải đo,
Phải cân nặng nhẹ, phải rò nông sâu.

323–Làm người mà chẳng biết suy,
Đến khi nghĩ lại, còn gì là thân.

324–Làm người ăn tối lo mai,
Việc mình hồ để để ai lo lường.

325–Làm dẫu vụng nấu, vụng kho,
Chồng không bắt bẻ, mụ o nhím trề.

326–Làng cày lại hỏi làng cày,
Lưng đen như ác, mặt dày như mo.

327–Láng diềng còn để¹⁹¹ ba ngày,
Chồng cô, vợ cậu nửa ngày cũng không.

328–Lẳng-lơ cũng chẳng có mòn,
Chính chuyên cũng chẳng sơn son để dành.

329–Lẳng-lơ chết cũng ra ma,
Chính chuyên chết cũng khiêng¹⁹² ra ngoài đồng.

330–Lẳng-lơ đeo nhẫn không chừa,
Nhẫn thì rơi mất, lẳng-lơ hầy còn.

331–Lấy chồng cho đáng tấm chồng,
Bổ công trang điểm má hồng, răng đen.

332–Lấy chồng cờ bạc là tiên,
Lấy chồng chè rượu là duyên nợ nần.

333–Lấy chồng ăn những của chồng,
Ăn hết con mắt, khoét lòng con người.

334–Lấy chồng thì phải theo chồng,
Thôi đừng theo thói cha ông nhà mình.

335–Lấy chồng chẳng biết mặt chồng,
Đêm nằm tơ tưởng nghĩ ông láng giềng.

336–Lấy chồng làm lẽ khỏi lo,
Cơm nguội đầy rá, cá kho đầy nồi.

337–Lấy ai thì cũng một chồng,
Lấy anh hàng thịt ăn lòng sớm mai.

338–Lấy ai mà chẳng một chồng,
Lấy anh câu ếch nằm song xí-xoài.

339–Lấy gì làm thú giải-phiền,
Cái xe, cái lọ, ngọn đèn, cái tiêm.

340–Lâm-râm khẩn vái Phật giờ,
Xin cho cha mẹ sống đời nuôi con.

341–Lập nghiêm ai dám tới gần,
Bởi quan đùn-đỡn cho dân nó nhờn.

342–Lật-đật cũng đến bến giang,
Anh nay thông-thả cũng sang đến đò.

343–Lật-đật thì đất cũng dè,
Những người thông-thả rượu chè năm canh.

344–Lênh-đênh qua cửa Thần-phù,
Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm.

345–Lênh-đênh bè ngổ, bè rùa,
Quần nâu áo vá, đầu vừa thì chơi.

346–Lo chi việc ấy mà lo,
Kiến trong miệng chén có bò đi đâu.

347–Lọ là thét mắng, cặp rên,
Một thời xiết cạnh bằng nghìn roi xong.

348–Lòng và cũng như lòng sung,
Một trăm con lợn cũng chung một lòng.

349–Lòng ta muốn lấy thợ kèn,
Đám sang thì bánh, đám hèn thì xôi.

350–Lòng ta muốn lấy thợ sơn,
Một mình một cổ lại hơn thợ kèn.

351–Lòng ta đã quyết thì hành,
Đã dẫn thì vác cả cành lẫn cây.

352–Lòng em đã quyết thì đành,
Đã cấy thì gặt với anh một mùa.

353–Lòng đá thắm, dạ vàng phai,
Hỡi đâu theo đuổi đường dài uống công.

354–Lỗ miệng thì nói Na-mô,
Trong lòng thì dựng ba bồ dao găm.

355–Lộc còn ẩn bóng cây tùng,
Thuyền quyên đợi khách anh hùng vắng lai.

356–L... rằng l... chẳng sợ ai,
Sợ thẳng say rượu, đ... dai đầu l...

357–Lời nói chẳng mất tiền mua,
Liệu nhờ mà nói cho vừa lòng nhau.

358–Lúa mùa thì cấy cho sâu,
Lúa chiêm thì gầy cành dâu mới vừa.

359–Lúa chiêm nép ở đầu bờ,
Hễ nghe tiếng sấm *phất*¹⁹³ cờ mà lên.

360–Lúc nghèo thì chẳng ai nhìn,
Đến khi đỗ Trạng chín nghìn anh em.

361–Lúc thương nhau, cho đường thêm bánh,
Buổi ghét nhau, tay đánh miệng la.

362–Lưỡi vò độc quá đuôi ong,
Xui người tan hợp rút lòng nghĩa nhân.

363–Lưỡi không xương nhiều đường lắt-léo,
L... không cặp l... méo làm ba.

364–Lươn ngắn lại chê trạch dài,
Thờn bơn méo miệng chê trai lệch mõm.

365–Lươn nằm trong lỗ trong ra,
Thấy trạch đi qua hỏi : « Gì dài mấy ? ».

15 chữ

366-Lấy anh, anh sắm sửa cho :
Cái bị, cái bát, cái quạt mo đuổi ruồi.

16 chữ

367-Làm thân con vạc mà chẳng biết lo,
Bán đồng cho cò, phải đi ăn đêm.

368-Làm dĩ chẳng đăt, mắng đễch không thiềng,
Mắng con lắng điềng : « Sao mà dĩ vớa ».

369-Làm dĩ có tàn, có tán, có hương án thờ vua, có chuông chùa niệm Phật.

370-Lậ-đậ lao-đào phải sao chịu vậ,
Tớ số ắn mà bị gậ phải mang.

371-L... tốt về lự, lự tốt về phân,
Chân tốt về hài, tai tốt về hoắn.

372-Lợng vàng che nắ chuối xanh,
Tiếc con chim loan phượng đậ ngành tre khô.

373-Lúa thắng năm trồng giắng rằn thắng tám,
Lúa thắng mườì trồng mùng tám thắng tứ.

374-Lạ ông nắng lên, cho trẻ nó chơi,
Cho già bắt rậ, cho tớì đi cày.

17 chữ

375-Lạ ông nắng lên cho ắm trẻ ông ơi,
Già thì chắy rậ chớ tớì được gì.

21 chữ

376-Lo gì mà lo, lo quanh lo quắn, lo con bò trắng rắng, mua ba đờng thuốc ruộm rắng cho bò.

M

3 chữ

- 1–May hơn khôn.
- 2–Mắt bồ câu.
- 3–Mắt điều-hâu.
- 4–Mồm cá ngão.
- 5–Mũ thổ-công.

4 chữ

- 6–Ma mặc áo giấy.
- 7–Ma chết mất miệng.
- 8–Ma thiêng, nước độc.
- 9–Ma chê, quỷ hờn.
- 10–Ma to, giỗ nhớn.
- 11–Ma chê, cưới trách.
- 12–Má hồng phận bạc.
- 13–Mạ già, ruộng ngấu.
- 14–Mách lẻo đôi co.
- 15–Mang nặng, đê đau.
- 16–Mạnh bạo xó bếp.
- 17–Mạnh máu đưa đi.
- 18–Mặt cửa, mướp đặng.
- 19–Máu chảy ruồi bâu.
- 20–Máu chảy ruột mềm.
- 21–Máu đầu, trâu đó.
- 22–Măng mọc quá bờ.
- 23–Măng mèo, chửi chó.
- 24–Mắt lòa, chân chậm.
- 25–Mắt la mày lét.
- 26–Mắt phượng mày ngài.
- 27–Mắt trước, mắt sau.
- 28–Mắt thánh, tai hiền.
- 29–Mắt giới, mày chuột.
- 30–Mặt cú, da lươn.
- 31–Mặt cú, da giới.
- 32–Mặt búng, da chì.
- 33–Mặt xám, mày xanh.
- 34–Mặt xanh, nanh vàng.
- 35–Mặt vuông chữ điền.
- 36–Mặt rỗ tổ gan¹⁹⁴.
- 37–Mặt dày mày dạn.
- 38–Mặt rắn như sành.
- 39–Mặt sứa, gan lim.
- 40–Mặt sắt đen sì.
- 41–Mặt hoa, da phấn.
- 42–Mặt lưng mày vức.
- 43–Mặt ngang mày dọc.
- 44–Mặt muối mày gio.
- 45–Mặt rác mày dơ.
- 46–Mặt chai mày đá.
- 47–Mặt mắng miệng sữa.
- 48–Mặt như chuột kẹp.
- 49–Mặt tươi như hoa.

- 50-Mâm cao cổ dầy.
51-Mâm son, bát *bít* ¹⁹⁵.
52-Mất lòng còn ruột.
53-Mất một đền mười.
54-Mất ruộng lấy bờ.
55-Mật ngọt chết ruồi.
56-Mật ít ruồi nhiều.
57-Mâu mớ riêu cua.
58-Mẹ gà con vịt.
59-Mẹ già, nhà nghèo.
60-Mèo vật đồng rơm.
61-Mèo già hóa cáo.
62-Mèo hay ỉa bếp.
63-Mễ tận, dân tán.
64-Mềm lưng uốn gối.
65-Mềm nắn, rắn buông.
66-Miệng khôn, tròn đại.
67-Miệng khẩn, tay vái.
68-Miệng nói, chân đi.
69-Miệng cắn, chân đá.
70-Miệng ăn núi lở.
71-Miệng nói, tai nghe.
72-Miệng lẩn, lưỡi mỗi.
73-Miệng hùm, gan sứa.
74-Miệng hùm, nọc rắn.
75-Miệng như gàu giai.
76-Miệng mật, lòng dao.
77-Mình vàng, đánh ngọc.
78-Mình lính, tính quan.
79-Mình già tuổi yếu.
80-Mình gầy xác ve.
81-Mò kim rốn bể.
82-Mò cua bắt ốc.
83-Móc mắt moi mề.
84-Mọc lông trong bụng.
85-Môi gối chồn vai.
86-Móng tay mỏ sè.
87-Mỏng mày hay hạt.
88-Mỏng như lá lúa.
89-Môi thâm mắt trắng.
90-Môi hở răng lạnh.
91-Mồm còn hôi sữa.
92-Mồm loa mép giải.
93-Mồm loa mép chào.
94-Mồm năm miệng mười.
95-Mồm như quạ cái.
96-Môn đang hộ đối.
97-Mống đông, vòng tây.
98-Một miệng hai lòng.
99-Một gươm đôi lưỡi.
100-Một đồng một cốt.
101-Một thuyền một bến.
102-Một đầu một kếp.
103-Một kín mười hở.
104-Một công hai việc.
105-Một bồ lấy bốn.

- 106–Một dạ một lòng.
- 107–Một vốn bốn lãi.
- 108–Một cổ hai tròng.
- 109–Một bà hai ông.
- 110–Một mắt mười ngờ.
- 111–Một chốn *bốn*¹⁹⁶ quê.
- 112–Một vừa hai phải.
- 113–Mỡ để miệng mèo.
- 114–Mới chuộng, cũ vong.
- 115–Mũ ni che tai.
- 116–Mũ dài đai rộng.
- 117–Mua vải bán áo.
- 118–Mua trâu bán chả.
- 119–Mua đoạn, bán rời.
- 120–Mua bắc thắt cổ.
- 121–Mùa nào thức ấy.
- 122–Mùa nào áo ấy.
- 123–Múa tay trong bị.
- 124–Múa gậy vườn hoang.
- 125–Muốn sao muốn vậy.
- 126–Mưa rằm, gió bắc.
- 127–Mưa ngọ, gió mùi.
- 128–Mực đen giấy trắng.
- 129–Mười ăn chín nhịn.
- 130–Mười mắt trông một.
- 131–Mừng mặt bắt tay.
- 132–Mưu thầy chúc thợ.

5 chữ

- 133–Ma cũ nạt ma mới.
- 134–Mạ nhân như giáo nhân.
- 135–Mai làm tốt một đui.
- 136–Mai cốt, bất mai danh.
- 137–Mán đòi ăn chè đường.
- 138–Mạnh bạo anh hùng rơm.
- 139–Mau tay hơn tày đũa.
- 140–Máu gà tắm xương gà.
- 141–Máu ai thấm thịt nấy.
- 142–Mắt trắng như lợn luộc.
- 143–Mắt đỏ như cá chày.
- 144–Mắt như mắt rắn ráo.
- 145–Mắt to như ốc nhồi.
- 146–Mắt giương như mắt ếch.
- 147–Mắt như không đồng-tử.
- 148–Mặt lẩn như sắt nguội.
- 149–Mặt như mặt mo ngâm.
- 150–Mặt ngay như cán *thuồng*¹⁹⁷.
- 151–Mặt nặng như đá đeo.
- 152–Mặt tiến tậu trâu chiêu.
- 153–Mặt cả chì lẫn chài.
- 154–Mẹ hát, con khen hay.
- 155–Mẹ lừa ưa con ngọng.
- 156–Mèo nhỏ bắt chuột con.
- 157–Miếng thịt là miếng nhục.
- 158–Miệng nói như sẹo gổ.

- 159–Môn sinh tiểu triều đình.
- 160–Một nhà ba con ngọn.
- 161–Một trạch không đầy đầm.
- 162–Một mặt hơn mười gói.
- 163–Một sông chảy hai dòng.
- 164–Một cây chẳng nên non.
- 165–Một quan đề chín tiền.
- 166–Mua pháo mượn người đốt.
- 167–Mua nhăm, bán không nhăm.
- 168–Múa riu qua mặt thợ.
- 169–Muốn ông sao trên gờ.
- 170–Muốn thế, cho được thế.
- 171–Mưa rằm lâu cũng lụt.
- 172–Mưa, thời mưa cho khắp.
- 173–Mưa tháng tư hư đất.
- 174–Mưa tháng ba hoa đất.
- 175–Mưa tháng sáu máu rồng.
- 176–Mượn đầu voi nấu cháo.
- 177–Mưa thâm, họa diệc thâm.

6 chữ

- 178–Ma bắt, coi mặt người ta.
- 179–Má bánh đúc, mặt mâm xôi.
- 180–Má bánh đúc, dạ đường phèn.
- 181–May vá phòng khi cả dạ.
- 182–Mày bằng tao, ao bằng giếng.
- 183–Màn treo, lưới rách cũng treo.
- 184–Mang chết, chó cũng lè lưới.
- 185–Màng lo khó bó không chặt.
- 186–Mạnh vì gạo, bạo vì tiền.
- 187–Mạnh dùng sức, yếu dùng chước.
- 188–Mau miệng ăn, thưa miệng nói.
- 189–Máu bò cũng như tiết dê.
- 190–Mắc cái vạ, như vạ vịt.
- 191–Mặc ai lưới, mặc ai te.
- 192–Mắt trông, tay trở đủ mười.
- 193–Mắt ba vành, đầu tám tọng.
- 194–Mắt ốc nhồi, môi chuối mẩn.
- 195–Mặt rỗ như tổ ong *càng*¹⁹⁸.
- 196–Mặt tái như gà *cắt tiết*¹⁹⁹.
- 197–Mặt bèn-bẹt như bánh dầy.
- 198–Mặt làm tỉnh, tình đã ứng.
- 199–Mặt như bị phải một đập.
- 200–Mặt tây lịnh, cổ tây cong.
- 201–Mấy khi rông đến nhà tôm.
- 202–Mấy đời sứa vượt qua đặng.
- 203–Mất vải lại phải đi đo.
- 204–Mất của rồi lại đại người.
- 205–Mất của ta ra của người.
- 206–Mất tiền thật, phét l... mo.
- 207–Mất bò, mới lo làm chuồng.
- 208–Mất trộm rồi, mới rào giậu.
- 209–Mẫu củ đậu, hạt lòng chanh.
- 210–Mẹ già như chuối chín cây.
- 211–Mèo cào không sè vách vôi.

212–Mèo mù vớ được cá rán.
213–Méo miệng đòi ăn xôi vò.
214–Mềm thì đào, bở thì đục.
215–Mềm như lạt, mát như nước.
216–Mền kèn binh họ nhà điều. (?)
217–Mía có đốt sâu, đốt lành.
218–Miếng ngon đánh ngã bát đầy.
219–Miếng ăn quá khẩu thành tàn.
220–Miếng giàu là đầu câu truyện.
221–Miếng giàu là đầu thuốc câm.
222–Miếng giàu nên dâu nhà người.
223–Miệng thơn-thớt, dạ ốt ngâm.
224–Miệng ông cai, vai đầy tớ.
225–Mình ở lỗ, cổ đeo hoa.
226–Mít chạm sành, chanh chạm rế.
227–Mong như mong mẹ về chợ.
228–Mối Bào-Hà, Ma Thác-Cái.
229–Mồm mẹ Mè nói chẳng sút.
230–Một tiền gà, ba tiền thóc.
231–Một mặt người, mười mặt cửa.
232–Một đời kiện, chín đời thù.
233–Một đời cha, ba đời con.
234–Một công, một của bằng nhau.
235–Một cửa, một con ai từ.
236–Một cái râu, một râu bánh.
237–Một đồng, cũng đỡ một đồng.
238–Một ngôi sao, một ao nước.
239–Một đồng chẳng thông đi chợ.
240–Một nuộc lạt, một bát cơm.
241–Một là vợ, hai là nợ.
242–Một già, một trẻ bằng nhau.
243–Một đêm nằm, một năm ở.
244–Mới có ván đã bán thuyền.
245–Mù giới mới bắt được két.
246–Mua thì thêm, chêm thì chặt.
247–Mùa nứt nanh, chiêm xanh đầu.
248–Mũi đại thì lá chịu đòn.
249–Muối đổ lòng ai nấy xót.
250–Muốn ăn hết phải đào giun.
251–Muốn ăn cá phải thả câu.
252–Muốn ăn lúa, thì tìm giống.
253–Muốn cho chắc nhắc cho người.
254–Muốn trắng thì gặng lấy cơm.
255–Mưa như trút, sáng như gương.
256–Mực mài tròn, son mài dài.
257–Mười người cũng như một chục.
258–Mướp non nấu với gà đồng.
259–Mưu con đĩ, trí học trò.
260–Mưu cao chẳng bằng chí dày.

7 chữ

261–Ma quàn, cưới chịu, lính *nằm canh*²⁰⁰.
262–Ma Mường lấy cả người lẫn của.
263–May gặp duyên, chẳng may gặp nợ.
264–May hóa long, không may xong máu.

265–May hơn khôn, nhớn l... hơn đẹp.
266–Mảnh bát ngô hơn bồ bát đàn.
267–Mảnh chông quan bằng đàn chông dân.
268–Măng không uốn, uốn tre sao được.
269–Mắt trắng, môi thâm, da thiết bì.
270–Mặt ngay như chúa Tầu nghe kèn.
271–Mặt tái mét, nói phét tinh thần.
272–Mập-mờ như mù lão sờ kim.
273–Mập bọ hung, đối chị ve-ve.
274–Mất lòng trước hơn được lòng sau.
275–Mẹ con một lần da đến ruột.
276–Mèo già lại thua gan chuột nhắt.
277–Mía tháng bảy nước chảy về ngọn.
278–Miệng nhà giàu nói đầu ra đấy.
279–Miệng bà đồng như lồng chim khướu.
280–Miệng tở-lô làm khó chân tay.
281–Miệng thế gian chẳng ít thì nhiều.
282–Miệng lúng-búng như ngậm hạt thị.
283–Miệng hỏa lò ăn hết cơ nghiệp.
284–Miệng đọc ca, tay gãy đàn lồi.
285–Miệng chào giới, lạy giới đừng ăn.
286–Mình làm ra, chẳng ma nào làm.
287–Mít tròn, dưa méo, thị vẹo tròn.
288–Mồ chẳng chối, nói dối cho mờ.
289–Một con sâu bỏ rầu nổi canh.
290–Một cái đấm lại một cái đập.
291–Một đời ta, man vắn đời nó.
292–Một mẹ già bằng ba con ở ²⁰¹.
293–Một chông rầy là bảy chông chờ.
294–Một chữ ông Thánh bằng gánh vàng.
295–Một gon chọn không được một người.
296–Một *câu* ²⁰² nhịn là chín *câu* ²⁰³ lành.
297–Một sào nhà là ba sào đồng.
298–Một tay nâng được mấy trái bông ?
299–Một nạm gió bằng một bó chèo.
300–Một lạy sống bằng đồng lạy chết.
301–Một cái giá bằng ba cái đánh.
302–Một mặt người bằng mười mặt của.
303–Một điều mừng trăm điều lo lắng.
304–Một đâm được mấy con cá nhớn.
305–Một nạm lác bằng một vác chèo.
306–Một con sa bằng ba con đê.
307–Một đầu cầu mấy con chó chết.
308–Một lần nhóm bếp một lần khó.
309–Một người siêng bằng ba người nhác.
310–Một miệng kín, chín mười miệng mở.
311–Mũ rách như Thổ-công vườn hoang.
312–Mưa lúc nào, mát mặt lúc ấy.
313–Mười voi không được bát nước sáo.
314–Mướn người ở thì mướn năm một.

8 chữ

315–Ma nhà chưa tỏ, ma ngõ đã thông.
316–Mạ mùa sương cao, mạ chiêm ao thấp.
317–Mài mực ru con, mài son đánh giặc.

318–Mài gươm dạy vợ, giết chó khuyên chồng.
319–Máu gái đẻ có khỏe cũng kiêng.
320–Máu chảy đến đâu, ruồi bâu đến đấy.
321–Mặc ông có *chó*²⁰⁴, mặc bà có *trâu*²⁰⁵.
322–Mặc anh, mặc chị, mặc cả đôi bên.
323–Mây xanh thì nắng, mây trắng thì mưa.
324–Mất tiền mua mâm thì đâm cho thủng.
325–Mất tiền mua thúng thì đựng cho mòn.
326–Mật ngọt chết ruồi, mẫn mắt chết ròi.
327–Mẹ giàu con có, mẹ khó con không.
328–Mẹ hát con khen, ai chen vô lọt.
329–Mèo uống nước bể chẳng bao giờ cạn.
330–Mía sâu *tùng*²⁰⁶ đốt, nhà dột *tùng*²⁰⁷ nơi.
321 Miếng ngon nhớ lâu, nhời đau nhớ đời.
332–Miệng tu-hú, ăn lở rú lở ri.
333–Miệng hùm chớ sợ, vầy rồng chớ ghê.
334–Miệng phàm tay cộc, đánh mười chửi năm.
335–Mồm loa, miệng chào mách lẻo đôi co,
336–Môn không ngứa, mà khoai ngứa nổi gò.
337–Mông ba ăn rồn, mông bốn ngồi trơ.
338–Mống cao gió táp, mống áp mưa rào.
339–Mống dài giới lụt, mống cụt giới mưa.
340–Một giọt máu đào hơn ao nước lã.
341–Một năm một tuổi như đuổi xuân đi.
342–Một lần đạp cút một lần chặt chân.
343–Một con so lo bằng mười con dạ.
344–Một bị vừng chữa nhảm được một hột.
345–Một trăm người bán, một vạ người mua.
346–Một điều nói dối, xám hối bảy ngày.
347–Một người một điều dối lều mà đi.
348–Một nghề thì kín, chín nghề thì hở.
349–Một lần sợ tổn bốn lần chẳng xong.
350–Một lần không chín, chín lần chẳng nên.
351–Một chữ nên thầy, một ngày nên nghĩa.
352–Một ngày nên nghĩa, chuyển đồ nên quen.
353–Một ngựa hai yên, một chĩnh hai gáo.
354–Một câu nói ngay làm chay cả tháng.
355–Một con quạ ra năm mười cái quạ.
356–Một con ngựa đau, cả tàu chê cỏ.
357–Một đời làm lại bại hoại *ba*²⁰⁸ đời.
358–Một đồng một giỏ chẳng bỏ nghề câu.
359–Một chân bước ra, ba chân bước vào.
360–Một kho vàng hông bằng một nang chữ.
361–Một người làm quan cả họ được nhờ.
362–Một cái nóc chớ được nghìn cái rui.
363–Một thì mừng một, hai thì mừng hai.
364–Một mái chèo xuôi, mười mái chèo ngược.
365–Một năm làm nhà, ba năm hết gạo.
366–Mỡ gà thì gió, mỡ chó thì mưa.
367–Mới lên khỏi bể lại vào trong hang.
368–Mớm cơm, mớm cháo, mặc áo xỏ tay.
369–Mũ ni che tai sự ai chà biết.
370–Mua heo chọn nái, mua gái chọn dòng.
371–Mua trâu xem vó, lấy vợ xem nòi.
372–Mua cau xem càng, mua cá xem mang.
373–Mua áo thì rẻ, mua giẻ thì đắt.

- 374-Mùa hè cá sông, mùa đông cá ao.
375-Mùa hè nuôi con, mùa đông ấp trứng.
376-Muốn giàu nuôi tằm, muốn nằm đi kiện.
377-Muốn nói ngoa, làm mẹ cha mà nói.
378-Muốn nói không, làm mẹ chồng mà nói.
379-Muốn nói ngoan, làm ông quan mà nói.
380-Muốn làm ông, cái lông chẳng muốn mất.
381-Muốn lãi buôn bè, muốn què tật vật.
382-Muốn làm giàu phải có đầu, có kíp.
383-Mưa không qua ngõ, gió không qua mùi.
384-Mừng củi trên rừng, mừng cá dưới sông.
385-Mười rằm giăng náu, mười sáu giăng treo.
386-Mười ngón tay có ngón dài, ngón ngắn.
387-Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên.

9 chữ

- 388-Máu mủ chẳng thương, thương thiên hạ hàng xú.
389-Mặc áo đến vai, chẳng ai mặc qua đầu.
390-Mẹ cú con tiên, mẹ hiền con xục-xạc.
391-Mèo già hóa cáo, *táo già hóa thần chú* ²⁰⁹.
392-Miếng giầu nhận ngõ là miếng giầu bỏ đi.
393-Miếng thì mời xin, bụng thì lạy đừng ăn.
394-Một năm chần tằm bằng ba năm làm ruộng.
395-Một bát nước sa bằng ba bát cháo lòng.
396-Một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp.
397-Một miếng khi đói bằng một gói khi no.
398-Một người biết lo bằng kho người hay làm.
399-Một cong hai gáo chẳng khua láo cũng long.
400-Một trăm cửa bể cũng nể cửa Tuần Vương.
401-Mù dặt mù, cả hai lẫn cù xuống ao.
402-Mùa hè đang nắng, cò gà trắng thì mưa.
403-Muốn ăn lúa ré, xem giăng rằm tháng giêng.
404-Muốn đào mương cho ngay thì phải triêng trước.

10 chữ

- 405-Ma ăn mày Bụt, Bụt chẳng thèm ăn mày ma.
406-Mặt bằng cái gàu giai, miệng bằng hai gàu sòng.
407-Mặt đỏ như lửa, thấy đàn bà chữa cũng tránh.
408-Mắt tiền mua mã, mượn rõ thầy cả đọc kinh.
409-Mẹ đánh một trăm, không bằng cha ngăm một tiếng.
410-Mẹ ngoảnh đi con dại, mẹ ngoảnh lại con khôn.
411-Mẹ dạy thì con khéo, bố dạy thì con khôn.
412-Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì giàu.
413-Mông-minh lơ-láo, như thặng đốt pháo giật mình.
414-Một ngày thả chài, bảy mươi hai ngày phơi lưới.
415-Một quan tiền công, không bằng một đồng tiền thưởng.
416-Một bàn tay thì đầy, hai bàn tay thì vơi.
417-Muốn chắc ở nhà gạch, muốn sạch quét chổi cùn.
418-Muốn mát nằm ngựa gỗ, muốn đỏ nhuộm phẩm hồng.

11 chữ

- 419-Ma không thương người ốm,
Kẻ trộm không thương nhà nghèo.

420–Mèo lành chẳng ở mã,
Ả lành chẳng ở hàng cơm.

421–Mèo khoe mèo dài đuôi,
Chuột rắng nhỏ mình để chạy.

422–Mình làm mình chịu,
Chẳng ông Tổ, ông Tinh nào làm.

423–Mọt ăn được cút sắt,
Chó ăn được cút thuyền chài.

424–Một trăm ông chú,
Chẳng bằng một cái hím bà cô.

425–Múc nước dùng dứa gáo,
Móc áo dùng gạc nai.

426–Mưu toan thì dễ,
Sự thành thì khôn dễ làm nên.

427–Mạ năn no lăn no lóc,
Lúa năn con ăn bằng gì.

428–May mảy mảy may !
Cơm vừa chín tới, bà bay vừa về.

429–Mặt nạc, đóm dầy,
Mo nang trôi sắp biết ngày nào khôn.

430–Mẹ để đồ thì mát,
Con để đồ vừa phát, vừa đánh.

431–Mẹ chõng nàng dâu,
Chúa nhà người ở, khen nhau bao giờ.

432–Mẹ hát con khen,
Thằng ở thối kèn tò toe tý-toét.

433–Mồng bốn tháng ba,
Trở vào hội Láng, trở ra hội thầy.

434–Mống bên đông, vồng bên tây,
Chẳng mưa dày thì bão dạt.

435–Một vợ không khổ mà mang,
Hai vợ bỏ làng mà đi.

436–Một con tội sống,
Hai con tội chết, ba con hết tội.

437–Một đồng kiếm nát đồng cỏ,
Hai đồng kiếm đỏ con mắt.

438–Muốn giàu nuôi *trâu cái*²¹⁰,
Muốn lụn bại nuôi *chim bồ câu*²¹¹.

439–Mưa tháng bảy gãy cành trám,
Nắng tháng tám giám trái *bưởi*²¹².

13 chữ

440-Máu loãng còn hơn nước lã,
Chín đời họ mẹ hơn người dưng.

441-Một mẹ nuôi được mười con,
Mười con không nuôi được một mẹ.

14 chữ

442-Mạch trong nước chảy ra trong.
Thế nào đi nữa, con dòng cũng hơn.

443-May ra thì hóa tứ linh,
Chẳng may thất nghiệp năm đình Cổ-Lương.

444-May ra thì được kim vàng,
Chẳng may thì phải kim gang, kim chì.

445-Màn hoa lại trái chiếu hoa,
Bút ngọc lại phải đũa ngà, mâm son.

446-Măng giang nấu cá ngạnh nguồn,
Đến đây nên phải bán buồn mua vui.

447-Mành treo, chiếu rách cũng treo,
Hương xông nghi-ngút, củi đều cũng xông.

448-Mạnh về gạo, bạo về tiền,
Lắm tiền, nhiều gạo là tiên trên đời.

449-Máu gà lại tắm xương gà,
Máu người đem tắm xương ta bao giờ.

450-Mặc ai chác lợi mua danh,
Miễn ta học đặng đạo lành thì thôi.

451-Mặc ai lưới, mặc ai te,
Ta cứ thủng-thình kéo bè nghênh-ngang.

452-Mặc đời cua máy, cáy đào,
Gai kia ai bút, quả nào ai vo.

453-Măng chua nấu với ngạnh nguồn,
Sự đời đắp đổi khi buồn, khi vui.

454-Mặt vàng đổi lấy mặt xanh,
Hai tay hai gậy, lạy anh sông Bờ.

455-Mặt rỗ như tổ ong bầu,
Cái răng khắp-khểnh như cầu rửa chân.

456-Mặt giới tang-tảng rặng đồng,
Chàng ôi thức dậy ra đồng kéo trưạ.

457-Mấy đời rỗng đến nhà tôm,
Tôi đến nhà chị không môn thì bù.

458-Mấy đời bánh đúc có xương,

Mấy đời dì ghẻ có thương con chồng.

459–Mấy đời sấm trước có mưa,
Mấy đời dì ghẻ có ưa con chồng.

460–Mất tiền rồi lại thua thâm,
Mất tiền rồi lại tri âm bạn cừu.

461–Mất trâu thì lại tậu trâu,
Những quân cướp nợ có giàu hơn ai.

462–Mất vải lại phải đi đo,
Mất tiền đi dò, lại phải kéo dây.

463–Mật ngọt càng tổ chết ruồi,
Những nơi cay đắng là nơi thực thà.

464–Mẫu đơn *nở*²¹³ cạnh nhà thờ,
Đôi ta trinh tiết đợi chờ lấy nhau.

465–Mẹ chồng dữ, mẹ chồng chết,
Nàng dâu có nết, nàng dâu chừa.

466–Mẹ nuôi con *bằng gười bằng bẻ*²¹⁴,
Con nuôi mẹ, con *kể từng ngày*²¹⁵.

467–Mẹ gà, con vịt chít-chiu,
Mấy đời dì ghẻ nưng-niu con chồng.

468–Mẹ già ở chốn lều gianh,
Đói no chẳng biết, rách lành chẳng hay.

469–Mẹ già dữ lắm em ôi !
Khoan ăn, bớt ngủ mà nuôi mẹ già.

470–Mẹ cha bú mớm nưng-niu,
Tội gười thì chịu không yêu bằng chồng.

471–Mẹ anh như mẹ người ta,
Thì anh có cửa có nhà đã lâu.

472–Mẹ già lo bảy lo ba,
Lo cau lổ muộn, lo già hết duyên.

473–Mẹ già hết gạo treo niêu,
Mà anh khăn đỏ, khăn điều vắt vai.

474–Mẹ thời già, nhà thời khó,
Tôi muốn lấy nó, nó chẳng lấy tôi.

475–Mẹ già như chuối chín cây,
Sao đấy chẳng liệu cho đây liệu cùng.

476–Mèo lành ai nỡ cắt tai,
Gái kia chồng rầy khoe tài chi em.

477–Mèo hoang lại gặp chó hoang,
Anh đi ăn trộm gặp nàng bứt khoai.

478–Mèo tha miếng thịt xôn-xao,
Kểnh tha con lợn thì nào thấy chi.

479–Mèo tha miếng thịt thì đòi,
Kểnh tha con lợn mắt coi chừng-chùng.

480–Mèo lành ở mà bao giờ,
Của yêu ai có bày ra ở ngoài.

481–Miệng kẻ sang có gang có thép,
Đồ nhà khó vừa nhỏ vừa thâm.

482–Miệng đã se có chề thết khách,
Váy đã rách có lựa bán rao.

483–Miếu thiêng chẳng có ai thờ,
Tay ai thanh tịnh xin nhờ thắp hương.

484–Mình về đường ấy hôm nay,
Mồ cha đũa gỏi đầu tay cho về.

485–Mình về ta chẳng cho về,
Cầm tay kéo lại, mình thì ở đây.

486–Mồ cô cha ăn cơm với cá,
Mồ cô mẹ liếm lá đầu chợ.

487–Mồ cha con bướm khôn ngoan,
Hoa thơm bướm đậu, hoa tàn bướm bay.

488–Mồ cha đẽ mẹ con gởi,
Sao mà ăn nói những nhờ Hà-đông.

489–Mỗi người thì có một nghề,
Làm cốt thì ngáp, làm nghề thì châu.

490–Mông năm, mười bốn, hăm ba,
*Đi chơi cũng thiệt nữa là đi buôn*²¹⁶.

491–Mông bốn cá đi ăn thề,
Mông tám cá về, cá vượt Vũ-môn.

492–Một tay đun chín bếp rơm,
Một tay nạo mướp, chị nhường chồng cho.

493–Một giăng là mấy cuội ngời,
Mặt gương tư mã mấy người soi chung.

494–Một năm là mấy tháng xuân,
Một ngày được mấy giờ dần sớm mai.

495–Một năm là mấy tháng xuân,
Một đời người được mấy lần vinh hoa.

496–Một con tầm cũng phải hái dâu,
Một con trâu cũng phải đứng đồng.

497–Một đôi cho đáng một đôi,
Anh thì sút mũi, chị tôi lẹm cằm.

498–Một lần mà tưởng đến già,
Đừng đi nước mận mà hà ăn chân.

499–Một ngày đứng mũi thuyền rồng,
Còn hơn chín tháng ở trong thuyền chài.

500–Một đêm quân-tử nằm kề,
Còn hơn thẳng nhăng vỗ về quanh năm.

501–Một cành dầu sớm nở hoa,
Muôn cây ngàn cỏ cũng đều nương thơm.

502–Một quan có giấy một quan,
Năm tiền không giấy, mất oan đừng nài.

503–Một mình ăn hết bao nhiêu,
Mò cua bắt ốc cho rêu bám đùi.

504–Một nhà hai chủ không hòa,
Hai vua, một nước ắt là không yên.

505–Một thuyền, một lái chẳng xong,
Một chính hai gáo còn nong tay vào.

506–Một hòn đá chẳng nên non,
Ba hòn chụm lại nên cồn Thái-sơn.

507–Một cây đá chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

508–Một đời được mấy anh hùng,
Một nước được mấy đức ông trị vì.

509–Một trăm ông chú không lo,
Lo về một nỗi mù o nỏ mồm.

510–Một nong tằm là năm nong kén,
Một nong kén là chín nén tơ.

511–Một cái nóc gánh trăm cái dui,
Trăm cái dui đè một cái nóc.

512–Một liều, ba, bảy cũng liều,
Cầm bằng con trẻ chơi diều đứt dây.

513–Một mình vừa chống, vừa chèo,
Không ai tát nước đỡ nghèo một khi.

514–Một ngày mấy lượt trèo non,
Lấy gì làm ²¹⁷đẹp làm ²¹⁸giòn hỡi anh.

515–Một ngày ba bận trèo cồn,
Còn gì mà đẹp, mà giòn hỡi anh.

516–Một ngày ba bận trèo đèo,
Vì ai vú xéch, lưng eo hỡi chàng.

517–Một ngày ba bữa cơm đên,
Lấy gì má phấn, răng đen hỡi chàng.

518–Một ngày hai bữa cơm đèn,
Lấy gì má phấn, răng đen với chồng.

519–Một tiền là chín, mười thương,
Mẹ con nhịn đói vì chưng không tiền.

520–Một nhờ nói quan tiền thúng thóc,
Một nhờ nói dùi đục cẳng tay.

521–Một năm một tuổi một già,
Ba năm một tuổi chí mà đợi anh.

522–Mỡ mang, mang chạy lên rừng,
Ta hay mang chạy, ta đừng mỡ mang.

523–Mới yêu, thì cũ cũng yêu,
Mới có mỹ-miêu, cũ có công-lênh.

524–Mụ gia ba bảy mụ gia,
Mụ thì tiền rưởi, mụ ba mươi đồng.

525–Mua cá thì phải xem mang,
Mua bầu xem cuống mới toan không nhằm.

526–Mua cam thì chọn lấy cam,
Lấy chồng thì chọn trưởng nam cho giầu.

527–Mua thịt thì chọn miếng mỡ,
Lấy chồng thì chọn con tông nhà nòi.

528–Muôn nghìn chớ lấy học trò,
Dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm.

529–Muôn nghìn chớ cấy kẻ La,
Cái tương thì thối, cái cà thì thâm.

530–Muốn ăn cơm trắng, cá kho,
Trốn cha, trốn mẹ xuống đò cùng anh.

531–Muốn ăn đậu phụ, tương tàu,
Mài dao, đánh kéo gọt đầu đi tu.

532–Muốn tu chùa ngói, Bụt vàng,
Chùa gianh, Bụt đất ở làng thiếu chi.

533–Muốn ăn oản Bụt cho thơm,
Ba đồng gạo nếp thì đơm cả ngày.

534–Muốn rằng oản Bụt cho thơm,
Những như cơm nếp ở nơm trong nhà.

535–Muốn cho lắm cối, nhiều cành,
Muốn cho lắm chị, nhiều anh cậy nhờ.

536–Muốn cho có đó, có đây,
Sơn lâm chưa để một cây nên rừng.

537–Muốn cho no vợ đủ chồng,
Để mà kết tóc trông mong ở đời.

538–Muốn cho gần bến gần thuyền,
Gần bác, gần mẹ, nhân duyên cũng gần.

539–Muốn cho gần mẹ, gần cha,
Khi vào thúng thóc, khi ra quan tiền.

540–Muốn cho chợ họp đến chiều,
Cho lắm kẻ bán, cho nhiều người mua.

541–Muốn cho có thiếp, có chàng,
Ba sáu mươi tám cơm hàng có canh.

542–Muốn sao tháng đòi tuần giăng,
Muốn sao đẩy ở cho bằng lòng đay.

543–Muốn may thì phải có kim,
Muốn hay thì phải ắt tìm người xua.

544–Muốn rằng tế-tửu, lang-trung,
Còn như chủ-sự lấy thùng mà đong.

545–Muốn đánh thì đẻ con ra,
Muốn ăn thì thổi cơm nhà mà ăn.

546–Muốn lấy chồng mà chồng chẳng lấy,
Biết giá chồng đáng mấy mà mua.

547–Muốn sang thì bắc cầu kiều,
Muốn con hay chữ thời yêu lấy thầy.

548–Mười năm lưu lạc giang hồ,
Một ngày tu tác cơ đồ lại nên.

549–Mượn mầu kinh sử ăn chơi,
Đi đâu là chẳng có nơi hữu tình.

550–Mượn mầu một chút làm duyên,
Mấy đời gỗ mục đóng nên thuyền rồng.

551–Mướp đặng đã có mặt cửa,
Bố bay hay lừa lại gặp mẹ bay.

552–Mừng nay có chủ Thuấn Nghiêu,
Gió nhân, mưa huệ chảy đều muôn dân.

15 chữ

553–Mồ cha không khóc, khóc đồng mỗi,
Mồ mẹ không khóc, khóc bối bông bong.

554–Một cái rằm bằng năm thuốc tiêu, bằng liều thuốc gió, bằng lọ thuốc viên.

555–Một cành tre, năm bẩy cành tre,
Lấy ai thì lấy, chớ nghe họ hàng.

556–Một cành dâu, năm bẩy cành dâu,
Bên tài, bên sắc lấy nhau cũng vừa.

557–Muốn cho sông cạn, đò đầy,

Muốn cho anh chung mẹ chung thầy với em.

16 chữ

558–Mặt mũi méo mó thì có đồng tiền,
Mặt vuông chữ điền thì tiền không có.

559–Mẹ chông không ai nói tốt nàng dâu,
Nàng dâu không ai nói tốt mẹ chông.

560–Miệng như hỏa lò ăn hết cơ nghiệp,
Con mắt ốc bươu làm cho sợ sệt.

561–Mồng bảy hội Khám, mồng tám hội Dâu,
Mồng chín đâu đâu giở về hội Gióng.

562–Một người làm nên, cả họ được cậy,
Một người làm bậy, cả họ mất nhờ.

563–Một người làm xấu cả bậu mang dơ,
Một người làm tốt cả bậu được nhờ.

564–Muốn ăn cá cả phải thả câu dài,
Kìa như miệng cá ai hoài mà đo.

18 chữ

565–Một chờ, hai đợi, ba trông,
Bốn thương, năm nhớ, bảy, tám, chín mong, mười tìm.

19 chữ

566–Mùa hè đang nắng, cỏ gà mọc trắng thời mưa,
Tháng bảy heo may, chuồn chuồn bay thì bão.

20 chữ

567–Một trăm con gái không bằng lỗ tai con gái,
Một trăm con gái không bằng hòn g... con gái.

21 chữ

568–Muốn ăn lúa tháng năm, xem giăng rằm tháng tám.
Muốn ăn lúa tháng mười, xem giăng mồng tám tháng tư.

N

3 chữ

1-Nói như rỗng.

4 chữ

2-Nay đợi, mai chờ.

3-Nay gánh, mai đội.

4-Nay sang, mai hèn.

5-Nay đây, mai đó.

6-Nanh nọc nẩy nòi.

7-Nát như đất bùn.

8-Nát như tương *đằm*²¹⁹.

9-Nát dẻo, sống bùi.

10-Nát đờm kinh hồn.

11-Năm người, mười làng.

12-Năm bà, ba truyện.

13-Năm lừa, bảy lọc.

14-Năm chờ, tháng đợi.

15-Năm hết, Tết đến.

16-Năm cùng, tháng tận.

17-Năm cha, ba mẹ.

18-Năm ngựa nhỏ ngựa.

19-Năm mèo xó bếp.

20-Năm sương, gói lá.

21-Năm sương, gói đất.

22-Năm được đặng chuôi.

23-Năng nhặt chặt bị.

24-Năng chì đi chài.

25-Năng nói, năng lổi.

26-Năng tắm năng mát.

27-Năng hát năng hay.

28-Nặng bổng nhẹ tếch.

29-Nem công chả phượng.

30-Ném bùn sang ao.

31-Ném *đất*²²⁰ dẫu tay.

32-Nét mặt sống trâu.

33-Nể quá hóa sợ.

34-Nín như ngậm thóc.

35-Nịnh thần ôm váy.

36-No cơm, lành áo.

37-No ăn, ấm mặc.

38-No dõn, đói góp.

39-No xôi, thổi cơm.

40-No lòng mát ruột.

41-No cơm dửng mỡ.

42-No dạ đã thềm.

43-Nòi nào giống ấy.

44-Nói chuyện đường dài.

45-Nói đứng, dựng ngựa.

46-Nói điều nói toa.

47-Nói chua nói ngoa.

48-Nói chua như mè.

49-Nói như chém gạch.

- 50-Nói như tép nhảy.
- 51-Nói như pháo ran.
- 52-Nói khoác gập *díp*²²¹.
- 53-Nói ngang cành búa.
- 54-Nói ráo bọt mép.
- 55-Nói để ngoài tai.
- 56-Nói rần nói rỗng.
- 57-Nói dàn cung mây.
- 58-Nói thánh nói thần.
- 59-Nói sóng nói gió.
- 60-Nói bóng nói bầy.
- 61-Nói trước, quên sau.
- 62-Nói đối thò đuôi.
- 63-Nói như thanh lẹm.
- 64-Nói toạc móng *heo*²²².
- 65-Nói quá cu gáy.
- 66-Nói giọng Hà-đông.
- 67-Non mặt trẻ tuổi.
- 68-Non mắng trẻ sữa.
- 69-Nồng nọc dứt đuôi.
- 70-Nổ như pháo rang.
- 71-Nồi nào vung ấy.
- 72-Nồi đồng cối đá.
- 73-Nối giáo cho giặc.
- 74-Nội ấm ngoại đồ.
- 75-Nóng như đĩa đèn.
- 76-Nông nổi giếng khơi.
- 77-Nốt ruồi ở cổ.
- 78-Nở ngành, xanh ngọn.
- 79-Nở như bánh rán.
- 80-Nợ van, quan khắt.
- 81-Nợ mòn, con nhớn.
- 82-Nợ như chúa Chổm.
- 83-Nợ như lòng lươn.
- 84-Nợ như hom dâu.
- 85-Nơi cầu, nơi vong.
- 86-Nụ cà, hoa mướp.
- 87-Nuộc lạt, bát cơm.
- 88-Nuôi ong tay áo.
- 89-Nuôi cáo trong nhà.
- 90-Nuôi khí giữ nhà.
- 91-Nữ hành giành bạc.
- 92-Nữ *sinh*²²³ ngoại tộc.
- 93-Nửa khóc, nửa cười.
- 94-Nửa ngô, nửa khoai.
- 95-Nửa người, nửa ngợm.
- 96-Nửa nạc nửa mỡ.
- 97-Nửa thật, nửa bõn.
- 98-Nước chảy chỗ chững.
- 99-Nước chảy bè trôi.
- 100-Nước chảy đá mòn.
- 101-Nước sông, gạo chợ.
- 102-Nước đổ đầu vịt.
- 103-Nước đổ lá khoai.
- 104-Nước đổ khó bốc.
- 105-Nước khe, chè núi.

106–Nước Nam nước đẽ.

5 chữ

107–Nam nhi đại chí khí.

108–Nặng may hơn dầy giẻ.

109–Nặng như hòn đá đeo.

110–Ném chuột còn ghê cũi bát.

111–No cơm dửng hồng mao.

112–No bụng, đói con mắt.

113–No trong mo, ngoài đất.

114–Nói ngọt lọt đến xương.

115–Nói ngọt như mía lùi.

116–Nói dở như cám hấp.

117–Nói phải, gãi chỗ ngứa.

118–Nói mất chữ như rác.

119–Nói như khướu bách-thanh.

120–Nói như chó cắn ma.

121–Nói như dao phát thạch.

122–Nói như dao chém đá.

123–Nói như dao chém nước.

124–Nói như tát nước bè.

125–Nói lành lành ra dữ.

126–Nói *nhỏ*²²⁴ suýt ra *to*²²⁵.

127–Nói ngay, hay trái tai.

128–Nói trên gờ dưới bể.

129–Nói chua sinh chua tử.

130–Nói hay hơn hay nói.

131–Nói chuyện voi đẽ trứng.

132–Nói răng-đa bà cụ.

133–Nói trơn như *nước*²²⁶ chảy.

134–Nóng tay bắt lỗi tai.

135–Nồi nát về Cầu-Nôm.

136–Nuôi cắt, cắt đánh đầu.

137–Nước lũ quấy nên hồ.

138–Nước mưa là cửa gờ.

139–Nước khe đẽ nước suối.

140–Nước chảy ngược lên đường.

141–Nước gạo tắm cho voi.

142–Nước đến chân mới nhày.

143–Nước lọng trọng nước khe.

6 chữ

144–Na-mô một bồ lấy bốn.

145–Na-mô một bồ dao găm.

146–Nai ăn đầu, nát giậu đó.

147–Nay ăn tằm, mai ăn gạo.

148–Nam trúng chữ, nữ trúng kim.

149–Nát gỗ hầy còn bờ tre.

150–Năm giữa chẳng mất phần chẵn.

151–Nặng bề nào, che bề ấy.

152–Nặng tốt dưa, mưa tốt lúa.

153–Nặng ui-ui hui chết người.

154–Nặng chóng trưa, mưa chóng tối.

155–Nặng không ưa, mưa không chịu.

- 156–Nén bạc đâm toạc tờ giấy.
157–No nên Bụt, đỏi nên ma.
158–No cơm tấm, ấm ổ rơm.
159–No hết ngon, giận hết khôn.
160–Nó nói tôi dám điếc tai.
161–Nó lú nhưng chú nó khôn.
162–Nóc nhà xa hơn kẻ chợ.
163–Nói chưa sạch, vạch chưa thông.
164–Nói như rót vào lỗ tai.
165–Nói như đóng đanh vào cột.
166–Nói như đá ném xuống vực.
167–Nói như dựa chém xuống đất.
168–Nói như phát, nhất như cheo.
169–Nói khó cho qua buổi chợ.
170–Nói như nước đổ lá khoai.
171–Nói như nước đổ đầu vịt.
172–Nói có sách, mách có chứng.
173–Nói trật họng như cối xay.
174–Nói thì có, làm thì không.
175–Nói với đũa đại khôn cùng.
176–Nói khoác một tắc đến giờ.
177–Nói trước mà bước không đời.
178–Non chẳng uốn, già nổ đốt.
179–Nón không quai, thuyền không lái.
180–Nồi đồng đánh ra lại sáng.
181–Nôm na là cha mách qué.
182–Nông như vôi, cay như ớt.
183–Nuốt miếng đắng, nhả miếng ngọt.
184–Nữ thập tam, nam thập lục.
185–Nước nóng còn có khi nguội.
186–Nước chè tàu, giàu cơm thiếc.
187–Nước cửa Trà, ma cửa Họ.
188–Nước nhờ mạ, mạ nhờ nước.
189–Nước lã ai vả nên hồ.
190–Nước lụt, chó nhảy bàn độc.
191–Nước chảy đầu đầu cũng tới.
192–Nước chảy xuôi, bè kéo ngược.
193–Nước xa khôn cứu lửa gần.
194–Nước suối có bao giờ đục.

7 chữ

- 195–Nam vô tửu như kỳ vô phong.
196–Nặn nhu bà cô bóp con cháu.
197–Nắng gió thì cũng chẳng phải nao.
198–Nắng tháng ba chó già lè lưỡi.
199–Nắng tháng ba mà hoa không héo.
200–Nắng đan đó, mưa gió đan gâu.
201–Nắng nỏ, mất cả ngõ lẫn mồm.
202–Nếp lộn lòn, cha con đánh chán.
203–Nói một đàng bắt quàng một nẻo.
204–Nói con rắn trong lỗ bò ra.
205–Nói lũng-bũng như húp cháo nóng.
206–Nói như dùi đục chấm nước mắt.
207–Nói dấm-dần như váy ba bức.
208–Nồi đồng sôi, nồi đất cũng sôi.
209–Nồi nát chẳng khỏi tay thợ hàn.

- 210-Nợ chẳng phải hoa để mà ngủi.
211-Nấm-nớp như cá nằm trên thớt.
212-Nuôi con không phép kể tiền cơm.
213-Nửa trôi sông không rập thì gầy.

8 chữ

- 214-Nam nhân như chấy, nữ nhân như rận.
215-Nam thực như hổ, nữ thực như miêu.
216-Năm mới năm me lấy que chọc đ...
217-Năm cũ chữa qua, năm mới đã đến.
218-Năm Tị, năm Ngọ ai có nấy ăn.
219-Năm Thìn, năm Tị chị chẳng nhìn em.
220-Năm trước được cau, năm sau được lúa.
221-Năm quan mua người, mười quan mua nết.
222-Năm tiền có chúng, một quan có cố.
223-Năm con năm nhớ, mười vợ mười thương.
224-Năm ngón tay có ngón dài, ngón ngắn.
225-Nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa.
226-Ném tiền xuống ao không được xem tắm.
227-Nể cô, nể dì, lấy gì làm vốn ?
228-No ba ngày tết, đói ba tháng hè.
229-No ăn đất bói, đói ăn đất khoai.
230-No ăn nhà bếp, chóng chết quản voi.
231-Nói dai nhách như chó nhai giẻ rách.
232-Nói gần, nói xa, chẳng qua nói thật.
233-Nói dối thêm chanh, nói hành thêm tỏi.
234-Nói xuôi cũng được, nói ngược cũng hay.
235-Nói với người say như vay không giả.
236-Nồi bả quăng ra, nồi ba quăng vào.
237-Nốt ruồi ở cổ có lỗ tiền tròn.
238-Nơi nên nọ có, nơi có nọ nên.
239-Nuôi ong tay áo, nuôi khi dòm nhà.
240-Nuôi ong tay áo, ấp rắn vào ngực.
241-Nước mắt Vạn-Vân, cá rô Đầm-Sét.
242-Nước xáo đầu vịt nghĩ lâu nực cười.

9 chữ

- 243-Nó với nó chẳng phải thịt chó bán rao.
244-Nói tràng ba mươi, khoát không được một tấc.
245-Nói đi cũng phải, nói lại cũng để nghe.
246-Nói trên không có chẳng, dưới không có rể.
247-Nuôi con trong dạ đổ vạ cho ông vải.

10 chữ

- 248-Nay tát đằm, mai tát đìa, ngày kia giỗ hậu.
249-Nọ có đầy miệng mo, có đầu cho mo đài.
250-Nồn nường trăm cái đầu giường, nghìn cái đầu tay.
251-Nồi tròn²²⁷ úp vung tròn, nồi méo²²⁸ úp vung méo.
252-Nợ mười hùm chưa đủ, đằm một thỏ thắm chi.
253-Nuôi heo lấy mỡ, nuôi đũa ở đỡ chân tay.
254-Nuôi lợn ăn cơm nằm, nuôi tằm ăn cơm đứng.
255-Nước mắt xem màng màng, Thành hoàng xem *tán*²²⁹ quạt.

12 chữ

256–Nắng sớm thì đi giồng cà,
Mưa sớm ở nhà phơi thóc.

257–Nói với người khôn không lại,
Nói với người dại không cùng.

14 chữ

258–Na-mô một bồ lấy bốn,
Người ta đã khốn, lại còn na-mô.

259–Na-mô A-di-đà Phật,
Đổ mật vào nồi, chứa sôi đã nếm.

260–Na-mô Bồ-tát, bồ hòn,
Ông sư bà vải quặn tròn lấy nhau.

261–Na-mô đức Phật Quan-Âm,
Bao nhiêu vải mằm thì lấy tiểu tôi.

262–Nay mừng anh chị tốt đôi,
Mong cho có cháu để tôi cho vòng.

263–Nào là cá nhơn đi đâu,
Để cho cá nhỏ cắn câu thế này.

264–Nào nhờ chàng dặn nàng hay,
Ăn nhịn qua bữa, chớ vay đồ lời.

265–Nào ai cấm chợ, ngăn sông,
Ai cấm chú lái thông đồng đi buôn.

266–Nào ai cấm chợ, ngăn đò,
Nào ai cấm lái, hẹn hò đi buôn.

267–Năm kia dễ mấy mùa xuân,
Đỏ kia hầu dễ mấy lần đặt tên.

268–Năm canh thì ngủ lấy ba,
Hai canh lo lắng việc nhà làm ăn.

269–Năm giai, năm gái là mười,
Năm dâu, năm rể là đôi mươi tròn.

270–Năm lại thì chắc như cua,
Mở ra thì lại được rùa mà thôi.

271–Nắng mưa thì giếng nắng đầy,
Anh hay đi lại, mẹ thầy nắng thương.

272–Nắng mưa, *nắng*²³⁰ tốt lúa đường,
Nắng đi, nắng lại xem thường xem khinh.

273–Nên ra trên kính, dưới nhường.
Chẳng nên đạp hất bên đường mà đi.

274–Nếu đẹp đã có tiếng đồn,

Lọ là nhí-nhảnh như trôn chích-chòe.

275–No thì ra bụt, đối thì ra ma.
Chẳng lạ nhân tình đất kẻ ta.

276–Nói nhời thì nhớ lấy nhời,
Đừng như con bướm đậu rồi lại bay.

277–Nói người chẳng gấm đến ta,
Cái gương tây liếp để mà soi chung.

278–Nói người chẳng gấm đến thân,
Thử sờ lên gáy²³¹ xem gần hay xa.

279–Nói thì đâm năm, chém mười,
Đến bữa tối giờ không dám ra sân.

280–Non cao cũng có đường trèo,
Đường dẫu hiểm-nghèo cũng có lối đi.

281–Non cao cũng có đường trèo,
Những bệnh hiểm-nghèo có thuốc thần tiên.

282–Nồi tròn thì úp vung tròn,
Đừng úp vung méo, nửa con người cười.

283–Nồi nát lại về Cầu-Nôm,
Con gái nỏ mồm về ở với cha.

284–Nữ nào mèo lại ăn than,
Bởi chưng có mỡ đổ tràn lên trên.

285–Nợ nần cũng chẳng là bao,
Ra công thao vát lúc nào cũng xong.

286–Nói Đọi ai đắp nên cao,
Ngã ba sông Lành ai đào nên sâu.

287–Nuôi con chẳng biết tính con,
Hể vú gai gạo thì l... chộp đong,

288–Nuôi lợn thì phải vớt bèo,
Lấy vợ thì phải nộp cheo cho làng.

289–Nửa về nửa muốn ở đây,
Về nhà nhớ bạn, ở đây nhớ nhà.

290–Nực cười chữ *nãi* là bèn,
Mất tiền mà có ai khen chi mình.

291–Nực cười châu-chấu chống xe,
Tưởng rằng chấu ngã ai ngờ xe nghiêng.

292–Nực cười thầy bói soi gương,
Thầy tu trái lược, người thương bực mình.

293–Nực cười cớm ngụa có hơi,
Cạnh buồm kể tổ, áo tươi viền tà.

294–Núng c... thì vặc đến nhà,
L... còn đau mắt không ra đến ngoài.

295–Nước còn quuyến cát làm doi,
Hướng chi ta chẳng tài bồi lấy nhau.

296–Nước lên rồi nước lại dòng,
Đố ai bắt được con còng trong hang.

297–Nước trong mà giếng hôi phèn,
Tuy là em lịch mà hèn mẹ cha.

298–Nước trong ai chẳng rửa chân,
Cái má trắng ngần ai chẳng muốn hôn.

299–Nước lã mà vã nên hồ,
Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan

300–Nước sông còn đỏ như vang,
Nhiều nơi lịch sự hơn chàng, chàng ơi !

301–Nước triều ai tát, ai khơi,
Khi lên thời thẽ, cơn rồi như không.

302–Nước sông cuồn-cuộn chảy xuôi,
Có con cá riếc đỏ đuôi theo mỗi.

303–Nước trong khe suối chảy ra,
Mình chê ta đục, mình đà trong chưa.

304–Nước trong múc lấy một xanh,
Hoa thơm bẻ lấy một nhành cầm tay.

305–Nước giữa dòng chê trong, chê đục,
Vũng trâu đầm hi-hục khen ngon.

306–Nước lên cá đuối ăn theo,
Lái buôn hết gạo bỏ neo cầm chừng.

307–Nước đầy đổ đĩa khôn bưng,
Dù ai vinh hiển thì mừng cho nhau.

15 chữ

308–Nói chơi cho đỡ vui lòng,
Ăn đã có chốn, tựa loan phòng có nơi.

16 chữ

309–No cơm ấm cật, dậm dật mọi nơi,
*Quần áo*²³² tả tơi mọi nơi chẳng dật.

310–Nói bỡn mà chơi, nói cợt mà chơi,
Áo ai người mặc có mùi gì đâu.

311–Nửa trôi sông chẳng rập thì gãy,
Giá chông rầy chẳng chứng nọ thì tậ kia.

312-Nước lên, cuốn sáo nhỏ đặng,
Trong tay em có ngọc cũng không bằng có anh.

17 chữ

313-Nín-náu mồng chín, đụn-địn mồng mười,
Sợ chị em cười ở đến ngày mười một.

18 chữ

314-Na-mô một bồ dao găm, một trăm dao mác, một vác dao bầu, một xâu thịt chó.

20 chữ

315-Nằm đất hàng hương hơn nằm giường hàng cá,
L... cô hàng cá còn nhẵn hơn má anh hàng hương.

22 chữ

316-Na-mô một bồ dao găm,
Một trăm con chó, một lọ mắt tôm.
Một ôm rau húng, một thúng rau răm.

NG

3 chữ

- 1–Ngay ruột ngựa.
- 2–Ngang như cua.
- 3–Ngâu tháng bảy.

4 chữ

- 4–Ngày ba, tháng tám.
- 5–Ngày rạng, đêm khuya.
- 6–Ngày rộng, tháng dài.
- 7–Ngang giới, dọc đất.
- 8–Ngang bằng, sổ ngay.
- 9–Ngắn hai, dài một.
- 10–Ngậm đắng, nuốt cay.
- 11–Ngàn tiền vô vị.
- 12–Nghe hơi nổi chỗ.
- 13–Nghe mỡ ra tiền.
- 14–Nghèo rớt mỏng tươi.
- 15–Nghịch như quỷ sứ.
- 16–Nghiến như mọt nghiền.
- 17–Ngọc lành có vết.
- 18–Ngón tay dùi đục.
- 19–Ngón tay búp măng.
- 20–Ngọn nguồn, chân sóng.
- 21–Ngọt như mía lùi.
- 22–Ngồi ngay như thộn.
- 23–Ngồi như Bụt mọc.
- 24–Ngồi lỳ *cung thang*²³³.
- 25–Ngồi thúng, cất cặp.
- 26–Ngồi thúng, cất thúng.
- 27–Ngồi dai khoai nát.
- 28–Ngổng ông lễ ông.
- 29–Ngủ ngày, cày đêm.
- 30–Ngư thủy nhất đường.
- 31–Ngựa ghê, đòn ghen.
- 32–Ngựa tay xin việc.
- 33–Ngựa chạy đàng dài.
- 34–Ngựa qua cửa sổ.
- 35–Ngựa quen đường cũ.
- 36–Ngựa non sáo²³⁴ đá.
- 37–Người roi, voi búa.
- 38–Người sống đồng vàng.
- 39–Người khôn chóng già.
- 40–Người khôn, của khó.
- 41–Người chết ra ma.
- 42–Người chết, của hết.
- 43–Người chết, nết còn.
- 44–Người gầy thầy cớm.

5 chữ.

- 45–Ngậm bồ–hòn làm ngọt.
- 46–Nghèo, nhưng nghèo nổi đồng.

- 47-Nghề võ đánh giả thầy.
 48-Ngô ông tức nược ông.
 49-Ngồi mát, ăn bát *đầy*²³⁵.
 50-Ngu-si hưởng thái-bình.
 51-Người đông như kiến cỏ.
 52-Người khôn dôn ra mặt.
 53-Người rât nát người bạo.
 54-Người nhớn, tính trẻ con.
 55-Người ta là hoa đất.

6 chữ

- 56-Ngày vui ngắn chẳng đầy gang.
 57-Ngày đường không bằng gang nước.
 58-Ngắn quan hai, dài quan tám
 59-Ngắn tay với chẳng đến giờ.
 60-Ngặm-ngập như ông gập bà.
 61-Nghĩ lại thì gì... chẳng còn.
 62-Nghĩ trước, nghĩ sau hãy nói.
 63-Ngỏ cửa cho gió lọt vào.
 64-Ngoài anh em, trong cờ bạc.
 65-Ngọc bắt chác, bắt thành khí.
 66-Ngọc tốt không nệ bán rao.
 67-Ngoe-nguấy như chó vẫy đuôi.
 68-Ngoe-nguấy như cua gẫy càng.
 69-Ngon tây bồ, gốc tây tằm.
 70-Ngồi la-liệt như La-hán.
 71-Ngồi đồng thóc, móc đồng tiền.
 72-Ngông-nghênh như chó thấy thóc.
 73-Ngơ-ngác như mất kẻ cắp.
 74-Ngụ cư bắt nạt chúa làng.
 75-Nguồn đục thì dòng cũng đục.
 76-Người chết mà nét không chừa.
 77-Người đẹp mà nét chẳng đẹp.
 78-Người trên vị, kẻ dưới nể.
 79-Người là vàng, của là ngãi.
 80-Người ba đứng, của ba loài.
 81-Người dốt như trông vào vách.
 82-Người bưng lỗ, người thổi kèn.
 83-Người ăn ốc, người đổ vỏ.
 84-Người vụng đan thúng giữa đường.
 85-Người còn, thì của hãy còn.

7 chữ.

- 86-Ngây-ngô như chúa Tàu nghe kèn.
 87-Ngắt-ngường như minh-tinh nhà có.
 88-Nghe con, lon-son mắng lảng giềng.
 89-Nghênh-ngang như mụ thung sang đồ.
 90-Ngồi gốc sung há miệng chực rơi.
 91-Người lành không hỏi, hỏi người mù.
 92-Người làm quan nhất tự cách trùng.
 93-Người đi buôn cầu nước, cầu non.
 94-Người làm sao, *chiêm bao*²³⁶ làm vậy.
 95-Người một quan khinh kẻ chín tiền.
 96-Người như hoa ở đâu thơm đấy.

97–Người gánh gánh tránh người đi không.

8 chữ.

98–Ngẩn cổ bé miệng kêu không thấu giời.

99–Nghĩ nhân mạc dụng, dụng nhân mạc nghĩ.

100–Ngón tay e còn có máu cả mười.

101–Ngọn đèn được tỏ trước khêu bởi mình.

102–Ngoái-ngoái như bà phủ Khoái xin tương.

103–Ngủ ngày quen mắt, ăn vật quen mồm

104–Người sống của còn, người chết của hết.

105–Người sống về cơm, cá sống về nước.

106–Người chẳng ra người, ngợm chẳng ra ngợm.

107–Người đại *cối chuồng*²³⁷ người khôn xấu mặt.

108–Người đáng đồng sứt, cứt đáng chầy lim.

109–Người mà vô lễ khác gì muông dê.

110–Người mà không học khác gì đi đêm.

111–Người ngay mắc cạ, đũa gian vui cười.

112–Người ăn thì còn, con ăn thì mất.

113–Người khôn nói mảnh, người đại đánh đòn.

114–Người trên cây chẳng lo, người dưới lo.

115–Người thì xông khói, nhời nói xông hương.

116–Người tốt vì lựa, lúa tốt vì phân.

9 chữ

117–Ngắt-nga ngắt-nguồng như xã trưởng mắt *vía*²³⁸.

118–Người cười ba tháng, không ai cười ba năm.

119–Người cười trước làm chước cho kẻ cười sau.

120–Người làm nên của, của không làm nên người.

10 chữ

121–Ngồi mát ăn bát đầy, lầy cầy không đầy bát.

122–Người khôn nhọc lo, đũa đại ăn no lại nằm.

123–Người một, ta mười, người mười, ta cũng được một.

11 chữ

124–Ngây-ngô như gà ngờ, lờ-ờ như đom đóm đực.

12 chữ

125–Ngằm-ngập như mẹ gặp con,

Lon-son như con gặp mẹ.

126–Người khôn chóng già,

Người đại lẩn-quất vào ra tối ngày.

127–Người có chí ắt phải nên,

Nhà có nền ắt phải vững.

14 chữ

128–Ngày rằm, giảng tỏ, giảng tròn,

Ba mươi, mồng một giảng lòn đám mây.

129–Ngày ba bữa ăn chưa no,
Đến khi đói bụng thì rờ đến niêu.

130–Ngày ngày cặp nón ra đi,
Buôn gì chẳng có, bán gì thì không.

131–Ngày ngày ra đứng bờ sông,
Sông xa, xa tít cho lòng em đau.

132–Ngày thời còn mãi đi chơi,
Tối lặn mặt trời đổ thóc vào rang.

133–Ngày sau con tế ba bò.
Sao bằng lúc sống con cho lấy chồng.

134–Ngáp đói hay là ngáp no,
Có phải ngáp ngủ thì cho lên giường.

135–*Ngẩn-ngơ như chú*²³⁹ bán gà,
Tiền rưỡi chẳng bán, bán ba mươi đồng.

136–Nghe tin anh nói nhọc nhằn,
Mẹ cho trái mít anh mần cả sơ.

137–Nghe anh được lúc bây giờ,
Mai sau trứng nước con thơ ai nhìn.

138–Nghề chơi cũng lắm công phu,
Làng chơi ta phải biết cho đủ điều

139–Ngêu-ngao vui thú yên hà,
Mai là bạn cũ, hạc là người quen.

140–Ngheu-ngao cho đỡ cơn buồn,
Dù ai chê dại, chê khôn mặc lòng.

141–Ngọc còn ẩn bóng cây tùng.
Thuyền quyền *đợi khách anh hùng vắng lại*²⁴⁰.

142–Ngọn cờ đỉnh núi xa trông,
No nao lại được hợp cùng bạn loan.

143–Ngồi cầu, ngồi quán chẳng sao,
Hễ ai mó đến, thì bao nhiêu tiền.

144–Ngồi rồi sao chẳng xe gai,
Đến khi có cá mượn chài ai cho.

145–Ngồi buồn vuốt bụng thở dài,
Nhớ chồng thì ít, nhớ giai thì nhiều.

146–Ngồi buồn kể rước nhau ra,
Rước ông cũng thối, rước bà chẳng thơm.

147–Ngờ đâu quá giận mất khôn,
Khi vui đã vậy, khi buồn làm sao.

148–Ngỡ rằng cây cả bóng cao,
Thiếp lặn mình vào phơi nắng cùng mưa.

149–Ngỡ rằng ông thử, ông thương,
Ai ngỡ ông thử trăm đường ông thôi.

150–Ngũn-ngõ như con thuyền chài,
Áo ngắn mặc ngoài, áo dài mặc trong.

151–Ngựa long-cong ngựa cũng đến bến,
Voi thủng-thình voi cũng đến đò.

152–Người đời ai có dại chi,
Khúc sông eo-hẹp phải tùy khúc sông.

153–Người đời khác nữa là hoa,
Sớm còn, tối mất, nở ra lại tàn.

154–Người đời như cánh phù-du,
Sớm còn, tối mất công phu nhẹ-nhàng.

155–Người đời phải xét thiệt hơn,
Đừng nghe tiếng sáo, tiếng đờn mà sai.

156–Người đời hữu tử, hữu sanh,
Sống lo xứng phận, thác dành tiếng thơm.

157–Người đời muôn sự của chung,
hơn nhau một tiếng anh hùng mà thôi.

158–Người khôn không nở roi đòn,
Một nhời nhẹ-nhẹ hãy còn đặng cay.

159–Người khôn đón trước rào sau,
Để cho người dại biết đâu mà dò.

160–Người khôn con mắt đen sì,
Người dại con mắt nửa chì, nửa than.

161–Người thanh, tiếng nói cũng thanh,
Chuông kêu sẽ đánh bên thành cũng kêu.

162–Người ta đi ở lấy công,
Thân tôi đi ở *tay không giở về*²⁴¹.

163–Người ta bắt chạch đặng đầu,
Mẹ em tham giàu bắt chạch đặng đuôi.

164–Người gian thì sợ người ngay,
Người ngay chẳng sợ đường cày khúc-khiu.

165–Người mặc người, ta mặc ta,
Mình chưa giữ được lọ là lo ai.

166–Người lá-lay có chốn chỗ về,
Học lai-láng không nơi giùm đỡ.

167–Người giới lại bán chợ giới,
Hễ ai biết của, biết người thì mua.

168–Người thì chẳng đáng đồng chì,
Ba hồn chín vía đòi đi vống đào.

169–Người thì mở bảy, mở ba,
Người thì áo rách như là áo tơ.

170–Người sao một hẹn mà nên,
Tôi sao chín hẹn thì quên cả mười.

171–Người về chẵn chiếu no đôi,
Để tôi gối chếch lẻ-loi một mình.

172–Người đứng ơi hỡi người đứng !
Bánh dầy phải lửa thì sừng *phồng-phồng* ²⁴².

173–Người xấu, duyên lặn vào trong,
Bao nhiêu người đẹp duyên bong ra ngoài.

174–Người trên ở chẳng kỷ cương,
Khiến cho kẻ dưới lập trường mây mưa.

175–Người giồng cây hạnh người chơi,
Ta giồng cây đức để đời về sau.

16 chữ

176–Người có lúc vinh, cũng có lúc nhục,
Nước có lúc đục, cũng có lúc trong.

177–Người đứng có ngãi, thì dãi người đứng,
Anh em vô ngãi, thì đừng anh em.

178–Người ta đánh chú, tôi chẳng tha người,
Chú đánh cha tôi, tôi chẳng tha chú.

NH

3 chữ

- 1-Nhấn như khi.
- 2-Nhảy chân sáo.
- 3-Nhón chuối hột.

4 chữ

- 4-Nhà vàng, gác tía.
- 5-Nhà ngang, dẫy dọc.
- 6-Nhà ngói, cây mít.
- 7-Nhà giàu tham việc.
- 8-Nhà như tàu tượng.
- 9-Nhà rách, vách nát.
- 10-Nhà siêu khó trống.
- 11-Nhà trò giữ dịp.
- 12-Nhà trò khoa phách.
- 13-Nhanh như cái cắt.
- 14-Nhạt như nước ốc.
- 15-Nhắc trống, động phách.
- 16-Nhắm mắt nói liều.
- 17-Nhắm mắt bước qua.
- 18-Nhặng ăn *bánh*²⁴³ đường.
- 19-Nhặt gạch ném vườn.
- 20-Nhảy cao đá lể.
- 21-Nhân tâm cách bì.
- 22-Nhân tâm bất chắc.
- 23-Nhân tâm tùy thích.
- 24-Nhân tình phản phúc.
- 25-Nhân bản trí đoán.
- 26-Nhất mẹ, nhì con.
- 27-Nhất vợ, nhì giới.
- 28-Nhất tội, nhì nợ.
- 29-Nhất khắc, nhất chiều.
- 30-Nhất chứng phi chứng.
- 31-Nhất tự cách trùng.
- 32-Nhật cứu thành tinh.
- 33-Nhiều no, ít đủ.
- 34-Nhiều thầy thối ma.
- 35-Nhiều con giòn mẹ.
- 36-Nhịn miệng thết khách.
- 37-Nhíu môi, nhọn mỏ.
- 38-Nhỏ mà ốc tiêu.
- 39-Nhờ lụt đẩy rêu.
- 40-Nhờ gió bẻ măng.
- 41-Nhón bụi, bé mềm.
- 42-Nhớ vú bụ con.
- 43-Nhục huyền hổ khẩu.
- 44-Như dê tế đèn.
- 45-Như gấm thêm hoa.
- 46-Như rết lằm chân.
- 47-Như gà mất mẹ.
- 48-Như tằm rút ruột.
- 49-Như mèo thấy mỡ.

- 50-Như dện vương tở.
51-Như vịt nghe sấm.
52-Như muối bỏ bể.

5 chữ.

- 53-Nhà rách có Bụt vàng.
54-Nhà khó đẻ con khôn.
55-Nhà kéo rào không động.
56-Nhảy như con chi-chi.
57-Nhân lão, tâm bất lão.
58-Nhân nhân hữu kỳ tài.
59-Nhất thân dò thị đờm.
60-Nhất kiến như cứu thức.
61-Nhất sự, suy vạn sự.
62-Nhất hào sai thiên lý.
63-Nhẹ không ưa, ưa nặng.
64-Nhí-nhất như chuột ngày.
65-Nhờ phèn nước mới trong.
66-Nhờ thầy tăng ăn trộm.
67-Nhời nói là gói vàng.
68-Nhời nói bằng đọi máu.
69-Nhớn đầu to cái đại.
70-Nhớn thuyền thì nhỏ sóng.
71-Nhụt như dao Phó-Đế.
72-Như sét đánh ngang gờ.
73-Như cá nằm trên thớt.
74-Như trứng quấy đầu gậy.
75-Như hươu vọt đồng nội.
76-Như sấm vớ được gậy.

6 chữ.

- 77-Nhà giàu nói đầu ra đây.
78-Nhà đói mắc bệnh bá hộ.
79-Nhanh-nhẩu đoảng, thật thà hư.
80-Nháo-nhác như gà lạc mất mẹ ²⁴⁴.
81-Nhăn nhờ như l... lở sơn.
82-Nhằm thua, vô ý mất tiền.
83-Nhậm lòng chớ ai nhậm thịch.
84-Nhân súc vật, vật dưỡng nhân.
85-Nhất quận-công, nhì không lều.
86-Nhất con giai, hai tiến-sĩ.
87-Nhất anh hùng, nhì cỗ cùng.
88-Nhất chơi tiên, nhì giỡn tiền.
89-Nhất song nhà, nhì sà treo.
90-Nhất có râu, nhì bầu bụng.
91-Nhất Tam-Đái, nhì Khoái-Châu.
92-Nhất thì được, nhì thì thua.
93-Nhất sự thuận, vạn sự lành.
94-Nhất thốn thổ, nhất thốn kim.
95-Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh.
96-Nhè ông sư mà mượn lược.
97-Nhẹ như bắc, nặng như chì.
98-Nhiều làm phúc, ít làm duyên.
99-Nhiều no lòng, ít mát ruột.

- 100-Nhiều nghề cá trê húp nước.
- 101-Nhiều tay thời vổ nên bộp.
- 102-Nhờ ông vãi, húp nước suýt.
- 103-Nhời nói nên vợ nên chồng.
- 104-Nhời nói quan tiền, tằm lụa.
- 105-Nhớn mắt thầy, gầy không thịt.
- 106-Nhớn bát cơm, to bó lạt.
- 107-Nhớn-nhơ như đĩ đánh bông.
- 108-Nhung-nhúc như rươi tháng chín.
- 109-Như ếch vỗ hoa dâm-bụt.
- 110-Như dào dúoi cắt thịt bụng.

7 chữ.

- 111-Nhà hàng nói thách, khách giả rẻ.
- 112-Nhà gần chợ để nợ cho con.
- 113-Nhà không chủ như tủ không khóa.
- 114-Nhà không móng như bóng không người.
- 115-Nhà có ngạch, vách có lỗ tai.
- 116-Nhăn-nhó như nhà *khó hết ăn* ²⁴⁵.
- 117-Nhân nghĩa gì bằng nhân nghĩa tiền.
- 118-Nhất duyên, nhì phận, tam phong thổ.
- 119-Nhất nhật thanh nhàn, nhất nhật tiên.
- 120-Nheo-nhéo như mỡ réo quan viên.
- 121-Nhiều sãi không ai đóng cửa chùa.
- 122-Nhoi-nhói như thầy bói đâm cua.
- 123-Nhỏ cây sống mà giồng cây chết.
- 124-Nhơ-nhác như quạ vào chuồng lợn.
- 125-Nhờ giời, nợ nhờ gì ông già.
- 126-Nhời nói như ném châu, gieo vàng.
- 127-Nhời nói không có cánh mà bay.

8 chữ

- 128-Nhà giàu tham việc, thất nghiệp tham ăn.
- 129-Nhà sạch thì mát, bát sạch thì ngon.
- 130-Nhân hiền tại mạo, trắng gạo ngon cơm.
- 131-Nhất quý, nhì ma, thứ ba học trò.
- 132-Nhất tội nhất xá, vạn tội xá.
- 133-Nhất mẹ, nhì cha, thứ ba bà ngoại.
- 134-Nhất con, nhì cháu, thứ sáu người đứng.
- 135-Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô.
- 136-Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại.
- 137-Nhất thể phá hôn nhân, tam thể cùng.
- 138-Nhập giang tùy khúc, nhập gia tùy tục.
- 139-Nhập gia vấn hụy, nhập quốc vấn tục.
- 140-Nhiều tiền của tốt, ít tiền của xấu.
- 141-Nhiều tiền đong đầy, ít tiền đong vơi.
- 142-Nhiều áo thì ấm, nhiều người thì vui.
- 143-Nhiều vốn nhiều lãi, nhiều nái nhiều đẻ.
- 144-Nhiều tiền mua thịt, ít tiền mua xương.
- 145-Nhiều tiền nhiều bạc là tiên trên đời.
- 146-Nhịn miệng qua ngày, ăn vay mắc nợ.
- 147-Những tuồng làng cây lại hay làm dáng.
- 148-Nhường cơm nhường áo, không ai nhường chồng.

9 chữ.

149-Nhịn đối nằm co còn hơn ăn no, vác nặng ²⁴⁶.

10 chữ.

150-Nhà có lánh diềng nhà, đồng có lánh diềng đồng.
151-Nhà khóc cậy vợ hiền, nước loạn nhờ tướng giỏi.
152-Nhân tham tài nhi tử, điếu tham thực nhi vong.
153-Nhất tự đáo công môn, cửu ngư nan thực xuất.
154-Nhiều thầy thối ma, nhiều cha con khó lấy chồng.
155-Nhớn nhưng nhớn chuỗi hột, bé nhưng bé hạt tiêu.

12 chữ

156-Nhà giàu ngày ăn ba bữa, nhà khó đỏ lửa ba lần.
157-Nhất sĩ nhì nông, hết gạo chạy rông, nhất nông nhì sĩ.
158-Nhất Thanh-Oai, hai Thanh-Trì, nhất Thanh-Trì nhì Thanh-Oai.
159-Nhẹ bằng lông quặng chẳng đi, nặng bằng chì xa lảng-lắc.
160-Nhiều tiền thiên niên vạn đại, ít tiền làm lại làm đi.
161-Nhiều tiền hoàng-cầm hoàng-kỳ, ít tiền *trần-bì chỉ-xác* ²⁴⁷.
162-Nhời nói quan tiền thúng thóc, nhời nói dùi đục cẳng tay.
163-Những người cửa sừng sé tai, chẳng long tai thì gấy cuống.

14 chữ

164-Nhà giàu yêu kẻ thật thà,
Nhà quan ưa kẻ vào ra nịnh thần.

165-Nhà ²⁴⁸ giàu giồng lau ra mía,
Nhà khó giồng củ tía ra củ nâu.

166-Nhà này có quái trong nhà,
Có con chó đực cắn ra đặng mồm.

167-Nhà bay chết lợn, toi gà.
Năm ba ông cống đến nhà ngày mưa.

168-Nhà Bè nước chảy chia hai,
Ai về Gia-Định, Đồng-Nai thì về.

169-Nhác trông ngỡ tượng tô vàng,
Nhìn lâu mới biết chấu-chàng giới mưa.

170-Nhất cao là núi Tản-Viên,
Thanh nhàn vô sự ²⁴⁹ là tiên trên đời.

171-Nhất cao là núi Tản-Viên,
Nhất sâu là vũng Thủy-Tiên cửa Vương.

172-Nhất cao là núi Ba-Vì,
Thứ ba Tam-Đào, thứ nhì Độc-Tôn.

173-Nhất trong là nước Giếng Hôi,
Nhất béo, nhất bùi là cá rô câu.

174-Nhọ đen cũng thể là vàng,
Đá hoa chạm vẽ lát đàng mà đi.

175-Nhọc nhần ăn nọ được khoai,
Nấu một nồi bọng lựu hai củ sùng.

176-Nhờ giờ mưa gió thuận hòa,
Nào cày, nào cấy, trẻ già đua nhau.

177-Nhớ ai nhớ mãi thể này,
Nhớ đêm quên ngủ, nhớ ngày quên ăn.

178-Nhớ ai như nhớ thuốc lòo,
Đã chôn điếu xuống, lại đào điếu lên.

179-Nhời nói chẳng mất tiền mua,
Liệu nhờ mà nói cho vừa *lòng nhau*²⁵⁰.

180-Nhờn-nhờ rạo bước đường mây.
Dịu-dàng ca vũ giang tay chúc mời.

181-Những người chép miệng thờ dài,
Chỉ là sấu khổ bằng ai bao giờ.

182-Những người lử-khử lử-khử,
Chẳng ở Đại-Tử thì ở Vũ-Nhai.

183-Những người ti-hí mắt lơn,
Giai thì chộm cắp, gái buôn chõng người.

184-Những người phình-phính mặt mo,
Chân đi chữ bát thì cho chẳng màng.

16 chữ

185-Nhất niên chi kế mạc như chủng cốc,
Thập niên chi kế mạc như chủng mộc.

O

4 chữ

1-Oan hồn, hồn hiện.

5 chữ

2-Ôn-èn như quan thị.

6 chữ

3-Oai-oái như rắn bắt nhái.

4-Ốc-nóc cũng có mỡ sa.

5-Ổng bụng muốn trèo cây cao.

7 chữ

6-O mày coi dáng cũng như mày.

14 chữ

7-O này có tính dờ người,
Nấu cơm ra cháo, nấu khoai ra bù.

8-O bà cũng nọ mần chi,
Hể ông thương đặng, thì dì cũng hơn.

9-O mi coi dáng nhu-mì,
Cứt dê bỏ bị mà đi khắp làng.

10-Ong làm mật mà không được ăn,
Yến làm tổ mà không được ở.

11-Ong kiến còn có vua tôi,
Hướng chi loài người chẳng có nghĩa rư.

Ô

4 chữ

- 1-Ôm chân nấp bóng.
2-Ông gì ông ổng.

5 chữ

- 3-Ông ghê, bà cũng gớm.

6 chữ

- 4-Ổm tiếc thân, lành tiếc của.
5-Ông vừa qua, bà vừa đến.
6-Ông nói gà, bà nói vịt.
7-Ông phải đấm, bà phải đập.

7 chữ

- 8-Ông trên bờ, bà quờ xuống ruộng.

8 chữ

- 9-Ông huyện chữa đi, ông chi đã lại.
10-Ông có cái giò, bà thò *chai rượu*²⁵¹.
11-Ông mắt của kia, bà chìa của nọ.
12-Ông sư có ngài, bà vãi có nghì.
13-Ông Đùng bà Đà, ông Đa, bà Mít.

10 chữ

- 14-Ổc chẳng mang nổi mình, lại còn mang cọc rêu.

12 chữ

- 15-Ông thầy khoe ông thầy tốt.
Bà cốt cạy bà cốt hay.

- 16-Ông lão hóc, con nít khóc,
Trẻ con học, cối xay thóc.

14 chữ

- 17-Ông tha mà bà²⁵² chẳng tha,
*Đánh một*²⁵³ cái lụt mồng ba tháng mười.

- 18-Ông thánh còn có khi nhầm,
Huống chi con gái tám năm tuổi đầu.

- 19-Ông ơi, tôi chẳng lấy đâu,
Ông đừng cạo mặt, nhổ râu tốn tiền.

Ơ

4 chữ

- 1-Ở chùa đốt chùa.
- 2-Ở bể vào ngòi.
- 3-Ơn vua, lộc nước.
- 4-Ơn dân, nghĩa bợm.

5 chữ

- 5-Ở *hiên*²⁵⁴ lại gặp *lành*²⁵⁵.
- 6-Ơn nghĩa mắt hơn mua.
- 7-Ở đình nào, chúc đình ấy.
- 8-Ở chọn nơi, chơi chọn bạn.
- 9-Ở nhà giàu, hầu quan lớn.

7 chữ

- 10-Ở chùa có ông Thiện, ông Ác.
- 11-Ơn dân như hạt cơm dính mỡ.

8 chữ

- 12-Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài.
- 13-Ở yên chẳng lành, đọc canh chịu tội.
- 14-Ở đâu có khói, thì lửa ở đó.
- 15-Ơn bằng cái đĩa, nghĩa bằng con ruồi.
- 16-Ơn vua giấy vàng, ơn làng giấy trắng.

9 chữ

- 17-Ở hóa ba năm, lấy phải chổng hay ngủ.

12 chữ

- 18-Ở tình gặp ma, ở quỷ gặp quái, gian tà gặp nhau.
- 19-Ở hiền gặp lành, chui đầu vào giành mà trợn mắt lên.

14 chữ

- 20-Ở cho phải phải, phân phân,
Cây đa cậy thần, thần cậy cây đa.
- 21-Ở đời chẳng biết sợ ai,
Sợ thẳng say rượu nói dai tối ngày.
- 22-Ở nhà nhất mẹ, nhì con,
Ra đường *lắm kẻ còn giòn*²⁵⁶ hơn ta.
- 23-Ở sao cho vừa lòng người,
Ở rộng người cười, ở hẹp người chê.
- 24-Ở hiền thì lại gặp lành,
*Ở ác gặp giữ tan tành như gio*²⁵⁷.

25-Ở đây gần bạn, gần thầy,
Có công mài sắt, có ngày nên kim.

26-Ở đây những núi cùng khe,
Chân sim, bóng đá, tiếng ve gọi sâu.

27-Ơn ai một chút chớ quên,
Oán ai một chút để bên dạ này.

15 chữ

28-Ở xa anh tưởng là tiên,
Lại gần mới biết gái thuyền-quyên lộn chồng.

PH

3 chữ

1-Phật tại tâm.

4 chữ

2-Phải trái hai mang.

3-Phải ai tai nấy.

4-Phận gái theo chồng.

5-Phận mỏng cánh chuồn.

6-Phận đẹp, duyên may.

7-Phú quý dật lùi.

8-Phụ nhân nan hóa.

9-Phúc đăng hà sa.

10-Phúc chủ, lộc thầy.

11-Phúc đức tại mẫu.

5 chữ

13-Phật thường độ hữu duyên.

13-Phép vua thua lệ làng.

14-Phú quý sinh lễ nghĩa.

15-Phụ vợ không gặp vợ.

16-Phúc thiên đãi phúc địa.

17-Phúc đức khán tử tôn.

6 chữ

18-Phóng lưu xa cũng nên gần.

19-Phóng tài hóa thu nhân tâm.

20-Phu một cũng như phu mười.

21-Phú bất nhân, bần bất nghĩa.

22-Phục dục bất như giảm khẩu.

7 chữ

23-Phận đàn em ăn thềm, vác nặng.

24-Phí của giới, mười đời chẳng có.

8 chữ

25-Phải tội cửa sau, luôn vào cửa trước.

26-Phải tội mua mạ, phải vạ mua than.

27-Phấn giồi mặt, chẳng ai giồi gót chân.

28-Phúc bất trùng lai, họa vô đơn chí.

29-Phúc chí tâm linh, họa lai thần ám.

9 chữ

30-Phụ trái tử hoàn, tử trá phụ bất can.

10 chữ

31-Phá lá cây thì dễ, phá chồi chẳng dễ đâu.

32-Phi châm bất dẫn tuyến, vô thủy bất độ thuyền.

33-Phú quý đa nhân hội, bần cùng thân thích ly.

12 chữ

34-Phản chủ đầu trâu, ăn cơm nhà Phật đốt râu thầy chùa.

32-Phong lưu mỗi người một cách, lịch sự mỗi người một kiểu.

14 chữ

36-Phải duyên như bám như keo,

Trái duyên, *trái kiếp*²⁵⁸ như kèo đục vênh.

37-Phải duyên phải kiếp thì theo,

Cám còn ăn được, nữa bèo hủ anh.

38-Phải là con mẹ con cha,

Thì sinh ra đất Duyên-Hà Thần-Khê.

39-Phong-phanh ba thước lụa hồ,

Ba vuông khăn nhiễu cơ đồ có chi.

40-Phong lưu là cạm ở đời,

Hồng nhan là bả những người tài hoa.

41-Phòng khi sấm sét bất kỳ,

Cá ao rây họa nữa thì làm sao.

42-Phượng hoàng chặt cánh đuổi đi,

Bắt con bìm-bịp đem về mà nuôi.

22 chữ

43-Phi hồ, lấy rổ mà che, lấy nong mà đè, lấy đấu mà đũa, lấy ngọn rau dứa chấm cút mà ăn.

QU

3 chữ

- 1-Quần cháo lòng.
- 2-Quyền thắng hủi.

4 chữ

- 3-Qua rào võ vể.
- 4-Qua đò khinh sóng.
- 5-Qua cầu cất dịp.
- 6-Qua sông đến bến.
- 7-Qua ngày đến tối.
- 8-Qua ngày, đoạn tháng.
- 9-Quá mù ra mưa.
- 10-Quá giận mất khôn.
- 11-Quá khẩu thành tàn.
- 12-Quả xanh, nanh sắt.
- 13-Quả hòa vô thân.
- 14-Quạ mổ, diều tha.
- 15-Quạ theo gà con.
- 16-Quay thua, dáo gỡ.
- 17-Quan tha, nha bắt.
- 18-Quan yêu, bạn ghét.
- 19-Quan bắt tại ngu.
- 20-Quan hai, lại một.
- 21-Quan cần, dân trể.
- 22-Quan thắng, lại tồn.
- 23-Quan pháp vô thân.
- 24-Quạt nòng, ấp lạnh.
- 25-Quấy hôi, bôi nhọ.
- 26-Quân tử phòng thân.
- 27-Quan tử nhất ngôn.
- 28-Quần là, áo lượt.
- 29-Quần rộng, áo dài.
- 30-Quen thói hành hung.
- 31-Quen thói bốc rời.
- 32-Quen mặt đất hàng.
- 33-Quê cha đất tổ.
- 34-Quý khốc, thần kinh.
- 35-Quý tha, ma bắt.
- 36-Quý quấy nhà chay.
- 37-Quý đông, qui tây.
- 38-Quyền rơm, vạ đá.
- 39-Quyền cao, chức trọng.
- 40-Quyền bà *hoàng-hậu* ²⁵⁹.
- 41-Quít ngọt, chanh chua.
- 42-Quít làm, cam chịu.

5 chữ

- 43-Quả không vo mà tròn.
- 44-Quạ thấy gà thì dớp.
- 45-Quạ qua nuôi tu-hú.
- 46-Quan cả thì vạ to.

- 47-Quân trong hơn quan ngoài.
48-Quần manh dẫn quần manh.
49-Quý vật đãi quý nhân.

6 chữ

- 50-Qua sông đấm b... vào sóng.
51-Quan bắt phiến, dân bắt nhiều.
52-Quan nhất thời ²⁶⁰ dân vạn đại ²⁶¹.
53-Quan cứ lệnh, lính cứ truyền.
54-Quan *Phủ* ²⁶² đi, quan Tri nhậm.
55-Quan kẻ Mọc, thóc Mễ-Trì.
56-Quần lồng đèn, áo mảnh bát.
57-Quần trứng sáo, áo hoa hiên.
58-Quen mũi thấy mũi ăn mồi.
59-Quen nhà mạ, lạ nhà chông.
60-Quen *dái* ²⁶³ dạ, lạ *dái áo* ²⁶⁴.
61-Quen biết dạ, lạ hỏi tên.

7 chữ

- 62-Quạ ăn dưa, bắt cò giải nắng.
63-Quan thấy kiện như kiến thấy mồi.
64-Quan xứ Nghệ, lính lệ xứ Thanh.
65-Quan thời xa, bản nha thời gần.
66-Quan muốn sang, nhà hàng muốn đắt.
67-Quan nói hiếp, chông nghiệp nói thừa.
68-Quan Trầm Vạc, cờ bạc Khóa-nhu.
69-Quân vô tướng như hổ vô đầu.
70-Quần ném bảy khúc sông không chìm.
71-Quý hồ tinh, bất quý hồ đa.

8 chữ

- 72-Qua giêng hết năm, qua rằm hết tháng.
73-Quan viên tháng giêng, tuần phiên tháng mười.
74-Quan tám cũng ừ, quan tư cũng gật.
75-Quan sang đã trải, bị mang đã từng.

9 chữ

- 76-Quân-tử phòng thân, tiểu-nhân phòng bị gậy.

10 chữ

- 77-Qua chợ còn tiền, vô duyên càng khỏi nhẩn-má.
78-Quân-tử cố cùng, tiểu-nhân cùng tư lạm hỉ.

12 chữ

- 79-Quan to thì ông Phủ Đình,
Quan nhỏ thì ông Phủ Kiến.
80-Quân-tử học tắc ái nhân,
Tiểu-nhân học tắc dị sử.

14 chữ

81-Qua đình, ghé nón trông đình,
Đình bao nhiêu ngói, thương mình bấy nhiêu.

82-Qua cầu dừng bước trông cầu,
Cầu bao nhiêu dịp, em sầu bấy nhiêu.

83-Quả báo : ăn táo gầy rãng,
Ăn cơm gầy đũa, sĩa rãng gầy chầy.

84-Quạ mà đã biết quạ đen,
Có đâu quạ dám mon-men với cò.

85-Quan chày rồi, thợ ngói cũng tểch,
Còn cô chiêu lếch-xếch theo sau.

86-Quan có cần nhưng dân chưa vội,
Quan có vội, quan lợi quan sang.

87-Quan đâu thương kẻ ngu si,
Của đâu cho đũa nằm lì mà ăn.

88-Quan văn mất một đồng tiền,
Xem bằng quan võ mất quyền quận-công.

89-Quan không lành, mắng giành không trớn,
L ... không lành, mắng quanh làng xóm.

90-Quân-tử ngồi buồn rung chống gối,
Tiểu-nhân đặc chí gầy đàn môi.

91-Quân-tử cố cùng, quân-tử cố,
Tiểu-nhân đặc-ý tiểu-nhân hay.

92-Quân-tử thời oán tam niên,
Tiểu-nhân thời oán nhần tiền mà thôi.

93-Quân-tử ứ-hự đã đau,
Tiểu-nhân dùi đục đập đầu như không.

94-Quân-tử là quân-tử Tàu,
Ăn cơm thì ít, ăn rau thì nhiều.

95-Quần dài thì ăn mắt thối,
Quần đến đầu gối thì ăn mắt thơm.

96-Quần hồ áo cánh làm chi,
Quần hồ áo cánh có khi *ăn mày*²⁶⁵.

97-Quý nhau như nén vàng hồ,
Cho một tí lửa hóa gio tức thì.

98-Quý hồ anh có lòng thương,
Em có lòng đợi như rương khóa rồi.

99-Quỳnh-lâm, khánh đá, chuông đồng,
Muốn chơi, em giả của chõng, em chơi.

18 chữ

100–Quân-tử nhất ngôn là quân-tử đại,
Quân-tử nói đi, nói lại là quân-tử khôn.

R

4 chữ

- 1-Ra ngõ gặp gái.
- 2-Ra luồn, vào cú.
- 3-Ra chạm, vào đụng.
- 4-Rán sành ra mỡ.
- 5-Rào sau, đón trước.
- 6-Rát như lửa bỏng.
- 7-Rau già, cá ươn.
- 8-Rau nào sâu ấy.
- 9-Răng cần phải lưỡi.
- 10-Rầy tới mai qua.
- 11-Rầy nắng, mai mưa.
- 12-Rầy đó, mai đây.
- 13-Rậm râu, sâu mắt.
- 14-Rổ rá cạp lại.
- 15-Rối như ruột tằm.
- 16-Rối như canh hẹ.
- 17-Rốn sâu như giếng.
- 18-Rốn lồi quả quít.
- 19-Rốn bể mò kim.
- 20-Rồng đến nhà tôm.
- 21-Rỗng như đất Bụt.
- 22-Run như cây sậy.
- 23-Run như que giế.
- 24-Rung khô, bẻ héo.
- 25-Rung cây nhát khỉ.
- 26-Ruộng sâu, trâu nái.
- 27-Ruộng cả, ao liền.
- 28-Ruột để ngoài da.
- 29-Ruột như phổi bò.
- 30-Rút dây động rừng.
- 31-Rứt như cổ rùa.
- 32-Rừng mạch, vách tai.
- 33-Rước voi giầy mõ.
- 34-Rượu vào, nhời ra.

5 chữ

- 35-Ra tay lửa đốt giời.
- 36-Rách như tàu chuối khô.
- 37-Rậm người hơn rậm của.
- 38-Róng chà cho cá nhày.
- 39-Ruột ngay như ruột ngựa.
- 40-Rữa như miếng phổi bò.

6 chữ

- 41-Ra tay gạo xay ra cám.
- 42-Rành-rành như canh nấu hẹ.
- 34-Rành-rành như hành nấu thịt.
- 44-R... ai vừa mũi người ấy.
- 45-Rắn đi còn dằm để lại.
- 46-Rắn con lăm nuốt cá voi.

- 47–Răng chuối tiêu, lưỡi núc nác.
48–Rẻ tiền mặt, đắt tiền chịu.
49–Rể rách cũng đỡ nóng tay.
50–Rỏ nhà ai, quai nhà nấy.
51–Rộng làm kép, hẹp làm đơn.
52–Ruồi bâu mép chẳng buồn xua.
53–Ruộng đầu chợ, vợ giữa làng.
54–Ruộng giữa đồng, chồng giữa làng.
55–Ruộng ai, thì nấy đắp bờ.
56–Ruộng bỏ²⁶⁶ ra, da bỏ²⁶⁷ vào.

7 chữ

- 57–Ráng mỡ gà có nhà thì giữ.
58–Rắn đến nhà chẳng đánh thời quái.
59–Râu ông nọ cắm cằm bà kia.
60–Rẻ như bèo, nhiều hươu cũng hết.
61–Rền-rĩ như dĩ phải tim-la.
62–Ruộng không phân, như thân không của.
63–Rượu treo, cháo thí, nghe hát nhờ.

8 chữ

- 64–Ráng vàng thời nắng²⁶⁸, ráng trắng²⁶⁹ thời mưa.
65–Rắn mai tại lỗ, rắn hổ về nhà.
66–Rắn già rắn lột, người già người chột.
67–Rắn rết bò vào, cóc nhái bò ra.
68–Răng đen bôi bác, răng vàng lịch sự.
69–Rỏ anh còn tiếc, nửa giếc tôi ư.
70–Ruộng cao giống màu, ruộng sâu cấy chiêm.

9 chữ

- 71–Ruộng bề-bề không bằng một nghề trong tay.

10 chữ

- 72–Ra đường hỏi ông già, về nhà hỏi con nít.
73–Rẻ thì mua chơi, đắt thì nghỉ ngơi đồng tiền.

11 chữ

- 74–Rau muống tháng chín, nàng dâu nhịn cho mẹ chồng ăn.

12 chữ

- 75–Rồng đen lấy nước thì nắng,
Rồng trắng lấy nước thì mưa.

14 chữ

- 76–Ra đi thì sự đã liệu,
Mưa mai không biết, nắng chiều không hay.

- 77–Ra đi, răng dứt, răng đành,
Ra về, để mối tơ mảnh ai quây.

78-Ra đi rằng dứt mà đi,
Rằng về, rằng khỏi chốn ni mà về.

79-Ra đường vui những cảnh người,
Về nhà tôi thấy cảnh tôi, tôi buồn.

80-Ra đường thấy cánh hoa rơi,
Hai chân giậm xuống chẳng chơi hoa thừa.

81-Ra đường thấy cánh hoa rơi,
Hai tay nâng lấy, cũ người, mới ta.

82-Ra đường gió mát thành-thời,
Thương người nằm võng nắng nôi ở nhà.

83-Ra vời mới biết cạn sâu,
Ở trong lạch hói, biết đâu mà dò.

84-Ra tay cầm lửa đốt giờ,
Chẳng may lửa cháy, lửa rơi xuống đầu.

85-Rạ-tràng xe cát bể đông,
Nhọc lòng mà chẳng nên công cán gì.

86-Ra đồng chiêm, có liềm thì cắt,
Ra đồng mùa, có mắt thì trông.

87-Rằm Giờ, rằm Bụt, rằm Tiên,
Rằm đâu đến chú, chú nhắm hôm rằm.

88-Rắn đến nhà chẳng đánh thì quái,
Gái đến nhà chẳng chơi cũng thiệt.

89-Răng đen chẳng lọ là nhăn,
Người giòn chẳng lọ vẫn khăn mới giòn.

90-Rập-rềnh nước chảy qua đèo,
Bà già tấp-tễnh mua heo cưới chông.

91-Râu tôm nấu với ruột bầu,
Chồng chan, vợ húp gật đầu khen ngon.

92-Rõ ràng giấy trắng, mực đen,
Duyên ai phận ấy chớ ghen mà gãy.

93-Roi song đánh đoạn thì thôi,
Một nhời siết cạnh muôn đời chữa quên.

94-Rõng vàng tắm nước ao tù,
Người khôn ở với người ngu bực mình.

95-Rõng nằm bể cạn phơi râu,
Mấy nhời anh nói giấu đầu hở đuôi.

96-Ru con con ngủ cho rồi,
Mẹ ra chỗ vắng, mẹ ngồi than thân.

97-Rù đầu giả dại, làm ngây,
Khôn kia để bán dại này mà ăn.

98–Ruộng gần bờ cỏ không cày,
Chợ xa quà rẻ, mấy ngày cũng đi.

99–Rút dây còn sợ động rừng,
Báng đầu thẳng trục, nề lòng ông sư.

100–Rừng có mạch, vách có tai,
Người trong chưa tỏ, người ngoài đã hay.

101–Rượu nhạt uống lắm cũng say,
Người khôn nói lắm, dẫu hay cũng nhàm.

102–Rượu ngon bắt luận be sành,
Áo rách khéo vá, hơn lành vụng may.

16 chữ

103–Ra đường ông Tú, ông Chiêu,
Về nhà móng tay mò sè, cật niêu đã mòn.

104–Ra đường chẳng biết ai nói thế nào,
Về nhà lấy thớt, lấy dao băm l...

105–Ra ngõ gặp gái, mọi cái mọi hay,
Ra ngõ gặp giai, vừa may vừa mắn.

106–Rèm xưa ba bức mảnh mảnh,
Con mắt cô mày thế ấy tu hành được đâu.

S

3 chữ

- 1-Sa đít dện.
- 2-Sắc như *nước*²⁷⁰.
- 3-Sóng bạc đầu.
- 4-Sợ mất *vía*²⁷¹.
- 5-Sợ kinh hồn.

4 chữ

- 6-Sa cơ nhỡ bước.
- 7-Sa chân xuống giếng.
- 8-Sà ngang, ruỗi dọc.
- 9-Sai sâu về bể.
- 10-Say lướt cò bợ.
- 11-Say tít cung thang.
- 12-Say như điệu đổ.
- 13-Sáng mưa, trưa tạnh.
- 14-Sáng ra, tối vào.
- 15-Sắc như gươm tàu.
- 16-Sấn váy quai cồng.
- 17-Sẩy quang dứt gánh.
- 18-Sẩy đàn tai nghe.
- 19-Sẩy nôi, vợ để.
- 20-Sấm động gió tan.
- 21-Sâu như giếng khơi.
- 22-Sâu ao cao bờ.
- 23-Sen ngó đào tơ.
- 24-Sẻnh nạ quạ tha.
- 25-Sểu chết về môi.
- 26-Siêng ăn nhác làm.
- 27-Sinh năm, đẻ *bảy*²⁷².
- 28-Sinh nở có thời.
- 29-Sinh ký, tử quy.
- 30-Sinh thuận, tử an.
- 31-Sinh tử bất kỳ.
- 32-Sinh sự, sự sinh.
- 33-So đũa xô mâm.
- 34-So tầy gốc rạ.
- 35-So kè so mặng.
- 36-So kè hết nước.
- 37-So tầy, vót dọn.
- 38-Sôi gan, nổi mật.
- 39-Sông rộng, sóng cả.
- 40-Sông lở, cát bồi.
- 41-Sông lở, sóng cồn.
- 42-Sống khôn, chết thiêng.
- 43-Sống chết có số.
- 44-Sống nuôi, chết chôn.
- 45-Sống Tết, chết giỗ.
- 46-Sợ xo Bái-Công.
- 47-Sợ mướt mồ-hôi.
- 48-Sợ run que rế.
- 49-Sớm đi, tối về.

- 50-Sớm qua, tối đến.
- 51-Sớm ăn, tối nhịn.
- 52-Sớm con, muộn chồng.
- 53-Sơn cao, thủy trường.
- 54-Sơn cao, thủy thâm.
- 55-Sơn cùng, thủy tận.
- 56-Sơn thủy hữu tình.
- 57-Sơn thủy hữu nhân.
- 58-Suy đồng, tính lạng.
- 59-Suy hơn quản thiệt.
- 60-Sứ giả nhà giờ.
- 61-Sửa túi, nâng khăn.
- 62-Sức dài, vai rộng.
- 63-Sương sa hoa nở.
- 64-Sương mẹ bỏ con.

5 chữ

- 65-Sa cơ phải lụy cơ.
- 66-Sẩy vai xuống cánh tay.
- 67-Sống lâu hơn ở sạch.
- 68-Sống no hơn chết thèm.
- 69-Sống lâu lên lão làng.
- 70-Sờ như xắm sờ vợ.
- 71-Sờ trôn chẳng thấy thối.
- 72-Sợ như run, như rế.
- 73-Sửa không nhày qua đấng.

6 chữ

- 74-Sai một ly, đi một dặm.
- 75-Sanh sánh như mảnh nổi rang.
- 76-Sáng tai họ, điếc tai cây.
- 77-Sáng giăng sông bà vẽ vẩy.
- 78-Sáng con mắt chặt đầu gối.
- 79-Sáng ướt áo, trưa ráo đầu.
- 80-Sáo ngã, bồ câu lướt đập.
- 81-Sấn sóc chẳng bằng góc ruộng.
- 82-Sắt-sành là anh kẻ trộm.
- 83-Sẩy chân còn hơn sẩy miệng.
- 84-Sấm bên đông động bên tây.
- 85-Sâu khó lội, cao khó trèo.
- 86-Sinh con ai nở sinh lòng.
- 87-Sinh hữu kỳ, tử vô hạn.
- 88-Sông có khúc, người có lúc.
- 89-Sống gửi thịt, chết gửi xương.
- 90-Sống quê cha, ma quê chồng.
- 91-Sống cục đất, mất cục vàng.
- 92-Sống ở làng, sang ở nước.
- 93-Sống dầu đèn, chết kèn trống.
- 94-Sống lâu biết nhiều sự lạ.
- 95-Sống cậy nhà, già cậy mồ.
- 96-Sống chỉ mặt, chết chỉ mồ.
- 97-Sống ngày nào, biết ngày ấy.
- 98-Sờ chẳng ra, sà chẳng thấy.
- 99-Sợ hùm, sợ cả cút hùm.

- 100–Sợ như bò thấy nhà táng.
101–Sớm chẳng cần, trưa chẳng vội.
102–Sớm ngồi lê, tối về sồi.
103–Sớm rửa cửa, trưa mài đục.
104–Suy bụng ta ra bụng người.
105–Sư hổ mang, vãi rắn rết.
106–Sứ giả ăn trước Thành-hoàng.
107–Sưng chân cùng tuồng chết rấm.
108–Sướng một lúc khổ một đời.
109–Sút mang xỏ quàng con mắt.

7 chữ

- 110–Sang nước Lào phải ăn mẳm nhái.
111–Sáng gió may, tối quay gió nồm.
112–Sanh không thủng cá đi đàng nào.
113–Sẩy quang, đứt đòn gánh giữa đàng.
114–Sổ ăn mày cầm tinh bị gậy.
115–Sợ hẹp lòng, không sợ hẹp nhà.
116–Sợ ông Thần, phải nể cây đa.
117–Sự chi lo bà vãi trọc đầu.
118–Sự chi lo ông đồ khát nước.

8 chữ

- 119–Sàn-sạt như hai gái lấy một chồng.
120–Sao mau thì mưa, sao thưa thì nắng.
121–Sắc nanh chuột dễ cắn được cổ mèo.
122–Sây da ba quan, chảy máu sáu quan.
123–Sâu muống thì đen, sâu dền thì trắng.
124–Sâu ao lằm cá, độ dạ khốn thân.
125–Sinh được một con, mất một hòn máu.
126–Sinh vô gia cư, tử vô địa táng.
127–Sóng đầu không mò, khói đầu không lửa.
128–Sổ phận lao-đao, phải sao chịu vậ.
129–Sông sâu chớ lội, đò đầy chớ đi.
130–Sống mặc vải Bù, chết vùi vàng tâm.
131–Sống chẳng được nhờ, chết phải để tang.
132–Sống lâu sức khỏe mọi vẻ mọi hay.
133–Sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ bị.
134–Sợ người ở phải, hãi người cho ăn.
135–Sơn ăn từng mặt, ma bắt từng người.
136–Sung cũng như ngái, mái cũng như mây.
137–Sư *nói*²⁷³ sư phải, vãi *nói*²⁷⁴ vãi hay.
138–Sự làm hay hồng, sự *ngóng*²⁷⁵ hay trơ.

9 chữ

- 139–Sa chân đỡ lại, sa miệng đỡ không lại.
140–Sẩy cha còn chú, sẩy mẹ ấp vú dì.
141–Sinh voi sinh cỏ, sinh rươi sinh vỏ quít.
142–Sông hoắm không chết, đi chết vũng trâu đầm.

10 chữ

- 143–Sáng rửa cửa, trưa mài đục, tối giục nhau về.

- 144–Sống một người một nết, chết một người một tật.
145–Sống một người một nhà, chết một người một mồ.
146–Sống canh của Tràng-Tiền, chết bộ-hạ Trung-Hiền.
147–Sống được miếng đời chó, chết được bó vàng tâm.
148–Sống một đồng không hết, chết một đồng không đủ.
149–Suy ta ra người, máu bò cũng như tiết dê.
150–Sự thật che sự bóng, tối lấp vì sáng giời.

11 chữ

- 151–Sống làm giai Bát-Tràng, chết làm Thành-hoàng Kiêu-Ky.
152–Sợ mẹ sợ cha, chẳng bằng sợ tháng ba ngày dài.

12 chữ

- 153–Sống về mồ về mả,
Chẳng ai sống về cả bát cơm.

14 chữ

- 154–Sa chân bước xuống ruộng dưa,
Dầu ngay cho chết cũng ngờ rằng gian.

- 155–Sá bao cá chậu chim lồng,
Hễ người quân-tử cố cùng mới nên.

- 156–Sang chơi, thì cứ mà sang,
Đừng bắt đón đàng mà nhọc lòng dân.

- 157–Sáng ngày bồ dục chấm chanh,
Trưa gỏi cá cháy, tối canh cá chầy.

- 158–Sáng giăng, giải chiếu hai hàng,
Bên anh đọc sách, bên nàng quay tơ.

- 159–Sáo đỏi thì sáo ăn đa,
Phượng-hoàng lúc đỏi cút gà cũng ăn.

- 160–Sắn quăn, bắt kiến cưỡi chơi,
Trèo cây rau má, bỏ rơi mất quăn.

- 161–Sấm bên đông, động bên tây,
Tuy rằng nói đấy nhưng đây động lòng.

- 162–Sầu đông trong héo, ngoài tươi,
Vui là vui gượng, cười là cười khuây.

- 163–Sinh con ai nữ sinh lòng,
Sinh con ai chẳng vun giồng cho con.

- 164–Sinh không, tử lại hoàn không,
Khó ta, ta chịu đừng mong giàu người.

- 165–Sinh ra ở chốn non tùng,
Giở về dương thế bạn cùng người ngoan.

- 166–Sinh con, rồi mới sinh cha,
Sinh cháu giữ nhà, rồi mới sinh ông.

167–Soi gương còn mặt mũi nào,
Đã dở lại xấu soi vào sao đang.

168–Sóng còn gặp lúc sông cùng,
Giờ ơi hãm kẻ anh-hùng làm chi !

169–Số thầy là số lỗi-thôi,
Quanh năm chỉ những chùi nổi cả năm.

170–Số giàu đem đến dửng-dưng,
Lọ là con mắt tráo-trưng mới giàu.

171–Số giàu tay trắng cũng giàu,
Số nghèo chín đụn, mười trâu cũng nghèo.

172–Số khó làm chẳng nên giàu,
Thức khuya, dậy sớm cho đau xương sườn.

173–Sông sâu cá lặn vào bờ,
Lấy ai thì lấy, đợi chờ nhau chi.

174–Sông dài mà sấm đờ ngang,
Em nhiều nhân ngãi, em mang oán thù.

175–Sông sâu, sào ngắn khôn dò,
Người khôn ít nói, khôn đo tất lòng.

176–Sông sâu cá lội ngù-ngờ,
Biết em có đợi mà chờ uống công.

177–Sông sâu cá lội mất tăm,
Chín tháng cũng đợi, mười năm cũng chờ.

178–Sông sâu nước đục lờ-lờ,
Cắm sào mà đợi bao giờ cho trong.

179–Sông sâu còn có kẻ dò,
Lòng người nham hiểm ai đo cho cùng.

180–Sông sâu còn thể bắc cầu,
Lòng người nham hiểm biết đâu mà dò.

181–Sông bao nhiêu nước cũng vừa,
Giai bao nhiêu vợ cũng chưa bằng lòng.

182–Sông Lô một giải trong ngần,
Thành-thời ta rũ bụi trần cũng nên.

183–Sông Lô nước đục, người đen,
Ai lên Phố Ớn cũng quên đường về.

184–Sông Thương nước chảy đôi dòng,
Gia quên vợ, gái quên chồng, thì lên.

185–Sống thời con chẳng cho ăn,
Chết thời xôi, thịt làm văn tế ruồi.

186–Sống thì chẳng cho ăn nào,
Chết thì cúng giỗ mâm cao, cỗ đầy.

187–Sống thì sống đủ một trăm,
Chết thì chết giữa hăm nhăm tháng mười.

188–Sớm đi khao Mẹ khao Con,
Cơm ăn bó ống lại còn Đèo Giang.

189–Sơn-lâm mấy cội tương vàng,
Cành bao nhiêu lá, thương chàng bấy nhiêu.

190–Sự đời nghĩ cũng nực cười,
Một con cá lội mấy người buông câu.

191–Sự đời để mặc đời lo,
Nghiêng tai giả điếc, gặt đầu làm ngơ.

15 chữ

192–Sá chi một khúc thịt bò,
Ba tô gạo lứt mà anh xô tôi hoài.

T

3 chữ

- 1-Tiền hàng xáo.
- 2-To tầy đình.
- 3-Tu tại gia.
- 4-Túng thì tính.

4 chữ

- 5-Tai qua, nạn khỏi.
- 6-Tai bay, vạ gió.
- 7-Tai vách, mạch rừng.
- 8-Tai to, mặt nhớn.
- 9-Tai loi tí liễm.
- 10-Tài giai gửi rể.
- 11-Tài cán cóc khô.
- 12-Tay dao, tay thớt.
- 13-Tay nem, tay chạo.
- 14-Tay xách, nách mang.
- 15-Tay cầm, tay cặp.
- 16-Tay chèo, tay lái.
- 17-Tay bông, tay ẵm.
- 18-Tay đũa, tay chén.
- 19-Tay thầy thuốc thợ.
- 20-Tay hòm chìa khóa.
- 21-Tay đứt, ruột xót.
- 22-Tay sờ lên gáy.
- 23-Tam tổ thánh hiền.
- 24-Tam toạng từ ô.
- 25-Tam sao thất bản.
- 26-Tam tư hậu hành.
- 27-Tam Vương, ngũ Đế.
- 28-Tan cửa nát nhà.
- 29-Tan xương, nát thịt.
- 30-Tan như xác pháo.
- 31-Tàn che, ngựa cưỡi.
- 32-Tang thương biển cái.
- 33-Tát cạn bắt lấy.
- 34-Tát nước theo mưa.
- 35-Tắm gửi lẩn ngành.
- 36-Tập dứ tính thành.
- 37-Tết năm rằm mười.
- 38-Ti-hí mắt lươn.
- 39-Tích thiếu thành đa.
- 40-Tích tiểu thành đại.
- 41-Tiệc thịt trâu toi.
- 42-Tiệc vãi máu mắt.
- 43-Tiền khối, bạc đồng.
- 44-Tiền *trăm*²⁷⁶ bạc *chục*²⁷⁷.
- 45-Tiền dư, thóc mục.
- 46-Tiền rời, thóc đồng.
- 47-Tiền rừng, bạc bể.
- 48-Tiền dòng, bạc chảy.
- 49-Tiền trao cháo múc.

50-Tiền giả mạ nhỏ.
51-Tiền ngắn, mặt dài.
52-Tiền thầy bỏ túi.
53-Tiền lưng, gạo bị.
54-Tiền hết, gạo không.
55-Tiền mất tật mang.
56-Tiền nằm, lãi chạy.
57-Tiền oan nghiệp trưởng.
58-Tiền kiếp luân hồi.
59-Tiền Thần, hậu Phật.
60-Tiền chủ, hậu khách.
61-Tiền phú, hậu bần.
62-Tiền triền, hậu thị.
63-Tiền khóa, gạo đông.
64-Tiếng chì, tiếng bắc.
65-Tiếng nọ, điều kia.
66-Tiểu nhân đặc chí.
67-Tín giả năng nhập.
68-To đầu khó chui.
69-To đầu mà đại.
70-To gan nhón mặt.
71-To như voi nan.
72-Tọa hưởng kỳ thành.
73-Tọa thực sơn băng.
74-Tóc xanh, nanh vàng.
75-Tóc trơn như mỡ.
76-Tóc mây, mào nguyệt.
77-Tóc bạc, răng long.
78-Tóc bạc, da mồi.
79-Tóc như rễ tre.
80-Tòng đầu triệt vĩ.
81-Tòng tiểu chí đại.
82-Tổ tôm phổng quật.
83-Tôi tớ đồng tiền.
84-Tối như hũ dút.
85-Tối lửa tắt đèn.
86-Tội báo oan gia.
87-Tội tạ, vạ lạy.
88-Tôm he cá mực.
89-Tốt mẽ *khoe mầu*²⁷⁸.
90-Tốt tài, sai lộc.
91-Tốt mái, bại sống.
92-Tốt ông không *khố*²⁷⁹.
93-Tốt lễ dễ van.
94-Tốt số hơn khôn.
95-Tốt quá hóa *lớp*²⁸⁰.
96-Tu nhân tích đức.
97-Tu hú đẻ nhờ.
98-Túi vóc đựng vàng.
99-Túi phận, hờn duyên.
100-Tùy cơ tùy quản.
101-Tùy kỳ sở thích.
102-Túng đất sẩy chân.
103-Tụng kinh sám hối.
104-Tứ tung, ngũ hành.
105-Tức nước vỡ bờ.

- 106–Tươi như hoa nở.
107–Tửu nhập ngôn xuất.

5 chữ

- 108–Tà bắt cảm phạm chính.
109–Tay sốt đổ tay nguội.
110–Tay không bắt gió giời.
111–Tâm động qui thần tri.
112–Tập quán thành tự-nhiên.
113–Tế sớm càng khỏi ruồi.
114–Tiếc con gà quạ tha.
115–Tùa²⁸¹ rời bỏ đẫy gai.
116–Tiền tây mua rượu cần.
117–Tiền thật mua của già.
118–Tiền không có lỗ xô.
119–Tiền vàng sâu lỗi lựa.
120–Tiền hết đã vua đúc.
121–Tiền rợ quá tiền trâu.
122–Tiền tài phá nhân nghĩa.
123–Tiền tài nhân nghĩa *tận*²⁸².
124–Tiễn ông Táo châu trời.
125–Tiếng trống róng nghìn quân.
126–Tịt như pháo mất ngòi.
127–To mắt hay nói ngang.
128–Tóc xồm như ổ quạ.
129–Tổ tôm ù tay trên.
130–Tối như đêm ba mươi.
131–Tồn than tan lưới cày.
132–Tốt danh hơn lành áo.
133–Tốt số hơn bố giàu.
134–Tốt mã mà rã đám.
135–Tứ hải giai huynh đệ.
136–Tức lòng súng, súng nổ.

6 chữ

- 137–Tay đâm ra, tà đâm xuống.
138–Tay vôi đàn, chân quán tẩy.
139–Tay que giế, chân vòng kiềng.
140–Tay ống sậy, chân ống đồng.
141–Tay dùi đục, chân bàn chổi.
142–Tay bấp cày, chân bàn cuốc.
143–Tay nhỏ thì mặt cũng nhỏ.
144–Tay châm không phải lái lửa.
145–Tay không, nói chẳng nên điều.
146–Tâng-hẩng như chó mắt giải.
147–Tất-tả như bà đả ông.
148–Tậu voi chung với Đức-ông.
149–Tiên học lễ, hậu học văn.
150–Tiền có đồng, cá có con.
151–Tiền có ít, thịt muốn nhiều.
152–Tiền trao ra, gà bắt lấy.
153–Tiền của như nước thủy-triều.
154–Tiền là gạch, ngãi là vàng.
155–Tiền chinh mua phải cá thối.

- 156-Tiền tầy xỏ không lọt chuỗi.
157-Tiền xừng bò, hậu cò lội.
158-Tiếng chào cao hơn mâm cỗ.
159-Tiu-nghiù như mèo *mất*²⁸³ tai.
160-Tóc đuôi gà, mày lá liểu.
161-Tối như đêm, dày như đất.
162-Tối như hũ, chạy như chớp.
163-Tốt số bằng bố hay làm.
164-Tốt duyên lấy được chồng chung.
165-Tu-hú sẵn tổ mà đẻ.
166-Tuần hà là cha kẻ cướp.
167-Túng mình nằm với con ở.
168-Tướng diện bất như tướng tâm.
169-Tửu phát tâm phúc chi ngôn.

7 chữ

- 170-Tam sơn, tứ hải, nhất phần điền.
171-Tam tự kinh là rình cớm nguội.
172-Tắm khi nào, vuốt mặt khi ấy.
173-Tắt đèn, nhà ngói như nhà gianh.
174-Tâm là lòng, ý cũng là lòng.
175-Tâm bất tại nghe nói thì cãi.
176-Tấp-từng như trẻ được cái bánh.
177-Tiền không chân xa gần đi khắp.
178-To cánh bè, dài dòng văn tự.
179-Toe-toét như ống nhổ thầy đê.
180-Tốt phô ra, xấu xa đậy điệm.
181-Tú mỡ giấy, anh hung đom-đóm.
182-Tửu nhập tâm như hổ nhập lâm.
183-Tác xá đạo bàng, tam niên bất thành.
184-Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.
185-Tam nam bất phú, ngũ nữ bất bần.
186-Tạm vợ vợ già, tạm nhà nhà nát.
187-Tắm-ngắm tắm-ngắm đấm thằm chết voi.
188-Tất-tả như người đi ăn giỗ hậu.
189-Tậu ruộng giữa đồng, lấy chồng giữa làng.
190-Tích thiện phùng thiện, tích ác phùng ác.
191-Tích cốc phòng cơ, tích y phòng hàn.
192-Tiền đáo tiền tọa, hậu đáo hậu tọa.
193-Tiền hết gạo không, khôn ngoan rùa mốc.
194-Tiền rừng bạc bể, tay không hững-hờ.
195-Tiền bạc đi trước, mực thước đi sau.
196-Tiền xa ký phúc, hậu xa bất giới.
197-Tiền môn khước hổ, hậu hộ tiến lang.
198-To như chuỗi hạt không bày cỗ nào.
199-To đầu mà đại, bé g... mà khôn.
200-Tòng thiện như đặng, tòng ác như băng.
201-Tội đâu là nhà, ngã đâu là giường.
202-Tội hữu sở qui, ai làm nấy chịu.
203-Tội vịt chưa qua, tội gà đã đến.
204-Tốt tóc nặng đầu, tốt râu nặng cằm.
205-Tốt giống tốt mạ, tốt mạ tốt lúa.
206-Tua-rua bằng mặt cắt bát cớm chằm.
207-Tú tài đàm thơ, đồ hộ đàm trư.
208-Tử sinh hữu mệnh, phú quý tại thiên.

209-Tuy rằng còm dáng nhưng trùm làng soi.

210-Tượng chết về ngà, điêu chết về lông.

9 chữ

211-Tay phân tay nữ, ruột cắt ruột, sao đành.

212-Tăn-hăn tô-hô như nhà khó được của.

213-Tiền không một đồng, muốn ăn hồng một hột.

214-Tiền vào nhà khó như gió vào nhà trống.

215-Tơ-hơ tòng-hòng, như rể cống ông gia.

10 chữ

216-tiền lĩnh quần chị chẳng bằng tiền chỉ quần em.

11 chữ

217-Tắm gửi, lẩn cảnh, trước lẩn cảnh, sau lẩn cả cây.

12 chữ

218-Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử.

219-Tam ngu thành hiểu,

Ba người đại hợp lại một người khôn.

220-Tết đến sau lưng,

Ông vải thì mừng, con cháu thì lo.

221-Tiền ở trong nhà tiền chứa,

Tiền ra khỏi cửa tiền để.

222-Tiền phú hậu bần,

Làm giàu có số, tiền bần hậu phú.

223-Tiểu thuyền bất kham trọng tải,

Ghe nhỏ chở nặng sao được.

224-Tin bọm mất bò,

Tin bạn mất vợ, nằm co một mình.

13 chữ

225-Tài giai lấy năm lấy bảy,

Gái chính chuyên chỉ lấy một chồng.

226-Tây ra đông vào,

Ai cho đông nào mà bỏ già không đi.

227-Từ sáng đến trưa chưa thấy đâu,

Nửa là từ trưa đến tối.

14 chữ

228-Ta trong cây khế ta ra,

Mình còn cạnh khế với ta hỡi mình !

229-Ta về ta tắm ao ta,
Dù trong, dù đục ao nhà đã quen.

230-Ta về ta dựng mây lên,
Giờ xe may lại một bên Hòn Lèn.

231-Tay cầm cái chỉ, cái kim,
Tay cầm *tấm lụa*²⁸⁴ đi tìm thợ may.

232-Tay cầm cái kéo, con dao,
Chọc giời, vạch đất, lấy nhau phen này.

233-Tay cầm *tiền quí*²⁸⁵ bo bo,
Đưa cho thầy bói thêm lo vào mình.

234-Tay mang khăn gói sang sông,
*Mồ hôi ướt đượm*²⁸⁶ thương chồng phải theo.

235-Tay mang túi bạc kè-kè,
Nói quây nói quá người nghe ầm-ầm.

236-Tay nung chén muối đĩa gừng,
Gừng cay, muối mặn, xin đừng có quên.

237-Tay tiên rót chén rượu đào,
Đổ đi thời tiếc, uống vào thời say.

238-Tay chân nhi-nhí bấp cầy,
Cái lưng thắt đáy cũng tầy voi nan.

239-Tay cầm bán nguyệt xênh-xang,
Đem người quân tử mở mang sơn hà.

240-Tam Hoàng, Ngũ Đế chi thư,
Có anh mất vợ ngồi thừ mặt ra.

241-Tang bồng tích hối vân vi,
Bé nghe cha mẹ, nhớn thì nghe anh.

242-Tạnh giời mây *cuốn*²⁸⁷ về non,
Hẹn cùng cây cỏ chớ còn trông mưa.

243-Tắm sao tắm chẳng ăn dâu,
Tắm đòi ăn ruộng, ăn trâu, ăn nhà.

244-Tậu voi chung với đức ông,
Vừa phải đánh cồng, vừa phải hót phân.

245-Tiếc thay cái chậu nước trong,
Để cho bèo tấm, bèo ong rạt vào.

246-Tiếc thay hột gạo tám xoan,
Thối nôi đồng điệu lại chan nước cà.

247-Tiếc thay hột gạo trắng ngần,
Đã vo nước đục, lại vắn than rơm.

248-Tiếc thay cây quế giữa rừng,
Để cho thẳng Nhặng, thẳng Mường nó leo.

249-Tiệc công xúc tép nuôi cò,
Cò ăn, cò mổ, cò dò lên cây.

250-Tiệc công vãi mẩn cho cu,
Cu ăn, cu nhớn, cu gù nhau đi.

251-Tiền của là chúa muôn đời,
Người ta là khách vắng lai một thì.

252-Tiền đây đưa một miếng giầu,
Chẳng ăn cầm lấy cho nhau bằng lòng.

253-Tiếng ai than khóc nỉ-non,
Hay vợ chú lính trèo hòn Cù Mông.

254-Tiếng ai như tiếng xứ Đoài,
Ăn gạo thì ít, ăn khoai thì nhiều.

255-Tìm duyên mà chẳng thấy duyên,
Một niêu cơm tám, chín tiền cá rô.

256-Tình thương, quán cũng như nhà,
Lều gianh có nghĩa hơn tòa ngôi xây.

257-Tình-tình có sự thì lo,
Này tờ ông cống gửi cho người cò.

258-Tình nhân ơi hỡi tình nhân !
Lại đây ta kể mưa xuân, nắng hè.

259-Tình thân bất luận khó, giàu,
Vải to khó nhuộm cao màu cũng xinh.

260-Tính sao như thể nước cờ,
Một vừa, hai phải hai bề thì thôi.

261-Tỏ giăng mười bốn được tắm,
Tỏ giăng hôm rằm thì được lúa chiêm.

262-Tóc ngắn thì tóc lại dài,
Ba tuồng mặt rỗ đá mài không trơn.

263-Tóc quăn chải lược đôi môi,
Chải đứng, chải ngồi, quăn vẫn hoàn quăn.

264-Tổ đánh mà chẳng biết thân,
Mặt như điều dạn chơi xuân nổi gì.

265-Tôi đây như thể áo tơ,
Khi mưa thì dưng, tạnh giời thì thôi.

266-Tôi đà biết tính chồng tôi,
Cơm no thì nước, nước thô thì giầu.

267-Tôi đà biết vợ anh rồi,
Quăn-quăn tóc trước là người hay ghen.

268-Tối giời bắt sấm trông sao,

Sấm thề có thấy ông nào sấm đui.

269–Tối giờ, giờ lại sáng ra,
Đi đâu mà vội cho già mất thân.

270–Tối tắm biết mít là gai,
Biết quen hay lạ, biết ai mà chào.

271–Tội gì, tội lỗi xuống sông,
Đánh ba tiếng cồng *thi*²⁸⁸ nổi tội lên.

272–Tội gì mà ở chính chuyên,
Một đêm là sấm côn sìn ai cho.

273–Tôm tép thì nhảy lên bờ,
Bụng mình có thể mới ngờ cho ta.

274–Tôm tép vững chân châu be-bé,
Cá kình nghê bãi bể dong chơi.

275–Tốt số lấy được chồng chung,
Lương vua khỏi đóng, áo chồng khỏi may.

276–Tốt gỗ hơn tốt nước sơn,
Xấu người đẹp nết còn hơn đẹp người.

277–Tốt đẹp chi mà anh mơ màng,
Như cá lẹp thừa sàng lọt đi.

278–Tới nơi hỏi khách tương phùng,
Chim ri một cánh bay cùng nước non.

279–Tu đâu cho bằng tu nhà,
Thờ cha, kính mẹ ấy là chân tu.

280–Tu cho trọn kiếp bụi hồng,
Kèo già lại tiếc rằng lòng từ-bi.

281–Tuy rằng ăn ở chùa này,
Tiền lương gạo bị cúng thấy chùa kia.

282–Tuy rằng áo rách tầy sàng,
Đủ đóng, đủ góp với làng thì thôi.

283–Từ rầy buộc chỉ cổ tay,
Chim đậu thì bắt, chim bay thì đừng.

284–Từ rầy buộc chỉ ngang lưng,
Hễ thấy người ấy thì đừng làm quen.

285–Từ vi xem số cho người,
Số thầy thì để cho ruồi nó bầu.

286–Tương tư chẳng ốm cũng sầu,
Con ruồi đậu mép chẳng đau cũng buồn.

287–Tưởng rằng rỗng ắp lấy vây,
Ai ngờ rỗng ắp lấy cây cau già.

288– Tưởng rằng rỗng ấp với mây,
Ai ngờ rỗng ấp với cây địa-liền.

289–Tưởng rằng khăn trắng có tang,
Ai ngờ khăn trắng ra đường ve giai.

290–Tưởng rằng khăn trắng có duyên,
Ai ngờ khăn trắng không tiền mua nâu.

291–Tưởng rằng đá nát thì thôi,
Ai ngờ đá nát nung vôi lại nong.

15 chữ

292–Tâm vương tở, dện cũng vương tở,
Mấy đời tở dện được như tở tằm.

293–Tiền bần, lụa Lạc, vải Đông-Thân,
Đã mua thì chớ phàn nàn làm chi.

16 chữ

294–Ta rằng ta chẳng có ghen,
Chồng ta ta giữ, ta nghiên, ta chơi.

295–Tảng-mảng tê-mê vì cô bán rượu,
Liệt chiếu, liệt giường vì cô bán nem.

296–Tiếc thay con người da trắng, tóc dài,
Bác mẹ gả bán cho người đần ngu.

297–Tiền buôn tiền bán thì để trong nhà,
Tiền cờ tiền bạc thì ra ngoài đường.

298–Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa,
Tiếng lành, tiếng dữ đồn ba ngày đường.

299–Tôi yêu anh vạn, tôi mến anh nghìn,
Anh có ăn thuốc đưa tiền tôi mua.

18 chữ

300–Từ bi cũng một phẩm oản, quả chuối,
Ray tay mắt miệng cũng một quả chuối phẩm oản.

23 chữ

301–Tiếc thay hòn ngọc mà rơi xuống đồng bùn,
Tiếc thay tờ giấy bạch mà để cho thằng bé cón-con nó vẽ vờ.

302–Tiếc thay con ngựa bạch mà thắt cái dây cương thừng,
Tiếc thay con người thế ấy mà ôm lưng ông già.

303–Tiếc thay con chim phượng hoàng còn đại chứa có khôn,
Núi Tam-sơn chẳng đậu, lại đi đậu ngàn cỏ may.

TH

3 chữ.

- 1-Tham thì thâm
- 2-Thấp như vệt.
- 3-Thót đuôi chuột.
- 4-Thẳng *như tên* ²⁸⁹.
- 5-Theo đít ngựa.
- 6-Thề lái trâu.

4 chữ

- 7-Tham thực cực thân.
- 8-Tham ăn, tục uống.
- 9-Tham đó, bỏ đấng.
- 10-Tham bụi chẻ gắp !
- 11-Tham vui chịu lận.
- 12-Tham danh, chuông lạ.
- 13-Tham tài, tham sắc.
- 14-Tham giả vô ích.
- 15-Tháng chờ, năm đợi.
- 16-Tháng trộn, ngày qua.
- 17-Tháng rộng, ngày dài.
- 18-Tháng cùng, năm hết.
- 19-Thành-hoàng bản-thổ.
- 20-Thành nhân chi mỹ.
- 21-Thao-láo mắt *ếch* ²⁹⁰.
- 22-Thăm ván bán thuyền.
- 23-Thăm lằm, phai nhiều.
- 24-Thẩn-lẩn rần ráo.
- 25-Thẳng như ruột gon.
- 26-Thẳng như ruột ngựa.
- 27-Thẳng như rắn lẩn.
- 28-Thẳng như cây gỗ.
- 29-Thẳng như chỉ đặt.
- 30-Thắt lưng buộc bụng
- 31-Thắt đáy lưng ong.
- 32-Thắt chặt quai túi.
- 33-Thây-lấy đít dện.
- 34-Thầy bói nói dựa.
- 35-Thầy cung thầy cò.
- 36-Thầy đầu âu đẩy.
- 37-Thấy đỏ ngõ chín.
- 38-Thấy bờ thì đào.
- 39-Thân lừa ưa nặng.
- 40-Thân làm tội đời.
- 41-Thân như thân chạch.
- 42-Thần thể cóc khô.
- 43-Thần cũng vị tiền.
- 44-Thần kỳ giúp đỡ.
- 45-Thần thủy thận chung.
- 46-Thấp cổ bé họng.
- 47-Thập-thò cửa lỗ.
- 48-Thật thà lái buôn.
- 49-Thẹn đèn, hổ lửa.

- 50-Theo nheo ăn rớt.
- 51-Theo đóm ăn tàn.
- 52-Thê đan, tử ấu.
- 53-Thê tróc, tử phọc.
- 54-Thể thần bịch thốc.
- 55-Thị phú khinh bần.
- 56-Thị cường lãng nhược.
- 57-Thiên võng nan đào.
- 58-Thiên bất dong gian.
- 59-Thiên đạo chí công.
- 60-Thiên đạo hào hoàn.
- 61-Thiên cao, địa hậu.
- 62-Thiên thanh, địa bạch.
- 63-Thiên chu, địa diệt.
- 64-Thiên cao thính ti.
- 65-Thiên địa chứng minh.
- 66-Thiên quỷ, bách quái.
- 67-Thiên phương, bách kể.
- 68-Thiên hình vạn trạng.
- 69-Thiên biến vạn hóa.
- 70-Thiên biến thiên thô.
- 71-Thiên niên bất dịch.
- 72-Thiên niên, vạn đại.
- 73-Thiên tài nhất thời.
- 74-Thiện báo, ác báo.
- 75-Thịt mỡ dao bầu.
- 76-Thịt nạc dao phay.
- 77-Thịt thăn, cơm ré.
- 78-Thịt nát, xương tan.
- 79-Thò lò thom lóm.
- 80-Thò lò đít đỏ.
- 81-Thò lò sáu mặt.
- 82-Thóc gạo có tinh.
- 83-Thổ-công vườn hoàng.
- 84-Thồng rỗng mất mẹ.
- 85-Thở ngắn, than dài.
- 86-Thơ tay, may miệng.
- 87-Thơ thốt đầu lưỡi.
- 88-Thuận mua, vừa bán.
- 89-Thuận buồm, xuôi gió.
- 90-Thủy cần, chung đãi.
- 91-Thủy thành, chung bại.
- 92-Thủy chung như nhất.
- 93-Thuyền xuôi, gió ngược.
- 94-Thuốc tra, ma cúng.
- 95-Thuốc đắng đã tật.
- 96-Thuồnng-luồnng ở cạn.
- 97-Thuồnng đào chả thấy.
- 98-Thứ kỳ, trách nhân.
- 99-Thử kêu, đốt tịt.
- 100-Thư ao tốt cá.
- 101-Thư con nhón trứng.
- 102-Thức khuya, dây sớm.
- 103-Thương con ngon rau ²⁹¹.
- 104-Thương công kể lợi.
- 105-Thương thân, trách phận.

- 106–Thương gió, nhớ mưa.
- 107–Thượng mục, hạ hòa.
- 108–Thượng vàng, hạ cám.
- 109–Thượng vung, hạ ví.

5 chữ

- 110–Thà võ quít ăn tươi.
- 111–Thách nhà giàu húp tương.
- 112–Tham bụi đánh cả bông.
- 113–Thăng chết cãi thăng khiêng.
- 114–Thầy già, con hát trẻ.
- 115–Thầy một, đây tứ mười.
- 116–Thầy chằng gập, gập thợ.
- 117–Thần hồn nát thần tính.
- 118–Thần nào hưởng của ấy.
- 119–Thập ác vô nhất thiện.
- 120–Thật-thà là cha đại.
- 121–Theo voi ăn bã mía.
- 122–Thề cá chê chui ống.
- 123–Thịt chó chấm nước chó.
- 124–Thịt thối hơn muối bụi.
- 125–Thống mắt treo đầu giàn.
- 126–Thông gia là bà con.
- 127–Thở hơn trâu hạ địa.
- 128–Thơm như hoa rửa cánh.
- 129–Thủ-thi ăn sỏ lợn.
- 130–Thùy vị thiên vô mục.
- 131–Thuyền dờ, bến chằng dờ.
- 132–Thuyền đua, lái cũng đua.
- 133–Thừa bát, gạt xuống mâm.
- 134–Thương gậm xương chằng được.

6 chữ

- 135–Thà vỏ quít ăn mắt ngấu.
- 136–Thà sắn-sắt bắt cá rô²⁹².
- 137–Thà chà cá mới ở ao.
- 138–Tham bữa giỗ, lổ buổi cày.
- 139–Tham thì thâm, nhằm thì *thiệt*²⁹³.
- 140–Tham thì thâm, dầm thì đen.
- 141–Tham một bát, bỏ một mâm.
- 142–Tham bong-bóng, bỏ bông trâu.
- 143–Tháng ba bà già chết rét.
- 144–Thành-hoàng thiêng về bộ-hạ.
- 145–Thánh-nhân đãi kẻ khù-khờ.
- 146–Thao-láo như cáo trông giăng.
- 147–Thăng nhắng đòi khoắng cổ đường.
- 148–Thăng đại làm hại thăng khôn.
- 149–Thăng mỡ có bỏ đám nào.
- 150–Thăng mục tàu đau lòng gổ.
- 151–Thầy có của, sãi có công.
- 152–Thầy lay thì chày cán cổ.
- 153–Thầy dở cũng đỡ lảng diêng.
- 154–Thấy lành, bắt làm vảnh nôi.
- 155–Thấy của thì tối mắt lại.

- 156–Thân lươn chẳng quản lấm *mắt* ²⁹⁴ .
157–Thân sống không bằng thân chết.
158–Thấp cơ thua trí đàn bà.
159–Thấp cao vàng biết tuổi vàng.
160–Thấp-thoáng như dĩ chơi trăng.
161–Thật-thà ma vật không chết.
162–Thật-thà như chó cắn trộm.
163–Thèm lòng, chẳng ai thèm thịt.
164–Thèm như gái dở thèm ngói.
165–Theo chân voi, đòi chân ngựa.
166–Thi hơi với giải thì thua.
167–Thiên-lôi chỉ đâu đánh đấy.
168–Thin-thít như thịt nấu đông.
169–Thịt không hành, canh không mắm.
170–Thỏ-thè như trẻ lên ba.
171–Thoái nhất bộ, tự-nhiên khoáng.
172–Thóc hoa đầu, giàu lá mặt.
173–Thôi chay thì thầy đi mất.
174–Thờ thầy mới được làm thầy.
175–Thở như trâu bò mới vục.
176–Thở ra khói, nói ra lửa.
177–Thợ rèn không dao ăn giàu.
178–Thợ cửa đi trưa, về sớm.
179–Thời buổi nào, kỷ cương ấy.
180–Thơm như hoa, mát như nước.
181–Thờn-bơn chịu ép một bề.
182–Thủ-thỉ nhưng mà quỷ ma.
183–Thua keo *trước* ²⁹⁵ , được keo *sau* ²⁹⁶ .
184–Thua búng quay, xoay *đáo đĩa* ²⁹⁷ .
185–Thục viết không bằng biết ruộng.
186–Thui chó nửa mùa hết rơm.
187–Thuyền theo lái, gái theo chồng.
188–Thuyền cứ mạn, quán cứ vách.
189–Thương người lại khó đến thân.
190–Thương chồng phải bằng con ghẻ.
191–Thương đi gọi, nhớ đi tìm.
192–Thượng cẳng chân, hạ cẳng tay.
193–Thượng anh hùng, hạ cùng đình.
194–Thượng đẳng sợ kẻ bất đẳng.
195–Thượng bất chính, hạ tác loạn.
196–Thà cho ăn, chẳng thà cho thấy.
197–Thà đau ngắt, chẳng thà giắt răng.
198–Tham thì thâm, đa dâm thì chết.
199–Thau đồng chẳng khỏi tay thợ hàn.
200–Thằng còng làm cho thẳng ngay ăn.
201–Thấy ăn khoai vác mai chạy quấy.
202–Thấy người sang bắt quàng làm họ.
203–Thấy có thóc, mới cho vay gạo.
204–Thân con gái mười hai bến nước.
205–Thèm như gái dở thèm của chua.
206–Thèm cho chết, chẳng chết, chẳng ăn.
207–Thiêng như Thần, tăn-măn như ma.
208–Thóc Cừ-Đà, tù-và Kẻ Thổ.
209–Thối bầy góc nhà, ba góc bếp.
210–Thờ thời dễ, giữ lễ thời khó.
211–Thốt trên mồn, thốt dưới cũng mồn.

212–Thuyền không lái như gái không chồng.

213–Thượng lương bắt chính, hạ lương sai.

8 chữ

214–Tha cày, cuốc góc, nghỉ nhọc chẵn trâu.

215–Thà sợ khải, không thà sợ cút khải.

216–Thà thiếu thuế vua hơn thua lệ làng.

217–Tham ăn giữ nết chết không ai thương.

218–Tháng giêng rét dài, tháng hai rét lộc.

219–Tháng giêng mua gỗ, tháng hai làm nhà.

220–Tháng ba đau máu, tháng sáu đau lưng.

221–Tháng năm năm việc, tháng mười mười việc.

222–Tháng năm đong trước, tháng mười đong sau.

223–Tháng năm khua bầu, tháng mười giầu rơm.

224–Tháng hai giồng cà, tháng ba giồng đỗ.

225–Tháng tám chữa qua, tháng ba đã tới.

226–Tháng tám trông ra, tháng ba trông vào.

227–Tháng tám mưa trai, tháng hai mưa thóc.

228–Tháng tám mạ trà, tháng ba mạ thóc.

229–Tháng tám đôi qua, tháng ba đôi chết.

230–Tháng chín đôi mười, tháng mười mồng năm.

231–Tháng chín mưa rươi, tháng mười mưa mạ.

232–Tháng chín ăn rươi, tháng mười ăn ruốc.

233–Tháng mười *động*²⁹⁸ ra, tháng ba *động*²⁹⁹ rạ.

234–Tháng *mười*³⁰⁰ sấm rập, tháng chạp sấm *động*³⁰¹.

235–Tháng một, tháng chạp thời hòa mới mưa.

236–Thành-lanh đỏ mỏ tướng cả nhà giời.

237–Thành môn thất hòa, họa cập trì ngư.

238–Thánh-tha thánh-thót như giọt đồng hồ.

239–Thầy đổ cho bóng, bóng đổ cho thầy.

240–Thầy bùa thầy bèn oản lên cạp khố.

241–Thấy mỗi nhưng chỉ bởi thăm mắc dò.

242–Thấy bở thì đào, thầy mềm thì đục.

243–Thấy người ăn cơm, xúc cút đổ bị.

244–Thấy cá rô chạy, nôi rang cũng chạy.

245–Thấy cút trắng ngang, có sang gì cút.

246–Thâm đồng trống bắc, hể nực thời mưa.

247–Thân trâu trâu lo, thân bò bò liêu.

248–Thấp-thoáng bóng đèn cú cũng như tiên.

249–Thập mục sở thị, thập thủ sở chỉ.

250–Thê tồn thú thiếp, thê một thú thê.

251–Thí một chén nước, phước chẳng bằng non.

252–Thiên vô nhị nhật, dân vô nhị vương.

253–Thiếu đất giồng dứa, thừa đất trồng cau.

254–Thiếu thuế bắt vợ, thiếu nợ bắt con.

255–Thịt nạc, dao phay, xương xẩu, riu búa.

256–Thóc đầu no gà, cơm đầu no chó.

257–Thổ-công là cha, chúa nhà là con.

258–Thợ may ăn giẻ, thợ vẽ ăn hồ.

259–Thợ hồ ăn nan, thợ hàn ăn cút.

260–Thợ sơn bôi bác, thợ bạc lọc lừa.

261–Thợ rào có đe, ông nghề có bút.

262–Thủ khẩu như bình, phòng ý như thành.

263–Thuyền nan chở đá, thuyền lá chở sắt.

264–Thuyền mạnh về lái, gái mạnh về chồng.

- 265–Thuốc đắng đã tạt *nói* ³⁰² thật mắt lòng.
266–Thuốc Nam đánh giặc, thuốc Bắc lấy tiền.
267–Thuốc phiện hết nhà, thuốc trà hết phen.
268–Thuộc sách văn hay, mau tay tốt chữ.
269–Thứ nhất gác pha, thứ nhì nhà cháy.
270–Thứ nhất đau mắt, thứ nhì giặt răng.
271–Thứ nhất quận công, thứ nhì không khổ.
272–Thứ nhất quận công, thứ nhì ỉa đồng.
273–Thứ nhất cày nỏ, thứ hai bỏ phân.
274–Thứ nhất Kinh-kì, thứ nhì Phổ-Hiến.
275–Thứ nhất thả cá, thứ nhì gá bạc.
276–Thứ nhất tờ sai, thứ hai nhà nợ.
277–Thứ nhất tốt mỗi, thứ hai ngồi dai.
278–Thứ nhất hay chữ, thứ nhì dữ đòn.
279–Thứ nhất Tam-Đái, thứ nhì Khoái-Châu.
280–Thứ nhất phạm phòng, thứ nhì lòng lợn.
281–Thừa chua quá úng, thừa lụng quá bọ.
282–Thương con bồ coi đồng đôi xiên cậy.
283–Thương con mà dễ, thương rể mà khó.

9 chữ

- 284–Thà bán lỗ, chẳng thà sách rở về không.
285–Thà ăn đậu, chẳng thà ăn giàu cách mắt.
286–Tháng bảy heo may, chuồn-chuồn bay thì bão.
287–Thấy chông người tốt, già quan một mà lấy.
288–Thịt cá là hoa, tương cà là gia bảo.
289–Thổ-công vườn hoang chê Vua bếp nhọ đầu.
290–Thuận vợ, thuận chồng tát bể Đông cũng cạn.
291–Thương miệng, thương môi, chẳng thương ôi đồng tiền.

10 chữ

- 292–Thà làm tôi thẳng hủi, hơn chịu tùi anh em.
293–Thà chết vũng chân trâu, hơn chết khu đĩa đèn.
294–Thà cho nhau ăn vàng, hơn đem đàn đi buôn.
295–Tham sáu đồng lãi, mất năm mươi tư tiền vốn.
296–Tháng năm đi trước, tháng năm chẳng ngược về sau.
297–Tháng tám đánh trâu ra, tháng ba đánh trâu về.
298–Thấy người làm được ăn, mình xé chần làm vó.
299–Thần cây đa, ma cây gạo, cú cáo cây đề.
300–Thiên địa vô khí vật, thánh nhân vô khí nhân.
301–Thối lửa cháy lửa, không ai thối lửa cháy miệng.
302–Thua trời một vạn không bằng thua bạn một ly.
303–Thua năm quan không tiếc, điểm mắc điểm mới rầu.
304–Thứ nhất đẻ con trai, thứ hai đỡ ông nghè.
305–Thứ nhất đau đẻ, thứ hai ngựa ghè, đòn ghen.
306–Thừa mạ thì bán, chớ có cấy rám ăn rơm.

11 chữ

- 307–Thương con bằng roi, thương con đòi thì thương bằng cơm.

12 chữ

- 308–Tham thì thâm,

Bụt đã bảo thầm rằng chớ có tham.

309–Tháng bầy mưa gãy cành trám,
Tháng tám nắng râm trái *bông*³⁰³.

310–Thấy nói mà chua,
Bồ-hòn có ngọt thì vua đã dùng.

311–Thâm đông thì mưa,
Thâm dưa thì khú, thâm vú thì nghén.

312–Thân lươn chẳng quản lấm mắt,
Thân trạch chẳng quản lấm đầu.

313–Theo ma mặc áo giấy,
Ở với ai bắt chước người ấy.

314–Thi thiên, phú bách,
Văn sách năm mươi, ngồi cười ra chữ.

315–Thua kiện mười bốn quan năm,
Được kiện mười lăm quan chẵn.

316–Thứ nhất Cổ-Bi, Thứ nhì Thăng-Long.
Thứ ba Sùng-Nghiêm.

317–Thương con cho roi, cho vọt,
Ghét con cho ngọt, cho bùi.

318–Thương nhau, cho nhau ăn chấy,
Ghét nhau, nói nhau cậy nổi.

13 chữ

319–Thật-thà là cha quý quái,
Quý quái còn phải rái thật-thà.

14 chữ

320–Thà rằng ăn nửa quả hồng,
Còn hơn ăn cả chùm sung chát lè.

321–Thà ăn bấp hột chà vôi,
Còn hơn giàu có bồ cô một mình.

322–Thà rằng làm lễ thứ mười,
Còn hơn chính thất những người đần ngu.

323–Thà rằng biệt tịch chi đồ,
Càng trông thấy cảnh, thấy chùa càng thương.

324–Thà rằng chẳng biết cho xong,
Biết ra kẻ bắc, người đông thêm sâu.

325–Thà rằng chẳng biết cho xong,
Biết ra như xúc, như đong lấy sâu.

326–Thài-lài mọc cạnh bờ sông,

Tuy rằng không tốt nhưng tông thài-lài.

327-Thay quần, thay áo, thay hơi,
Thay dáng, thay đắp, nhưng người khôn thay.

328-Tham vàng, bỏ đồng gạch đầy,
Vàng thì ăn hết, gạch xây nên thành.

329-Tham vàng, bỏ ngãi, anh ơi,
Vàng thì ăn hết, ngãi tôi hãy còn.

330-Tham giàu lấy phải thẳng ngô,
Đêm nằm *như thế cảnh khô chọc vào* ³⁰⁴.

331-Tham giàu mà lấy chủ kho,
Ba năm hiệu lượng vua cho đeo vòng.

332-Tháng sáu gọi cấy rào-rào,
Tháng mười lúa chín mỗ rao cấm đồng.

333-Tham thanh, chuộng lạ, tham thanh,
Chê đây quán nát, lều gianh không ngời.

334-Tháng chín thì quít đồ tròn,
Tháng hai ngái mọc, cái con tìm về.

335-Tháng giêng đúc từ, tháng tư đúc vạc,
Lạc-xạc thì đúc khoai nửa.

336-Thành Phao, Phà-lại, Lục-đầu,
Em về, em để mối sấu cho ai ?

337-Thành đồ đã có chúa xây,
Việc gì gái hóa lo ngày, lo đêm.

338-Thấp đuốc tìm giàu, giàu chẳng thấy,
Cầm gươm chém khó, khó theo sau.

339-Thầy bói lại cãi chủ nhà,
Đàn ông lại cãi đàn bà nấu ăn.

340-Thầy dốt mà đọc canh khôn,
Đến khi đọc đồn ý ả ý a.

341-Thầy mạnh, thầy chữa người ta,
Đến khi thầy ốm, thì ma chữa thầy.

342-Thầy khoe thầy cứu được người,
Đến khi thầy ốm, chẳng ai cứu thầy.

343-Thấy anh, tôi cũng yêu đời,
Biết rằng vợ cả có đời anh ra.

344-Thấy đua, thì cũng đua đòi,
Thấy tĩa lông nách, cũng xoi lông l...

345-Thấy bạn mà chẳng thấy chàng,
Bằng-khuâng như mất lạng vàng trên tay.

346–Thấy em như chói mặt giời,
Chói chang khó chịu, trao nhời khó trao.

347–Thấy người, ta nghĩ rằng hèn,
Cắt lấy tiếng kèn liền búng má ra.

348–Thâm đông, hồng tây, dựng may,
Ai ơi ở lại ba ngày hãy đi.

349–Thân em như thể trái chanh,
Lắt-lẻo trên cành nhiều kẻ ước mơ.

350–Thân em như tấm lụa đào,
Phất-phơ giữa chợ biết vào tay ai.

351–Thân em như tấm lụa đào,
Còn nguyên hay xé vuông nào cho ai ?

352–Thân em như giếng giữa đường,
Người khôn rửa mặt, người *thường*³⁰⁵ rửa chân.

353–Thân em chẳng đáng mấy tiền,
Vì tình em nặng, mấy nghìn cũng mua.

354–Thân tiên, lúc túng cũng liều,
Huống chi thân cú quản điều tanh hôi.

355–Thân em tội nghiệp về đâu,
Ngày ngày em chống phao câu lên giời.

356–Thần-thơ đứng gốc cây mai,
Bóng tôi, *tôi*³⁰⁶ nghĩ bóng ai *tôi*³⁰⁷ nhàm.

357–Thần-thơ đứng gốc mai già,
Hỏi thăm ông Nguyệt có nhà hay không.

358–Thấp cao mới biết tuổi vàng,
Gặp cơn lửa đỏ màu càng thêm tươi.

359–Thật-thà cũng thể lái trâu,
*Hắn-hoi*³⁰⁸ cũng thể nàng dâu mẹ chồng.

360–Thề rằng sấm chẳng thấy gì,
Sấm mà nói dối, sấm thì cũng đui.

361–Thế gian nói chi thì mặc nó,
Miễn là mình không có thì thôi.

362–Thế gian chẳng ít thì nhiều,
Không dung, ai dễ đặt điều cho ai.

363–Thế gian lắm kẻ mơ-màng,
Thấy hòn son thắm, ngỡ vàng chặt-chiu.

364–Thế gian chuộng của, chuộng công,
Nào ai có chuộng người không bao giờ.

365–Thế gian còn mặt mũi nào,
Đã nhỏ, lại liếm làm sao cho đành.

366–Thế gian giúp miệng lao-xao,
Ai cho đồng nào mà đỡ khó khăn.

367–Thế gian còn đại chữa khôn,
Sống mặc áo rách, chết chôn áo lành.

368–Thế gian được vợ hồng chồng,
Có phải như rồng mà được cả đôi ³⁰⁹.

369–Thế gian một vợ, một chồng,
Chẳng như Vua Bếp hai ông một bà.

370–Thế gian ba sự khôn chữa :
Rượu nồng, dê béo, gái vừa đương tơ.

371–Thế tình chuộng lạ, tham thanh,
Bên khinh, bên trọng ra tình xấu chơi.

372–Thi ra mới biết béo gầy,
Đến khi cả gió biết cây cứng mềm.

373–Thiên bất sinh vô lộc chi nhân,
Địa bất sinh vô căn chi thảo.

374–Thiên cao đã có thánh tri.
Người nhân nghĩa chẳng hàn vi bao giờ.

375–Thiếu chi cam rim, hồng rim,
Bắt anh đi tìm khế rụng bờ ao.

376–Thoảng qua một chút mới hay,
Lọ là sấm chớp cả ngày mới mưa.

377–Thôi tôi biết vợ anh rồi,
Vợ anh toét mắt bán xôi chợ chùa.

378–Thôi thôi, tôi biết anh rồi,
Anh hút thuốc phiện cái môi thâm sì.

379–Thối tai, hôi nách, rình rình,
Chẳng ai hỏi đến cậy mình chính chuyên.

380–Thối lửa phùng mang mau nhẽ cháy,
Đòi nợ hung bạo mới nhay tiền.

381–Thối quyền phải biết chuyen hơi,
Khuyên người phải biết lựa nhờ khôn ngoan.

382–Thông-gia là bà con tiên,
Ăn ở không hiền là bà con chó.

383–Thờ cha, kính mẹ đã đành,
Theo đôi, theo lứa mới thành thất gia.

384–Thơm-thảo bà lão ăn thừa,
Bà ăn chẳng được, bà lừa cho tôi.

385–Thú vị tình thâm,
Lấy phải con vợ đái dầm, thú vị tình khai.

386–Thụy kiều là Thụy kiều kiêu,
Cơm trưa không có, quăng niêu ra vườn.

387–Thuyền đua, thì lái cũng đua,
Thuyền lên trên bờ, thì lái chết toi.

388–Thuyền đua, thì lái cũng đua,
Bè ngổ đi trước, bè dừ đi sau.

389–Thuyền dờ những bến chẳng dờ³¹⁰,
Bán buôn là nghĩa *muôn*³¹¹ dờ *cùng*³¹² nhau.

390–Thuyền ngược, ta bỏ sào ngược,
Ta chống chằng đợc, ta bỏ sào xuôi.

391–Thuyền ngược, anh bỏ sào xuôi,
Khúc sông bỏ vắng cho người sầu riêng.

392–Thuyền ngược, ta khấn gió nam,
Thuyền xuôi ta khấn mưa nguồn gió may.

393–Thuyền ơi có nhớ bến chẳng,
Bến thì một dạ khăng-khăng đợi thuyền.

394–Thuyền câu lơ-lửng đã xong,
Thuyền chài lơ-lửng uống công thuyền chài.

395–Thuyền ai thấp-thoáng bên bờ,
Hay thuyền ông Lã đợi chờ vua Vãn.

396–Thuyền đã đến bến, anh ơi,
Sao anh chẳng bắc cầu noi lên bờ.

397–Thuở giàu sang, nhiều kẻ yêu vì,
Đến khi khó, đủ nhau gièm sém.

398–Thứ nhất sợ kẻ anh hùng,
Thứ nhì sợ kẻ bần cùng khổ dầy.

399–Thứ nhất thì đồ thủ-khoa,
Thứ hai vợ đẹp, thứ ba ỉa đồng.

400–Thứ nhất thì tu tại gia,
Thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa.

401–Thứ nhất vợ đại trong nhà,
Thứ hai *nhà dột*³¹³, thứ ba dựa cùn.

402–Thứ nhất thì quản voi già,
Thứ hai giàu miếng, thứ ba sãi đò.

403–Thứ nhất thì bồ cô cha,
Thứ hai gánh vãi, thứ ba buôn thuyền.

404–Thứ nhất đom-đóm vào nhà,
Thứ hai chuột rúc, thứ ba hoa đèn.

405–Thứ nhất thì tội hàng hoa,
Thứ hai hàng mã, thứ ba hàng vàng.

406–Thứ nhất thì gỗ vàng tâm,
Thứ hai gỗ nghiến, thứ năm hạch-đàn.

407–Thừa quan rồi mới đến dân,
Thừa nha môn tuần đến sãi đồ đưa.

408–Thừa tiên thì đem mà cho,
Đừng có xem bói thêm lo vào mình.

409–Thức lâu mới biết đêm dài,
Ở lâu mới biết là người có nhân.

410–Thương miệng, thương môi, thương gì mà thương.
Thương nhưng gặm xương chẳng được.

411–Thương chồng, phải khóc mụ gia,
*Ta đây*³¹⁴ với mụ có bà con chi.

412–Thương em, anh để trong lòng,
Việc quan anh cứ phép công anh làm.

413–Thương em như lá đài bi.
Ngày thì giải nắng, đêm thì rầu sương,

414–Thương em, anh biết để đâu,
Để vào tay áo, lâu-lâu lại nhòm.

415–Thương anh, chẳng biết để đâu.
Để vào khúc gỗ hai đầu sơn son.

416–Thương thì củ ấu cũng tròn,
Không thương, thì quả bồ-hòn cũng méo.

417–Thương ai ví bằng thương con,
Thương ai ví bằng gái son nhớ chồng.

418–Thương ai cho bằng thương chồng,
Bởi chồng cờ bạc, nên lòng chẳng thương.

419–Thương chồng nên phải lắm than,
Xưa nay ai bắt việc quan đàn-bà.

420–Thương chồng nên phải gắng công,
Nào ai xương sắt, dạ đồng chi đây.

421–Thương thay thân phận con rùa,
Lên đình đội hạch, ra chùa đội bia.

422–Thương thay những kẻ quạt mõ,
Hại thay những kẻ lấy võ đập sãng.

423–Thương người, người nỏ thương ta,
Mười kia bỏ bể mặt đà có nơi.

424–Thương thương, nhớ nhớ, thương thương,
Nước kia muốn chảy mà mương không đào.

425–Thấy chông đần, xỏ chân lổ mũi,
Thấy chông yêu, vén váy đái niêu canh cần.

426–Thuận buồm, xuôi gió chén chú chén anh,
*Lên thác xuống ghềnh*³¹⁵ mà tào chi tở.

427–Thuyền ai đỗ bến Ô giang ?
Hay thuyền Đình Trường đi rước Hạng-Vương sang cùng.

20 chữ

428–Thuyền ai lơ lửng bên sông,
Có lòng đợi khách hay không hờ thuyền,
Để ta kết ngãi làm quen.

22 chữ

429–Thiếu tháng hai mất cà,
Thiếu tháng ba mất đồ,
Thiếu tháng tám mất hoa ngư.
Thiếu tháng tư mất hoa cóc.

TR

3 chữ

- 1-Trần quý-tị.
- 2-Trò *con tré*³¹⁶.
- 3-Truyện chiêm bao.
- 4-Truyện con giới.

4 chữ

- 5-Tra tay vào lọ.
- 6-Trái duyên khôn ép.
- 7-Trái bước nhỡ dịp.
- 8-Tránh hùm, mắc hổ.
- 9-Tránh nắng, cầu rợp.
- 10-Trăm sự nhờ giờ.
- 11-Trăm khoanh tứ đốm.
- 12-Trăm đường, nghìn lối.
- 13-Trật đất giở về.
- 14-Trâu toi, bò ngã.
- 15-Trâu dong, bò dắt.
- 16-Trâu ghẻ, nghé cật.
- 17-Trâu cày, ngựa cưỡi.
- 18-Trâu lăm vẩy quàng.
- 19-Tre già măng mọc.
- 20-Tre non dễ uốn.
- 21-Tré³¹⁷ người, non³¹⁸ dạ.
- 22-Trèo cao ngã đau.
- 23-Trèo cây bắt cóc.
- 24-Trèo non,³¹⁹ lặn *suối*³²⁰.
- 25-Trèo non, vượt bể.
- 26-Trêu ong, ong đốt.
- 27-Trên kính, dưới nhường.
- 28-Trên giờ, dưới bể.
- 29-Trên thuận, dưới hòa.
- 30-Tri pháp, úy pháp.
- 31-Trò nào, trống ấy.
- 32-Trọc đầu càng mát.
- 33-Trói kéo tìm kim.
- 34-Trói voi bỏ giọ.
- 35-Tròn vành rõ chữ.
- 36-Trong ấm, ngoài êm.
- 37-Trong họ, ngoài làng.
- 38-Trọng nghĩa, khinh tài.
- 39-Trôn rau cắt rốn.
- 40-Trốn chùa ở chùa.
- 41-Trông mặt đặt tên.
- 42-Trống dong, cờ mở.
- 43-Trống canh dành bạc.
- 44-Trơn bọt, lọt lạch.
- 45-Trơn lông, đỏ da.
- 46-Truyền ngòi đốt pháo.
- 47-Trúng quấy đầu gậy.
- 48-Trúng để đầu đăng.
- 49-Trúng chọi với đá.

50-Trúng khôn hơn *vịt*³²¹.

51-Trước vụng, sau khéo.

52-Trước lạ, sau quen.

5 chữ

53-Tráng chính chờ giờ mưa.

54-Trăm hay xoay vào lòng.

55-Trăm sông đổ vào bể.

56-Trăm dâu đổ đầu tằm.

57-Trâu ho *bằng*³²² bò *rống*³²³.

58-Trâu *bụa*³²⁴ ghét trâu ăn.

59-Trâu chậm uống nước đục.

60-Trâu béo kéo trâu gầy.

61-Trong như bánh bột lọc.

62-Trông người nửa con mắt.

63-Trống bói vật vào mình.

6 chữ

64-Trái xanh chết, duồng trái úa.

65-Trách người một, trách ta mười.

66-Tránh vỏ dưa, gặp vỏ dừa.

67-Tránh voi chẳng xấu mặt nào.

68-Trăm kẻ bán, vạn người mua.

69-Trăm ơn không bằng hơn tiền.

70-Trăm hay chẳng bằng tay quen.

71-Trăm tội đổ đầu nhà oản.

72-Trăm tội cũng vào một gông.

73-Trăm rác, lấy *nác*³²⁵ làm sạch.

74-Trăm trâu cũng một công chăn.

75-Trâu dắt ra, bò dắt vào.

76-Trâu he cũng bằng bò khoẻ.

77-Trâu cổ cò bò cổ *lái*³²⁶.

78-Trâu hoa tai, bò gai sừng.

79-Trâu tóc chóp, bò mũ mấn.

80-Trâu nghiêng hàm, bò bạch-thiệt.

81-Trâu qua sá, mạ qua thì.

82-Trẻ rôi ra, già dụt lại.

83-Trẻ khôn qua, già lú lại.

84-Trẻ chưa qua, già đã đến.

85-Trẻ đeo hoa, già đeo tật.

86-Trẻ cậy cha, già cậy con.

87-Trẻ vui nhà, già vui chùa.

88-Trên trông xuống, dưới trông lên.

89-Tróc hổ dị, phóng hổ nan.

90-Trong đom-đóm, ngoài bó đuốc.

91-Trong anh em, ngoài cờ bạc.

92-Trong nước nam, ngoài nước Đế.

93-Trong như ngọc, trắng như ngà.

94-Trôn kim nhỏ, bới chỉ to.

95-Trốn việc quan đi ở chùa.

96-Trống thủng, làng phải để tang.

97-Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược.

98-Trơ như đá, vững như đồng.

99-Trơ-trơ như cột nhà cháy.

- 100-Trơ-tráo như gạo múc dầu.
101-Trụn-trện như voi leo cao.
102-Trước là phúc, sau tức bụng.
103-Trưởng-giả thiếu chả nấu canh.
104-Trưởng nam bại, ông vải hư.

7 chữ

- 105-Trăm cái khôn dồn một cái dại.
106-Trăm nhát cuốc giắt cả vào lòng.
107-Trăm cái roi nhằm một cái nóc.
108-Trăm cái tên nhằm một cái đụn.
109-Trăm khúc sông đổ một ngọn nguồn.
110-Trăm hòn chì đúc chẳng nên chuông.
111-Trân-trân như l...trần không váy.
112-Trâu hay ác, thì trâu vạc sừng.
113-Trâu khát nước chẳng lọ đề sừng.
114-Trâu đồng nào ăn cỏ đồng ấy.
115-Trâu bò hút nhau, ruồi muỗi chết.
116-Trâu bò ở với nhau được lâu.
117-Trâu tìm cọc, cọc chẳng tìm trâu.
118-Trấu trong nhà để gà ai bới.
119-Trẻ nhà người như trẻ nhà ta.
120-Tri kim nhật, bất tri lai nhật.
121-Tri nhân, tri diện bất tri tâm.
122-Trông bằng mắt chớ bắt bằng tay.
123-Trống hết hơi, mõ chẳng còn cóc.
124-Trơ-trơ như sỏ lợn nhìn thầy.
125-Trung ngôn nghịch nhĩ, lợi ư hành.
126-Trưởng giả còn thiếu trả nấu ăn.

8 chữ

- 127-Tràng ba mươi, khoát không được một tấc.
128-Tránh ông Cà, ngã phải ông Ba-mười.
129-Tránh sông cà, ngã phải núi Ba-vì.
130-Tránh nơi lưới thỏ, mắc đường bẫy treo.
131-Trăm ông sao chẳng bằng một ông giăng.
132-Trăm đom-đóm chẳng bằng một bó đuốc.
133-Trăm hạt cơm, có hạt vãi, hạt rơi.
134-Trăm bó đuốc cũng vớ được con ếch.
135-Trăm cái đấm không bằng một cái đập.
136-Trâu chết mặc trâu, bò chết mặc bò.
137-Trâu đập cũng chết, voi đập cũng chết.
138-Trâu mạnh trâu được, cỏ mạnh cỏ được.
139-Trâu trắng đi đâu, mất mùa đến đấy.
140-Trà ngon xuống bể, thuốc ngon lên rừng.
141-Trẻ được manh áo, già được bát cơm.
142-Trẻ thì dưỡng cây, già thì cây dưỡng.
143-Trên sông, dưới khê, tứ bề nát bét.
144-Trêu ong ong đốt, trêu Bụt Bụt trâm.
145-Tri chỉ bất đãi, tri túc bất nhục.
146-Tri giả bất ngôn, ngôn giả bất tri.
147-Triều đình dụng tước, hương đảng dụng xỉ.
148-Trong nhà chưa tỏ, ngoài ngõ đã *thông*³²⁷.
149-Trong nhà có vàng, ra dằng thất nghiệp.

150–Trong nhà có vàng, mua hàng cũng bớt.
151–Trước thì thăm cô, sau thì phô giượng.

9 chữ

152–Tra nỏ chót đời, mang đều chơi mà chết.
153–Trăm đám cưới, chẳng bằng hàm dưới cá trê.
154–Trâu chốc cật, thấy ác bay qua liền né.
155–Trôn chữa đến đất, mồm đã hất lên giới.
156–Trước làm nàng dâu, sau mới làm mẹ chồng.

10 chữ

157–Trâu chậm uống nước dơ, trâu ngơ ăn cỏ héo.
158–Trên rừng thì hổ lang, dưới làng thì mặt rồ.

12 chữ

159–Trâu lành không ai mà cả,
Trâu ngã lằm kẻ cầm dao.

160–Trâu bò được ngày phá đố,
Con cháu được ngày giỗ ông.

13 chữ

161–Triều đình có văn, có vũ,
Như trong nhà có mẹ, có ông.

14 chữ

162–Trách thân, chẳng dám giận giới.
Trách thân lằm lằm, giận giới bao nhiêu.

163–Trách người một, trách ta mười,
Bởi ta bạc trước, cho người tệ sau.

164–Trách người phơi lúa nong xưa,
Trèo thuyền trên động khéo lừa duyên em.

165–Trách cha, trách mẹ tôi nay,
Sinh tôi, sao chẳng chọn ngày mà sinh.

166–Trách người quân tử vô danh,
Chơi hoa, xong lại bẻ cành bán rao.

167–Trách người quân tử bạc tình,
Có gương mà để cạnh mình chẳng soi.

168–Trách người quân tử vụng suy,
Vườn hoa thiên lý chẳng che màn-mành.

169–Trách chàng Từ-Thức vụng suy,
Cối Tiên chẳng ở, về chi cối trần.

170–Trạng chết, trẩm cũng băng hà,
Dưa gang đỏ đít, thì cà đỏ tròn.

171–Tranh quyền, cướp nước gì đây,
Coi nhau như bát nước đầy là hơn.

172–Trăm năm lòng gấn, dạ ghi,
Nào ai thay nút, đổi khuy cũng đừng.

173–Trăm năm, trăm tuổi, trăm chồng,
Phải duyên thì lấy, tơ hồng nào xe.

174–Trăm năm, trăm tuổi, trăm chồng,
Hễ ai có bạc, thì bồng lên tay.

175–Trăm năm, bia đá, thì mòn,
Nghìn năm, bia miệng vẫn còn trơ-trơ.

176–Trăm năm ai chớ bỏ ai,
Chỉ thù nên găm, sắt mài thành kim.

177–Trắng chì, trắng bủng, trắng xanh,
Thà rắng đen nhẵn cho anh phải lòng.

178–Trận này tôi quyết buôn khoai,
Củ cong tôi bán, củ dài tôi ăn.

179–Trâu khỏe chẳng lọ cây trư,
Mạ già ruộng ngẫu, không thua bạn điền.

180–Trẻ chẳng tha, già chẳng thương.
Cóc, nhái, ình-ương chấp chi nhật-nhạnh.

181–Trèo lên cây tắt lắt lòng,
Bước sang cây thị, *lại*³²⁸ hòng thanh yên.

182–Trèo lên cây khế nửa ngày,
Ai làm chua sót lòng này khế ơi !

183–Trèo lên cây khế chua le,
Vợ thì muốn lấy, chồng e mất tiền.

184–Trèo non, ước những non cao,
Anh đi đò dọc, ước-ao sông dài.

185–Trèo lên trái núi mà coi,
Kìa kìa Ngô Khách mọc đuôi đặng đầu.

186–Trèo lên cây gạo cao cao,
Nom xuống hàng thị như dao cắt lòng.

187–Trên thì gián nhấm vút đi,
Dưới thì chuột cắn, giữa gì gì xuân.

188–Trên ruộng giồng đổ,
Dưới lỗ cây chiêm, hai bên cù liềm vợ lại.

189–Trọc đầu mang tiếng bất lương,
Kìa như có tóc cũng phừng gió giăng.

190–Trong nhà đã có vàng mười,
Song le lại muốn của người nhân-sâm.

191–Trong nhà đã có hoàng-cầm,
Song le còn muốn nhân-sâm nước người.

192–Trong nhà đã có đồ chơi,
Song le còn muốn của người thêm xinh.

193–Trong làng bà tú, bà cai,
Có khôn thì lấy vợ hai cho chồng.

194–Trong làng chẳng có ai vì,
Vậy nên em phải ra đi nước người.

195–Trong ba mươi sáu đường tu,
Đường nào phú quý phong lưu thì làm.

196–Trọng người, người lại trọng thân,
Khinh đi, khinh lại như lặn trôi quang.

197–Trót tay đúng phải chàm thùng,
Chẳng xanh, cũng quyết vấy vùng cho xanh.

198–Trộm vàng, trộm bạc cho cam,
Trộm một nắm cám, cũng mang tiếng đời.

199–Trông anh như thể sao mai,
Biết rằng trong có như ngoài hay không.

200–Trông giăng mà thẹn với gười,
Soi gương mà thẹn với người trong gương.

201–Trông mặt mà bắt hình dong,
Con lợn có béo, thì lòng mới ngon.

202–Trống chùa ai đánh *thùng, thùng*³²⁹,
Của chung ai khéo vấy-vùng nên riêng.

203–Trúc xinh, trúc mọc đầu đình,
Em xinh, em đứng một mình cũng xinh.

204–Trúc xinh trúc mọc bờ ao,
Em xinh, em đứng chỗ nào cũng xinh.

205–Truyện mình giấu đầu hở đuôi,
Truyện xấu chi người vạch lá tìm sâu.

206–Trúng rỗng lại nở ra rỗng,
Liu-điu lại nở ra dòng liu-điu.

207–Trúng rỗng lại nở ra rỗng,
Hạt thông lại nở cây thông rườm-rà.

208–Trước sao dằm thắm muôn phần,
Nay sao đếnh-đoàng như cần nấu xuông.

209–Trước sau chẳng khỏi lần nào,
Mở cửa anh vào, kéo muối cắn anh.

210–Trăm thức hoa, nhất quý thì lan,
Nhất danh nhất giá thì quan trong triều.

211–Trâu đồng ta ăn cỏ đồng ta,
Tuy rằng cỏ cụt nhưng mà cỏ thơm.

212–Trên thu ba, dưới lại ba thu,
Con mắt lóng-lánh chẳng tu được nào.

213–Trống tháng bầy, chẳng hội thì chay,
*Tháng sáu heo*³³⁰ may, chẳng mưa thì bão.

17 chữ

214–Trông thấy bóng cây đa, trông thấy rễ cây đa, không trông thấy nhà thẳng cuội ở.

18 chữ

215–Trăm con giai không bằng lỗ tai con gái.
Trăm con gái không bằng hòn gi ... con trai.

216–Trống Văn-Công, cồng Đồng-Hải, ải Tế-Quan,
Gà Văn-Cú, phú Lộng-điền, tiền Phú-Hậu.

U

4 chữ

- 1-U mê ám *chướng*³³¹.
- 2-Úy trọng cầu khinh.
- 3-Uốn như vòng cung.
- 4-Uốn như sâu đo.
- 5-Uốn eo đầu lưỡi.

5 chữ

- 6-Uốn câu vừa miệng cá.
- 7-Uống nước không chứa cặn.
- 8-Uống nước lã ngậm hơi.

6 chữ

- 9-Ừ-ừ như hung thần gió.
- 10-Ừ-ỳ như vịt nghe sấm.
- 11-Ú-ử như chó nằm bếp.
- 12-Uống nước sông, nhớ ngọn nguồn.
- 13-Uống nước, nhớ kẻ đào giếng.

7 chữ

- 14-Uống nước để quên người đào mạch.

8 chữ

- 15-Úy thủ, úy vĩ thân kỳ dư kỳ.
- 16-Uống rượu ngồi dai, gi... mài xuống đất.
- 17-Uống nước chè tàu, *ăn giầu coi thiếc*³³².

14 chữ

- 18-Uốn cây từ thuở còn non,
Dạy con từ thuở con còn ngây thơ.

16 chữ

- 19-Ừ-ỳ xay lúa, lấy gạo ăn mai,
Có một thợ cấy với hai thợ cày.

Ư

4 chữ

- 1-Ước sao được vậy.
- 2-Ước của trái chua.
- 3-Ướt như chuột lột.

5 chữ

- 4-Ưu đạo, bất ưu bần.

6 chữ

- 5-Ướt sẽ còn hơn về không.

10 chữ

- 6-Ướp dưa phải dẫn đá,
Vải má phải soạn trưa.

14 chữ

- 7-Ước gì sông hẹp một gang,
Bắc cầu giải yếm cho chàng sang chơi.

V

3 chữ

- 1-Vịt nghe sấm.
- 2-Vợ chồng Ngâu.
- 3-Vua kẻ gồm.
- 4-Vuốt đuôi heo.

4 chữ

- 5-Vạ gió tai bay.
- 6-Vách chát một lần.
- 7-Vạch lá, tìm sâu.
- 8-Vạch lông xem vết.
- 9-Vai u thịt bắp.
- 10-Vai gánh, tay cuốc.
- 11-Vãi gạo niệm Phật.
- 12-Vay chầy vay cối.
- 13-Vay mật, giả gừng.
- 14-Vay chín, giả mười.
- 15-Vạn tử nhất sinh.
- 16-Vạn pháp, vạn linh.
- 17-Vào nhỏ ra to.
- 18-Vào luồn, ra cúi.
- 19-Vấn đốt, vũ dất.
- 20-Vấn tổ, tầm tông.
- 21-Vật đổi sao dời.
- 22-Vật bất ly *thân*³³³.
- 23-Vẽ bò bắt bóng.
- 24-Vẽ cò thúng gạo.
- 25-Vẽ mày vẽ mặt.
- 26-Vẽ rồng nên giun.
- 27-Vén váy không nên.
- 28-Vị cây dây *quần*³³⁴.
- 29-Vịt già, gà to.
- 30-Voi điếc dạn súng.
- 31-Võng thắm, lọng xanh.
- 32-Vô hồi kỳ trận.
- 33-Vô nhân bạc nghĩa.
- 34-Vô vật bất linh.
- 35-Vô sự sinh ra.
- 36-Vô học bất thuật.
- 37-Vỡ đũa cả nắm.
- 38-Vợ chồng phượng chèo.
- 39-Vợ chồng hàng sáo.
- 40-Vợ nắm, vợ mớ.
- 41-Vợ đại, con thơ.
- 42-Vợ đẹp, con khôn.
- 43-Vợ nọ, con kia.
- 44-Vu oan, giá họa.
- 45-Vú thồng đưa gang.
- 46-Vung tay quá trán.
- 47-Vụng chèo, khéo chống.
- 48-Vụng đẽo, khéo chữa.
- 49-Vuông như bánh chưng.

50-Vừa đẹp, vừa giòn.

51-Vườn cau, ao cá.

5 chữ

52-Vãi ẻn na-mô hớt.

53-Vạn tội bắt như bần.

54-Vạn sự khởi đầu nan.

55-Vắt cổ chày ra nước.

56-Vẽ đường cho hươu chạy.

57-Vẽ voi phải tìm voi.

58-Việc bé xé ra to.

59-Việc to đừng lo tổn.

60-Voi già đóng ngõ hạng.

61-Vô tâm, thiên địa khoan.

62-Vô phúc thiếu âm đức.

63-Vô phúc đảo tụng đình.

64-Vô phước, bước cửa quan.

65-Vô tham họa bất xâm.

66-Vô độ bất thành nhân.

67-Vô tửu bất thành lễ.

68-Vồ lằm lại vập đau.

69-Vờ như vò voi đói.

70-Vợ dại đẻ con khôn.

71-Vụng tay hay con mắt.

72-Vụng múa chề đất lệch.

73-Vụng hát chề đình gianh.

74-Vuốt mặt không nể mũi.

75-Vững như kiềng ba chân.

6 chữ

76-Vạch áo cho người xem lưng.

77-Vạch đùi cho *thiên hạ* xem ³³⁵.

78-Vay nên ơn, giả nên nghĩa.

79-Vay nên nợ, đợ nên ơn.

80-Vay thì giả, chạm thì đẽ.

81-Vàng thật chẳng sợ chi lửa.

82-Vào cửa mạch, ra cửa tà.

83-Vào lỗ hà, ra lỗ hồng.

84-Vào lỗ tai, ra lỗ miệng.

85-Vào quả cà, ra quả táo.

86-Văn có bài, vũ có trận.

87-Văn hay chẳng lọ dài dòng.

88-Vằng-vặc như giăng hôm rằm.

89-Vằng-vặc như sao giữa giờ.

90-Vằng ngắt như chùa Bà Đanh.

91-Vằng chúa đàn, tan con ghé.

92-Vằng chúa nhà, gà bới bếp.

93-Vằng sao hôm, có sao mai.

94-Vắt mũi không đủ đút miệng.

95-Vận nghèo lại mắc cái eo.

96-Vật lấy keo, chèo lấy mái.

97-Vì đầu heo, gánh gốc chuối.

98-Vịt rần, gà cúp chớ nuôi.

99-Vò-vổ như vò năm sương.

- 100–Vò đầu giả dại làm ngây.
 101–Voi chẳng đê, đê thì nhớn.
 102–Voi biết voi, ngựa biết ngựa.
 103–Vô cố kiến tha tôi về.
 104–Vô hoạn nạn, bất anh hùng.
 105–Vô phúc thì đục vào tròn.
 106–Vồng chiều sáng, ráng chiều hôm.
 107–Vợ đàn bà, nhà hướng nam.
 108–Vợ chồng phận đẹp duyên ưa.
 109–Vợ chồng đầu gối tay ấp.
 110–Vợ chồng như đũa có đôi.
 111–Vợ xứ Đông, chồng xứ Bắc.
 112–Vợ yên, nhưng tiền chưa có.
 113–Vú bánh dầy, má bánh đúc.
 114–Vui cờ quạt, hát vầy vùng.
 115–Vụng thì đan thúng giữa đường.
 116–Vừa đánh *trống*³³⁶ vừa ăn cướp.
 117–Vừa mắt ta ra mắt người.
 118–Vằng chúa nhà gà *mọc đười*³³⁷ tôm.
 119–Vật trụi chẳng được, vật thầy tu.
 120–Vén mây mù mới thấy giới xanh.
 121–Vét chợ, cầu chẳng được cái kim.
 122–Vênh-váo như bố vợ phải đấm.
 123–Việc nhà nước lo trước, nghĩ sau.
 124–Vỏ quít dày gập móng tay nhọn.
 125–Voi tréo ngà, *đàn bà một mắt*³³⁸.
 126–Voi không nài như giai không vợ.
 127–Vô tiểu nhân bất thành quân tử.
 128–Vợ chồng như mặt giăng, mặt giới.
 129–Vợ dại không hại bằng đũa vênh.
 130–Vỡ bè cũng vớ lấy cây nứa.
 131–Vua đi trước, làng nước theo sau.
 132–Vua Bếp chê ông Công nhọ mồm.
 133–Vượn lìa cây có ngày vượn rũ.

8 chữ

- 134–Vác tiền ra mà mà-cả cái chết.
 135–Vào trong mắc đó, ra ngoài mắc đặng.
 136–Văn dốt, vũ dát, tài cán cóc khô.
 137–Vén tay áo xô đốt nhà táng giấy.
 138–Vét nổi ba mươi cũng đầy niêu mốt.
 139–Vì con lợn, đoạn chuỗi mới đến chợ.
 140–Việc Ngô Ngô biết, việc Lào Lào hay.
 141–Việc người thì sáng, việc mình thì quáng.
 142–Vô nam dụng nữ, vô tử dụng tôn.
 143–Vô sư vô sách, quỷ thần bất trách.
 144–Vồng rập mưa rào, vồng cao gió táp.
 145–Vợ ba con ở chưa hết lòng chồng.
 146–Vợ cái con cột, vợ lẽ con thêm.
 147–Vụ mùa cấy cao, vụ chiêm cấy sũng.
 148–Vua quan cũng trọng, đức bà cũng yêu.
 149–Vừa giàu, vừa sang nở-nang mày mặt.
 150–Vừa trói, vừa đánh khen thay chịu đòn.
 151–Vừa đắp chiếu lại thì gà gáy canh.

9 chữ

- 152-Vàng bạc có giá, tôm cá theo buổi chợ.
153-Vào mồng ba, ra mồng bảy, rầy mồng tám.
154-Việc nhà thì nhác, việc chú bác thời siêng.
155-Vóc vắn cột cầu ngó lâu trông cũng đẹp.

10 chữ

- 156-Vàng biết đâu mà móc, cóc biết đâu mà tìm.
157-Vắng đàn ông quanh nhà, vắng đàn bà quanh bếp.
158-Vị tình, vị nghĩa, không ai vị đĩa xôi đầy.
159-Voi đú, chó cũng đú, chuột chủ cũng nhẩy quanh.
160-Vô phúc đáo tụng đình, tụng đình rình vô phúc.
161-Vợ chồng cùng một tuổi, ngồi ruồi ra mà ăn.
162-Vua chúa còn có khi nhảm, nữa là bà lão.
163-Vợ *bắt thối*³³⁹ chồng, đưa ở giếng tông chúa nhà.

164-Ví ví von von,
Anh cho một cái cống con mà vẽ.

165-Vừa ăn, vừa chơi.
Vừa thả thuyền thúng, vừa bơi thuyền rồng.

14 chữ

166-Vai mang khăn gói qua sông,
Mẹ kêu mặc mẹ, thương chồng phải theo.

167-Vay một thì giá cả mười,
Phòng khi túng nhớ có người cho vay.

168-Vàng sa xuống giếng khôn tìm,
Người sa nhờ nói như chim sổ lồng.

169-Vàng mười ché đắt không mua,
Mua lấy vàng bảy thiệt thua trăm đường.

170-Vàng thì thử lửa, thử than,
Chuông kêu thử tiếng, người ngoan thử nhờ.

171-Vàng tâm xuống nước cứ tươi,
Anh hùng lâm nạn cứ cười, cứ vui.

172-Văn hay chẳng nở đọc dài,
Vừa mở đầu bài đã biết văn hay.

173-Văn chương chữ nghĩa bề-bề,
Thần l... ám ảnh³⁴⁰ cũng mê-mẩn người.

174-Văn thì cửu phẩm đã sang,
Vỡ thì *tứ*³⁴¹ phẩm còn mang gươm hầu.

175-Vắng sao hôm, có sao mai,
Vắng chàng, thiếp đã có giai ở nhà.

176-Vắng giăng thì đã có sao.
*Vắng hoa thiên lý có đào nhị tiên*³⁴².

177-Vật-và có lúc thanh nhàn,
Không dưng ai dễ cầm tàn che cho.

178-Vật nuôi còn chữa được no,
Lấy đâu thừa-thôi mà cho đến nằng.

179-Vật ngon đâu đến thứ ta,
Những trâu hạ-địa, cùng gà chết toi.

180-Về nhà ăn cơm với dưa,
Thằng kinh nó hỏi thì thưa không gì.

181-Vì sông nên phải lụy thuyền,
Chớ như đường liền ai phải lụy ai.

182-Vì chàng thiếp phải mò chua,
Những như thân thiếp thì mua *mấy*³⁴³ đồng.

183-Vì chàng thiếp phải mua mâm,
Những như thân thiếp bốc ngăm cũng xong.

184-Vì chàng thiếp phải long-đong.
Những như thân thiếp cũng xong một bề.

185-Vì mây nên núi lên giờ,
Vì cơn gió thổi, hoa cười với giăng.

186-Vì ai mà có sống thâm,
Vì ai có quả, có mâm bán hàng.

187-Vì ai nên nổi nổi sầu này.
Chùa tiên vắng vẻ tổ thầy theo nhau.

188-Vì tình ta phải tìm tình,
Vì duyên ta biết quê mình ở đây.

189-Vì chuôm cho cá bén đặng,
Vì tình nên phải đi giăng, về mờ.

190-Vì sàng cho gạo xuống nia,
Vì em, anh phải đi khuya về thăm.

191-Vì dây thiên lý ngang giờ,
Để cho tài tử gặp người giai nhân.

192-Ví dù đây có lòng yêu,
Bảo ta gánh đá Đông-Triều cũng đi.

193-Vị gì một giải Sông Ngân,
Làm cho Chức-nữ chẳng gần Ngưu-lang.

194-Việc làm tôi không bằng bác,
Bánh đúc, kẹo lạc bác chẳng bằng tôi.

195-Vô duyên ghét kẻ có duyên,
Không tiền ghét kẻ có tiền cầm tay.

196-Vô duyên lưng đã đi còm,
Trục mũi đã sút, cái mồm lại sưng.

197-Vô duyên mua phải gương mờ,
Bao giờ gương vỡ mà mua gương lành.

198-Vô duyên chữa nói đã cười,
Có duyên gọi chín, mười nhờ không thưa.

199-Vô duyên xấu số đã đen,
Được hai anh rể thợ kèn cả hai.

200-Vợ chồng là nghĩa già đời,
Ai ơi chớ nghĩ những nhờ thiệt hơn.

201-Vợ chồng hàng sáo chúng ta,
Bách niên giai lão được và chống canh.

202-Vợ đẹp càng tổ đau lưng,
Chè ngon *tức bụng*³⁴⁴ *điều thông*³⁴⁵ quyetn đờm.

203-Vú về thăm bố nhà quê,
Quan viên già đám, lính về lấy lương.

204-Vua chúa cấm đoán làm chi,
Để đôi con dì chẳng lấy được nhau.

205-Vui từ trong cửa vui ra,
Buồn từ ngã bầy, ngã ba buồn về.

206-Vụng múa chề đất lệtch,
Chân đi *lệtch-đệch lại chề đất thấp cao*³⁴⁶.

207-Vừa đi, vừa đợi, vừa chờ,
Nhanh chân thì kịp, lờ-đờ thì thôi.

208-Vườn rộng chớ giồng tre gà,
Nhà rộng chớ chứa người ta ở cùng.

15 chữ

209-Vai u, thịt bắp, mỡ hôi đầu,
Lông nách một nạm, chè tàu một hơi.

16 chữ

210-Vắt chân chữ ngũ, đánh củ khoai lang,
Bỏ cô bán hàng, rót thầy bát nước.

211-Vợ đẻ, con lại lên mùa,
Có một thằng ở tếch lên Kỳ-Lửa Đổng-Đặng.

212-Vừa đi vừa gặp em đây,
Một là duyên kỳ ngộ, hay là giới soay đất vắn.

20 chữ

213-Vợ quá chiều ngoen-nghoèn như chó con liếm mặt.
Vợ phải rầy tiu-nghiù như mèo lành mất tai.

3 chữ

1–Xoăn củ tỏi

4 chữ

- 2–Xả cặn, cầu viển.
- 3–Xả thân, thủ nghĩa.
- 4–Xác-xơ tổ đĩa.
- 5–Xanh vỏ, đỏ lòng.
- 6–Xanh áo, đỏ mũ.
- 7–Xanh như cai giới.
- 8–Xắm vào, cuội ra.
- 9–Xắm vớ được gậy.
- 10–Xấu như *ma mút* ³⁴⁷.
- 11–Xấu số thiệt phận.
- 12–Xấu chàng hổ ai.
- 13–Xấu mặt, no lòng.
- 14–Xấu mặt, chặt nôi.
- 15–Xấu đối, thiếu bù.
- 16–Xe chỉ buộc tay.
- 17–Xe dây buộc mình.
- 18–Xe tơ kết tóc
- 19–Xé vạt cá vai.
- 20–Xo vai, rứt cổ.
- 21–Xỏ chân lổ mũi.
- 22–Xỏ chân vào tròng.
- 23–Xỏ xiên ba dọi.
- 24–Xỏ lá ba que.
- 25–Xót con xót cửa.
- 26–Xôi giả, vạ thật.
- 27–Xôi hồng bóng không.
- 28–Xu lợi, tị hại.
- 29–Xù-xì da cóc.
- 30–Xuất giá tòng phu.
- 31–Xuất tài, xuất lực.
- 32–Xuất qui nhập thần.
- 33–Xúc tép nuôi cò.
- 34–Xui nguyên, giục bị.
- 35–Xương đồng da sắt.
- 36–Xướng ca vô loài.

5 chữ

- 37–Xấu gỗ, tốt nước sơn.
- 38–Xấu đều hơn tốt lỏi.
- 39–Xấu đánh trấu ra vàng.
- 40–Xấu có cấu mà ăn.
- 41–Xấu mã có duyên thăm.
- 42–Xấu chữ mà lành nghĩa.
- 43–Xấu mặt mà chặt dạ.
- 44–Xỏ sợi tóc không lọt.
- 45–Xú diện ố nga mi.
- 46–Xui trẻ ăn cứt gà.

47-Xứ xứ hữu anh hùng.

6 chữ

- 48-Xa mỗi chân, gần mỗi miệng.
49-Xác như vờ, xơ như động.
50-Xay lúa thì đừng ẵm em.
51-Xanh như lá, vàng như nghệ.
52-Xanh như lá, bạc như vôi.
53-Xanh nhà còn hơn già đồng.
54-Xấu máu đòi ăn của độc.
55-Xé mắt *không được*³⁴⁸ mút tay.
56-Xem hội đi cho đến chùa.
57-Xi-xao ba bữa ngày mùa.
58-Xi-xì như chì đổ lổ.
59-Xoen-xoét như mép thợ ngói.
60-Xong chạy, quăng thầy xuống ao.
61-Xót như muối, rầu như dưa.
62-Xót xa đứt da lòng ruột.
63-Xuất hồ nhĩ, phản hồ nhĩ.
64-Xúng-xính như lính về quê.
65-Xương bỏ ra, da bọc lại.
66-Xe chỉ buộc chân voi, chân ngựa.
67-Xe không bánh như cánh không lông.
68-Xen trong bếp, biết nết đàn bà.
69-Xi-xô như thẳng ngô vỡ tàu.
70-Xớ-rớ như thầy bói cháy nhà.
71-Xờm-xỡ như l... vỡ đống đai.
72-Xứ xứ hữu lộ đáo Tràng-an.
73-Xưa con ta, chữ ra vợ bậu.

8 chữ

- 74-Xa chùa vắng trống, gần chùa inh tai.
75-Xay thóc có dằng, việc làng có mỡ.
76-Xanh râu là chúa, bạc đầu là tôi.
77-Xấu mặt xin tương, cả phường cùng húp.
78-Xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ.
79-Xấu mặt dễ sai, lành giai khó kiếm.
80-Xấu như ma cũng thể chà con gái.
81-Xuôi việc tiệc to, xuôi cò bò ống.
82-Xứ Thanh cậy thế, xứ Nghệ cậy thần.
83-Xứ Đông Bạch-Sam, xứ Nam Hành Thiện.
84-Xứ Nam Thanh-Oai, xứ Đoài Cổ-Đô.

10 chữ

- 85-Xày chân đỡ lại, xày miệng đỡ chẳng được nào.
86-Xấu bao, thì xấu bì, xấu tao cũng xấu mi.
87-Xởi-lời giới cõi cho, lo-xo giới co lại.
88-Xớm tới thụt lui, như thẳng cui ăn bánh ít.
89-Xui nhau làm phúc, không ai giục nhau đi kiện.

13 chữ

- 90-Xay thóc, tôi có máu thượng công,

Cây đồng, tôi có máu thấp.

91-Xung-xăng như thẳng mới đến,
Trụn-trện như đũa ở đầy mùa.

14 chữ

92-Xa-xôi dịch lại cho gần,
Làm thân con dện mấy lần vương tơ.

93-Xa-xôi em chớ ngại-ngùng,
Xa người, xa tiếng, nhưng lòng không xa.

94-Xấu thì bác mẹ sinh ra,
Xấu an phận xấu, xấu hòa đối ai.

95-Xấu-xa cũng thể chồng ta,
Dù cho tốt đẹp cũng ra chồng người.

96-Xem trên giếng bạch, giới hồng,
Rạo miền sơn thủy bẻ bông thái bình.

97-Xem tướng ngó dạng anh hào,
Xuy ra nét ở khác nào tiểu nhi.

98-Xin người hiểu tử gắng khuyên,
Kịp thời nuôi nấng cho tuyền đạo con.

99-Xin giới đứng nắng, chớ mưa,
Dâm-dâm gió mát cho vừa lòng tôi.

100-Xin đừng ra dạ bắc, nam,
Đứng chê lơng ngắn, chớ tham chạch dài.

101-Xót lòng mẹ hóa, con cô,
Kiếm ăn lần hồi, l... nhớn bằng mo.

102-Xống thâm vất ngọn cành hồng,
Loạn tròn từ thuở vắng chồng đến nay.

103-Xuân hề xuân bất tái lai,
Thầy rằng thầy chẳng ăn khoai bao giờ.

104-Xứ Nam nhất chợ Bình-Bôi,
Xứ Bắc Trân-Khám xứ Đoài Hương-Canh.

105-Xưa kia ăn những của chồng,
Kiếm được một đồng đủng-đinh ăn riêng.

106-Xưa kia nói nói, thề thề,
Bây giờ bẻ khóa trao thìa cho ai.

107-Xưa kia ăn đâu, ở đâu,
Bây giờ có bí, chê bầu rằng hôi.

108-Xưa kia nó cũng là hoa,
Bây giờ nó rách, nó ra bông tàn.

109-Xưa kia em cũng lượt là,

Bây giờ nó rách, nó ra thân tàn.

110–Xưa kia ngọc ở tay ta,
Bởi ta chảnh-màng, ngọc ra tay người.

111–Xưa kia ai cấm duyên bà,
Bây giờ bà già, bà cấm duyên tôi.

112–Xưa kia có thể này đâu,
Bởi vì sợ vợ, nên râu quặp vào.

15 chữ

113–Xấu hổ nhưng mà tốt long,
Đến khi no lòng tốt cả long, lẫn hổ.